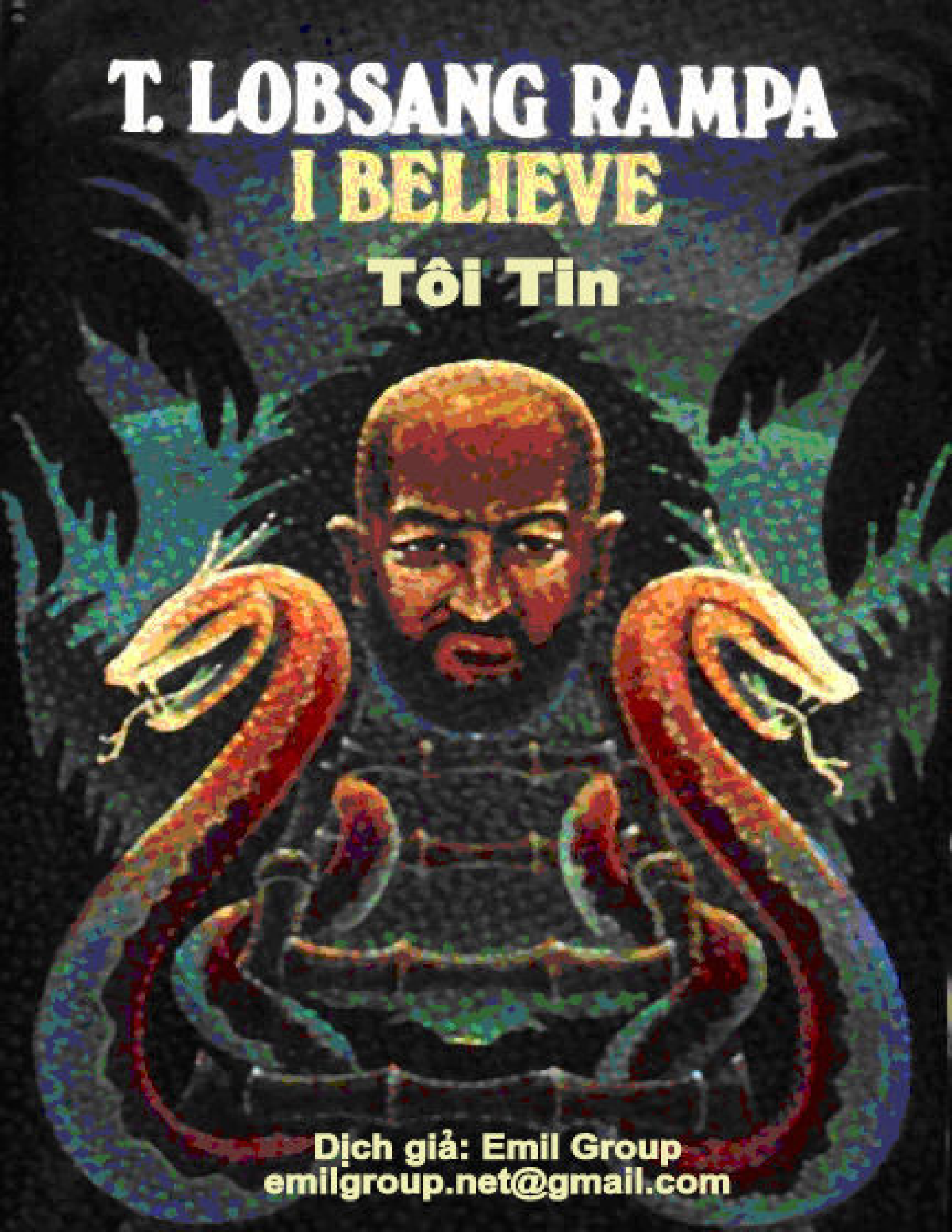
# T. LOBSANG RAMPA

# I BELIEVE

## Tôi Tin



Dịch giả: Emil Group
emilgroup.net@gmail.com

# Nội dung

VỀ TÁC GIẢ

CHƯƠNG I. DẪN NHẬP

CHƯƠNG II. ALGERNON TỰ TỬ

CHƯƠNG III. LÀM QUEN VỚI THẾ GIỚI BÊN KIA

CHƯƠNG IV. TỘI ÁC TỰ SÁT

CHƯƠNG V. SỰ PHÁN XÉT

CHƯƠNG VI. TÁI SINH

CHƯƠNG VII. TRẢ QUẢ

CHƯƠNG VIII. CON LẮC CUỘC ĐỜI

CHƯƠNG IX. THƯỢNG ĐẾ VÀ CÁC THẾ GIỚI

CHƯƠNG X. PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

CHƯƠNG XI. LỜI KẾT

# VỀ TÁC GIẢ

**Tuesday Lobsang Rampa** tự nhận mình là linh hồn một vị Lạt ma người Tây Tạng đã mượn tạm xác của một người Anh tên là Cyril Hoskin (8 tháng 4 năm 1910 - 25 tháng 1 năm 1981). Cái tên Tuesday (thứ Ba) liên quan đến lời ông kể rằng các quý tộc người Tây Tạng được đặt tên theo ngày mà họ sinh ra.

Vào tháng 11 năm 1956, cuốn sách đầu tiên với tựa đề The Third Eye (*Con mắt thứ ba* hay *Tây Tạng huyền bí*) được xuất bản ở Anh. Cuốn sách kể lại những kinh nghiệm của ông khi lớn lên trong một tu viện ở Tây Tạng từ năm lên bảy tuổi. Tựa đề cuốn sách liên quan đến một cuộc phẫu thuật trên trán để mở ra con mắt thứ ba làm tăng cường khả năng nhìn hào quang của ông.

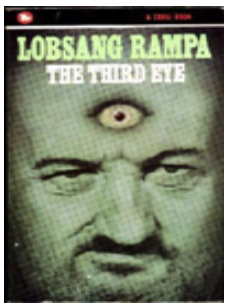
Trong cuốn The Rampa story (*Câu chuyện của Rampa*) và Doctor from Lhasa (*Bác sỹ từ Lhasa*), ông kể rằng thân xác ông đã bị hủy hoại nặng nề vì những đòn tra tấn của phát xít Nhật nên đã mượn xác của Cyril Henry Hoskin để viết ra những cuốn sách ký tên là Lobsang Rampa. Ông Cyril là một người thợ sửa ống nước, sau khi hồn của Tu sĩ Bác sĩ Rampa nhập vào mới bắt đầu viết những cuốn sách về Tây Tạng.

Theo lời nhà xuất bản *Secker & Warburg*, tác giả Lobsang Rampa đã cung cấp tài liệu chứng minh rằng ông có bằng y khoa của Đại học Trùng Khánh, và trong các văn bằng đó ông được mô tả là một vị Lạt Ma của tu viện Potala ở Lhasa. Nhiều cuộc trò chuyện cá nhân của NXB với ông đã chứng minh ông là một người có quyền năng và tri thức khác thường. Về cuộc sống cá nhân của mình, ông thể hiện sự dè dặt đôi khi khó hiểu; nhưng mọi người đều có quyền riêng tư và Lobsang Rampa có thái độ như vậy có lẽ để che giấu sự an toàn cho gia đình ông vẫn đang sống ở mảnh đất Tây Tạng hiện đang do Trung Quốc quản lý. Thật vậy, một số chi tiết, chẳng hạn như vị trí thực của cha ông ở Tây Tạng, đã được cố tình ngụy trang vì mục đích này.

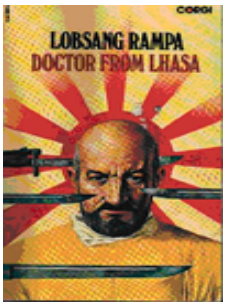
Vì những lý do trên, Tác giả buộc phải nhận và đã tự nguyện nhận trách nhiệm duy nhất về những về những gì ông viết trong sách. Ta có thể cảm thấy rằng đâu đó ông đã dành được sự tin tưởng của người phương Tây, dù cái nhìn của người phương Tây về vấn đề những cuốn sách nói tới rất khó để khẳng định.

**Các sách viết bởi tác giả T. Lobsang Rampa**

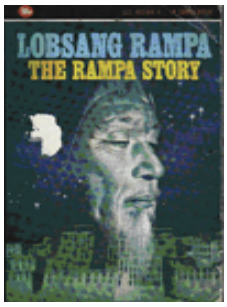
**Con mắt thứ ba** hay **Tây Tạng Huyền bí - (**The Third Eye - Lần đầu xuất bản năm 1956). Đây là cuốn sách đầu tiên, một cuốn tự truyện về cuộc hành trình của một thanh niên trẻ để trở thành một vị Lạt ma y tế và trải qua phẫu thuật để mở con mắt thứ ba. Chúng ta có được cái nhìn thoáng qua về cuộc sống trong tu viện lạt ma ở Tây Tạng và hiểu biết sâu sắc về kiến thức tâm linh. Cho đến thời điểm này



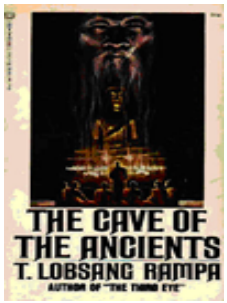

cuộc sống trong các tu viện lạt ma ở Tây Tạng vẫn chưa được biết đến, ngay cả với một số ít người đã thực sự viếng thăm Tây Tạng. Lobsang đã vào tu viện Chakpori ở Tây Tạng và được học những điều bí mật nhất của khoa học Tây Tạng bí truyền và nhiều điều hơn nữa.




**Bác sĩ từ Lhasa** - (**Doctor from Lhasa** - Lần đầu xuất bản năm 1959) câu chuyện tiếp tục với việc Lobsang rời Lhasa và sống ở Trùng Khánh, Trung Quốc. Ở đây, ông đẩy mạnh nghiên cứu y khoa, học lái máy bay và cuối cùng bị người Nhật bắt và tra tấn. Lobsang trải qua thời gian rất dài sống trong trại tập trung, làm việc như các nhân viên y tế chính thức cho đến ngày ông trốn thoát. Lobsang là một trong số rất ít người còn sống sót khi quả bom nguyên tử đầu tiên ném xuống Hiroshima. Trong cuốn sách ông cũng hướng dẫn làm thế nào để sử dụng một quả cầu pha lê cho khoa chiêm tinh và tập thở để cải thiện sức khỏe.

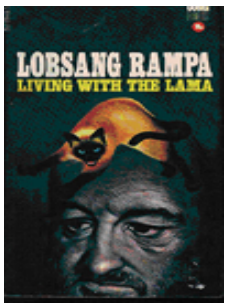



**Câu chuyện của Rampa** - (The Rampa Story - Lần đầu xuất bản năm 1960), hành trình của Bác sĩ Rampa tiếp tục khi ông đi từ Hàn Quốc vào Nga, qua Châu Âu, đi thuyền sang Mỹ, cuối cùng kết thúc ở Anh. Lobsang bị bắt và tiếp tục chịu đựng sự tra tấn cho đến khi một lần nữa, ông trốn thoát bằng cách lái chiếc xe ô tô sang trọng. Trong cuốn sách này, Lobsang cho biết ông đã mượn tạm thân xác của một người đàn ông người Anh tên là Cyril Henry Hoskins, người mong muốn rời khỏi thế giới này, để tiếp tục nhiệm vụ đặc biệt của mình.

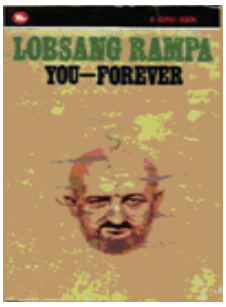



**Hang đá của người cổ đại** - (The Cave of the Ancients – Lần đầu xuất bản năm 1963), cuốn sách cho ta một cái nhìn thoáng vào lịch sử đã qua của Trái đất và những cư dân của nó thời đó, những người đã giấu các thiết bị kỹ thuật cao mà cho đến ngày nay vẫn còn bí ẩn. Lobsang cùng với Thầy của ông, Đại Đức Lạt Ma Mingyar Dondup, đã đến thăm nơi mà công nghệ này được cất giấu và nhìn thấy tận mắt thiết bị tuyệt vời này. Công nghệ này vẫn đang chờ đợi những người có thể sử dụng nó cho lợi ích của nhân loại và thời gian đó đang đến gần.

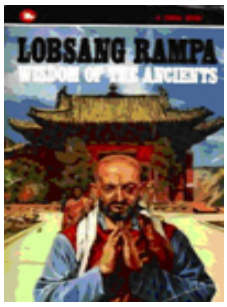
**Sống với vị Lạt Ma** - (Living with the Lama – Lần đầu xuất bản năm 1964), cuốn sách được một trong những con mèo của Bác sĩ Rampa, Fifi Greywhiskers, đọc cho ông viết bằng ngoại cảm,. Loài vật không câm như nhiều người nghĩ, chúng ta mới câm so với tất cả các loài động vật. Tất cả các loài động vật đều có thể giao



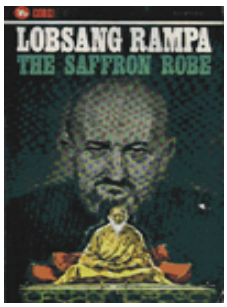

tiếp thông qua thần giao cách cảm, con người cũng có khả năng này nhưng đã bị ngăn chặn do bản chất xấu xa của họ. Fifi nói về cuộc sống của mình trước khi gặp Bác sĩ Rampa và những cuộc hành trình họ đã cùng bên nhau.




**Bạn là mãi mãi** - (You Forever – Lần đầu xuất bản năm 1965) là cuốn sách đầu tiên trong hai cuốn sách tự luyện tập siêu hình học. Cuối cùng, chân lý! Cuốn sách này giải thích bằng những thuật ngữ đơn giản rõ ràng làm thế nào để bắt đầu học một vài kỹ năng siêu hình và những điều có thể làm, những điều không được làm để đạt được mục tiêu đó. Các nội dung được nói tới gồm du hành bằng thể vía, thần giao cách cảm, thấu thị, hào quang và nhiều hơn nữa.

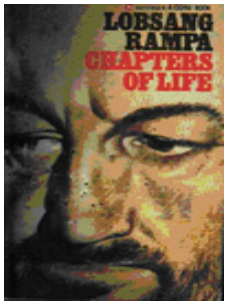


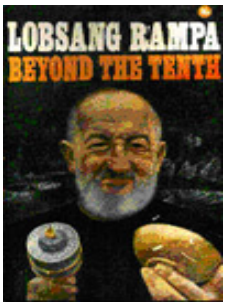

**Trí tuệ người xưa** - (Wisdom of the Ancients – Lần đầu xuất bản năm 1965) là cuốn sách thứ hai trong hai cuốn sách tự luyện tập siêu hình học. Trong cuốn sách này Lobsang giải thích ý nghĩa hoặc nhiều từ huyền bí theo một dạng dễ hiểu cho người phương Tây. Nhiều bài tập về thở, về đá, về chế độ ăn kiêng và tại sao bạn không nên tập thể dục.



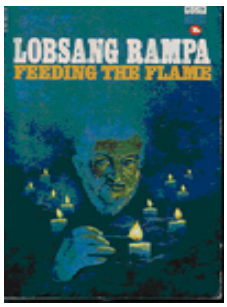

**Chiếc áo cà sa** - (The Saffron Robe – Lần đầu xuất bản năm 1966) cuốn sách đưa ra nhìn sâu sắc hơn nữa vào cuộc sống của Bác sĩ Rampa trong Lạt ma viện với người Thầy cao quý của ông, Đại Đức Lạt Ma Mingyar Dondup. Nguồn gốc của Phật giáo, với những câu chuyện có thực về Thái tử Gautama, và làm thế nào Ngài trở thành Đức Phật với Tứ diệu đế.

**Các chương của cuộc đời** - (Chapters of Life – Lần đầu xuất bản năm 1967) Bác sĩ Lobsang nói về các chiều, về các thế giới song song và những lời tiên tri, cung cấp cho người đọc một sự hiểu biết sâu sắc hơn. Tác giả cũng trả lời các câu hỏi về tôn giáo nói chung và Kitô giáo nói riêng. Tôn giáo phục vụ một mục đích mà nhiều người bỏ qua khi chúng ta có thể thấy rõ xã hội và cộng đồng đang ngày càng mục nát.

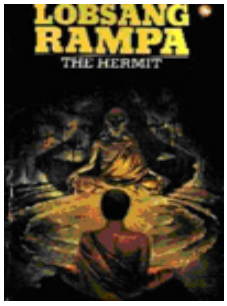


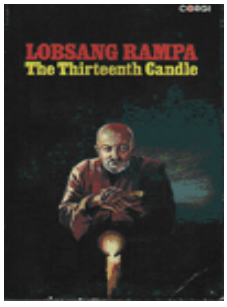

**Vượt lên chiều thứ mười - (**Beyond the Tenth – Lần đầu xuất bản năm 1969) Cuốn sách gồm những câu hỏi và lời giải đáp đầu tiên này. Bác sĩ Rampa đưa ra lời tư vấn, giảng dạy để chăm sóc cho cơ thể vật chất và tinh thần của bạn, mục đích của cuộc sống, cái chết, tái sinh và UFO. Một vài liệu pháp thảo dược cho những căn bệnh thông thường. Bác sĩ Rampa cũng hướng dẫn cách bắt đầu cho những người thực sự muốn biết làm thế nào để nhìn thấy hình ảnh hào quang.




**Nuôi dưỡng ngọn lửa - (**Feeding the Flame **–** Lần đầu xuất bản năm 1971) mười cuốn sách đầu tiên đã cố gắng để thắp sáng ngọn nến, nhưng bây giờ chúng ta phải nuôi dưỡng ngọn lửa đó, ngọn lửa của cuộc đời. Nhiều câu trả lời cho những câu hỏi của người đọc. Bằng chứng xác thực về luân hồi bằng cách trích dẫn một ví dụ trong lịch sử và giải thích sự kiện đó một cách chi tiết.

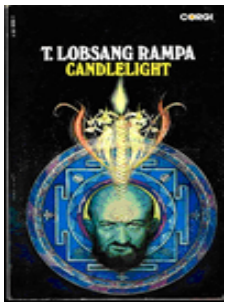



**Ẩn sĩ - (**The Hermit – Lần đầu xuất bản năm 1971), Bác sĩ Lobsang gặp một ẩn sĩ mù để tiếp tục việc học của mình và phát hiện về những người đầu tiên sống trên trái đất, những người này được gọi là Người Làm Vườn của Trái Đất. Chúng ta không phải là hành tinh duy nhất có người ở trong thái dương hệ này mà cả trong bất kỳ hệ mặt trời và thiên hà nào khác. Một cái nhìn chân thực sâu sắc về nhà tiên tri Moses và Đức Chúa Giêsu Kitô.




**Ngọn nến thứ mười ba** - (The Thirteenth Candle – Lần đầu xuất bản năm 1972), cuốn sách kể thêm về hành trình trong cuộc đời của Bác sĩ Lobsang. Ông cũng trao đổi chi tiết về vấn đề đồng tính luyến ái, và cũng đưa vào ý kiến của một người đồng tính. Kỹ thuật thở và Chân Ngã được giải thích chi tiết hơn và một vài quan niệm sai lầm về Thầy hướng dẫn Tâm linh. Một lần nữa, ông lại đi sâu hơn vào cách du hành bằng thể vía.

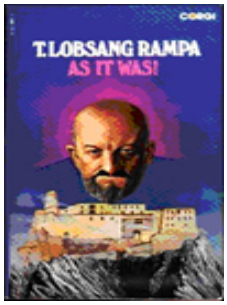
**Ánh sáng ngọn nến -** (Candlelight – Lần đầu xuất bản năm 1973) trong cuốn sách này Bác sĩ Lobsang cho chúng ta biết về con lắc và làm thế nào để sử dụng chúng. Những biểu đồ hoàng đạo và chiêm tinh học. Ông cũng đưa vào nội dung một cuộc họp trước đó với báo chí – được người bạn thân của ông, ông Alain Stanke, sắp xếp. Trả lời các câu hỏi của người đọc và tập trung nhiều về bí ẩn của cuộc sống.







**Hoàng hôn** - (Twilight – Lần đầu xuất bản năm 1975) Lobsang giải thích việc du hành bằng thể vía và các cấp độ của nó. Ông chuyển đến ở Calgary và trả lời nhiều hơn về những bí ẩn của cuộc sống và bí ẩn lớn nhất của Trái đất rỗng của chúng ta một cách chi tiết hơn. Bác sĩ Rampa giải thích sử dụng con lắc một cách đúng đắn như thế nào, sức mạnh của lời cầu nguyện, hôn nhân và ly dị, phù thủy và sở hữu, và nhiều, nhiều vấn đề khác.

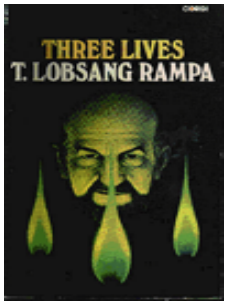



**Như là đã xảy ra** - (As it Was – Lần đầu xuất bản năm 1976) Cuốn sách này tiếp tục câu chuyện về cuộc đời của Bác sĩ Rampa, từ khi ông sống ở Tây Tạng đến những chuyến phiêu lưu trên toàn cầu. Cũng là CÂU CHUYỆN CÓ THẬT - trực tiếp từ phía bên kia - về cuộc đời của Cyril Henry Hoskins trước khi Bác sĩ Rampa mượn xác Cyril, để giải thích những nhận xét thô thiển rằng ông chỉ là một người thợ sửa ống nước.




**Tôi tin** - (I Believe – Lần đầu xuất bản năm 1977) trong cuốn sách này Bác sĩ Rampa nói về một người tự sát, chính xác những gì sẽ xảy ra, và họ sẽ phải trả như thế nào món nợ mà nó có thể trải dài qua nhiều kiếp sống – mỗi một lần điều kiện sẽ trở nên càng khó khăn hơn nếu họ không học hỏi từ những sai lầm của họ. Bất cứ ai dự tính tự tử nên đọc điều này trước khi hành động quyết liệt như vậy. Bên cạnh đó, ông cũng đưa ra cái nhìn về Thượng Đế từ những quan điểm khác nhau, về Phong trào Giải phóng Phụ nữ, nơi phụ nữ bắt đầu đi sai đường.

**Ba đời sống** - (Three Lives – Lần đầu xuất bản năm 1977), cuốn sách kể về những kiếp sống của ba người rất khác nhau và những gì họ cảm nhận được khi chết tuỳ theo niềm tin nơi họ. Chúng ta sẽ được dẫn theo từng con đường và thấy




cuộc hành trình đưa họ đến đâu, cách tất cả chấm dứt tại cùng một nơi. Trước hết là một người vô thần, thứ hai là một Người Do Thái cải sang những giáo phái khác, cuối cùng một tu sĩ Thiên chúa giáo.




**Nhà thông thái người Tây Tạng** - (Tibetan Sage - Lần đầu xuất bản năm 1980) cuốn sách cuối cùng của Bác sĩ Rampa. Ông nhớ lại những trải nghiệm với Thầy của mình trong ngôi đền bên trong hang động của người xưa. Thế giới được bắt đầu như thế nào bởi vụ nổ lớn và Big Bang là gì. Giải thích thêm nó diễn ra như thế nào và các tác hại của dầu khí không phải là nhiên liệu hóa thạch. Đây là những lời cuối cùng của Bác sĩ Lobsang trước khi rời trái đất này để không bao giờ quay trở lại vào tháng 1 năm 1981, ở độ tuổi khoảng từ 271 và 306 tuổi.

***Tổng hợp bởi Emil Group***

***Email: emilgroup.net@gmail.com***

***Nguồn: http://www.lobsangrampa.org***

# CHƯƠNG I. DẪN NHẬP

Cô Mathilda Hockersnickler ngồi bên khung cửa sổ hé mở. Quyển sách cô đang đọc thu hút hết tâm trí của cô. Một đoàn rước đám tang đi qua trong lúc bóng cô đổ lên tấm rèm cửa bằng đăng ten trang trí cho khung cửa sổ. Một cuộc cãi nhau của hai người hàng xóm bên ngoài bị che khuất bởi chậu măng tây rung ring bên dưới cửa sổ. Cô Mathilda đang đọc sách.

Đặt quyển sách vào lòng một lát, cô đẩy cặp kính gọng thép lên trán và lấy tay dụi mắt. Sau đó cô lại đẩy cặp kính xuống sống mũi có phần nổi bật của mình, cầm quyển sách lên và đọc tiếp.

Ở trong lồng một chú vẹt lông màu xanh và vàng với đôi mắt nhỏ và sang đang nhìn xuống một cách tò mò. Và rồi nó kêu lên quang quác với giọng khàn khàn ‘Polly muốn ra, Polly muốn ra!’

Nó làm cho cô Mathilda Hockersnickler giật mình. ‘Ôi lạy chúa tôi,’ cô kêu lên, ‘chị xin lỗi cục cưng bé bỏng thân yêu của chị, chị quên mát không chuyển em sang cái cành của em.’

Một cách cẩn thận cô mở cánh cửa của cái lồng chim mạ vàng và đưa tay vào trong, cô nâng chú vẹt già nua tả tơi lên và nhẹ nhàng đưa chú qua cánh cửa lồng. ‘Polly muốn ra, Polly muốn ra!’ chú vẹt lại kêu lên lần nữa.

‘Ôi chú vẹt ngốc nghếch,’ cô Mathilda trả lời. ‘Em đã ở bên ngoài rồi còn gì, chị sẽ để em lên cái cành của em.’ Nói vậy, cô để chú vẹt lên một thanh ngang cỡ một mét rưỡi một đầu có gắn khay. Cô buộc cẩn thận một sợi dây quanh chân chú vẹt, rồi đổ đầy nước và hạt thức ăn vào trong bát của chú.

Chú vẹt xù long ra và rúc đầu vào dưới cánh, phát ra một tiếng chiêm chiếp. ‘Polly ạ,’ cô Mathilda nói, ‘em nên đến đọc cuốn sách này cùng chị. Nó nói về chúng ta là gì khi mà chúng ta không ở đây. Chị ước chị có thể biết được những điều mà tác giả thật sự tin.’ Cô

vừa nói vừa ngồi xuống và rất cẩn thận cô sửa lại cái váy để đầu gối không bị lộ ra.

Cô lại cầm quyển sách lên và ngần ngừ giữa việc để sách lên đùi hay cầm lên đọc. Cô để quyển sách xuống, với tay lấy một chiếc kim đan dài. Và với sự hăng hái đáng ngạc nhiên ở một phụ nữ đã luống tuổi, cô thích thú gãi sống lưng chỗ giữa hai bả vai. 'Ah!', cô kêu lên, ' thật dễ chịu làm sao. Chắc hẳn là áo bên trong của mình có vấn đề. Hoặc là chỗ đó lông đang mọc. Mình sẽ gãi tiếp, thật dễ chịu làm sao.' Cô tiếp tục gãi bằng cái kim đan một cách hăng hái, gương mặt tỏ rõ sự thích thú.

Bằng cách đó cơn ngứa đỡ đi một chút, cô đặt cái kim đan xuống và cầm quyển sách lên. 'Cái chết,' cô tự nói với mình, hoặc là với chú vẹt chẳng có hứng thú gì với chuyện cô đang nói, 'giá mà mình có thể biết được tác giả THỰC SỰ tin vào điều gì sau khi chết.'

Cô dừng đọc lại một lúc, với tay lấy vài cái kẹo cô để ở sau chậu măng tây. Và rồi thở dài, cô đứng lên đưa cho chú vẹt đang nhìn cô một cách giận dỗi một cái kẹo. Chú vẹt mổ lấy cái kẹo và giữ nó trong mỏ. Cô Mathilda một tay cầm kim đan, mồm ngậm kẹo, tay kia cầm quyển sách lại ngồi xuống và tiếp tục đọc.

Cô đọc thêm được vài dòng rồi lại dừng lại. 'Vì sao đức cha luôn nói rằng nếu ai đó không phải là một con chiên ngoan đạo – một người ngoan đạo và theo đạo Thiên Chúa – người đó sẽ không thể nào đến được nước thiên đàng. Mình không biết liệu có phải đức cha đã sai và liệu có phải tín đồ của những tôn giáo khác cũng sẽ đến được thiên đàng hay không.' Cô lại chìm vào yên lặng, ngoại trừ một vài tiếng lẩm bẩm nhỏ cô phát ra khi cô cố hình dung ra những khái niệm xa lạ. Kí ức của vũ trụ, di chuyển bằng thể vía, các cảnh giới cao ...

Mặt trời đã đi qua mái nhà và cô Mathilda vẫn đang ngồi đọc sách. Chú vẹt với cái đầu rúc vào sau cánh đã ngủ yên. Chỉ có một vài cử động nhỏ không đủ để phá đi sự yên lặng. Bỗng một tiếng chuông nhà thờ xa xa vọng lại khiến cô Mathilda giật mình. 'Ôi chúa ơi – ôi chúa ơi,' cô kêu lên, 'mình quên mất cả việc pha trà và việc mình

phải đi dự buổi họp của hội phụ nữ nhà thờ.' Cô vội vàng đứng lên, cận thận đặt một cái hình thêu vào trong quyển sách bìa giấy rồi giấu quyển sách vào bên dưới cái bàn may.

Cô đi pha trà và lẩm bẩm một mình trong lúc pha. 'Ôi, mình thực sự muốn biết những điều mà tác giả thực sự tin – mình thực sự muốn được nói chuyện với người này. Chắc hẳn sẽ thú vị lắm!'

Cách xa đó tại một hòn đảo nắng rực rỡ không tên, mặc dù đáng lẽ nó phải được đặt tên, một người đàn ông da màu đang vươn vai một cách uể oải bên dưới tán cây um tùm của một cái cây cổ thụ. Một cách lười biếng anh ta đặt quyển sách đang đọc xuống và đưa tay lên với một trái cây chín ngọt đang đung đưa đầy quyến rũ gần đó. Anh hái nó một cách lơ đãng, kiểm tra xem có côn trùng không rồi cho vào miệng.

'Được,' anh ta lẩm bẩm trong lúc nhai nhồm nhoàm. 'Được, mình chắc chắn không biết tác giả đang hướng đến điều gì. Nhưng mà mình thực sự muốn biết những điều mà ông ta tin.'

Anh ta lại vươn vai và ngồi lại thoải mái hơn, lưng dựa vào thân cây. Anh ta lơ đãng đưa tay đập một con ruồi bay ngang qua nhưng đập trượt. Anh ta phẩy tay thêm vài cái nữa rồi lại cầm quyển sách lên đọc.

'Cuộc sống sau cái chết, di chuyển bằng thể vía, kí ức của vũ trụ.' Người đàn ông da màu lật lướt qua vài trang sách. Anh ta muốn đến được phần cuối cùng mà không phải đọc hết từng từ của quyển sách. Anh ta đọc một đoạn ở đây, một câu ở kia, rồi lại vu vơ lật sang trang khác. 'Haiz,' anh ta lặp lai, 'giá mà mình biết được điều tác giả tin.'

Dần dần đầu người đàn ông da màu gục xuống ngực. Những ngón tay sậm màu từ từ thả lỏng ra và cuốn sách bìa giấy tuột dần từ bàn tay anh ta xuống cát mịn. Người đàn ông da màu lịch thiệp bắt đầu ngáy, và không còn biết gì về mọi thứ đang diễn ra xung quanh mình.

Một cậu bé đi ngang qua nhìn thấy Negro đang ngủ và nhìn xuống quyển sách. Vừa để mắt đến người đàn ông đang ngủ cậu bé vừa dùng chân khều lấy quyển sách rồi nhanh nhẹn đưa lên tay. Cầm quyển sách theo mình, cậu bé bỏ đi trông như rất vô tội.

Cậu bé đi băng qua bụi rậm đến một bờ cát trắng sáng chói lòa. Cậu nghe thấy tiếng một con sóng lớn vỗ bờ nhưng cậu không để ý đến nó vì nó là cuộc sống của cậu, tiếng những con sóng đập vào mỏm đá xung quang cái phá đối với cậu là một âm thanh quen thuộc hàng ngày.

Cậu bé tiếp tục đi, vừa đi vừa lấy ngón chân bới cát với hy vọng tìm được một kho báu hay một vài đồng xu bị chôn vùi. Chẳng phải một người bạn của cậu đã từng nhặt được một đồng xu vàng bằng cách này?

Một rạch nước hẹp ngăn cách cậu vời một dải đất nơi có ba cái cây đơn độc. Cậu lội qua rạch nước và đi đến chỗ giữa ba cái cây. Cậu cẩn thận nằm xuống và chầm chậm đào một cái hõm nhỏ để đặt mông. Rồi cậu gối đầu một cách thoải mái vào rễ cây và xem quyển sách cậu mới trộm được của người đàn ông ngủ quên.

Cậu cẩn thận nhìn xung quanh để chắc là không ai thấy mình và không ai đuổi theo mình. Hài lòng vì mọi thứ đều an toàn, cậu đặt lưng xuống, một tay để lên chà mái tóc quăn tít, một tay vu vơ lật quyển sách, đầu tiên là mặt sau của cuốn sách để đọc lời giới thiệu của nhà xuất bản, sau đó cậu lật quyển sách lại và nghiên cứu hình vẽ với đôi mắt díu lại, vầng trán nhăn tít còn miệng thì tự lẩm bẩm những điều khó hiểu.

Cậu bé gãi đũng quần và kéo quần lên cho thoải mái hơn. Rồi nằm nghiêng người sang bên trái, chống khuỷu tay trái xuống, cậu lật trang sách và bắt đầu đọc.

Các hình tư tưởng, thần chú, man-oh-man, chẳng phải quá tuyệt sao! Nếu như vậy mình có thể tạo ra một dạng ý nghĩ và Abigail sẽ làm bất cứ điều gì mình muốn cô bé ý làm. Yeah, mình sẽ làm thế.’

Cậu bé trở mình và gõ gõ lên mũi mình một lúc, rồi cậu nói, ‘Không biết mình có thể tin được những điều trong quyển sách này không.’

Góc tối của căn phòng mang trong nó một bầu không khí của sự linh thiêng. Mọi thứ đều yên ắng ngoại trừ tiếng thanh củi cháy lép bép trong lò sưởi bằng đá. Cứ một chốc một luồng hơi nước lại phụt ra ngoài và trong cơn giận bay vào ngọn lửa, hơi nước được tạo ra bởi hơi ẩm lưu lại bên trong những thanh củi chưa khô hoàn toàn. Thỉnh thoảng củi lại cháy vỡ vụn và bắn ra những tàn lửa. Ánh sáng rập rình càng khiến căn phòng mang một cảm giác lạ lùng, huyền bí.

Tại một góc của lò sưởi có một cái ghé bành rất sâu quay lưng ra cửa phòng. Đằng sao cái ghế bành là một cây đèn cổ làm bằng đồng thau. Cây đèn sử dụng một cái bóng vừa phải trong một cái chụp đèn màu xanh, từ cây đèn tỏa ra một ánh sáng dịu và chỉ đủ để chiếu sáng xung quanh lưng ghế.

Từ chiếc ghế vang lên một tiếng ho khan và tiếng lật giấy xột xoạt. Và rồi tất cả lại trở lại im ắng ngoại trừ tiếng lép bép của lửa cháy và tiếng lật giấy đều đặn.

Ở xa xăm bên ngoài bỗng vang lên một tiếng chuông, một âm thanh ngân nga và lát sau đó là tiếng chân đi xăng đan và một vài tiếng nói xì xầm nhẹ nhàng. Có tiếng cửa mở và một phút sau là một tiếng thịch khi cửa đóng lại. Tiếng đàn organ vang lên cùng với tiếng hát của một người đàn ông. Bài hát tiếp tục trong một lúc, và rồi lại là tiếng sột xoạt và im lặng, và rồi im lặng lại bị phá vỡ bởi những tiếng xì xầm khi ai đó đang kể lại một câu chuyện rất khó hiểu

Trong phòng, một quyển sách rơi xuống đất gây ra một tiếng động khiến người ta giật mình. Và rồi một bóng người đứng lên. ‘Ôi Chúa ơi, chắc hẳn là mình đã ngủ quên. Một điều đáng ngạc nhiên làm sao!’ Người mặc áo choàng đó cúi xuống nhặt quyển sách và cẩn thận lật lại đúng trang. Một cách cẩn trọng ông ta đặt vào trong đó một cái đánh dấu trang, và thành kính đặt quyển sách lên trên cái bàn thấp bên cạnh. Ông ngồi đó trong một lúc, tay đan vào nhau và vầng trán nhăn lại, sau đó ông đứng lên khỏi ghế và quì xuống trước cây thánh giá trên tường. Trong tư thế quì, chắp tay, đầu cúi xuống,

ông cầu nguyện để mong một sự hướng dẫn. Khi đã xong, ông đứng lên đi về phía lò sưởi và thêm vài thanh củi vào đống than hồng đang cháy rực. Và cứ thế ông thu mình ngồi bên cạnh cái lò sưởi bằng đá, hai tay ôm lấy đầu.

Đột nhiên ông vỗ đùi và đứng bật dậy. Ông nhanh nhẹn đi băng qua căn phòng tối đến bàn làm việc nằm trong một góc tối. Ông vội vàng kéo một sợi dây và ánh sáng ấm áp ngay lập tức lan tỏa ra khắp góc phòng. Ông ngồi xuống ghế và trong một lúc ông nhìn chằm chằm vào tờ giấy để trước mặt. Rồi ông đưa tay phải ra định lấy quyển sách ở bên cạnh nhưng nhận ra là quyển sách không có ở đó, ông lẩm bẩm một vài từ không hài lòng rồi đứng lên và đến bên cái bàn thấp cạnh ghế bành để lấy quyển sách.

Ông quay lại ngồi xuống ghế và lật nhanh qua những trang sách cho đến khi tìm thấy cái mình cần – một địa chỉ. Ông nhanh nhẹn ghi địa chỉ lên phong bì, sau đó ông lại ngồi ngẫm nghĩ, sắp xếp lại những ý tưởng của mình, băn khoăn không biết nên làm gì, nên diễn đạt thế nào những điều ông muốn nói.

Rồi ông bắt đầu viết trong một không gian yên lặng, chỉ có tiếng sột soạt của ngòi bút và tiếng tíc tắc của chiếc đồng hồ đằng xa.

‘Thưa bác sĩ Rampa,’ bức thư bắt đầu, ‘tôi là một linh mục thiên chúa giáo và đồng thời cũng là một giảng viên về Nhân văn tại trường đại học của chúng tôi. Tôi đã đọc các cuốn sách của ngài với một sự quan tâm lớn.’

‘Tôi tin rằng chỉ những ai đi theo tôn giáo của chúng tôi mới nhận được sự cứu rỗi thông qua máu của đức Jesus Christ. Tôi tin điều đó khi tôi dạy sinh viên của mình. Tôi tin điều đó khi tôi ở bên trong nhà thờ. Nhưng lúc chỉ còn lại một mình khi đêm đã khuya, khi mà không có ai ở đó để theo dõi hành động và phân tích suy nghĩ của tôi thì tôi lại băn khoăn. Liệu đức tin của tôi có là đúng đắn? Có phải sẽ không một ai ngoại trừ những người thiên chúa giáo sẽ được cứu rỗi? Thế còn những tôn giáo khác thì sao? Chẳng nhẽ họ đều sai và đều làm việc cho quỉ dữ? Liệu có phải tôi và những người cùng có đức tin như tôi đã bị lừa dối? Các cuốn sách của ngài đã khai sáng

cho tôi rất nhiều và đã giúp tôi giải đáp những nghi ngờ về lĩnh vực tâm linh mà tôi có liên quan. Thưa ngài, liệu ngài có thể trả lời một vài câu hỏi của tôi. Câu trả lời của ngài có thể khai sáng thêm cho tôi hoặc làm cho niềm tin của tôi thêm mạnh mẽ.'

Một cách cẩn thận ông ghi tên mình lên bức thư. Trong lúc ông gấp bức thư lại và để nó vào phong bì, một ý nghĩ chợt đến với ông. Ông nhanh chóng lấy bức thư ra, có phần xấu hổ ông mở nó ra và ghi thêm vào : 'Tôi xin ngài, vì danh dự một người đã cống hiến hết mình cho đức tin của mình, hãy không tiết lộ tên của tôi cũng như việc tôi đã viết thư cho ngài, vì việc đó là trái với các luật lệ của Bề trên.' Ông kí tên, làm khô mực, nhanh chóng nhét bức thư vào trong phong bì và niêm phong nó. Ông lục tìm trong đống giấy tờ cho đến khi tìm thấy một quyển sách, ông viết vào trong đó một cái điện tín gửi đến Canada. Ông lục tìm trong các ngăn kéo và hộc tủ và cuối cũng cũng tìm thấy một con tem để dán lên phong bì. Vị linh mục cẩn thận đặt bức thư vào túi trong của áo choàng, đứng dậy tắt đèn và rời căn phòng.

'A thưa Đức Cha,' một giọng nói vọng ra ngoài hành lang, 'có phải cha định đi ra phố? Con có thể làm gì giúp cha không? Con phải đi làm vài công chuyện vặt và con xin sẵn lòng giúp việc cho cha.'

'Không, cám ơn người anh em,' vị giáo sư già trả lời cấp dưới của mình, 'Cha định đi ra phố, tập một vài động tác thể dục cần thiết. Vậy nên cha nghĩ cha sẽ đi dạo xuống con phố chính.' Hai người cúi chào nhau trịnh trọng và mỗi người đi một đường riêng, vị giáo sư già đi ra khỏi tòa nhà cũ bằng đá xám đã nhuốm màu thời gian và bị che phủ một nửa bởi những cây thường xuân leo trên tường. Một cách chậm rãi ông đi bộ dọc theo con phố chính, tay cầm chặt cây thánh giá, miệng lẩm nhẩm một mình như thói quen của những người trong Giáo Hội của ông.

Trên con phố chính ngay bên ngoài cổng lớn, mọi người kính cẩn cúi chào khi trông thấy ông và nhiều người làm dấu thánh giá. Vị giáo sư già chậm rãi đi xuống phố đến chỗ thùng thư bên ngoài bưu điện. Ông nhìn quanh một cách xấu hổ, lén lút xem có ai ở trong

Giáo Hội đang ở gần đó không. Hài lòng vì mọi thứ đều an toàn, ông lấy bức thư ra khỏi áo choàng và thả nó vào hòm thư. Rồi với một trái tim nhẹ nhõm, ông trở lại con đường vừa nãy.

Quay lại với công việc nghiên cứu riêng, bên cạnh ngọn lửa cháy rực rỡ và ngọn đèn chiếu ánh sáng mờ lên trang sách, ông tiếp tục đọc trong nhiều giờ khi đêm đã khuya. Cuối cùng ông đóng cuốn sách lại, khóa nó trong ngăn kéo và đi về phòng mình. Ông vừa đi vừa lẩm bẩm một mình, 'Mình nên tin vào điều gì đây, mình nên tin vào điều gì đây?'

Bầu trời đầy mây mù nặng nề che phủ màn đêm ở Luân Đôn. Cơn mưa dày quét qua những con phố sứt mẻ với những người đi đường vội vã tay nắm chặt chiếc ô đang oằn lại vì gió. Luân Đôn, ánh sáng của Luân Đôn, và những con người đang hối hả đi về nhà sau một ngày làm việc. Những chiếc xe buýt khổng lồ màu đỏ phi nhanh bắn tung nước lên vỉa hè và lên những nhóm người đang run rẩy tránh những tia nước bẩn.

Ở đằng trước cửa hàng, mọi người túm tụm đợi xe buýt đến, vội vàng lao ra ngoài khi có một chiếc xe bus tiến lại và rồi lại thất vọng quay vào khi thấy con số xe chỉ sang tuyến khác. Luân Đôn, một nửa thành phố đã về nhà, và nửa còn lại vẫn đang làm việc.

Tại phố Harley, trung tâm y khoa của Luân Đôn, một người đàn ông tóc màu xám đi đi lại lại trên tấm thảm bằng da gấu trước mặt một ngọn lửa đang cháy phập phùng. Ông ta đi lại, chắp tay sau lưng còn đầu thì cúi. Rồi bất thình lình ông quăng người vào trong cái ghế bành bằng da êm ái và lấy từ túi áo ra một quyển sách. Ông ta lật nhanh các trang sách cho đến khi ông tìm được đoạn ông ta cần, một đoạn nói về hào quang của con người. Ông đọc nó, và sau khi đã đọc xong lại đọc thêm một lần nữa. Rồi ông ngồi đó và nhìn chăm chăm vào ngọn lửa, cuối cùng khi đã tìm được lời giải ông ta gật gật đầu và đứng dậy. Ông nhanh chóng rời khỏi căn phòng và đi sang một phòng khác. Một cách cẩn thận ông khóa cánh cửa sau lưng mình lại và tiến đến bàn làm việc. Gạt sang một bên rất nhiều

báo cáo y khoa và các chứng chỉ cần phải được kí, ông ngồi xuống và lấy ra từ ngăn kéo một tập giấy cá nhân.

Thưa bác sĩ Rampa,' ông ta viết bằng một chữ viết tay gần như không thể đọc nổi. 'Tôi đã đọc cuốn sách của ngài với một niềm đam mê tuyệt đối, một niềm đam mê được tăng thêm bởi niềm tin và bởi kinh nghiệm của chính bản thân tôi – rằng những điều ngài viết là sự thật.'

Ông ta ngồi lại và đọc những gì vừa viết, và để hoàn toàn chắc chắn ông ta lại đọc thêm một lần nữa trước khi gút lại, 'Tôi có một đứa con trai, một đứa bé rất thông minh và nó vừa trải qua một cuộc phẫu thuật não. Từ sau khi phẫu thuật, nó nói với chúng tôi rằng nó có thể nhìn thấy những màu sắc kì lạ xung quanh cơ thể con người, nó có thể nhìn thấy ánh sáng bên trên đầu mỗi người, và không chỉ đầu con người, không chỉ cơ thể con người mà cả động vật nữa. Trong một thời gian chúng tôi đã nghĩ rất nhiều về vấn đề này, băn khoăn không biết liệu có phải chúng tôi đã làm gì sai trong cuộc phẫu thuật, nghĩ rằng có thể là chúng tôi đã làm xáo trộn thần kinh nhãn quang của thằng bé. Nhưng sau khi đọc xong cuốn sách của ngài chúng tôi đã hiểu rõ hơn; con trai tôi có thể nhìn thấy hào quang của con người, chính vì thế tôi biết rằng những điều ngài viết đều là sự thật.'

'Tôi rất mong được gặp ngài nếu ngài đến Luân Đôn vì tôi tin rằng ngài có thể đem lại một sự hỗ trợ rất lớn cho con trai tôi. Thân ái.'

Ông ta đọc lại lần nữa những gì vừa viết, và rồi, giống như vị linh mục kia, khi đang chuẩn bị gấp thư lại cho vào trong phong bì, mắt ông dừng lại trên một nhóm hướng đạo sinh y khoa. Vị bác sĩ chuyên khoa giật mình như thể bị ong đốt và nhanh chóng ông ta cầm bút lên thêm vài dòng vào bức thư. 'Tôi tin tưởng rằng ngài sẽ không tiết lộ tên của tôi hoặc nội dung của bức thư này cho bất kì ai vì nó có thể làm hại đến uy tín của tôi trong mắt các đồng nghiệp.' Ông ta cẩn thận kí tên, gấp bức thư lại và cho nó vào trong phong bì, sau đó tắt đèn và ra khỏi căn phòng. Bên ngoài, chiếc xe đắt tiền của ông ta đang đợi sẵn. Người tài tỏ ra chú ý khi vị bác sĩ chuyên

khoa nói, ‘lái xe tới bưu điện ở quảng trường Leicester.’ Chiếc xe lăn bánh, chẳng mấy chốc bức thư sẽ được thả vào bên trong thùng thư và cuối cũng sẽ đến được đích.

Và cứ như vậy tôi nhận được những bức thư từ nơi này đến nơi khác, từ mọi nơi, từ Bắc tới Nam, từ Đông sang Tây – vô vàn những bức thư tất cả đều yêu cầu câu trả lời, tất cả đều khẳng định rằng vấn đề họ gặp phải là duy nhất và chưa từng có ai bao giờ đã gặp phải một vấn đề tương tự. Những bức thư chỉ trích, những bức thư khen ngợi, những bức thư khẩn cầu. Tôi nhận được một bức thư từ Trinidad được viết trên một tờ giấy của học sinh loại rẻ tiền nhất và bằng một chữ viết tay của một người hoàn toàn thất học; ‘Tôi là một nhà truyền giáo, tôi làm việc vì lợi ích của Chúa. Hãy gửi cho tôi mười nghìn đô la và một cỗ xe mới. À phải rồi, và nếu ông gửi cho tôi loạt sách của ông miễn phí thì khi đó tôi sẽ tin những điều ông viết.’

Một bức thư khác đến từ Singapore của hai chàng trai Trung Quốc trẻ tuổi: ‘Chúng tôi muốn trở thành bác sĩ. Chũng tôi không có tiền. Chúng tôi muốn ông hãy trả tiền cho chuyến bay hạng nhất của chúng tôi để đi từ Singapore đến nơi ông ở, rồi sau đó chúng ta sẽ nói chuyện. Chúng tôi sẽ nói cho ông làm thế nào ông có thể cho chúng tôi tiền để chúng tôi được đào tạo thành bác sĩ và giúp ích cho nhân loại. Ông cũng có thể gửi thêm cho chúng tôi một ít tiền để chúng tôi có thể đi gặp bạn ở New York, Mỹ. Làm như vậy cho chúng tôi là ông sẽ làm được việc tốt cho người khác, và khi đó chúng tôi sẽ tin.’

Tôi nhận được hàng trăm hàng nghìn bức thư, tất cả đều yêu cầu câu trả lời. Chỉ một vài, vô cùng ít ỏi, nghĩ tới chi phí của việc viết, giấy bút và tiền gửi thư. Họ viết, ‘Hãy kể cho chúng tôi nhiều hơn về sau cái chết. Nói cho chúng tôi nhiều hơn về cái chết thực sự là gì. Chúng tôi không hiểu về cái chết, ông không nói đủ cho chúng tôi biết, ông không nói rõ ràng. Hãy nói cho chúng tôi biết mọi thứ.’

Những người khác viết, ‘Hãy nói cho chúng tôi về tôn giáo, liệu chúng tôi có hy vọng sau kiếp sống này không khi mà chúng tôi

không phải là người theo đạo thiên chúa?' Còn một người khác thì viết, 'Hãy cho tôi một câu thần chú để tôi có thể thắng trong Sweepstake Ai len. Và nếu tôi được giải nhất một triệu trong Sweepstake Ai len tôi sẽ cho ông mười phần trăm.'

Và một người khác thì viết, 'Tôi sống ở New Mexico, có một cái mỏ bị thất lạc ở đây. Hãy nói cho tôi cái mỏ bị thất lạc ở đâu – ông có thể đi vào thể vía để tìm nó – và nếu ông nói được cho tôi biết nó ở đâu để tôi tìm ra và chiếm được nó, tôi sẽ tặng ông một khoản tiền thù lao.'

Mọi người viết rằng tôi nên kể thêm cho họ, kể hết cho họ, kể không thiếu gì cho họ để họ có thể biết được nên tin vào điều gì.

Bà Sheelagh Rouse ngồi nghiêm nghị tại bàn làm việc, gọng kính bằng vàng treo lỏng lẻo trên sống mũi và cứ chốc chốc bà lại phải đưa ngón tay lên đẩy nó về đúng chỗ.

Bà nhìn ra một chiếc xe lăn đi ngang qua cửa và nói, có phần quyết liệt 'Ông đã viết mười sáu quyển sách rồi, tại sao ông không viết thêm quyển thứ mười bảy để nói cho mọi người biết họ CÓ THỂ tin điều gì? Hãy nhìn tất cả những bức thư yêu cầu một cuốn sách khác, yêu cầu ông nói cho họ điều họ có thể tin xem – tôi sẽ đánh máy nó cho ông!' bà vui vẻ kết luận.

Cô mèo Tadalinka và cô mèo Cleopatra Rampa ngồi ở ngoài hành lang đằng trước cái xe đẩy với vẻ mãn nguyện. Cô mèo Taddy thì mải suy nghĩ, gãi tai trái bằng chân trái khi đang tập trung vào một cuốn sách khác. Thỏa mãn, cô đứng lên và khệnh khạng đi về cái ghế yêu thích của mình.

Mẹ San Ra'ab Rampa ngước nhìn lên với một vẻ mặt có phần nhợt nhạt và kinh ngạc. Không nói gì – có thể bà không nói nên lời! – bà đưa cho tôi một mảnh giấy màu xanh dương với đầu đề 'Mẹ San Ra'ab Rampa, cây liễu mềm', ở giữa trang tôi thấy khuôn mặt tím bầm của mình như thể tôi đã chết quá lâu và không được chôn cất kịp thời. Và bên dưới là cái mặt rất kì cục của con mèo Siamese mà tôi chưa thấy bao giờ. Tôi không thốt nên lời mất một lúc, nhưng

tôi cho là thật tốt được thấy cái bìa cuốn sách đầu tay của ai đó. Tôi lưỡng lự vì đây là quyển sách thứ mười bảy và không còn gì mới lạ nữa. Nhưng, 'Mẹ San,' tôi nói, 'thế bà, BÀ nghĩ gì về một cuốn sách khác? Liệu có đáng để cố gắng không khi mà tôi bị mắc kẹt trên giường như một kẻ ngốc, hay là tôi nên từ bỏ?'

Mẹ San vẫn còn xúc động vì cái bìa sách đầu tiên của mình, chợt tỉnh ra và nói, 'Ồ vâng, tất nhiên là ông nên viết một cuốn sách rồi. Tôi còn đang định viết cuốn thứ hai đây!'

Cô Cleo Rampa và cô Taddy Rampa hít hà cái bìa sách và quay đi với cái đuôi nghoe nguẩy trong không khí. Có vẻ như cái bìa sách đã được chúng chấp thuận.

Đúng lúc đó thì chuông điện thoại vang lên. Người gọi là John Henderson lúc đó đang ở trong một miền đấy hoang dã của nước Mỹ, nơi hợp lưu của rất nhiều dòng nước. Cậu ta nói, 'Chào ông chủ. Cháu đã đọc được rất nhiều bài báo khen ngợi ông. Có một bài rất hay ở trong một tạp chí mà cháu đã gửi cho ông.'

'John à,' tôi trả lời. 'tôi không thể để ý nổi tới hai tiếng la ó, hay thậm chí là một tiếng la ó trong các tạp chí và bài báo viết về tôi. Tôi không đọc chúng bất luận chúng là những bài viết hay hay dở. Có điều, thế cậu, CẬU nghĩ gì về một cuốn sách khác, cuốn sách thứ mười bảy?'

'Được, thưa ông,' John H. nói, 'đó là điều cháu mong đợi được nghe! Đã đến lúc ông viết một cuốn sách khác, mọi người đều thấp thỏm, và cháu được biết là những người bán sách đã được hỏi thăm rất nhiều.'

Điều đó làm tôi khá choáng váng; mọi người có vẻ như đang về cùng một phe, ai cũng muốn một cuốn sách khác. Nhưng liệu một ông già tội nghiệp có thể làm được gì khi mà ông đã đi về phía cuối của cuộc đời, và ông bị yêu cầu đóng một khoản thuế khổng lồ cho một đất nước không có một chút mảy may thương xót – phải làm một cái gì đó thì mới giữ được lửa cháy trong lò sưởi, hoặc là giữ cho lũ chó săn thuế không đến gần cửa chính.

Một trong những điều tôi cảm thấy cay đắng – thuế thu nhập. Tôi là một người tàn tật và phần lớn thời gian của tôi là ở trên giường. Tôi không phải là một gánh nặng của đất nước, thay vào đó tôi phải trả một thứ thuế luẩn quẩn mà không có một chút trợ cấp nào vì tôi là một người sáng tác làm việc tại nhà. Thế nhưng một vài công ty dầu lửa ở đây lại không phải trả một chút thuế nào vì họ tham gia vào « nghiên cứu » (những nghiên cứu hoàn toàn hoang đường) và vì thế họ được miễn thuế. Và rồi tôi nghĩ đến những tín đồ lập dị tự lập nên một tổ chức phi lợi nhuận, trả tiền lương rất cao cho chính họ, họ hàng và bạn bè của họ, thế nhưng họ không phải đóng thuế vì họ là một tổ chức phi lợi nhuận.

Vì vậy mặc dù không muốn nhưng tôi cần thiết phải viết cuốn sách thứ mười bảy, và sau khi đã đọc hết bức thư này đến bức thư khác, mọi ý kiến trong những bức thư đều hướng tôi đến một cuốn sách có tiêu đề là ‘Tôi tin’.

Cuốn sách này sẽ nói về cuộc sống trước khi ra đời, cuộc sống trên Trái đất và sự chuyển từ Trái đất sang cuộc sống Bên trên. Tôi đặt tên cho cuốn sách là ‘Tôi tin’ nhưng nó hoàn toàn không chính xác; đó không phải là vấn đề về niềm tin, đó là TRI THỨC. Tôi có thể làm mọi điều tôi viết. Tôi có thể đi vào thể vía dễ dàng như một người đi từ phòng này sang phòng khác – thật ra thì đó là điều mà tôi không thể làm, đi vào một căn phòng mà không cần tới nạng hay xe lăn hay những cái tương tự. Nhưng trong thể vía người ta không cần tới nạng, xe lăn hay thuốc men. Vì thế những điều tôi viết trong cuốn sách này là sự thật. Tôi không nói lên một ý kiến mà chỉ kể lại mọi thứ như nó THẬT SỰ là như vậy.

Còn bây giờ là lúc bắt tay vào việc. Chúng ta cùng đến với Chương II.

# CHƯƠNG II. ALGERNON TỰ TỬ

ALGERNON REGINALD ST. CLAIR DE BONKERS ngã xuống sàn phòng tắm, người sũng nước. Algernon nằm trên sàn, và từ người anh ta phát ra tiếng lọc bọc, rên rỉ. Ở bên ngoài hành lang một cô hầu gái đi ngang qua bỗng dừng lại, và cảm thấy như thể có những ngón tay lạnh buốt của sự sợ hãi trườn trên sống lưng cô. Cô gọi qua cánh cửa, giọng run run, 'Ngài có sao không, thưa ngài Algernon? Ngài Algernon, ngài có sao không?' Không thấy có tiếng trả lời, cô xoay núm cửa và đi vào phòng tắm.

Ngay lập tức, cô kinh hoàng hét lên, trong suốt đời đi làm của mình cô chưa bao giờ hét như vậy, và cô tiếp tục hét, tiếng hét càng ngày càng cao. Khi không còn hơi nữa, cô khuỵu xuống nằm bất tỉnh trên sàn bên cạnh Algernon.

Rồi có tiếng người vọng lại, theo sau là tiếng chân bước vội lên cầu thang và dọc hành lang. Những người đến đầu tiên khựng lại đột ngột đến nỗi họ làm toạc tấm thảm ra khỏi móc, rồi túm tụm lại như thể việc đó sẽ khiến họ tự tin hơn họ nhìn chăm chăm qua cánh của mở.

Algernon Reginald St. Clair de Bonkers nằm sấp trên sàn, máu chảy ra xối xả từ một vết thương dài trên họng thấm đẫm cơ thể bất tỉnh của cô hầu gái nằm bên cạnh. Đột nhiên cô hầu gái thở hắt ra, người giật mạnh và mở mắt. Trong mấy giây cô nhìn vào vũng máu cạnh mình, rùng mình, và sau một tiếng hét rùng rợn làm hoảng hồn hết thảy những người xung quanh cô lại ngất đi, lần này khuôn mặt cô ngập trong máu của chủ cô, dòng máu được cho là quí tộc.

Algermon nằm trên sàn. Anh ta cảm thấy mọi thứ đang quay, mọi thứ đều không thực một cách không tưởng. Anh ta nghe thấy một tiếng kêu bi thảm, một âm thanh rên rỉ và rồi là tiếng lọc bọc ghê rợn khi máu chảy ra khỏi cơ thể tàn phế của anh ta.

Algernon cảm thấy những chuyển động rất lạ trong mình. Rồi có một tiếng kêu thất thanh rất kinh khủng và cô hầu gái ngã xuống cạnh anh ta, va vào cơ thể đang biến đổi của anh ta. Với một chấn động đột ngột, ngài Algernon bị kéo ra khỏi cơ thể mình và bay thẳng lên như một quả bóng bay buộc vào đầu một sợi dây.

Trong một vài giây anh ta nhìn ra xung quanh, kinh ngạc trước khung cảnh hết sức lạ lùng. Anh ta giống như là một gương mặt đang trôi trên trần nhà, rồi anh ta nhìn xuống hai cơ thể bên dưới và thấy một sợi dây bạc nối giữa cơ thể mới của anh ta và cơ thể cũ đang nằm bất động. Anh ra nhìn sợi dây và thấy nó dần chuyển thành màu xám, những đốm nhỏ gớm guốc xuất hiện tại chỗ nối với cơ thể dưới đất, và rồi sợi dây teo nhỏ dần và đứt lìa đi như cái cuống rốn. Nhưng còn Algernon thì vẫn ở đó như thể bị dán lên trần nhà. Anh ta kêu lên để cầu cứu, không nhận ra rằng anh ta đã ra khỏi cơ thể đã chết của mình và ở trong thể vía. Anh ta ở đó, dính chặt lên cái trần nhà đầy hoa văn trong căn nhà của tổ tiên. Anh ta ở đó, vô hình với tất cả những gương mặt đang sững sờ nhìn vào trong phòng tắm, hết người này đến người khác. Anh ta nhìn thấy cô hầu gái bất tỉnh, nhìn vào vũng máu cô ta ngã vào, hét lên thất thanh và lại bất tỉnh.

Giọng nói nặng nề của người quản gia cất lên phá vỡ sự im lặng. ‘Bây giờ,’ ông ta nói, ‘chúng ta không được hoảng loạn. Anh, Bert,’ ông ta chỉ anh đầy tớ, ‘anh đi gọi cảnh sát, gọi bác sĩ Mackintosh và tôi nghĩ là anh nên gọi cả người lo việc đám ma nữa.’ Nói xong, ông ta ra hiệu cho anh đầy tớ đi nhanh và quay lại nhìn hai cơ thể. Kéo ống quần lên cao quá đầu gối, ông cúi xuống và thận trọng cẩm cổ tay của cô hầu gái, ông ta kêu lên một cách ghê tởm khi tay ông ta chạm phải máu. Ông ta nhanh chóng thu tay lại và chùi máu bằng chiếc váy của cô hầu gái. Và rồi ông ta cầm một chân – một mắt cá chân – cô hầu gái và kéo cô ra khỏi phòng tắm. Cố tiếng cười khúc khích khi váy của cô hầu gái bị mắc và bị kéo lên tới hồng và tận vai, tiếng cười khúc khích nhanh chóng xụi đi trước cái lườm của người quản gia.

Bà vú nuôi bước lên trước, thẹn thùng cúi xuống và sửa lại váy cho cô hầu gái. Sau đó hai người hầu nam nâng cô hầu gái lên và mang cô đi xuống hành lang, chiếc váy thấm máu cô mặc rỏ xuống nhuốm suốt dọc đường đi.

Người quản gia đi sâu vào trong phòng tắm và cảnh giác nhìn xung quanh. 'À, đúng rồi,' ông ta nói, 'đây là thứ mà ngài Algernon đã dùng để kết liễu đời mình.' Ông ta chỉ vào một cái dao cạo nhuốm máu đã trượt trên sàn đến tận góc bồn tắm.

Ông ta đứng im như tượng ở cửa buồng tắm cho đến khi bên ngoài có tiếng chân ngựa phi nước đại. Rồi anh hầu đi vào và nói, 'Cảnh sát đã đến, thưa ông Harris, còn bác sĩ thì đang trên đường tới đây.'

Có tiếng người nói sôi nổi ở sảnh ra vào, rồi một dáng người rất nặng nề và đường bệ xuất hiện trên cầu thang và đi dọc hành lang.

'Xem nào, xem nào, chúng ta có gì ở đây thế này?' giọng nói thô ráp vang lên, 'Theo tôi hiểu thì đã có một vụ tự tử, nhưng ông không chắc chắn rằng đây không phải là một vụ giết người?' Người vừa nói, một cảnh sát trong bộ đồng phục màu xanh dương, thò đầu vào trong phòng tắm, máy móc tìm cuốn sổ ghi chép luôn luôm sẵn sàng ở trong túi ngực. Ông ta cầm lấy mẩu bút chì, liếm đầu bút môt cái rồi cẩn thận mở quyển sổ ghi chép ra. Rồi có tiếng vó ngựa phi nước kiệu nhanh, có thêm nhiều tiếng huyên náo ở cửa ra vào, rồi sau đó một bóng người nhỏ nhắn hơn nhiều và cũng nhanh nhẹn hơn nhiều xuất hiện trên cầu thang. Một người đàn ông trẻ mảnh khảnh mang theo một cái túi đen đi tới : 'À, ông Harris,' người đàn ông trẻ, chính là một bác sĩ, nói 'Tôi được biết là ông có một người bệnh ở đây, có phải là bệnh nguy kịch?'

'Bác sĩ,' viên cảnh sát mặt đỏ nói, 'chúng tôi vẫn chưa điều tra xong. Chúng tôi phai tìm ra nguyên nhân của cái chết - '

'Nhưng thưa ngài cảnh sát,' vị bác sĩ nói, 'ngài có chắc là anh ta đã chết rồi không? Chúng ta nên kiểm tra trước đã chứ?'

Im lặng, viên cảnh sát chỉ tay vào cái xác và vào việc đầu của cái xác đã gần như bị cắt lìa khỏi cổ. Vết thương há to miệng và toàn bộ máu đã chảy ra khỏi cái xác, thấm ra hết cả sàn phòng tắm và ra cả tấm thảm ngoài hành lang. Viên cảnh sát nói, 'Bây giờ, ông Harris, chúng ta hãy nghe ý kiến của ông. Ai đã làm viêc này?'

Người quản gia liếm môi lo lắng vì ông ta không vui chút nào khi mà mọi thứ lại xoay chuyển theo chiều hướng này. Ông ta cảm thấy như thể ông ta bị kết tội giết người, mặc dù ngay cả người không được học hành cũng có thể thấy là vết thương trên cái xác là do tự gây ra. Tuy nhiên ông ta biết rằng ông ta phải thi hành theo pháp luật, vì thế ông ta bắt đầu:

'Như các ngài biết rõ, tên tôi là George Harris. Tôi là quản gia trưởng của ngôi nhà này. Gia nhân trong nhà và tôi đều giật mình khi nghe thấy tiếng hét của cô hầu gái – Alice White – giọng cô ta càng ngày càng cao đến mức chúng tôi cảm thấy dây thần kinh như căng ra muốn vỡ, rồi có một tiếng ngã uỵch và không còn gì nữa. Vì thế chúng tôi chạy vội lên đây và chúng tôi thấy - ' ông ta dừng lại vì xúc động, rồi ông ta đưa tay chỉ về phía buồng tắm và nói, 'cái này!'

Viên cảnh sát lẩm bẩm một mình và mân mê chòm râu quai nón. Rồi ông nói, 'Hãy gọi cô Alice White lên đây. Tôi cần thẩm vấn cô ta bây giờ.'

Bà vú nuôi vội vàng đi dọc hành lang và nói, 'Ôi không xin đừng, thưa ngài cảnh sát, chúng tôi phải tắm cho cô ý, người cô ý toàn máu và cô ý đang bị kích động mạnh. Linh hồn tội nghiệp, tôi hoàn toàn hiểu được. Liệu ông có thấy rằng ông đang làm khó cho chúng tôi vì chúng tôi không hề gây nên chuyện này, và tôi phải nhắc ông nhớ những lúc ông đến phòng ăn phía sau của tôi để có một bữa tối ngon miệng!'

Vị bác sĩ rụt rè lên tiếng, 'Tôi nghĩ chúng ta nên xem xét cái xác, có vẻ chúng ta đang lãng phí thời gian mà không đi đến đâu cả.' Nói vậy, anh ta liền bước vài bước lên phía trước, tháo cái khuy giả cài ống tay áo ra, cho nó vào túi và xắn tay áo lên cao sau khi đã đưa áo khoác cho người quản gia cầm hộ.

Vị bác sĩ cú người xuống cẩn thận quan sát cái xác mà không chạm vào nó. Rồi với một cái đá chân nhanh nhẹn, anh ta lật ngửa cái xác lên. Cái xác bây giờ nằm ngửa mặt lên trần, đôi mắt nhìn trân trân lên trần nhà.

Ngài Algernon ở trên trần nhà nhìn xuống và thấy tất cả với một sự kinh ngạc vô cùng. Anh ta cảm thất rất kì lạ về chuyện này, trong một lúc anh ta không thể hiểu chuyện gì đang diễn ra. Nhưng có một lực giữ anh ta gắn chặt lên trần nhà đối diện, và linh hồn của Algernon nhìn chăm chăm vào đôi mắt mở trừng trừng, đầy máu của cơ thể đã chết của mình.

‘Ngài Algernon đáng thương đây đã từng là một đại úy trong cuộc chiến tranh Boer. Ngài đã chiến đấu một cách cao thượng chống lại người Boer và đã bị thương rất nặng. Không may ngài đã bị thương ở một chỗ nhạy cảm nhất mà tôi không thể giải thích một cách rõ ràng hơn trước mặt các quí cô ở đây, và càng ngày sự bất lực trong việc – à – làm việc đó đã khiến ngài trở nên suy sụp, và trong nhiều dịp chúng tôi và những người khác đã nghe ngài nói rằng cuộc sống này không còn đáng sống nữa và ngài dọa rằng sẽ kết thúc tất cả.

Bà vú nuôi sụt sịt vì thương cảm, và một cô hầu gái khác cũng sụt sịt theo. Anh đầy tớ lúc nãy thì khẽ khẳng định rằng anh ta cũng đã từng nghe thấy điều tương tự. Rồi vị bác sĩ nhìn vào chồng khăn tắm được xếp rất ngay ngắn trên giá và, với một động tác nhanh nhẹn anh ta gạt chúng xuống dưới đất. Anh ta dùng chân chùi vũng máu trên sàn đã bắt đầu đông lại. Sau đó anh ta nhìn vào cái tay vịn buồng tắm và thấy một cái một cái thảm dùng cho phòng tắm khá dayỳ. Anh ta liền đặt nó lên sàn bên cạnh cái xác và quì xuống. Anh ta lấy cái ống nghe bằng gỗ, cởi cúc áo của người chết, đặt một đầu ống nghe lên ngực người chết và đặt tai mình lên đầu kia để nghe. Mọi người đều im lặng, nín thở, và rồi cuối cũng vị bác sĩ lắc đầu và nói, ‘Không còn dấu hiệu của sự sống nữa, ông ta đã chết.’ Rồi vị bác sĩ cất cái ống nghe đi, để nó vào bên trong một cái bao trong một cái túi đặc biệt và đứng lên, chùi tay vào một mảnh vải mà bà vú nuôi đưa cho.

Viên cảnh sát chỉ tay vào cái dao cạo và nói, ‘Bác sĩ, đây có phải là vật đã lấy mạng người chết?’ Vị bác sĩ nhìn xuống, dùng chân gạt cái dao cạo và cầm một mảnh vải nhặt nó lên. ‘Đúng,’ anh ta nói, ‘vật này đã cắt từ động mạch chủ qua tĩnh mach chủ và lại vào động mạch chủ. Cái chết gần như đến ngay lập tức. Tôi cho là chỉ mất khoảng bảy phút.’

Viên cảnh sát Murdock bận rộn liếm đầu cái bút chì và ghi chép lia lịa vào quyển sổ tay. Một cỗ xe ngựa nặng nề đi đến. Một lần nữa tiếng chuông gọi cửa lại vang lên trong nhà bếp, tiếng người lại vang lên trong sảnh, và rồi một người đàn ông hoạt bát thấp bé đi lên cầu thang. Ông ta cúi đầu kiểu cách chào người quản gia, vị bác sĩ và viên cảnh sát theo thứ tự. ‘A, đó có phải là cái xác cần tôi xử lí?’ ông ta hỏi. ‘Người ta bảo tôi đến đây để nhận một xác chết, xác của một người tự tử.’

Viên cảnh sát nhìn vị bác sĩ, vị bác sĩ nhìn viên cảnh sát, rồi cả hai cùng nhìn ông Harris. ‘Ông có gì để nói không, ông Harris? Ông có biết liệu có người họ hàng nào của người chết cũng đang đến đây không?’ viên cảnh sát hỏi.

‘Không, thưa ngài cảnh sát, họ không thể đến đây nhanh như vậy được. Tôi tin là người họ hàng ở gần nhất cũng sống cách đây một nửa ngày đi ngựa nếu con ngựa đó đi nhanh, và tôi cũng đã gửi một người đưa tin đi rồi. Tôi nghĩ sẽ là hợp lý nếu để người thầu việc đám ma mang cái xác về chỗ ông ta, bởi vì hiển nhiên là chúng ta không thể để người thân của ngài Algernon nhìn thấy ngài trong tình trạng bi thảm như thế này phải không?’

Viên cảnh sát đưa mắt nhìn vị bác sĩ, vị bác sĩ nhìn viên cảnh sát, rồi cả hai cùng nói. ‘Đúng vậy.’ Viên cảnh sát với tư cách là người đại diện pháp luật nói, ‘Được rồi, hãy mang cái xác đi, nhưng các ông hãy làm một bản tường trình đầy đủ gửi cho đồn cảnh sát sớm nhất có thể. Ngài Đồn trưởng muốn có báo cáo trước sáng mai.’

Vị bác sĩ nói, ‘tôi sẽ thông báo cho điều tra viên về vụ việc này, có thể là ông ta sẽ muốn tiến hành một cuộc khám nghiệm tử thi.’ Vị bác sĩ và viên cảnh sát đi ra ngoài. Người thầu việc đám ma yêu cầu

ông quản gia, anh đầy tớ, bà vú nuôi và cô hầu gái đi chỗ khác, sau đó hai người trợ tá của ông ta đi lên cầu thang mang theo một cái quan tài nhẹ. Họ để chiếc quan tài trên sàn bên ngoài buồng tắm và bỏ nắp quan tài ra. Bên trong quan tài là mạt cưa chiếm đến một phần tư. Rồi họ đi vào phòng tắm, nâng cái xác lên, và không một chút kiểu cách họ thả cái xác vào trong đống mạt cưa rồi đặt cái nắp quan tài về đúng chỗ.

Họ rửa tay lấy lệ dưới vòi nước và không tìm thấy một cái khăn sạch nào hết, họ chùi bàn tay rỉ nước của mình lên tấm rèm cửa. Rồi họ đi ra hành lang, dấu chân dính đầy máu đang đông lại của họ trải dài suốt tấm thảm ngoài hành lang.

Với nhiều tiếng càu nhàu, họ nhấc cái quan tài lên và khiêng nó xuống cầu thang. ‘Để một tay ở đây, anh kia,’ ông chủ nói với hai người trợ tá, ‘Giữ lấy phía đầu thấp hơn, đừng có để cho ông ta rơi ra ngoài.’ Hai người đàn ông sải chân, cẩn thận đưa chiếc quan tài xuống cầu thang và ra bên ngoài, rồi đẩy nó vào trong cái thùng xe màu đen. Người chủ thầu đám ma chui vào bên trong xe, hai người trợ tá thì ngồi lên trên thùng, dây cương ngựa căng lên và những con ngừa bắt đầu chầm chậm đi nước kiệu.

Viên cảnh sát Murdock lại leo lên cầu thang một cách vất vả rồi ông ta đi vào phòng tắm. Ông ta dùng một miếng vải nhặt cái dao cạo lên và để nó sang một bên. Sau đó ông ta tiếp tục khám nghiệm hiện trường để tìm bất cứ thứ gì có thể dùng làm bằng chứng.

Linh hồn của ngài Algernon bị dính chặt vào trần nhà và nhìn xuống với một sự kinh ngạc hoàn toàn. Và rồi, vì một lí do nào đó, viên cảnh sát Murdock ngẩng đầu nhìn lên trần nhà, ông ta kêu lên một tiếng đầy sợ hãi và ngồi sụp xuống làm lung lay cả cái toilet. Cùng với việc đó linh hồn của ngài Algernon biến mất, và anh ta không còn nhận thức được nữa. Anh ta chỉ cảm nhận thấy một vài tiếng vo ve rất lạ, một luồng xoáy kì cục, những đám mây đen cuộn lại giống như khói bay ra từ cái đèn đọc sách dùng dầu hỏa mà lửa quá to, và rồi anh ta thấy như mình bị bỏ lại một mình trong một căn phòng.

Và rồi bóng tối bao phủ lấy anh ta, linh hồn của ngài Algernon không còn có chút hứng thú nào với việc tiếp tục nữa, chí ít là lúc này.

Algernon Reginald St. Clair de Bonkers cựa mình một cách không dễ dàng trong một thứ như là một giấc ngủ sâu do dùng thuốc. Những ý nghĩ kì lạ đến rồi đi trong nhận thức mơ hồ của anh ta. Có tiếng nhạc của thiên đàng và cả âm thanh của địa ngục. Algernon cựa mình một cách bực bội, và khi đã nhận thức được rõ hơn, anh ta cựa quậy và nhận ra trong sự kinh ngạc rằng cử động của anh ta dật dờ, lờ đờ giống như anh ta đang ở trong một đống bầy nhầy khổng lồ.

Algernon Reginald St. Clair de Bonkers giật mình tỉnh dậy, anh ta cố ngồi thẳng dậy nhưng nhận ra rằng làm thế là chẳng ích gì, anh ta chỉ có thể cử động một cách rất chậm. Hoảng sợ, anh ta cố gắng vùng vẫy khổ sở nhưng nhận ra rằng động tác của mình rất chậm chạp, lờ đờ, và điều đó làm anh ta bình tĩnh lại khá nhiều. Anh ta cố xem xem mắt mình đang nhắm hay mở, bởi vì anh ta không thấy một chút ánh sáng nào. Vấn đề không phải là ở chỗ mắt anh ta nhắm hay mở, anh ta không cảm giác thấy ánh sáng. Anh ta đặt tay xuống để cảm nhận chất liệu của chiếc giường, nhưng rồi anh ta thét lên kinh hãi bởi vì không có chiếc giường nào bên dưới anh ta cả, anh ta đang lơ lửng - đúng như anh ta nghĩ – ‘giống như một con cá mắc kẹt trong nước xi rô trong bể cá.’

Trong môt lúc anh ta cố gắng đập tay một cách yếu ớt như là một người đang bơi, cố gắng đẩy một cái gì đó lên phía trước để anh ta có được sự thỏa mãn là mình đã di chuyển được một chút. Nhưng anh ta càng cố gắng để đẩy với bàn tay xòe rộng, với cánh tay và đôi bàn chân ấn mạnh xuống, thì ‘cái gì đó’ lại càng kéo anh ta lại.

Anh ta kinh ngạc thấy rằng những nỗ lực đó không làm anh ta thở dốc, không làm anh ta mệt mỏi, vì vậy, nhìn thấy sự vô dụng của những nỗ lực dùng cơ bắp, anh ta nằm xuống bất động và suy nghĩ.

‘Mình đang ở đây thế này?’ anh ta tự hỏi. ‘À phải, mình nhớ ra rồi, mình đã quyết định tự sát, mình đã quyết định rằng có tiếp tục sống

như mình vẫn đang sống, bị cách li khỏi phụ nữ vì chứng bất lực, thì cũng là sống vô ích. Không may làm sao,' anh ta tự lẩm bẩm với mình, 'là những tên Boer bẩn thỉu lại bắn mình ngay đúng CHỖ ĐÓ!'

Trong một lúc anh ta nằm đó nghĩ về qua khứ, nghĩ về tên Boer râu quai nón, kẻ đã giương súng lên và chủ tâm, hoàn toàn chủ tâm, nhắm vào anh ta không với mục đích giết anh ta, mà với mục đích mà người ta có thể gọi một cách lịch sự là cướp đi sự nam tính của anh ta. Anh ta nghĩ về 'Vicar thân mến' kẻ đã tiến cử nhà của anh ta như một chỗ trú thân an toàn cho những cô hầu gái cần mưu sinh kiếm sống. Anh ta cũng nghĩ về bố anh ta, người đã nói khi chàng trai trẻ vẫn còn đang đi học, rằng 'Algernon à, con phải học một vài thực tế của cuộc sống, con phải thực hành trên một vài người hầu gái chúng ta có ở đây, con sẽ thấy bọn chúng khá là hữu dụng để vui đùa nhưng hãy chắc chắn rằng con không có ý định gì nghiêm túc. Những tầng lớp hạ lưu này chỉ là để phục vụ cho con thôi, phải không nào?'

'Đúng vậy', anh ta nghĩ, 'ngay cả bà vú nuôi cũng cười đầy ý nhị khi một cô hầu gái đặc biệt xinh đẹp đến xin làm việc. Bà vú nuôi nói, 'Cô sẽ hoàn toàn an toàn ở đây, cô gái thân mến, cậu chủ sẽ không làm phiền cô chút nào đâu, cậu ý như một trong những con ngựa ngoài đồng kia, cô biết đấy, chúng đã được đi gặp bác sĩ. Đúng vậy, cố sẽ an toàn tuyệt đối ở đây,' và bà vú nuôi quay đi với một cái cười khúc khích tinh quái.

Algernon nhìn lại từng chi tiết của cuộc đời mình. Viên đạn đã làm cho mọi thứ đảo lộn, anh ta đã ngã quị và nôn mửa trong đau đớn. Tai anh ta vẫn còn nghe thấy tiếng cười khàn khàn của người nông dân già người Boer khi ông ta nói 'Không còn gì cho mày nữa, mày sẽ không có người nối dõi. Bây giờ mày sẽ như những tên hoạn quan mà chúng ta đã từng nghe đến.'

Algernon cảm thấy toàn thân nóng ran vì nhục nhã, và nó làm anh ta nhớ tới kế hoạch tự sát mà anh ta đã dày công chuẩn bị, sau khi quyết định là anh ta không thể tiếp tục sống với tình trạng này. Anh ta không thể tha thứ được việc Vicar đã cạnh khóe về bệnh tật của

anh khi hắn ta đề nghị anh, nói rằng hắn ta vui làm sao khi có một người đàn ông trẻ tuổi, an toàn giúp cho buổi họp mặt phụ nữ, buổi học may chiều chủ nhật và tất cả những thứ kiểu đó bởi vì – như Vicar nói – 'Cẩn thận không bao giờ thừa đúng không? Chúng ta không được phép để cho danh tiếng của Nhà thờ chúng ta bị nghi ngờ.'

Và rồi cả lão bác sĩ gia đình già, bác sĩ Mortimer Davis, kẻ đã cưỡi con ngựa già Wellington của ông ta đến viếng thăm vào một buổi tối. Bác sĩ Davis đáng lẽ đã có thể ngồi trong phòng làm việc của anh ta và cả hai cùng thoải mái uống rượu, nhưng ông ta đã làm hỏng đi sự thoải mái khi ông ta nói, 'Ngài Algernon à, tôi nghĩ là tôi nên khám cho ngài, chũng ta nên chắc chắn là ngài không đang phát triển một vài đặc tính nữ, bởi vì trừ phi chúng ta kiểm soát một cách chặt chẽ nhất có thể, ngài có thể sẽ thấy râu ngài rụng đi và ngài sẽ phát triển – e hèm – một bộ ngực của phụ nữ. Một trong những điều chúng ta có thể nhận ngay thấy, đó là bất kì thay đổi nào trong giọng nói của ngài, bởi vì giờ đây khi trong người ngài đã không còn một số tuyến, hooc môn trong cơ thể ngài cũng thay đổi theo.' Lão bác sĩ nhìn anh bằng một cái nhìn chế nhạo để xem phản ứng của anh, rồi nói, 'Nào, tôi nghĩ là tôi có thể uống thêm một cốc rượu nữa, ngài có những loại rượu đắt tiền nhất ở đây, người cha thân yêu của ngài là một người rất sành sỏi về của ngon vật lạ trên đời, đặc biệt là phụ nữ, hê hê hê!'

Algernon tội nghiệp đạt đến mức không thể chịu đựng được nữa khi một ngày anh ta nghe thấy ông quản gia nói với bà vú nuôi, 'Thật là một chuyện khủng khiếp, bà biết đấy, chuyện đã xảy ra với ngài Algernoon, một chàng trai trẻ sôi nổi, nam tính làm sao, cậu ta đã làm vẻ vang cho cả giới quí tộc. Tôi biết rất rõ về việc, trước khi bà đến đây và trước khi cậu ấy tham gia chiến tranh, cậu ấy đã từng đi săn chó sói và tạo được một ấn tượng rất tốt đẹp trong mắt các mệnh phụ trong vùng. Họ luôn mời cậu Algernon đến các buổi tiệc, họ luôn nhìn cậu ấy như một chàng rể thích hợp nhất và đáng thèm muốn nhất cho con gái họ. Còn bây giờ - những bà mẹ trong vùng nhìn cậu ấy bằng vẻ thương cảm, nhưng ít nhất họ biết là cậu ta

không cần có một người đi kèm khi cậu đi chơi với con gái họ. Một chàng trai rất an toàn, thật sự là một chàng trai rất an toàn.'

'Phải,' Algernon nghĩ, 'thật sự là một chàng trai rất an toàn. Minh tự hỏi là họ sẽ làm gì ở địa vị của mình, nằm đó trên chiến trường với cái quần ống túm của bộ quân phục nhuộm một màu đỏ, rồi bác sĩ phẫu thuật tới nơi, cắt quần áo của anh ta ra, và với một con dao sắc lẹm ông ta cắt đi phần còn sót lại của của cái khiến anh ta khác với một người đàn bà. Ôi! Sự đau đớn của việc đó. Ngày nay có một thứ người ta gọi là thuốc mê được kê để giảm đau, để khiến một người không còn cảm thấy cơn đau trong khi phẫu thuật, nhưng lúc đó trên chiến trường, không, không có gì hết ngoài một con dao sắc và một viên đạn cắn giữa hai hàm răng để anh ta khỏi hét lên. Và nỗi nhục nhã của việc đó, của việc bị mất đi CÁI ĐÓ. Những kẻ cấp dưới nhìn anh ta xấu hổ, và cùng lúc đó thì thốt ra những câu chuyện tục tĩu sau lưng anh ta.

'Đúng vậy, thật là nhục nhã. Thành viên cuối cùng của một gia tộc lâu đời, dòng họ De Bonker, những người đã tham gia vào cuộc chinh phạt của người Norman, định cư tại một vùng vô cùng trù phú của nước Anh, xây dựng nên một lãnh địa lớn và có nông dân làm thuê. Giờ đây anh ta, người cuối cùng của dòng họ, vì phục vụ cho tổ quốc mà trở nên bị bất lực, bị bất lực và bị chế nhạo bởi những kẻ ngang hàng với anh ta. Và có gì để mà chế nhạo' anh ta nghĩ, 'ở một người đàn ông bị thương vì lợi ích của những người khác cơ chứ? Anh ta nghĩ tới việc vì đã chiến đấu cho đất nước mà giờ đây dòng họ của anh ta đã tuyệt tự.'

Algernon nằm đó, không phải trong không khí, không phải trên mặt đất. Anh ta không thể đoán chắc được anh ta đang ở đâu hay anh ta đang là gì. Anh ta nằm đó bập bềnh như một con cá và nghĩ, 'Minh đã chết chưa nhỉ? Cái chết là gì? Mình đã thấy mình chết, vậy thì làm thế nào mà mình lại đang ở đây?'

Suy nghĩ của anh ta không tránh khỏi quay về những sự kiện kể từ khi anh ta quay lại Luân Đôn. Anh ta thấy lại hình ảnh mình đi lại một cách khó khăn, và việc anh ta chăm chú để ý tới lời nói và hành

động của những người hàng xóm, của gia đình và những người giúp việc trong nhà. Ý nghĩ đó càng ngày càng lớn, ý nghĩ về việc anh ta nên tự kết liễu đời mình, kết thúc cái cuộc sống vô ích này. Có một lần anh ta đã tự khóa mình trong phòng làm việc, lấy súng ra, cẩn thận lau chùi nó, cẩn thận cho đạn vào súng và nhồi thuốc nổ. Rồi anh ta đặt nòng súng lên thái dương bên phải và bóp cò. Nhưng chỉ có một tiếng thịch ẩm ướt vang lên. Trong một lúc lâu anh ta ngồi đó sửng sốt, không tin vào những gì vừa xảy ra, khẩu súng trung thành mà anh ta đã mang theo mình và sử dụng trong chiến tranh cuối cùng đã phản bội anh ta, anh ta vẫn còn sống. Anh ta trải một miếng giấy sạch lên bàn và đặt khẩu súng lên đó. Mọi thứ đều ổn, thuốc súng, đạn, và nắp súng, mọi thứ đều hoàn hảo. Anh ta lắp súng lại lần nữa, thuốc súng, đạn và nắp súng, và không nghĩ ngợi gì anh ta kéo cò. Một tiếng nổ lớn vang lên, anh ta đã bắn vỡ cửa sổ. Có tiếng chân người chạy đến và rồi tiếng đấm thình thịch vào cửa. Một cách châm chạp anh ta đứng lên, đi ra mở cửa và nhìn thấy gương mặt trắng bệch đầy sợ hãi của người quản gia. ‘Ôi, ngài Algernon, ngài Algernon, tôi cứ nghĩ rằng một sự rủi ro chết người đã xảy ra,’ người quản gia nói trong một cơn kích động đáng kể.

‘Ồ không, mọi thứ đều ổn, tôi chỉ đang lau chùi lại khẩu súng và súng cướp cò – ông có thể bảo ai đó đến thay cửa sổ được chứ?’

Rồi trong một lần cưỡi ngựa, anh ta chọn một con ngựa cái già màu xám và cưỡi nó ra khỏi chuồng thì nghe thấy thằng bé dắt ngựa thì thầm với người trông chuồng ngựa, ‘Hai con ngựa cái già đi cùng nhau, ê, ông nghĩ thế nào?’ Anh ta quay lại, quất thằng bé dắt ngựa bằng cái roi quất ngựa, rồi quẳng cái dây cương qua cổ con ngựa, anh ta nhảy xuống đất và quay vội về nhà, không bao giờ cưỡi ngựa lại nữa.

Một lần khác anh ta đã nghĩ tới một cái cây kì lạ có nguồn gốc từ một đất nước gần như không được biết đến Brazil, một cái cây có thể đem lại cái chết tức thì khi một người ăn quả của nó và nước độc của nó trôi xuống họng người đó. Anh ta đã làm thế, anh ta đã có được cái cây đó, đó là quà của một người đã đi du lịch khắp thế giới. Trong nhiều ngày anh ta cẩn thận tưới cho cái cây, chăm sóc

nó như là đứa con đầu tiên của mình, và rồi khi cái cây ra quả và mạnh khỏe, anh ta hái quả của nó và cho đầy vào mồm. ‘Ôi, nỗi đau đớn của việc đó,’ anh ta nghĩ. ‘sự nhục nhã của việc đó. Không phải là cái chết, mà là những thứ tồi tệ hơn cái chết cả nghìn lần. Dạ dày bị xáo trộn khủng khiếp! Chưa bao giờ trong lịch sử,’ anh ta nghĩ. ‘lại có một loại thuốc xổ khiến anh ta không kịp cả đi vào nhà xí. Và cú sốc của bà vú nuôi khi bà cầm lấy đống quần áo bẩn thỉu của anh ta và đưa cho người giặt là.’ Chỉ nghĩ vậy thôi đã khiến mặt anh ta đỏ lựng.

Và rồi là cố gắng cuối cùng này. Anh ta đã nhờ đến người thợ rèn kiếm tinh xảo nhất ở Luân Đôn, và anh ta đã nhận được một cái dao cạo tốt nhất và sắc nhất, một dụng cụ tuyệt đẹp trên đó có khắc tên và huy hiệu của người làm ra nó. Ngài Algernon liếc đi liếc lại lưỡi dao trên một miếng da. Và rồi với một với nhát cắt nhanh gọn, anh ta cắt cuống họng mình từ tai này sang tai kia, chỉ còn có xương cổ là giữ cho đầu anh ta còn gắn trên vai.

Bây giờ thì anh ta đã chết. Anh ta biết là mình đã chết bởi vì anh ta đã tự giết mình, vì anh ta đã nhìn từ trên trần xuống và thấy anh ta nằm trên sàn, đôi mắt nhanh chóng trở nên băng giá. Anh ta nằm đó trong bóng tối, và suy nghĩ.

Cái chết? Cái chết là gì? Liệu có cài gì sau cái chết không? Anh ta và cấp dưới của anh ta và những người sĩ quan khác thường hay tranh luận về vấn đề này trong buổi giảng đạo. Cha sứ đang cố gắng giải thích về cuộc sống bất tử, về việc lên thiên đường, thì một người lính kị binh táo bạo, một thiếu tá nói, ‘Ôi không, thưa cha, tôi chắc chắn là cha đã hoàn toàn sai rồi. Khi một người chết thì là người đó chết và chỉ có thế thôi. Có phải cha đang nói rằng nếu tôi giết một tên Boer thì hắn sẽ đi thẳng lên thiên đường hay là một chỗ khác? Nếu tôi giết hắn với một viên đạn xuyên qua tim và dẫm chân lên ngực hắn, thì tôi có thể nói với cha rằng hắn chắc chắn là ở dưới chân tôi, đã chết, chết như một con lợn bị nhồi. Chết là hết, đó là tất cả.’

Anh ta nghĩ về tất cả mọi luận điểm về cuộc sống sau khi chết. Anh ta tự hỏi vì sao người ta lại có thể nói rằng có cuộc sống sau khi chết. ‘Nếu mày giết một người đàn ông – vậy thì anh ta chết và đó là tất cả. Nếu linh hồn có tồn tại thì chắc hẳn mày sẽ nhìn thấy một cái gì đó rời khỏi thân xác người chết, phải không?’

Algernon nằm đó và cân nhắc về toàn bộ vấn đề, tự hỏi điều gì đã xảy ra, anh ta đang ở đâu? Và rồi anh ta có một ý nghĩ khủng khiếp là có thể tất cả chỉ là một cơn ác mộng, rằng anh ta đã bị mất trí và bị nhốt vào trong trại thương điên.

Lời của cha sứ vọng lại trong tai anh ta: ‘Khi con rời khỏi thân xác, một thiên thần sẽ đến để đón con và chỉ dẫn cho con. Con sẽ được Chúa phán xét, và con sẽ nhận lấy mọi hình phạt mà Chúa ra lệnh.’ Algernon băn khoăn về toàn bộ chuyện này. ‘Nếu Chúa tốt bụng, tại sao một người lại bị trừng phạt ngay khi người ta vừa chết? Và nếu như người đó đã chết rồi thì làm sao một hình phạt lại ảnh hưởng đến anh ta được? Bây giờ anh ta ở đây; anh ta nghĩ, ‘nằm yên lặng, không có đau đớn gì đặc biệt, không có niềm vui gì đặc biệt, chỉ nằm đó yên lặng.’

Đúng lúc đó Algernon bắt đầu cảm thấy sợ. Một cái gì đó vừa quét qua anh ta. Giống như có một bàn tay luồn vào trong sọ anh ta. Anh ta có một ấn tượng, không phải là một giọng nói, mà là một ấn tượng, một cảm giác là ai đó đang nói với anh ta bằng ý nghĩ, ‘Bình an, im lặng, lắng nghe.’

Trong một lúc Algernon vùng vẫy, cố gắng chạy trốn. Điều này quá bí ẩn, quá lộn xộn, nhưng mà anh ta bị kẹt ở đó. Và một lần nữa anh ta lại có ấn tượng đó, ‘Bình an, im lặng, và rũ bỏ mọi thứ.’

Algernon tự nhủ, ‘ta là một sĩ quan và là một quí ông. Ta không được hoảng sợ, ta phải làm gương cho binh lính của mình.’ Vì vậy, mặc dù bối rối nhưng anh ta tự trấn tĩnh lại và để cho yên tĩnh và bình an tràn vào trong mình.

# CHƯƠNG III. LÀM QUEN VỚI THẾ GIỚI BÊN KIA

Algernon bỗng giật mình vì sốc. Sự kinh hoàng chiếm lấy anh ta. Trong một khắc anh ta nghĩ rằng não anh ta sắp sửa nổ tung ra khỏi hộp sọ.

Xung quanh anh ta màu đen càng ngày càng đen hơn. Mặc dù anh ta không nhìn thấy gì trong một màn đêm hoàn toàn, anh ta có thể CẢM THẤY một cách không thể giải thích nổi có những đám mây trương phình một màu đen hơn cả màu đen đang cuộn lại xung quanh, bọc lấy anh ta.

Xuyên qua bóng tối dường như anh ta thấy có một tia sáng, mỏng như cây bút chì, tiến lại gần anh ta và chạm vào anh ta, và cùng với tia sáng có chiều dày của cây bút chì là ấn tượng 'Bình an, bình an, yên lặng và chúng ta sẽ nói chuyện với con.'

Bằng một nỗ lực phi thường Algernon cố gắng kìm nén cơn hoảng loạn. Dần dần anh ta bình tĩnh trở lại và một lần nữa chờ đợi một cách ít nhiều điềm tĩnh điều sắp diễn ra. Nó đến khá nhanh; 'Chúng ta sẵn sàng giúp đỡ con – chúng ta mong muốn được giúp con nhưng con sẽ không để chúng ta làm điều đó.'

Algernon lặp lại điều đó trong đầu. 'Con sẽ không để chúng ta làm điều đó,' anh ta nghĩ, 'nhưng mình còn chưa nói gì với họ cả, làm sao họ có thể nói là mình sẽ không để họ giúp mình? Mình không biết họ là ai, mình không biết họ sẽ làm gì, mình thậm chí còn không biết mình đang ở đâu. Nếu đây là cái chết,' anh ta nghĩ, 'xem nào, đây là cái gì nhỉ? Sự không tồn tại? Sự hư vô? Có phải mình đã bị kết án phải sống vĩnh viễn trong bóng tối như thế này? Nhưng ngay cả vậy,' anh ta nghĩ, 'thì lại nảy sinh một vấn đề. Sống? Vậy mình có đang sống không?' Những ý nghĩ liên tục kéo đến làm đầu óc anh ta rối loạn. Một lời giảng từ khi anh ta còn nhỏ vọng lại: 'Không có cái chết – Ta là sự hồi sinh – Trong ngôi nhà của Cha ta có rất nhiều

chỗ, ta sẽ chuẩn bị một Chỗ cho các con – Nếu các con cư xử tốt các con sẽ được lên Thiên đường – Nếu các con xử sự xấu các con sẽ xuống Địa ngục – Chỉ có những người Công giáo mới có cơ hội lên Thiên đường.' Quá nhiều lời nói mâu thuẫn với nhau, quá nhiều sự hiểu lầm, quá nhiều kẻ mù quáng dạy cho kẻ mù quáng. Các cha sứ và các giáo viên của trường học ngày chủ nhật, họ làm mù mắt mình vá cố gắng dạy cho những người mà họ nghĩ là còn mù hơn cả họ. 'Địa ngục ư?' anh ta nghĩ. 'Địa ngục là gì? Thiên đường là gì? Có thật sự có thiên đường không?'

Một luồng tư tưởng mạnh mẽ vang đến tâm trí anh ta: 'Chúng ta sẵn lòng giúp con nếu trước hết con chịu chấp nhận cái tiên đề là con đang sống và rằng có tồn tại cuộc sống sau khi chết. Chúng ta sẵn lòng giúp con nếu chịu mở lòng để tin vào chúng ta và tin vào những điều mà chúng ta dạy cho con.'

Đầu óc của Algernon mắng nhiếc cái luồng tư tưởng đó. Chấp nhận giúp đỡ, thật là vớ vẩn làm sao. Và cả chuyện tin tưởng ngu ngốc, vô nghĩa đó nữa. Anh ta có thể tin cái gì đây? Nếu anh ta tin thì có nghĩa là đã có một sự nghi ngờ. Anh ta muốn những cái thực tế, không phải là niềm tin. Thực tế là anh ta đã chết dưới tay chính mình, thực tế thứ hai là anh ta đã chính mắt nhìn thấy xác chết của mình, và thực tế thứ ba là anh ta đang ở trong một bóng tối hoàn toàn, có vẻ như được nhúng trong một thứ chất bầy nhầy, trường phình nào đó rất khó cử động. Và rồi những người ngu ngốc từ một nơi nào đó mà anh ta không biết, gửi những tư tưởng vào đầu anh ta bảo rằng anh ta nên tin. Vậy – anh ta nên tin CÁI GÌ?

'Con đang ở giai đoạn tiếp theo sau khi chết,' giọng nói, hay ý nghĩ, hay ấn tượng, hay là cái gì cũng được, nói với anh ta. 'Con đã được bảo ban, dạy dỗ và dẫn dắt một cách sai lầm khi con ở trên Trái đất, và nếu con muốn thoát ra khỏi cái nhà tù mà con đã tự áp đặt cho mình thì chúng ta sẽ đưa con ra.' Algernon im lặng, ngẫm nghĩ về toàn bộ vấn đề, và rồi anh ta trả lời. 'Vậy,' anh ta phát ra ý nghĩ trong đầu, 'nếu các người muốn cho tôi tin thì trước hết hãy nói cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra cho tôi. Các người nói là tôi đang

ở giai đoạn tiếp theo sau khi chết, nhưng tôi đã tưởng là chết là kết thúc của tất cả mọi thứ.'

'Chính xác!' ý nghĩ hay giọng nói rất mạnh mẽ đó vang lên. 'Chính xác! Con đang bị bao phủ bởi những đám mây đen của nghi ngờ và của sự vô minh. Con đang bị bao phủ bởi bóng tối của sự vô tri, và sự cách ly này là do con tự tạo ra, tự áp đặt cho mình và chỉ có con mới có thể phá hủy được nó.'

Algernon không thích điều đó chút nào. Có vẻ như nó đang khiển trách anh ta về mọi thứ. Rồi anh ta nói, 'Nhưng tôi không có lí do gì để tin cả, tôi chỉ có thể theo những gì tôi đã được dạy. Tôi đã được dạy rất nhiều điều ở nhà thờ, và khi còn là một đứa bé tôi đã được dạy dỗ bởi các giáo viên của trường học ngày chủ nhật và bởi một cô giáo tư. Và bây giờ các người nghĩ là tôi có thể vứt bỏ hết đi những điều đó chỉ vì một vài ấn tượng vô danh, không biết là cái gì đến trong đầu tôi? Hãy LÀM một điều gì đó để chỉ cho tôi thấy là còn có một cái gì đó bên trên bóng tối này.'

Bỗng nhiên bóng tối tách ra. Bóng tối được kéo sang một bên giống như tấm rèm sân khấu được kéo ra để các diễn viên có thể bắt đầu vở diễn. Algernon gần như bị mất cảm giác bởi một luồng sáng chói lòa và bởi những rung động kì diệu trong không khí. Anh ta suýt chút nữa thì hét lên vì ngây ngất trong khoảnh khắc đó, nhưng rồi – nghi ngờ, và với nghi ngờ bóng tối lại trùm lên, và một lần nữa anh ta lại chìm nghỉm trong cái màn đen trương phình. Nghi ngờ, hoảng loạn, tự buộc tội mình, mắng nhiếc những lời rao giảng của thế giới. Anh ta bắt đầu nghi ngờ sự tỉnh táo của mình. Làm sao những điều như thế này lại có thể? Bây giờ anh ta gần như chắc chắn là anh ta đã bị mất trí, chắc chắn rằng anh ta đang bị ảo giác. Tâm trí anh ta quay trở lại cái cây Brazil hiệu nghiệm mà anh ta đã ăn; cho rằng đã có một vài hiệu ứng phụ và rằng anh ta đang chịu những ảo giác không đến ngay lúc đó mà đến sau. Anh ta đã nhìn thấy xác chết của mình trên sàn – nhưng liệu có phải thế không? Làm sao anh ta có thể nhìn thấy mình khi mà anh ta đã chết? Anh ta nghĩ về lúc nhìn từ trên trần xuống, về cái chỗ hói trên chỏm đầu ông quản gia. Vậy, nếu đó là thật, tại sao trước đây anh ta đã không

để ý thấy cái chỗ hói đó? Nếu đó là thật, tại sao anh ta đã không nhận ra một điều hiển nhiên là bà vú nuôi đội tóc giả? Anh ta cân nhắc lại vấn đề và giao động giữa ý nghĩ rằng cuộc sống sau khi chết là có thể, và việc anh ta đã bị mất trí một cách không thể chối cãi.

‘Chúng ta sẽ để con tự quyết định, bởi vì luật là không ai có thể được giúp đỡ trừ phi người đó sẵn sàng nhận sự giúp đỡ. Khi con đã sẵn sàng để nhận sự giúp đỡ, nói lên điều đó thì chúng ta sẽ đến. Và, hãy nhớ rằng, không có bất kì lí do gì để con tiếp tục áp đặt sự tự cô lập này. Bóng tối này là do con tưởng tượng ra.’

Không còn khái niệm thời gian. Những ý nghĩ đến rồi đi. Nhưng Algernon tự hỏi, ý nghĩ có tốc độ như thế nào? Anh ta đã có bao nhiêu ý nghĩ rồi? Nếu như anh ta biết được thì anh ta đã có thể tính được anh ta đã ở trong tư thế này và trong trạng thái này bao lâu rồi. Nhưng không, thời gian không còn có ý nghĩa gì nữa. Chẳng còn gì có ý nghĩa nữa cả. Anh ta đưa tay xuống và không thể cảm thấy gì bên dưới mình. Chậm chạp, với một nỗ lực như vô tận, anh ta nâng cả hai cánh tay lên. Nhưng chẳng có gì cả, chẳng có gì để cảm nhận, chẳng có gì ngoài cái cảm giác kì lạ như thể anh ta đang kéo tay mình trong nước si rô. Rồi anh ta để tay mình lên người và cảm nhận. Đúng vậy, đây là đầu anh ta, đây là cổ, đây là vai, tất nhiên đây là tay anh ta bởi vì anh ta đang dùng tay để sờ. Rồi anh ta nhảy dựng lên. Anh ta đang trần truồng và anh ta đỏ mặt vì ý nghĩ đó. Nếu như có ai đó đi vào và thấy anh ta trần truồng thì sao? Trong xã hội của anh ta thì đơn giản là một người không thể xuất hiện trần truồng được, thế là ‘không được’. Nhưng cho đến giờ thì anh ta có thể nói là anh ta vẫn còn có cơ thể con người. Và rồi những ngón tay đang rò rẫm, tìm kiếm của anh ta đột ngột dừng lại, và anh ta đi đến một kết luận chắc chắn là anh ta đã thật sự bị điên – điên rồi - khi những ngón tay của anh ta chạm phải phần cơ thể đã bị bắn bởi tay bắn tỉa người Boer, và chỗ đã bị con dao của bác sĩ phẫu thuật cắt đi. Anh ta vẫn còn nguyên vẹn. Hiển nhiên đó là trí tưởng tượng. Hiển nhiên là vậy rồi, anh ta nghĩ, anh ta đã nhìn xuống cơ thể đang chết của mình, anh ta vẫn đang chết. Nhưng anh ta lại nhớ ra rằng

anh ta đã nhìn xuống. Vậy, làm sao anh ta có thể nhìn xuống nếu anh ta chính là cơ thể đang chết? Nếu anh ta đã nhìn xuống, vậy hiển nhiên là có một phần của anh ta, linh hồn hay là bất cứ cái gì người ta gọi nó, đã đi ra khỏi cơ thể, và chỉ cái sự thật đơn giản là anh ta có thể nhìn xuống chính mình đã đủ để chỉ ra rằng có một cái 'gì đó' sau khi chết.

Anh ta nằm đó cân nhắc, cân nhắc, cân nhắc. Não của anh ta dường như đang lạch cạch như một cái máy. Dần dần, từng chút kiến thức được nhặt nhạnh từ nhiều nơi trên thế giới được anh ta tập hợp lại. Anh ta nghĩ về một tôn giáo – nó là gì nhỉ? Đạo Hindu? Hồi giáo? Anh ta không rõ, một trong những tôn giáo ở một nơi khác trên thế giới mà chỉ có những người bản địa mới tin vào, nhưng dù vậy, họ có dạy rằng có cuộc sống sau khi chết, rằng những người đàn ông khi chết đi sẽ đến được một nơi mà có sẵn sàng hàng vô số những cô gái. Tuy anh ta không hề thấy bất kì cô gái nào, nhưng nó đặt anh ta vào một chuỗi suy nghĩ. Chắc hẳn phải có cuộc sống sau khi chết, phải có một cái gì đó, và phải có một ai đó, nếu không làm sao anh ta có thể có những ý nghĩ sáng như đèn pha đó trong đầu? Algernon nhảy lên vì kinh ngạc. 'Ôi, bình mình đang đến,' anh ta thốt lên. Trên thực tế bóng tối giờ đây đã bớt tối hơn và bớt phình ra hơn, anh ta thấy mình đang chìm xuống một cách nhẹ nhàng, nhẹ nhàng, cho đến khi đôi bàn tay đang dang ra bên dưới cơ thể anh ta chạm phải 'một thứ gì đó'. Trong khi cơ thể tiếp tục chìm xuống thấp hơn, anh ta thấy bàn tay mình đang nắm – không, không thể nào! Nhưng những ngón tay anh đã khẳng định điều đó, đúng vậy, hai tay anh ta đang tiếp xúc với cỏ mềm, và rồi cơ thể không chống cự của anh ta đáp xuống một thảm cỏ mềm được cắt tỉa.

Anh ta nhận ra rằng cuối cùng thì anh ta cũng ở trong một nơi hữu hình nào đó, rằng có những thứ khác bên cạnh bóng tối, và cùng với việc anh ta nhận thức được điều đó, bóng tối tan dần đi và anh ta ở trong một vùng ánh sáng đầy sương mù. Qua lớp sương mù anh ta có thể nhìn thấy những hình hài đại khái, không rõ ràng, không đủ để phân biệt những hình hài đó, nhưng đó là những 'hình hài'.

Ngước nhìn lên, anh thấy bóng của một người đang cúi nhìn mình. Anh có thể nhìn thấy hai bàn tay đưa ra như trong buổi lễ ban phúc, và một giọng nói, lần này không phải là bên trong đầu anh ta, mà là một giọng Anh thứ thiệt không thể lẫn đi đâu được của một người đến từ Eton hoặc Oxford!

'Hãy đứng lên, con trai ta,' giọng nói đó nói. 'Hãy đứng lên và cầm lấy tay ta, cảm nhận rằng cơ thể của ta cũng như của con, và như vậy con sẽ có thêm một bằng chứng nữa cho việc con vẫn còn sống - ở trong một trạng thái khác, nhưng còn sống, và con càng sớm nhận ra rằng mình vẫn còn sống và rằng có cuộc sống sau khi chết thi con sẽ càng sớm có thể đi vào Chân lý vĩ đại'.

Algernon cố gắng đứng dậy một cách yếu ớt, nhưng dường như mọi thứ đã khác đi, dường như anh ta không thể cử động cơ bắp của mình như trước đây, và rồi giọng nói lại vang lên : 'Hãy tưởng tượng ra việc con đứng lên, tưởng tượng ra việc con đứng.' Algernon làm như vậy, và trước sự kinh ngạc của mình, anh ta thấy mình đang đứng thẳng, có một hình hài cứ sáng lên rồi tối đi, rồi lại sáng lên rồi lại tối đi, cho đến khi anh ta nhìn thấy trước mặt mình một người đàn ông trung niên, từ ông ta tỏa ra một ánh sáng đặc biệt và ông ta mặc một chiếc ào choàng màu vàng. Algernon quan sát từ đầu đến chân người đó, và anh ta nhìn lại mình. Anh ta thấy mình trần truồng. Ngay lập tức anh ta thét lên một tiếng sợ hãi, 'Ôi!' anh ta nói, 'Quần áo của tôi đâu? Người ta không thể thấy tôi như thế này được!'

Người đó cười với anh ta rồi nhẹ nhàng nói, 'Quần áo không làm nên con người, bạn của ta. Một người được sinh ra trên Trái đất không có quần áo, thì người đó cũng được tái sinh tại thế giới như vậy. Hãy nghĩ đến những quần áo mà con muốn mặc, rồi con sẽ thấy chúng trên người mình.'

Algernon tưởng tượng ra anh ta như một sĩ quan trẻ dưới quyền bị đồng tính, mặc một cái quần màu xanh lính thủy đậm dài đến đúng gót chân, và một cái áo khoác màu đỏ tươi. Xung quanh hông, anh ta tưởng tượng ra một cái thắt lưng trắng sáng lóa với mấy túi

đạn dược. Anh ta tưởng tượng ra những nút áo bằng đồng được đánh bóng kĩ lướng đến mức một người có thể thấy gương mặt mình trong đó. Và anh ta tưởng tượng ra trên đầu mình một cái mũ hộp tối màu với một cái quai bằng da vòng từ tai này xuống dưới cằm lên tai kia. Anh ta tưởng tượng ra một bao kiếm ở bên hông, và rồi anh ta cười thầm trong bụng khi anh ta nghĩ, 'Để xem họ làm thế nào!' Trước sự kinh ngạc không thể nào tả nổi của anh ta, anh ta thấy cơ thể mình bị bó lại bởi bộ đồng phục, bởi cái thắt lưng chặt và đôi ủng quân nhân. Anh ta cảm thấy nặng ở bên hông, còn thắt lưng chỗ cài cái bao kiếm và cái túi da đựng khẩu súng thì bị kéo xuống vì sức nặng. Anh ta cảm thấy bên dưới cằm sức ép của cái quai mũ. Rồi anh ta quay đầu và thấy cái cầu vai lấp lánh trên đôi vai mình. Thế là quá nhiều – quá nhiều. Algernon ngất đi và tí nữa thì ngã vật xuống thảm cỏ nếu như người đàn ông trung niên không dịu dàng đặt anh ta xuống.

Mí mắt Algernon giật giật và anh ta nói thì thầm một cách yếu ớt, 'Con tin, ôi Chúa ơi, con tin. Xin hãy tha thứ cho những tội lỗi của con, cho những tội ác mà con đã phạm phải.'

Người đàn ông đi cùng anh ta mỉm cười đôn hậu với anh ta và nói, 'Ta không phải là Chúa, ta chỉ là một người mang nhiệm vụ giúp cho những ai vừa mới ra khỏi một kiếp sống trên Trái đất tới đây, giai đoạn trung gian, và ta sẵn sàng giúp cho con khi nào con đã sẵn sàng để nhận sự giúp đỡ này.'

Algernon đứng dậy, lần này anh ta không gặp chút khó khăn nào và nói, 'Con đã sẵn sàng để nhận sự giúp đỡ đó của ngài. Nhưng hãy cho con biết, có phải ngài đã đi đến Eton, có phải ngài đã ở Balliol?'

Người đó mỉm cười và nói, 'Hãy gọi ta là Người Anh Em, và sau này chúng ta sẽ trả lời câu hỏi đó của con. Bây giờ trước hết con phải đi vào thế giới của mình đã.'

Người đó quay lưng lại và vẫy tay trong một động tác như thể người đó đang vẽ một tấm rèm, và kết quả đúng là như vậy. Những đám mây của bóng tối tiêu tan, bóng tối biến mất, và Algernon thấy

mình đang đứng trên một thảm cỏ xanh rì. Không khí xung quanh anh ta rung lên cùng với sự sống và tràn đầy năng lượng. Không biết từ ở đâu xuất hiện một ấn tượng – không phải tiếng động, mà là một ấn tượng âm nhạc, 'âm nhạc trong không khí' anh ta có thể miêu tả như vậy, và anh ta thấy nó đặc biệt nhẹ nhàng.

Mọi người đang đi lại giống như người ta đi lại trong công viên. Nó đưa đến cho anh ta một ấn tượng ban đầu là anh ta đang đi dạo trong công viên Green Park hoặc là Hyde Park. Các đôi tình nhân đang ngồi trên ghế, mọi người đi lại, và rồi một lần nữa Algernon lại bị một cú hoảng sợ khi thấy một vài người trong số họ đang di chuyển cách mặt đất vài phân. Một người đang chạy ở độ cao chắc chắn là phải ba mét cách mặt đất và đang bị một người khác đuổi theo, họ cười đùa với nhau một cách hạnh phúc. Algernon cảm thấy hơi lạnh ở sống lưng và anh ta rùng mình, nhưng Người Anh Em của anh ta nhẹ nhàng cầm lấy cánh tay anh ta và nói, 'Đi nào, chúng ta hãy ngồi đây bởi vì ta muốn nói với con một chút về thế giới này trước khi chúng ta tiến xa hơn, nếu không những điều con sẽ thấy tiếp theo thực tế có thể sẽ cản trở sự hồi phục của con.'

'Phục hồi,' Algernon nói. 'Con không đang phục hồi từ chuyện gì cả, con hoàn toàn khỏe mạnh và bình thường.' Người Anh Em của anh ta cười dịu dàng và nói, 'Đi nào, chúng ta hãy ngồi xuống đây, ở chỗ mà chúng ta có thể ngắm bầy thiên nga và những con vịt nước, và chúng ta có thể cho con một cái nhìn sâu sắc về thế giới mới mà con đang thấy trước mắt.'

Một cách hơi miễn cưỡng, và vẫn còn xù lông vì tức giận với ý nghĩ là anh ta 'bị ốm', Algernon vẫn đi theo Người Anh Em của anh ta đến chiếc ghế gần đó. Họ ngồi xuống và người đó nói, 'Hãy ngồi thật thoải mái, ta có nhiều thứ để kể cho con bởi vì bây giờ con đã ở bên trên thế giới kia, bây giờ con đã ở một thể khác của sự tồn tại, và con càng chú ý đến điều ta nói bao nhiêu thì con sẽ càng tiến bộ trong thế giới này bấy nhiêu.'

Algernon rất ấn tượng với cái ghế ngồi của công viên, nó rất thoải mái, giống như là vừa khít với người, hoàn toàn không giống với

những cái công viên mà anh ta từng biết đến ở Luân Đôn, nơi mà một người không may có thể đạp phải một mảnh sắc khi đi lang thang trong công viên.

Trước mặt họ, mặt nước ánh lên màu xanh và trên đó những con thiên nga trắng muốt đang bơi một cách uy nghiêm. Không khí ấm áp và sống động. Rồi một ý nghĩ đột ngột thoáng qua đầu Algernon, một ý nghĩ quá đột ngột và quá choáng váng đến nỗi anh ta gần như nhảy lên khỏi ghế; không có cái bóng nào! Anh ta nhìn lên và nhận ra cũng không có mặt trời. Cả bầu trời đang phát sáng.

Người Anh Em nói, 'Bây giờ chúng ta nên nói về mọi thứ vì ta cần phải dạy cho con về thế giới này trước khi con đến Nhà nghỉ dưỡng.' Algernon nói chen vào, 'Con hoàn toàn kinh ngạc về việc ngài mặc một chiếc áo choàng màu vàng. Ngài có phải là thành viên của một giáo phái hay một tổ chức, hay là một Hội tôn giáo nào đó không?'

'Ôi chúa lòng lành, con có một tâm trí thật bất thường! Màu của chiếc áo ta mặc thì có nghĩa lý gì? Cả việc ta đang mặc một chiếc ao choàng thì có nghĩa lý gì? Ta mặc một chiếc áo choàng vì ta muốn mặc một chiếc áo choàng, bởi vì ta thấy nó phù hợp với mình, bởi vì nó là trang phục cho nhiệm vụ ta làm.' Người đó mỉm cười và chỉ vào trang phục của Algernon. 'Con mặc một bộ đồng phục với cái quần màu xanh lục thẫm, cái áo màu đỏ tươi, và một cái mũ hộp kì dị trên đầu. Con đeo một cái thắt lưng màu trắng quanh hông. Thế vì sao con lại mặc theo một cách đặc biệt như vậy? Sẽ không có ai ở đây phê bình con vì cái cách con ăn mặc. Tương tự như vậy ta mặc theo cái cách hợp với ta, và bởi vì đây là đồng phục của ta. Nhưng – chúng ta đang lãng phí thời gian.'

Algernon cảm thấy như mình đang bị uốn nắn, rồi nhìn quanh anh ta thấy một vài người mặc áo choàng màu vàng khác đang nói chuyện với những người đàn ông và phụ nữ mặc trên người những bộ trang phục ngoại quốc. Người đồng hành cùa anh tiếp tục nói : 'Ta phải nói với con,' người đồng hành của anh nói, 'rằng trên Trái đất con đã bị dẫn dắt một cách sai lầm nghiêm trọng về bản chất

của kiếp sồng và đời sống sau này'. Những người đứng đầu các tôn giáo giống như một nhóm người tụ họp nhau lại, hay là một nhóm những người làm công việc quảng cáo, mỗi người tự quảng cáo về hàng hóa của mình, và mỗi người trong số họ hoàn toàn quên đi bản chất của kiếp sống và đời sống sau này'. Người đó dừng lại, nhìn quanh và tiếp tục nói, 'Hãy nhìn vào những người ở đây, liệu con có thể nói được ai là người theo đạo Thiên Chúa, đạo Do Thái, đạo Phật hay đạo Hồi? Tất cả họ đều trông giống nhau, phải không? Và thực tế, tất cả mọi người mà con thấy trong công viên này trừ những người mặc áo choàng vàng đều có một điểm chung; họ đều là những người đã tự sát.'

Algernon lùi lại vì choáng váng – tất cả đều tự sát. Rồi anh ta nghĩ, có thể anh ta đang ở trong một cái Trại dành cho những người bị mất trí, và có thể người đàn ông trong chiếc áo choàng vàng là một Quản giáo. Anh ta nghĩ về tất cả mọi chuyện kì lạ đã xảy đến với anh ta, áp đặt lên sự nhẹ dạ của anh ta.

'Con phải biết rằng tự sát là một tội rất, rất nặng. Không một ai nên tự sát. Không có bất kì lí do nào cho việc tự sát, và nếu như con người biết được họ sẽ phải trải qua những gì sau khi tự sát, họ có thể sẽ sáng suốt hơn. Đây,' người đồng hành nói, 'là một trung tâm đón tiếp nới những người đã tự sát được phục hồi, nhận được lời khuyên, và trở lại Trái đất trong một thân xác khác. Trước hết ta sẽ nói cho con biết về kiếp sống trên Trái đất và trong thể này của sự tồn tại.'

Họ ngồi một cách thoải mái hơn trên ghế, và Algernon nhìn những con thiên nga đang lướt nhẹ trên mặt nước. Anh ta để ý thấy có rất nhiều chim trên cây, cả sóc nữa, và anh ta cũng chú ý quan sát những người mặc áo choàng vàng đang nói chuyện với những người mà họ đảm nhận.

'Trái đất là một trường học nơi mà con người học được qua khó khăn chứ không phải qua lòng tốt. Con người đi đến Trái đất giống như con người trên Trái đất đi đến trường. Và trước khi đi xuống Trái đất để nhận lấy một thân xác, người ta nhận được lời khuyên về

thân xác và điều kiện thích hợp nhất để họ có thể học được những điều cần học, hay chính xác hơn, vì học nó họ xuống Trái đất, bởi vì, tất nhiên, họ đã được khuyên nhủ trước khi đi. Con sẽ tự trải nghiệm điều đó, nên giờ hãy để ta nói với con về thể này. Ở đây chúng ta ở trong thể được biết đến là thể hạ giới. Những người ở đây chỉ bao gồm những người đã tự sát bởi vì, như ta đã nói, tự sát là một tội lỗi và những người tự sát là những người thần khinh không ổn định. Trong trường hợp của con, con tự sát vì con không có khả năng trở thành một người cha, vì con đã mất đi một phần cơ thể của mình, nhưng đó chính là một điều kiện để mà con xuống Trái đất để chịu đựng và để học vượt qua. Ta đang nói với con một cách nghiêm túc rằng trước khi con xuống Trái đất, con đã sắp xếp việc con sẽ bị mất đi một phần cơ thể, vì vậy điều đó có nghĩa là con đã không vượt qua được bài kiểm tra, có nghĩa là con sẽ phải bắt đầu lại từ đầu và trải qua tất cả những đau đớn đó một lần nữa, có thể là hơn một lần nếu con tiếp tục thất bại.'

Algernon cảm thấy vô cùng buồn rầu. Anh ta đã nghĩ rằng mình đã làm một việc quí tộc khi kết thúc cái anh ta nghĩ là một cuộc sống vô ích. Bây giờ thì người ta nói với anh rằng tự sát là một tội lỗi và anh ta sẽ phải chuộc lại tội lỗi đó. Người đồng hành của anh tiếp tục nói – 'Thể hạ giới rất gần với thể trên Trái đất. Nó gần đến mức một người có thể đạt được mà không nhất thiết phải quay trở lại Trái đất. Ở đây chúng ta sẽ để con trong một Nhà nghĩ dưỡng để điều trị. Đó là một cố gắng để ổn định lại trạng thái tinh thần con, để giúp con mạnh mẽ lên cho việc con quay trở lại Trái đất khi nào điều kiện thích hợp. Ở đây trong thể hạ giới này con có thể đi dạo nếu con muốn, hoặc có thể bay trong không khí bằng cách chỉ cần nghĩ đến việc đó. Tương tự, nếu con đi đến kết luận là bộ trang phục của con thật là lố bịch, mà thực tế là nó như vậy, thì con có thể thay đổi trang phục chỉ bằng việc nghĩ đến cái mà con thích mặc.'

Algernon nghĩ về một bộ trang phục rất đẹp mà anh ta đã từng nhìn thấy ở một xứ nóng. Hình như là nó màu trắng, rất nhẹ và được cắt may một cách khéo léo. Bất chợt có một tiếng sột xoạt, anh ta nhìn xuống một cách cảnh giác khi bộ đồng phục của anh ta

biến mất, để lại anh ta trần truồng. Anh ta nhảy dựng lên và lấy tay che chỗ kín, nhưng ngay lập tức một bộ trang phục khác xuất hiện trên người anh ta, bộ trang phục mà anh ta đã tưởng tượng ra. Ngượng ngùng, đỏ mặt, anh ta lại ngồi xuống.

‘Ở đây con sẽ thấy là con không cần đến thức ăn, nhưng nếu con cảm thấy thèm ăn thì con có thể có thức ăn, bất cứ thức ăn nào con muốn. Con chỉ cần nghĩ đến nó và nó sẽ được tạo ra từ dinh dưỡng trong không khí. Chẳng hạn, hãy nghĩ về món ăn yêu thích của con.’

Algernon cân nhắc trong một hay hai thoáng, rồi anh ta nghĩ về món thịt bò nướng, khoai tây nướng. Bánh pudding kiểu Yorkshire, cà rốt, củ cải, bắp cải, một ly rượu táo lớn và một điếu xì gà để kết thúc bữa ăn. Khi anh ta nghĩ về những thứ đó một hình khối lờ mờ xuất hiện trước mặt anh ta, hình khối đó dần cô đặc lại và biến thành một cái bàn trải khăn trắng muốt. Rồi những bàn tay và cánh tay xuất hiện, đĩa được đặt ra trước mặt anh ta, những cái khay bằng bạc, bình pha lê, rồi những cái nắp từng cái từng cái một được nhấc lên khỏi khay và Algernon nhìn thấy – và ngửi thấy - trước mặt anh ta những thức ăn mà anh ta đã chọn. Người đồng hành của anh ta vẫy tay, và tất cả thức ăn và cái bàn biến mất.

‘Những thứ màu mè đó thật sự không cần thiết, không có nhu cầu về những thức ăn loại thô đó bởi vì ở đây trên thể hạ giới này cơ thể hấp thụ thức ăn từ trong không khí. Như con có thể thấy, không có mặt trời trên bầu trời, nhưng cả bầu trời tỏa sáng và từ bầu trời mỗi người nhận được tất cả các dinh dưỡng cần thiết. Ở đây chúng ta không có người gầy, không có người béo, mà mọi người giống như cơ thể họ yêu cầu.’

Algernon nhìn quanh và thấy điều đó đúng không thể chối cãi được. Không có người béo, không có người gầy, không có người lùn, không có người khổng lồ, tất cả mọi người trông đều đặc biệt khỏe mạnh. Một vài người thơ thẩn đi ngang qua, trán nhăn lại tập trung suy nghĩ, có thể là về tương lai, lo lắng về quá khứ và hối hận về những hành động điên rồ.

Người bạn đồng hành đứng dậy và nói, ‘Bây giờ chúng ta phải đến Nhà nghỉ dưỡng Chúng ta sẽ tiếp tục cuộc nói chuyện trong lúc đi. Việc con đến đây có đôi chút vội vã, mặc dù chúng ta luôn được cảnh báo về việc tự sát, nhưng con đã nghĩ về việc đó trong một thời gian dài nên con – à – đã khiến chúng ta không hay biết khi con cắt nhát dao tuyệt vọng cuối cùng đó.

Algernon đứng dậy và miễn cưỡng đi theo người đồng hành của mình. Họ đi cùng nhau dọc theo con đường ven hồ, qua những nhóm nhỏ đang nói chuyện với nhau. Thỉnh thoàng, một đôi đứng lên và đi giống hệt như Algernon và người đồng hành của anh đã đứng lên và đi.

‘Ở đây con có những điều kiện dễ chịu, bởi vì ở giai đoạn này con phải được tân trang lại để chuẩn bị cho việc quay trở lại với những khó khăn và chịu đựng trên Trái đất, nhưng con hãy nhớ rằng kiếp sống trên Trái đất chỉ như là một cái nháy mắt trong cái gọi là Thời Gian Thực Sự, và khi con đã hoàn thành kiếp sống của mình trên Trái đất, hoàn thành nó một cách thành công, con sẽ không quay trở lại nơi này nữa mà đến một thể khác của các thể vía, thể đó phụ thuộc vào mức độ tiến bộ của con trên Trái đất. Giống như khi con đi học, nếu con chỉ vừa qua được kì thi thì con sẽ vẫn ở lại lớp cũ, những nếu con có một điểm số cao hơn trong kì thi thì con có thể được lên lớp, và nếu con đạt được cái chúng ta có thể gọi là thứ hạng danh dự, thì lúc đó con có thể được lên luôn hai lớp. Cùng một qui tắc như vậy áp dụng cho các thể vía. Con có thể bị xóa khỏi Trái đất bằng cái mà con gọi là ‘chết’ và được đưa tới một thể vía nhất định, hoặc nếu con làm thực sự tốt thì con có thể được đưa tới một thể vía cao hơn nữa, và tất nhiên, con càng lên cao thì điều kiện càng tốt hơn.’

Sự thay đổi phong cảnh khiến Algernon bị sao lãng. Hai người rời khỏi khu vực hồ nước và chui qua một cái lỗ trên hàng rào. Trước mặt họ là một bãi cỏ xinh đẹp được giữ gìn cẩn thận, và ngồi trên ghế là những nhóm người đang lắng nghe một ai đó trước mặt họ giảng bài. Nhưng người đồng hành của Algernon không dừng lại, người đó tiếp tục đi và họ đi tới một ụ đất nơi họ leo lên đó và trước

mặt họ là một tòa nhà đẹp nhất, không phải là màu trắng mà hơi nhuộm màu xanh lá cây, một màu rất thích hợp cho việc nghỉ ngơi, một màu chứa đựng sự tĩnh lặng và bình yên cho tâm hồn. Họ đi tới cửa và cánh cửa tự động mở ra trước mặt họ, và họ đi vào trong một cái sảnh tràn đầy ánh sáng.

Algernon nhìn xung quanh với một sự thích thú lớn. Anh ta chưa bao giờ thấy một nơi nào đẹp như vậy, và anh ta, một trong những người thượng lưu trong xã hội Anh, nghĩ rằng anh ta khá là sành sỏi về vẻ đẹp của các tòa nhà. Có những cây cột cao vút và rất nhiều hành lang đi ra từ tiền sảnh dùng làm nơi đón tiếp. Ở giữa phòng là một cái bàn tròn nơi có một vài người đang ngồi. Người đồng hành của Algernon đi thẳng tới đó và nói, 'Đây là người bạn của chúng ta, Algernon St. Clair de Bonkers. Các vị đang đợi anh ta và tôi nghĩ là các vị đã dành một phòng cho anh ta.'

Một người phụ nữ trẻ sau khi lật qua mấy tờ giấy nói, 'Vâng, thưa ngài, đúng vậy. Chúng tôi sẽ đưa anh ta đi xem phòng của mình.' Ngay lập tức một người đàn ông trẻ đứng dậy và đi về phía họ. 'Tôi sẽ đưa anh về phòng, xin hãy đi theo tôi' anh ta nói. Người đồng hành của Algernon hơi cúi đầu để chào anh ta rồi quay lưng và rời khỏi tòa nhà. Algernon đi theo người dẫn đường mới của mình dọc theo một hành lang được trải thảm mềm và đi vào một căn phòng rất rộng, trong phòng có một chiếc giường, một cái bàn và thông với hai phòng khác nhỏ hơn.

'Bây giờ, thưa ngài, xin ngài hãy nằm lên giường, đội y tế sẽ tới đây và khám cho ngài. Ngài sẽ không được phép rời khỏi căn phòng này cho đến khi bác sĩ cho phép ngài làm như vậy.' Anh ta mỉm cười và rời khỏi căn phòng. Algernon nhìn xung quanh mình và đi vào hai phòng bên cạnh. Một phòng dường như là phòng khách với một cái sa lông tiện nghi cùng với mấy chiếc ghế, và phòng còn lại – đó chỉ là một căn phòng nhỏ với một cái sàn cứng, một cái ghế và không có gì hơn. Algernon đột nhiên nghĩ, 'Ồ, có vẻ như là ở đây không có toilet.' Và rồi anh ta nghĩ tại sao lại cần có toilet – anh ta hoàn toàn không cảm thấy có một nhu cầu sử dụng toilet nào, và có thể là ở nơi này người ta không làm việc đó!

Algernon đứng cạnh giường và băn khoăn không biết nên làm gì. Anh ta có nên trốn thoát khỏi nơi này không? Anh ta đi đến cái cửa sổ kiểu Pháp và nhận thấy nó có thể mở ra được, nhưng khi anh ta cố gắng để chui ra ngoài thì có một thanh chắn vô hình chặn anh ta lại. Hoảng loạn, anh ta quay trở lại giường và bắt đầu cởi quần áo ra. Rồi anh ta nghĩ, 'Mình sẽ làm thế nào đây khi không có đồ ngủ?'. Khi anh ta nghĩ tới chuyện đó, anh ta nghe thấy và cảm thấy một sự xột xoạt, anh ta nhìn xuống và thấy là mình đã ở trong một cái áo ngủ dài màu trắng phù hợp với khi anh ta còn ở trên Trái đất. Anh ta nhíu mày trong sự ngạc nhiên đáng kể, và rồi chậm rãi, cẩn thận, anh ta nằm lên giường. Một vài phút sau có một tiếng gõ cửa khẽ khàng. Algernon nói 'Mời vào', và ba người đi vào, hai người đàn ông và một người phụ nữ. Họ tự giới thiệu là thành viên của nhóm phục hồi được cử đến cho anh. Họ ngồi xuống, và trước sự kinh ngạc của Algernon, họ không dùng tới ông nghe hay sounding sticks, cũng không nghe nhịp tim. Thay vào đó họ chỉ nhìn anh ta và một người bắt đầu nói:

'Anh ở đây bởi vì anh đã phạm phải một tội nghiêm trọng là tự sát, theo đó toàn bộ kiếp sống của anh trên Trái đất đã bị lãng phí, và vì vậy anh sẽ phải bắt đầu lại và trải qua những kinh nghiệm mới với hy vọng rằng lần sau anh sẽ thành công mà không phạm phải tội tự sát một lần nữa.' Người đàn ông tiếp tục nói, rằng Algernon sẽ được chiếu một tia sáng mềm đặc biệt với hy vọng rằng sức khỏe của anh sẽ nhanh chóng hồi phục. Người đó nói với Algernon rằng anh ta cần phải quay lại Trái đất càng nhanh càng tốt. Anh ta càng quay lại Trái đất sớm bao nhiêu thì điều đó càng dễ dàng hơn cho anh ta bấy nhiêu.'

'Nhưng làm sao tôi có thể quay lại Trái đất?' Algernon thốt lên. 'Tôi đã chết, hoặc ít nhất là thể xác của tôi đã chết, vậy anh nghĩ làm sao mà anh có thể đặt tôi lại vào đó?'

Người phụ nữ trẻ trả lời, 'Đúng vậy, nhưng anh đang có những quan niệm sai lầm nghiêm trọng bởi những điều hoàn toàn kinh khủng người ta dạy anh trên Trái đất. Thể xác chỉ đơn thuần là một bộ quần áo mà linh hồn mặc vào để có thể thực hiện một vài nhiệm

vụ đặc biệt thấp, để những bài học về gian khổ có thể được học, bởi vì bản thân linh hồn không thể trải nghiệm được những rung động thấp đó, vì thế linh hồn cần phải mặc bộ quần áo cho phép linh hồn có thể trải nghiệm được. Anh sẽ đi đến Trái đất và được sinh ra bởi một cặp cha mẹ sẽ được lựa chọn cho anh. Anh sẽ được sinh ra trong những điều kiện sẽ cho phép anh tranh thủ được tốt nhất ích lợi của kinh nghiệm trên Trái đất. Và,' người đó nói, 'hãy nhớ là ích lợi mà chúng ta nói đến không nhất thiết là tiền bạc, bởi vì một số người tâm linh trên Trái đất là những người nghèo, trong khi những người giàu có thì lại độc ác. Nó phụ thuộc vào những việc mà một người phải làm. Trong trường hợp của anh, anh đã được nuôi dưỡng trong sự giàu sang, tiện nghi và nó đã làm anh thất bại. Vì vậy lần này anh nên có những điều kiện thiếu thốn hơn.'

Họ tiếp tục nói chuyện thêm một lúc nữa, và Algernon dần dần hiểu được những điều kiện khác nhau từ những thứ mà anh ta đã được dẫn dắt để tin tưởng. Chẳng mấy chốc anh ta có thể nhận ra rằng Thiên chúa giáo chỉ là một cái tên, Do thái giáo chỉ là một cái tên, cũng như những cái tên Phật giáo, Hồi giáo và những tín ngưỡng khác, và thật sự chỉ có duy nhất một tôn giáo, một tôn giáo mà anh ta vẫn chưa hiểu hết.

Ba người đi khỏi, và trong phòng ánh sáng tối dần. Như thể là màn đêm đã buông xuống trên Algernon. Anh ta nằm nghỉ một cách thoải mái, anh ta không còn nhận thức nữa, và anh ta ngủ, ngủ trong bao lâu anh ta không biết, có thể là vài phút, vài giờ hoặc vài ngày. Nhưng Algernon ngủ, và khi anh ta ngủ linh hồn anh ta sống lại và sức khỏe tràn vào trong anh ta.

# CHƯƠNG IV. TỘI ÁC TỰ SÁT

Algernon thức dậy vào buổi sáng trong ánh nắng mặt trời rực rỡ và âm thanh của chim hót trên cành cây – ánh nắng mặt trời rực rỡ? Algernon giật mình nhớ ra rằng đây không phải là ánh nắng mặt trời. Ở đây không có mặt trời, không khí bản thân nó đang sống. Anh ta đẩy khăn phủ giường sang một bên, đu chân xuống đất và đi về phía cửa sổ. Bên ngoài mọi thứ tươi sáng và vui vẻ giống như ngày hôm qua – có phải đó là ngày hôm qua? Algernon hoàn toàn bị mất phương hướng, không biết liệu ở đây có ngày và đêm không, dường như không có dấu tích gì của việc thời gian trôi đi. Anh ta quay trở lại giường, nằm xuống trên cái khăn phủ giường, tay gối đầu trong lúc suy nghĩ về tất cả những việc đã xảy ra.

Lại một tiếng gõ khẽ khàng lên cửa, và khi Algernon cho phép thì một người đàn ông bước vào, một người ăn mặc rất nghiêm túc, một người dường như biết rất rõ về nhiệm vụ của mình. ‘Tôi đến để nói chuyện với anh,’ ông ta nói, ‘bởi chúng tôi lo ngại rằng anh đang rất hoài nghi về tính chân thực của những điều anh đang trải nghiệm.’

Algernon đặt hai tay cạnh người và với khóa huấn luyện quân sự mà anh đã trải qua, anh gần như ‘chú ý cao độ’ như thể anh đang ở trong một bệnh viện quân y. ‘Mọi thứ mà tôi nhìn thấy, thưa ngài,’ anh ta nói, ‘mâu thuẫn với những giáo lý của nhà thờ Thiên chúa giáo. Tôi đã trông chờ một thiên thần sẽ đến gặp tôi, tôi đã trông chờ là họ sẽ chơi đàn hạc, tôi đã trông chờ được thấy Cổng Thiên Đàng và các thiên sứ, nhưng thay vào đó tôi thấy nơi này giống như công viên Green Park hay Hyde Park được tô điểm thêm, hay bất cứ công viên nào được chăm sóc cẩn thận. Tôi cũng có thể đã trải qua ảo giác ở công viên Richmond’ anh ta nói.

Vị bác sĩ mới đến cười và nói, ‘Anh không phải là một người Công giáo thật mạnh mẽ. Nếu anh, cứ cho là, là một người Công giáo La

mã và anh thực sụ TIN vào tôn giáo của mình, vậy thì anh sẽ thấy các thiên thần khi anh đến đây, và anh sẽ nhìn thấy các thiên thần đó cho đến khi sự ngụy tạo trong bề ngoài của họ khiến anh nhận ra rằng họ chỉ là những bóng ma của trí tưởng tượng của anh. Ở đây chúng ta đang ở trong sự thật. Bởi vì anh là một người đàn ông đã có nhiều trải nghiệm về thế giới, bởi vì anh đã là một người lính và đã nhìn thấy sự sống cũng như cái chết, anh có thể nhìn thấy chúng tôi như chúng tôi thật sự là như vậy.'

Algernon nghĩ về một vài sự việc đã xảy ra trong quá khứ. 'Cái chết,' anh ta nói, 'tôi tò mò nhất về vấn đề này bởi vì cái chết là một thứ rất kinh khủng trên Trái đất, mọi người đều sợ chết một cách tuyệt vọng. Và có một điều vẫn luôn khiến tôi thấy rất khoái trí, đó là một người càng sùng đạo bao nhiêu thì anh ta càng sợ chết bấy nhiêu.' Anh ta mỉm cười, nắm chặt hai tay và tiếp tục. 'Tôi có một người bạn rất được tôn kính, một người Công giáo nhiệt huyết nhất. Bất cứ khi nào anh ta nghe thấy có một người bị ốm và sắp chết, anh ta luôn nói rằng anh ta vui làm sao khi người đàn ông tội nghiệp đó đang khỏe ra và trong một trạng thái sức khỏe tốt! Nhưng hãy nói cho tôi biết, thưa ngài,' Algernon nói, 'Vì sao mặc dù có cuộc sống sau khi chết nhưng con người vẫn cứ sợ chết?'

Vị bác sĩ mỉm cười với anh ta một cách dò xét và nói, 'Tôi đã nghĩ là một người có học vấn, kinh nghiệm và nhận thức như anh có thể nhận ra được câu trả lời. Tuy nhiên anh đã không nhận ra, vậy hãy để tôi giải thích; con người đi xuống Trái đất để hoàn thành một vài việc nhất định, để trải nghiệm một vài khó khăn nhất định, để cho linh hồn, hay tâm hồn, hay Chân ngã – gọi nó là cái gì anh muốn – có thể được tinh lọc và làm cho mạnh mẽ lên. Vì vậy nếu một người tự sát thì người đó đã phạm phải một tội lỗi là chống lại sự sắp xếp, chống lại kế hoạch. Và nếu như con người mà thấy được cái chết là tự nhiên như thế nào, và rằng nó là sự tái sinh vào một giai đoạn khác của sự tiến hóa, tất cả họ đều sẽ muốn được chết và toàn bộ mục đích của Trái đất cũng như các thế giới khác đều sẽ bị mất đi.'

Hiển nhiên đó là một ý nghĩ mới mẻ đối với Algernon mặc dù thực tế là nó logic. Nhưng anh ta vẫn chưa thỏa mãn; 'vậy thì có phải con

nên hiểu là việc sợ chết được gây ra một cách nhân tạo và hoàn toàn phi logic?' anh ta hỏi.

'Đúng, chính là như vậy,' vị bác sĩ nói. 'Đó là một sự đề phòng trước của Tự nhiên rằng ai cũng sẽ sợ chết, ai cũng sẽ làm mọi thứ có thể để bảo toàn mạng sống, như vậy những trải nghiệm trên Trái đất sẽ có thể được duy trì và hoàn thành để đạt tới một kết cục logic và đã được xác định trước. Vì vậy nếu một người tự sát thì người đã đã làm cho mọi thứ đi chệch khỏi đường ray. Hãy lưu ý rằng,' người đó nói, 'khi mà đã đến lúc cái chết tự nhiên đến, thì bình thường ra sẽ không có sợ hãi, không có đau đớn, bởi vì những người ở một địa hạt khác của thể vía có thể nói khi nào một người đã đến lúc chết, hay như chúng tôi thích gọi theo cách khác, trải qua sự chuyển hóa, và khi lúc đó đến, một dạng của gây mê được hình thành và thay vì nỗi thống khổ của cái chết là những ý nghĩ dễ chịu, ý nghĩ của sự siêu thoát, của việc đi về Nhà.'

Algernon phản bác lại. 'Nhưng không thể nào,' anh ta nói, 'người chết thường hay co giật và rõ ràng là họ rất đau đớn.'

Vị bác sĩ lắc đầu một cách buồn rầu; 'Không, không,' ông ta nói, 'Anh nhầm rồi. Khi một người chết đi thì không có đau đớn, mà là giải thoát khỏi đau đớn. Cơ thể có thể co giật, có thể gào lên, nhưng đó chỉ đơn thuần là những phản ứng tự động của hệ thần kinh bị kích thích. Nó hoàn toàn không có nghĩa là người đó đang chịu đau đớn. Người ngoài nhìn vào không thể phán xét về những điều đang diễn ra. Thể trí đang chuẩn bị trải qua sự chuyển hóa đã được tách ra khỏi thân xác chỉ đơn thuần động vật. Vì vậy – đợi đã!' ông ta nói, 'khi anh tự sát anh không cảm thấy đau đớn gì phải không?' Algernon xoa cằm nghĩ ngợi, rồi anh trả lời một cách dè dặt, 'Không, tôi cho là không. Tôi không thể nhớ là đã cảm thấy bất cứ điều gì ngoại trừ cảm giác cực kì lạnh, và rồi không gì nữa. Không thưa ngài, có lẽ là ngài đúng, giờ khi nghĩ về chuyện này, không, lúc đó tôi không hề cảm thấy đau mà tôi cảm thấy kinh ngạc.'

Vị bác sĩ cười, xoa hai tay và nói, 'À, anh đã hiểu ra rồi đấy. Anh công nhận là anh đã không cảm thấy đau, tuy vậy anh đã thét lên

như là một con lợn bị chọc tiết. Và, nhân tiện đây, trong trường hợp của con lợn bị chọc tiết thì không khí trong phổi nó nhanh chóng bị thoát ra ngoài và làm rung dây thanh quản khiến cho nó rít lên the thé. Anh cũng đã có một phản ứng tương tự, anh cũng đã rít lên một tiếng the thé bị ngắt bởi máu chảy ra ồ ạt từ vết cắt trên cuống họng. Cũng chính tiếng hét chói tai của cô hầu gái không may đã làm cô ta bị ngất xuống sàn.

Đúng thế, giờ đây mọi thứ đã có vẻ logic. Algernon bắt đầu nhìn ra rằng đây không phải là ảo tưởng mà là thực tế, và rồi anh ta nói, 'Nhưng theo tôi được biết thì khi một người chết đi, người đó sẽ ngay lập tức được đưa tới trước Chúa để nhận sự phán xét. Anh ta sẽ ngay lập tức nhìn thấy Đức Jesus và có thể là Đức Mẹ đồng trinh và các môn đệ.'

Vị bác sĩ lắc đầu một cách buồn rầu, và trả lời, 'Anh nói là anh nghĩ mình sẽ gặp Đức Jesus, thế nếu anh là người Do thái thì sao, nếu anh là người Hồi giáo thì sao, nếu anh là người theo đạo Phật thì sao, liệu anh có vẫn mong là sẽ gặp Đức Jesus? Anh có nghĩ là thiên đường cũng được chia ra làm nhiều quốc gia riêng biệt và người của tôn giáo nào thì sẽ đến quốc gia đó? Không, toàn bộ ý tưởng đó là lố bịch, vô lý và điên rồ, và những nhà thuyết giáo điên rồ trên Trái đất thực sự đã gây ô nhiễm loài người với những truyền thuyết kinh khủng của họ. Con người đến đây và người ta nghĩ là đang ở trong địa ngục. Không có địa ngục nào hết – ngoại trừ Trái đất!'

Algernon nhảy dựng. Anh ta cảm thấy cơ thể mình co rúm như thể đang đứng trên lửa. 'Ôi, vậy có phải là tôi đang ở trên Thiên đàng? Anh ta hỏi.

'Không, thực tế là không,' vị bác sĩ trả lời. 'Không có nơi nào như vậy. Không có Thiên đàng, không có địa ngục, nhưng có tầng hối cải. Tầng hối cải là nơi mà anh thanh lọc tội lỗi của mình, và đó chính là những gì anh đang làm tại đây. Ở đây sắp tới anh sẽ được gặp một Ủy ban sẽ giúp cho anh quyết định anh sẽ làm gì khi quay trở lại Trái đất. Anh sẽ phải quay trở lại Trái đất để hoàn thành kế

hoạch mà tự bản thân anh đã đề ra, và thật ra, đó là lí dao vì sao tôi tới đây, để xem liệu anh đã sẵn sàng để trình diện trước Ủy ban.'

Algernon cảm thấy hơi lo sợ, anh ta cảm thấy lạnh nơi sống lưng. Nó nghe có vẻ còn tồi tệ hơn cả hội đồng y tế của quân đội trong đó các bác sĩ rà soát, chọc khắp người và hỏi những câu hỏi khiến người ta rất xấu hổ, những câu hỏi về phản ứng của người đó trước chuyện này, chuyện kia, về việc người đó thu xếp thế nào đời sống tình dục, rằng anh ta đã lập gia đình chưa, hay anh ta có bạn gái không? Không, Algernon không thể kêu gọi được một chút nhiệt tình nào cho việc đi trình diện trước một ủy ban về – gì nhỉ?

'Vậy,' anh ta nói, 'chắc chắn là tôi nên có thời gian để phần nào phục hồi từ chấn thương nghiêm trọng bởi việc đi từ sự sống đến nơi này. Cứ cho rằng tôi tự ý đến đây bởi việc tự sát của mình, việc được coi là một tội ác kinh khủng, nhưng tôi vẫn nghĩ là tôi nên có thêm thời gian để phục hồi và để xem xem tôi muốn làm gì. Và nhân tiện nói về việc này,' anh ta nói, 'làm sao tự sát lại là một tội ác kinh khủng nếu người ta không biết là mình đang phạm tội? Tôi luôn được biết rằng nếu một người không nhận thức được anh ta đang làm một việc xấu thì anh ta không thể bị trừng phạt vì làm việc đó.'

'Ôi thật vô nghĩa!' vị bác sĩ thốt lên. 'Anh giống như tất cả loại người cho rằng bởi vì họ xuất thân từ tầng lớp thượng lưu mà họ có thể có những sự xem xét đặc biệt. Anh luôn cố gắng để giải thích một cách duy lí. Đó dường như là tính xấu chung của những người như anh. Anh vẫn luôn biết rất rõ rằng tự sát là sai, ngay cả tôn giáo mà anh được dạy dưới trần cũng luôn nói với anh rằng tự hủy hoại mình là một tội ác chống lại bản thân, chính quyền và nhà thờ.'

Algernon nhìn trông chua chát một cách đáng sợ và nói, 'Nếu vậy thì ngài tính thế nào về những người Nhật tự sát nếu mọi thứ của họ trở nên tồi tệ? Nếu một người Nhật nghĩ là anh ta đã bị mất mặt, anh ta sẽ công khai mổ bụng mình. Chẳng phải đó là tự vẫn ư? Chẳng phải anh ta đang làm những gì anh ta tin ư?'

Vị bác sĩ trông vô cùng đau khổ trả lời, 'Điều đó không làm thay đổi chút nào được việc tự hủy hoại mình thay vì đối diện với sự xấu

hổ đã trở thành một tục lệ ở Nhật Bản. Hãy để tôi nói với anh; hãy để tôi in đậm điều này vào tiềm thức của anh; tự sát KHÔNG BAO GIỜ đúng. Tự sát LUÔN LUÔN là một tội ác. Không bao giờ có tình tiết giảm nhẹ nào cho việc tự sát. Nó có nghĩa là một người đã không tiến bộ đủ để tiếp tục cái mà họ đã tự chọn. Nhưng chúng ta đừng lãng phí thời gian nữa,' ông ta nói, 'anh không ở đây để đi nghỉ, anh ở đây để chúng tôi có thể giúp anh định ra phần lớn của kiếp sống sắp tới của anh trên Trái đất. Hãy đến đây!'

Người đó đột ngột đứng lên và đứng cạnh Algernon đang kêu lên một cách oán thán, 'Tôi không có cả cơ hội để tắm ư? Tôi không được ăn sáng trước khi tôi bị kéo đi sao?'

'Nói bậy!' vị bác sĩ phát cáu thốt lên. 'Ở đây anh không cần tắm, ở đây anh không cần tới thức ăn. Anh được rửa sạch và nuôi dưỡng bởi không khí. Anh cầu xin điều đó bởi vì anh có vẻ không phải là một người đàn ông, chỉ là một người cố gắng lẩn tránh trách nhiệm của mình. Hãy đi với tôi.'

Vị bác sĩ quay lưng đi và mở cửa. Rất, rất miễn cưỡng Algernon đứng lên một cách chậm chạp và đi theo ông ta. Vị bác sĩ đi dẫn đường. Họ rẽ phải và đi vào một khu vườn mà Algernon chưa từng bao giờ thấy trước đó. Không khí thật tuyệt vời, chim chóc bay trong không khí và rất nhiều loại động vật dễ thương xung quanh, và rồi vị bác sĩ và Algernon rẽ vào một góc và một tòa nhà khác hiện ra. Nó trông như thể một thánh đường với những ngọn tháp, và lần này thay vì dốc thì có rất, rất nhiều bậc thang. Họ đi lên trên những bậc thang và đi vào một cái hốc mát mẻ của một tòa nhà đồ sộ. Rất nhiều người đang đứng ở lối vào, có những người đang ngồi trên những băng ghế thoải mái dọc theo tường. Và lần này ở giữa tiền sảnh, lại có một cái bàn giống như bàn tiếp tân, cái bàn cũng hình tròn giống lần trước nhưng lần này ngồi ở đó là những người cao tuổi hơn nhiều. Vị bác sĩ dẫn Algernon đi tới đó và nói, 'Chúng tôi đến để trình diện trước Hội đồng.'

Một trong những người trợ tá đứng dậy và nói, 'Xin hãy đi theo tôi.' Vị bác sĩ và Algernon đi theo người trợ tá dẫn đường. Sau khi đi

một khúc ngắn dọc theo hành lang, họ rẽ trái và đi vào một phòng đợi. Người trợ tá nói, ‘Xin hãy đợi ở đây,’ trong lúc ông ta đi tiếp, gõ lên một cánh cửa và đi vào khi được sự cho phép. Cánh cửa đóng lại sau lưng ông ta và người ta có thể nghe thấy được những tiếng thì thầm không rõ ràng.

Một lúc sau người trợ tá đi ra giữ cửa và nói, ‘Các vị có thể vào.’ Vị bác sĩ nhảy cẫng lên, cầm một cánh tay của Algernon và dẫn anh ta vào.

Algernon đi vào phòng một cách miễn cưỡng và dừng lại trong sự kinh ngạc. Đó thực sự là một căn phòng rất lớn, và ở giữa là môt quả cầu đang quay chầm chậm, một quả cầu màu xanh lam và xanh lá cây. Theo bản năng Algernon biết là đó là hình ảnh của Trái đất. Anh ta vừa kinh ngạc vừa tò mò khi thấy quả cầu – Trái đất đang quay, quay mà không có bất cứ cái gì có thể nhìn thấy được hỗ trợ cả. Dường như anh ta đang ở trong không gian nhìn xuống Trái đất được chiếu sáng bởi một mặt trời không nhìn thấy.

Có một chiếc bàn dài, được đánh bóng rất kĩ và chạm khắc một cách khó hiểu, và ở một đầu của chiếc bàn là một người đàn ông rất già râu tóc bạc phơ đang ngồi. Người đó trông thật nhân từ nhưng đầy nghiêm nghị. Thậm chí trong hoàn cảnh cần thiết, ông thực sự có thể là một người rất cứng cỏi.

Algernon đảo mắt nhìn quanh, có tám người đang ngồi tại bàn, bốn người đàn ông và bốn người phụ nữ. Vị bác sĩ dẫn anh ta đến một chiếc ghế ở chân bàn. Chiếc bàn, Algernon nhìn thấy, được sắp xếp và tạo hình hoàn hảo đến mức mỗi thành viên có thể nhìn anh ta mà thậm chí không cần phải quay lưng trên ghế, và anh ta thoáng băn khoăn về người thợ nào có thể làm ra được một cấu trúc phức tạp như vậy.

Vị bác sĩ nói, ‘Đây là Algernon St. Clair de Bonkers. Chúng tôi xác định anh ta đã đạt tới trạng thái hồi phục cho phép anh ta có thể tiếp nhận lời khuyên của hội đồng. Tôi xin được giới thiệu Algernon St. Clair de Bonkers.’

Người đàn ông cao tuổi ngồi ở đầu bàn gật đầu nhẹ ra hiệu cho họ ngôi xuống. Rồi người đó nói, ‘Algernon St. Clair de Bonkers, anh ở đây bởi vì anh đã phạm tội tự sát. Anh đã tự giết mình bất chấp kế hoạch anh đã định ra và coi thường Luật Tối Cao. Trước hết anh có muốn nói gì để biện minh cho mình?

Algernon hắng giọng và rùng mình. Vị bác sĩ ngả người sang thì thầm, ‘Hãy đứng dậy!’ Miễn cưỡng Algernon đứng dậy và nói một cách có phần bướng bỉnh, ‘Nếu tôi đã sắp xếp để làm một nhiệm vụ nhất định, và nếu các điều kiện mà tôi không mong muốn khiến cho tôi không thể hoàn thành nhiệm vụ đó, thì rõ ràng, cuộc sống của tôi thuộc về tôi, tôi có mọi quyền để kết thúc nó nếu tôi chọn làm như vậy. Tôi không quyết định là sẽ đến nơi này. Tôi chỉ đơn thuần quyết định kết thúc cuộc đời mình.’ Nói xong anh ta ngồi bịch xuống một cách thách thức.

Vị bác sĩ buồn rầu nhìn anh ta. Người đàn ông cao tuổi ở đầu bàn nhìn anh rất phiền muộn, còn bốn người đàn ông và bốn người phụ nữ thì nhìn anh ta với một lòng thương cảm như thể họ đã được nghe tất cả những điều đó trước đây. Rồi người cao tuổi nói, ‘Anh đã làm ra kế hoạch cho mình, nhưng cuộc sống của anh không phải của mình anh. Cuộc sống của anh thuộc về Chân ngã của anh – đó là cái mà anh gọi là linh hồn – và anh đã làm tổn thương Chân ngã của mình bằng cái tính ngoan cố và cái phương pháp điên rồ để tước đoạt Chân ngã khỏi con rối thân xác của nó. Bởi vì thế anh sẽ phải quay lại Trái đất lần nữa và bắt đầu sống từ đầu, và lần này hãy chắc chắn rằng anh sẽ không tự sát nữa. Bây giờ anh phải quyết định thời điểm tốt nhất để anh quay lại, và những điều kiện tốt nhất cho anh, và lựa chọn bố mẹ phù hợp với mình.’

Có nhiều tiếng giấy sột soạt, rồi một thành viên đứng dậy và đi lại phía quả cầu. Trong một lúc người đó đứng đó nhìn vào quả cầu nhưng không nói gì cả. Rồi, vẫn im lặng, người đó quay trở lại chỗ của mình và ghi chép lên trên giấy.

‘Algernon,’ người cao tuổi nói, ‘Anh đã xuống Trái đất trong những điều kiện rất thoải mái. Anh đã xuống một gia đình có truyền thống

nơi mà tất cả những tiện nghi vật chất của anh đều đầy đủ. Anh đã có mọi đặc ân. Tiền không phải là vấn đề với anh. Sự giáo dục anh nhận được thuộc loại tốt nhất trong nước. Nhưng anh có nghĩ về những tổn hại mà anh đã gây ra trong cuộc sống của mình không? Anh có nghĩ về sự tàn bạo, về cái cách anh đối xử với người hầu không? Anh có nghĩ về những cô hầu gái trẻ đã bị anh quyến rũ không?'

Algernon nhảy lên phẫn nộ. 'Thưa ngài!' anh ta nóng nảy nói, 'Tôi luôn được bảo rằng những cô hầu gái ở đó là để phục vụ cho những người chàng trai chưa lập gia đình, để làm đồ chơi anh ta, để anh ta học về tình dục. Tôi đã không làm gì sai cả bất kể tôi có quyến rũ bao nhiêu cô hầu gái đi chăng nữa!' Anh ta ngồi xuống, khá sôi sục vì phẫn nộ.

'Algernon, anh biết rõ hơn thế,' người cao tuổi nói, 'bản thân anh biết rằng sự phân loại đó, cái mà anh tin vào, chỉ đơn thuần là do con người tạo ra. Trong thế giới của anh, nếu một người có tiền và đến từ một gia đình lâu đời được ân sủng thì người đó sẽ có rất nhiều quyền lợi. Trong khi đó, những người nghèo và phải làm việc cho một trong những gia đình này thì bị từ chối mọi quyền lợi và bị đối xử như những sinh vật hạ đẳng. Anh biết rõ điều đó như bất kì ai, bởi vì anh đã sống qua rất nhiều kiếp và anh có tất cả những kiến thức đó trong tiềm thức của mình.'

Một trong những người phụ nữ ngồi ở chiếc bàn mắm môi như thể vừa ăn một quả lý gai rất chua, rồi người đó nói một cách nghiêm nghị, 'Tôi muốn được đề vào ghi chép ý kiến của mình, rằng người đàn ông trẻ này nên bắt đầu lại cuộc sống như một trong những người kém may mắn. Anh ta đã từng có mọi thứ. Tôi nghĩ anh ta nên bắt đầu lại với tư cách là con trai của một người lái buôn nhỏ, hay thậm chí là con trai của một người chăn bò.

Algernon nhảy lên vì giận dữ. 'Sao bà lại dám nói những điều như vậy!' anh ta hét lên. 'Bà có biết rằng dòng máu quí tộc đang chảy trong người tôi? Bà có biết rằng tổ tiên của tôi đã tham gia vào cuộc thập tự chinh? Gia đình tôi là một trong những gia đình được kính

trọng nhất.' Anh ta đang nói thì bị ngắt giữa chừng, lần này là một người chủ tọa cao tuổi lên tiếng. 'Bây giờ chúng ta hãy đừng tranh luận ở đây. Nó không tốt cho anh chút nào. Nó sẽ chỉ tăng thêm gánh nặng mà anh phải mang. Chúng ta đang cố gắng giúp đỡ anh, không phải là làm cho nghiệp của anh nặng lên mà là giúp anh làm nhẹ nó đi.'

Algernon bùng lên giận dữ, 'Tôi không bao giờ cho phép ai nói xấu về tổ tiên của mình. Tôi cho là tổ tiên của bà,' anh ta chỉ tay giận dữ về phía người phụ nữ vừa lên tiếng, 'là chủ nhà chứa hay quản lí lầu xanh, hay cái gì đó. Pah!'

Vị bác sĩ nắm chặt cánh tay của Algernon kéo anh ta ngồi xuống ghế và nói, 'Trật tự, anh như một thằng hề, anh đang làm cho mọi thứ trở nên tồi tệ hơn với mình. Anh không biết tí gì về nơi này hết, hãy yên lặng và lắng nghe.'

Algernon lặng đi với ý nghĩ rằng anh ta thật sự đang ở tầng hối cải như người ta đã nói với anh, nhưng rồi anh nghe thấy vị chủ tọa nói, 'Algernon, anh đang đối xử với chúng tôi như thể chúng tôi là kẻ thù của anh. Không phải như vậy. Anh biết đấy, anh không ở đây như một khách mời danh dự. Anh ở đây vì anh đã phạm tội ác, và trước khi chúng ta đi xa hơn trong vấn đề này tôi muốn làm rõ ràng; không có cái gọi là dòng máu quí tộc. Không có cái gọi là cấp bậc, hay giai cấp, hay địa vị được truyền từ đời này sang đời khác. Anh đã bị tẩy não, anh đã bị làm mờ mắt vì những truyền thuyết hay những câu chuyện cổ tích mà người ta đã kể cho anh.' Người đó dừng lại để nhấp một ngụm nước, rồi nhìn những thành viên khác của Hội đồng trước khi tiếp tục.

'Anh phải có trong đầu một suy nghĩ thật, thật rõ ràng rằng các thực thể từ rất, rất nhiều thế giới, rất, rất nhiều thể của sự tồn tại đi xuống Trái đất, một trong những thế giới thấp nhất, để học qua gian khổ, những thứ mà họ dường như không thể học được qua lòng tốt. Và khi một người đi xuống Trái đất, họ nhận lấy cơ thể phù hợp nhất để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Nếu anh là một diễn viên thì anh có thể nhận ra rằng anh chỉ là một người, một diễn viên, và anh có

thể được yêu cầu diễn rất, rất nhiều vai trong cả đời người. Vì vậy trong cả đời diễn viên của mình, anh có thể sẽ phải ăn mặc như một hoàng tử, một vị vua, hay một người ăn mày. Là một vị vua anh có thể sẽ phải giả vờ rằng anh có dòng máu hoàng gia, nhưng đó chỉ là giả vờ mà thôi. Mọi người trong nhà hát đều biết rất rõ điều đó. Một vài diễn viên đã đem theo quá nhiều từ vai diễn – giống như anh – đến mức họ thật sự tin rằng họ là hoàng tử hay vua, nhưng họ không bao giờ muốn là ăn mày. Bây giờ bất kể anh là ai, bất kể anh đã tiến hóa cao thế nào, khi anh đến đây điều đó có nghĩa là anh đã phạm phải một tội ác, và nó thật sự là một tội ác, việc tự sát. Anh đến đây để anh có thể chuộc lại tội lỗi của mình. Anh đến đây để chúng tôi, có liên hệ với các thể cao hơn, và cũng có liên hệ với Trái đất, có thể gợi ý cách nào tốt nhất để sự chuộc tội có thể được hoàn thành.'

Algernon trông không vui chút nào. 'Vậy, làm sao mà tôi biết được tự sát là sai trái, và ông sẽ nói gì về những người Nhật tự sát cho danh dự?' anh ta hỏi, vẫn có phần hùng hổ. Vị chủ tọa nói, 'Tự sát không bao giờ là một việc đúng đắn. Kể cả những thầy tu theo đạo Phật hay đạo Shinto đã tự thiêu, tự mổ bụng hay nhảy từ trên vực xuống cũng là không đúng. Những luật lệ do con người tạo ra không bao giờ có thể vượt lên trên qui luật của Vũ trụ. Nhưng hãy nghe ta nói.'

Vị chủ tọa nhìn xuống giấy tờ của mình rồi nói, 'Anh đáng lẽ sẽ sống đến một tuổi nhất định, nhưng anh đã kết thúc cuộc sống của mình trên Trái đất ba mươi năm trước đó, vì thế anh sẽ phải quay lại Trái đất để sống ba mươi năm đó và chết trên Trái đất, và hai cuộc sống, cuộc sống mà anh đã kết thúc và cuộc sống mà anh sắp bắt đầu sẽ chỉ được tính là một – ta sẽ gọi nó là gì nhỉ? Hãy gọi nó là một buổi học.'

Một người phụ nữ khác vẫy tay để làm người chủ tọa chú ý; 'Vâng, thưa bà?' người đó hỏi. 'Bà có nhận xét?'

'Vâng, thưa ngài', người đó nói. 'Tôi nghĩ là người đàn ông trẻ này không hề nhận ra vị trí của mình. Anh ta nghĩ rằng anh ta thượng

đẳng hơn tất cả mọi người khác. Tôi nghĩ có thể anh ta nên được kể về những cái chết anh ta đã gây nên. Tôi nghĩ chúng ta nên nói với anh ta nhiều hơn về quá khứ của anh ta.'

'Vâng, vâng, nhưng bà cũng biết rõ rằng anh ta sẽ nhìn thấy quá khứ của mình tại Sảnh Kí Ức,' vị chủ tọa có phần hơi bực mình nói.

'Nhưng thưa ngài chủ tọa,' người phụ nữ đó nói, 'Sảnh Kí Ức là sau này, còn bây giờ thì chúng ta muốn người đàn ông trẻ này lắng nghe một cách đúng mực - nếu điều đó là có thể với anh ta,' người đó nói, ném cho Algernon một cái nhìn tăm tối. 'Tôi nghĩ là chúng ta nên nói cho anh ta nhiều hơn về vị trí của anh ta ngay bây giờ.'

Vị chủ tọa thở dài, nhún vai và nói, 'Được thôi, nếu bà muốn thì chúng ta có thể thay đổi thủ tục. Tôi đề nghị chúng ta đưa người đàn ông trẻ này tới Sảnh Kí Ức ngay bây giờ để anh ta có thể thấy điều gì khiến chúng ta không hề phải lòng trước nhưng thành tựu của anh ta.'

Có tiếng kéo ghế và các thành viên của Hội đồng đứng dậy. Vị bác sĩ cũng hoảng hốt đứng lên và nói với Algernon, 'Đi nào, chính anh đã yêu cầu nó,'. Algernon nhìn một cách phẫn nộ từ người này sang người khác và nghiến răng nói, 'Tôi không yêu cầu được đến nơi này. Tôi không hiểu điều gì khiến cho các người cứ loạn hết lên. Nếu tôi phải quay lại Trái đất thì hãy để cứ tôi quay lại và hòa nhập với nó.'

Vị chủ tọa nói, 'Bây giờ chúng ta sẽ đi cùng anh đến Sảnh Kí Ức. Ở đó anh sẽ có đủ khả năng để phán xét xem liệu chúng ta có đang vượt quá quyền hạn của mình như anh tưởng tượng không, hay là chúng ta đang nhân từ với anh. Hãy đến đây!' Nói vậy người đó quay đi và dẫn đường để đến một phòng lớn, rồi lại ra bên ngoài. Không khí thật là trong lành bên ngoài, không khí của sự sống, những chú chim và những chú ong thân thiện đang bay tạo ra những tiếng vo vo. Ở đây không có những loại côn trùng cắn người hay phá hoại, mà chỉ có những côn trùng bổ sung cho môi trường xung quanh cái mà người ta có thể gọi là một thứ âm nhạc thân thiết.

Vị chủ tọa và những thành viên khác của Hội đồng đi trước, gần giống như giờ ngoại khóa ở trường, Algernon nghĩ, ngoại trừ việc không có việc gì cho anh ta. Rồi anh ta nhìn sang vị bác sĩ bên cạnh và nói, 'Này, có phải ngài là cai ngục của tôi?' Vị bác sĩ không trả lời. Thay vào đó ông nắm chặt cánh tay Algernon hơn nữa và cùng nhau họ bước đi.

Chẳng mấy chốc họ đã đến một tòa nhà khác. Algernon vừa nhìn thấy đã thốt lên, 'Ôi, sảnh Albert Hall, làm cách nào mà chúng ta đã quay trở lại Luân Đôn vậy?' Vị bác sĩ cười – ông ta thật sự thích thú – 'Đây không phải là sảnh Albert Hall,' ông ta nói, 'hãy nhìn vào sự khác biệt trong kiến trúc. Nới này thật đẹp!'

Họ cùng nhau đi vào bên trong sảnh, và đúng như vị bác sĩ nói lúc nãy, nó rất 'đẹp'. Vị chủ tọa dẫn đường đến một cái mật thất. Dựa theo thời gian mà họ đã đi, Algernon đoán rằng họ đang ở chính giữa của tòa nhà. Rồi một cánh cửa mở ra và Algernon giật mình lùi lại vội đến mức đâm sầm vào vị bác sĩ. Vị bác sĩ cười và nói, 'Ôi không, đây không phải là mép của Vũ trụ, anh không thể rơi được, nó hoàn toàn bình thường. Hãy bình tĩnh lại, không có gì nguy hiểm cả.'

Vị chủ tọa quay sang nói với Algernon, 'Hãy đi đến phía trước, chàng trai trẻ, đi đến phía trước, anh sẽ biết được khi nào nên dừng, và hãy thật chú ý.'

Trong một lúc, Algernon đứng im vì sốc, thật sự sợ hãi việc anh ta sẽ rơi từ mép của Vũ trụ và ngã xuống những hành tinh bên dưới chân mình. Rồi một cái đẩy kiên quyết dúi anh ta về phía trước, và đã bắt đầu thì anh ta nhận ra rằng mình không dừng lại được.

Algernon bước tới trước, bị đẩy bởi một lực nằm ngoài tầm hiểu biết của anh ta. Anh ta di chuyển và khi anh ta làm như vậy thì những cái bóng, hình dạng và màu sắc trượt qua anh ta, những cái bóng trở nên đặc hơn và cuối cùng thì tắc lại. Anh ta đã đến điểm tận cùng, một lần nữa lại nằm ngoài ý muốn anh ta. Anh ta nhìn quanh bối rối, và rồi một giọng nói cất lên. 'Vào đi', Một lần nữa không với bất cứ nỗ lực nào từ phía Algernon, anh ta di chuyển lên

phía trước và đi xuyên qua cái dường như một bức tường bất khả xâm phạm. Anh ta rơi xuống và có cảm giác bị chấn thương nặng. Rồi dường như Algernon đã hồn lìa khỏi xác, anh ta đang nhìn xuống một khung cảnh. Một cô y tá đang đưa một đứa bé vừa mới sinh cho mẹ nó. Một người đàn ông quí tộc có vẻ ngoài dữ tợn đang nhìn xuống đứa trẻ, rồi bỗng nhiên ông ta mân mê bộ râu quai nón của mình và nói với cô y tá, 'Hừm, một sinh vật bé nhỏ kinh khủng, phải không? Trông giống như một con chuột bị chết đuối hơn là cái mà ta hy vọng sẽ trở thành một người đàn ông. Được rồi, y tá, mang nó đi.' Khung cảnh cuộn xoáy lại, và rồi Algernon nhìn thấy mình đang ngồi trong lớp học được dạy bởi một gia sư.

Anh ta thấy mình đang chơi khăm thầy giáo bằng những trò hèn hạ, và thầy giáo thì không thể làm gì được vì cha của Algernon là một quí tộc vô cùng độc đoán, kẻ coi gia sư và tất cả người làm công là những kẻ hầu người hạ đáng khinh. Trong sự kinh hoàng Algernon nhìn thấy một vài việc mà anh ta đã làm, những việc khiến anh ta đỏ mặt. Rồi hình ảnh lại thay đổi. Bây giờ anh ta đã lớn hơn, có thể là mười bốn – anh ta đoán là giữa mười bốn và mười lăm tuổi – và anh ta thấy mình đang nhìn một cách lén lút ra bên ngoài cánh cửa của một phần khá vắng vẻ trong trang viên gia đình. Một cô hầu gái xinh đẹp đi đến làm Algernon lùi lại, và khi cô ta đi ngang qua cánh cửa thì anh ta nhảy ra và bịt miệng cô, kéo cô vào trong phòng. Anh ta nhanh chóng khóa cửa lại và vẫn bịt miệng cô hầu gái để cô không thể hét lên được anh ta xé quần áo của cô. Algernon cảm thấy nóng bừng về việc anh ta đã làm. Rồi một lần nữa khung cảnh lại thay đổi. Anh ta đang đứng trong phòng làm việc của cha mình, cô hầu gái cũng đang đứng đó khóc lóc. Cha của Algernon mân mê bộ râu quai nón của mình trong lúc nghe cô hầu gái nói, rồi ông ta cười phá lên một cách thô bỉ nói 'Lạy chúa, đàn bà, chẳng nhẽ ngươi không hiểu được rằng một quí ông trẻ tuổi cần phải tìm hiểu về tình dục, vì sao mà ngươi nghĩ ngươi ở đây? Nếu ngươi không thể chấp nhận một việc cỏn con như vậy thì hãy ra khỏi nhà của ta!' Một cách hống hách ông ta đưa tay lên và cho cô hầu gái một cái bạt tai. Cô ta quay lưng, khoc lóc chạy ra khỏi phòng. Người cha quay sang Algernon và nói, 'Hừm, con đã bị kích động, chàng trai

trẻ, con không còn là trai tân nữa hả? Tốt, hãy tiếp tục như vậy, hãy tiếp tục thực hành. Ta muốn nhìn thấy những đưa con trai khỏe mạnh được sinh ra trong ngôi nhà này trước khi ta từ giã cõi đời.' Nói xong ông ta ra hiệu cho Algernon đi ra.

Hình ảnh thay đổi và thay đổi. Eton, chèo thuyền trên sông. Oxford, quân đội, những người đàn ông đang luyện tập, và rồi đi ra nước ngoài, Chiến tranh chống lại người Boer. Trong sự kinh hoàng anh ta thấy mình đang ra lệnh cho binh lính thảm sát những gia đình sợ sệt, không chống cự và không làm gì sai ngoại trừ việc họ không hiểu một mệnh lệnh bằng tiếng Anh vì họ chỉ nói tiếng Afrikaans. Anh ta thấy những xác người bị ném vào mương bên cạnh đường, và anh ta thấy mình cười một cách nhẫn tâm khi một cô gái trẻ bị một lưỡi lê đâm xuyên qua người và bị ném sang một bên.

Những hình ảnh vẫn tiếp tục. Anh ta tắm trong mồ hôi lạnh. Anh ta cảm thấy bệnh, anh ta cảm thấy muốn nôn nhưng không thể. Anh ta nhìn thấy toàn bộ một bãi thây người, bảy mươi, bảy mươi tư, bảy mươi tám. Bảy mươi tám người chết, và ngay khi anh ta chuẩn bị giết chết người thứ bảy mươi chín thì một tay súng đứng lên và bắn Algernon khiến cho anh ta không còn là đàn ông nữa.

Những hình ảnh tiếp tục cho đến khi chúng dường như không còn ý nghĩa gì nữa với Algernon. Anh ta chao đảo và đứng dựa vào tường, rồi không biết bằng cách nào, mặc dù không làm gì hết anh ta lại thấy mình đứng giữa vị bác sĩ và các thành viên của Hội đồng. Họ nhìn anh ta một cách dò xét, rồi gương mặt của vị chủ tọa biểu lộ một chút thương cảm. Nhưng người đó chỉ nói, 'Chúng ta hãy quay lại với cuộc nói chuyện.' Người đó quay đi, dẫn đường ra khỏi Sảnh Kí Ức và quay lại phòng Hội đồng.

Một lần nữa khi đã ở trong phòng vị chủ tọa nói, 'Anh đã thấy những tình tiết của cuộc đời mình. Anh đã thấy rằng, dù là máu quí tộc hay dân thường, anh đã phạm phải rất nhiều tội ác mà cuối cùng là tội tự sát. Bây giờ chúng ta phải quyết định, đúng hơn là chúng tôi giúp anh quyết định lối đi nào là tốt nhất để anh có thể chuộc lại

những tổn thất mà anh đã gây ra trong sự độc ác của chiến tranh, và tội đã tự sát. Anh có ý tưởng gì cho việc đó không?'

Algernon đã bị trừng trị. Anh ta cảm thấy rất lung lay, anh ta chưa bao giờ cảm thấy tồi tệ như vậy. Anh ta chống khuỷu tay lên bàn và hai tay ôm đầu. Căn phòng im ắng, hoàn toàn im ắng. Algernon ngồi đó trong một khoảng thời gian vô tận nghĩ về tất cả những gì anh ta đã nhìn thấy, tệ hơn nữa, nghĩ về tất cả những gì anh đã thấy về những hành động mà anh ta đã gây ra. Và anh ta cân nhắc xem mình nên làm gi? Anh ta nghĩ rằng có thể anh ta nên trở thành một tu sĩ, một mục sư, có thể là một giám mục, và với đôi chút ảnh hưởng thậm chí anh ta có thể tiến lên làm tổng giám mục. Nhưng rồi từ đâu đó anh ta có một cảm giác thôi thúc rằng không nên, vì thế rất nhanh anh ta chuyển suy nghĩ sang hướng khác.

Một bác sĩ thú y, anh ta nghĩ. Nhưng không, anh ta không thích động vật đến thế, và làm bác sĩ thú y thì cũng không có nhiều địa vị, phải không? Đó sẽ là một sự thụt lùi, anh ta nghĩ, từ một người của tầng lớp anh ta trở thành một bác sĩ thú y tầm thường.

Anh ta có ấn tượng từ đâu đó có những tiếng cười im lặng, những tiếng cười chế giễu anh ta, những tiếng cười chỉ ra cho anh ta rằng anh ta đang đi sai đường. Và rồi anh ta nghĩ rằng anh ta nên trở thành một bác sĩ, một bác sĩ thời thượng, anh ta sẽ làm việc trong giới quí tộc, và anh ta có thể sẽ cứu sống được bảy mươi hay tám mươi người trong sự nghiệp của mình, và khi đó anh ta sẽ có một lý lịch trong sạch để bắt đầu một kiếp sống khác sau khi kiếp sống đang treo lơ lửng trước mắt kết thúc.

Một trong những người đàn ông lần đầu tiên lên tiếng. 'Chúng ta, tất nhiên, vẫn đang quan sát suy nghĩ của anh qua quả cầu này,' người đó chỉ vào một quả cầu ở trên bàn mà Algernon đã không nhìn thấy trước đó vì nó bị che lại, nhưng bây giờ thì nó đang phát sáng và chỉ ra suy nghĩ của Algernon. Vì mặt Algernon đỏ ửng vì xấu hổ khi nhận ra rằng tất cả suy nghĩ của anh ta đều bị phát giác, hình ảnh trong quả cầu cũng trở thành ửng đỏ như vậy.

Vị chủ tọa nói, ‘Đúng, ta hoàn toàn khuyến khích việc anh trở thành một bác sĩ nhưng ta không khuyến khích chút nào việc anh trở thành một bác sĩ của tầng lớp thượng lưu. Đây là kế hoạch mà ta đề nghị cho trường hợp của anh.’

Vị chủ tọa dừng lại, lật qua vài tờ giấy rồi nói, ‘Anh đã lấy đi mạng sống và làm bị thương người khác.’ Algernon đứng bật dậy. ‘Không! Tôi không làm bị thương ai cả-’ Vị chủ tọa ngắt lời anh ta ‘Đúng thế, anh đã ra lệnh giết và làm bị thương người khác, vì vậy anh cũng đáng trách như người đã thi hành những hành động đó. Nhưng anh đang nghe ta nói, tốt hơn là anh hãy lắng nghe chăm chú những điều ta nói bởi vì ta sẽ không nhắc lại. Anh nên trở thành một bác sĩ, nhưng là bác sĩ trong một khu nghèo nơi anh làm việc giữa những người nghèo, và anh sẽ bắt đầu kiếp sống của mình trong những điều kiện nghèo nàn, anh sẽ không còn là thành viện của giới thượng lưu nữa mà sẽ là một người phải tự bươn trải để vươn lên. Và trong năm thứ ba mươi của cuộc đời mình, cuộc sống của anh sẽ chấm dứt, anh sẽ quay trở lại đây nếu anh tiếp tục tự sát, hoặc nếu không anh sẽ lên một tầng cao hơn của thể vía, nơi tương ứng với những gì anh sẽ thể hiện trên Trái đất trong kiếp sống mà anh sắp sửa trải qua.’

Họ tiếp tục nói chuyện trong một lúc, rồi vị chủ tọa gõ cái búa của mình và nói, ‘Chúng ta sẽ gặp lại nhau để sắp xếp về cặp cha mẹ anh sẽ có, về vùng đất nơi anh sẽ được sinh ra, và ngày tháng của việc đó. Cho đến lúc đó anh có thể quay lại Nhà nghỉ dưỡng. Buổi nói chuyện dừng tại đây.’

Algernon và vị bác sĩ bước đi một cách ủ rũ dọc theo con đường trong vườn không nói một lời nào, rồi vị bác sĩ đưa Algernon về Nhà nghỉ dưỡng, chỉ cho anh ta một phòng thích hợp và nói, ‘Tôi sẽ quay lại gặp anh khi nào tôi được chỉ thị làm như vậy.’ Với một cái gật đầu nhẹ ông ta quay lưng và bỏ đi, còn lại Algernon ngồi trên ghế hai tay ôm đầu một cách khổ sở, nghĩ về tất cả những gì anh ta đã thấy, những gì anh ta đã gây ra, và anh ta nghĩ, ‘Nếu đây là tầng hối cải, tạ ơn Chúa là không có địa ngục!’

# CHƯƠNG V. SỰ PHÁN XÉT

Algernon vò đầu bức tai. Anh ta cảm thấy không vui chút nào. Anh ta đã tự sát. Thôi được, anh ta đã làm điều đó, bây giờ anh ta đang trả giá cho nó, và anh ta sẽ còn tiếp tục phải trả giá. Anh ta ngồi đó băn khoăn không biết khi nào việc này sẽ chấm dứt, bằng cách nào nó sẽ chấm dứt. Anh ta xem xét lại trong đầu tất cả các tình tiết đã xảy ra từ khi anh ta tới nơi này, tầng hối cải.

'Vậy, là một người thuộc giới thượng lưu là sai ư? Mang dòng máu quí tộc là sai ư?' anh ta nhìn chăm chăm xuống sàn và lẩm bẩm với chính mình. Rồi cửa phòng mở ra khiến anh ta quay phắt người lại. Một cô y tá vô cùng xinh đẹp bước vào – anh ta liền đứng lên mặt mày rạng rỡ như mặt trời buổi sáng. 'A!' anh ta hân hoan nói, 'một thiên thần đã đến để đưa tôi ra khỏi nơi đen tối này!' Anh ta nhìn cô y tá với một sự hào hứng không giấu diếm và nói, 'một vẻ đẹp mĩ miều làm sao trong một nơi như thế này. Một - '

'Dừng lại!' cô y tá nói, 'Tôi đã được miễn dịch với những lời tán tỉnh của anh rồi. Đàn ông các anh đều giống nhau, các anh chỉ nghĩ về một điều khi các anh đến với nơi này, và tôi có thể nói với anh rằng phụ nữ chúng tôi thực sự rất mệt mỏi với tất cả những đưa đẩy mà các anh thử.'

'Ngồi xuống,' cô ta nói, 'Tôi phải nói chuyện với anh và đưa anh đến một nơi khác. Nhưng trước hết tôi đã nghe thấy những điều anh đang lẩm bẩm khi tôi đi vào.'

'Mời cô ngồi, thưa cô,' Algernon nói rất lịch sự. Cô y tá ngồi xuống và Algernon vội vàng ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh cô. Anh ta tỏ ra giận dỗi khi cô nhanh chóng di chuyển cái ghế để ngồi đối diện anh ta.

'Bây giờ, Số Năm Mươi Ba,' cô nói. Algernon giơ tay lên, 'Cô nhầm rồi, thưa cô, tôi không phải là Số Năm Mươi Ba; tôi là

AlgernonSt. Clair de Bonkers,' anh ta nói. Cô y tá khịt mũi và hất đầu, 'Đừng ngốc như vậy,' cô ta trả lời, 'bây giờ anh không đang trong vai diễn, anh ở đây trong thể này giữa hai hồi kịch, chúng ta có thể gọi như vậy.' Cô ta giơ tay lên để chặn không cho Algernon nói và tiếp tục, 'Có hai điều tôi muốn nói với anh trước tiên. Điều đầu tiên đó là tại đây anh không phải là Algernon gì đó mà là Số Năm Mươi Ba. Anh gần như là một người bị kết án ở đây, anh bị kết án vì phạm tội tự sát, và ở đây anh được gọi bằng hai chữ số cuối của tần số cơ bản của mình, trong trường hợp của anh là năm mươi ba.'

Algernon tội nghiệp cảm thấy đầu óc mình rối loạn. 'Tần số cơ bản?' anh ta nói, 'tôi sợ là cô đang nói những điều vượt quá tầm hiểu biết của tôi. Tôi không có một chút khái niệm nào về cái mà cô đang nói tới. Tên tôi là Algernon và không phải là Số Năm Mươi Ba.'

'Anh còn phải học nhiều thứ, chàng trai trẻ,' cô y tá đáp lại hơi chút cộc cằn. 'Anh có vẻ là một người đặc biệt kém hiểu biết so với một người mang trong mình dòng giõi quí tộc, nhưng chúng ta hãy làm rõ điều đó đầu tiên . Dường như anh nghĩ rằng bởi vì có một đạo luật nào đó trên Trái đất khiến anh trở thành một người có địa vị nên anh có thể mang theo nó đến đây. Không phải như vậy!'

'Ôi!' Algernon lớn tiếng kêu lên, 'cô chắc hẳn là một tên Cộng sản hay gì đó. Cô đang đi theo chủ nghĩa Cộng sản nếu cô nghĩ rằng không ai được quyền có địa vị - rằng mọi người đều như nhau!'

Cô y tá thở dài ngao ngán, và nói một cách mệt mỏi, 'Anh thật sự là thiếu hiểu biết, tôi sẽ nói với anh ngay ở đây và bây giờ rằng chủ nghĩ Cộng sản là một tội ác ít nhất tương đương với tự sát, bởi vì nếu một người tự sát gây ra tội ác với chính bản thân mình, thì chủ nghĩa Cộng sản là một tội ác chống lại cả giống nòi, cả nhân loại. Chủ nghĩa Cộng sản trên thực tế như căn bệnh ung thư đối với thế giới. Chúng tôi không đi theo chủ nghĩa Cộng sản, và sẽ đến lúc – sau rất nhiều thời gian – chủ nghĩa Cộng sản cuối cùng sẽ bị dẹp tan bởi vì nó được hình thành dựa trên những mệnh lệnh sai trái. Nhưng đó không phải là những điều chúng ta đang nói tới.'

Cô y tá đọc một vài giấy tờ, ngẩng đầu lên và nhìn thẳng vào Algernon nói, ‘Chúng ta cần làm cho anh đi xa khỏi đi cái ý tưởng chết người rằng vì anh đã từng là một người có địa vị nên anh sẽ mãi mãi là người có địa vị. Chúng ta hãy dùng các khái niệm trên Trái đất. Hãy nghĩ về một nhà văn đã đi xuống Trái đất một thời gian trước đây, tên ông ta là Shakespeare. Ông ta đã viết nên những vở kịch rất quen thuộc với anh. Trong các vở kịch của ông ta, đôi khi có một nhân vật phản diện, đôi khi có một người đóng vai vua, nhưng tôi nói thẳng với anh là người ta sẽ cười thối mũi bất kì diễn viên nào đã từng đóng vai vua trong Hamlet mà lại nghĩ rằng anh ta vẫn là vua trong phần còn lại của cuộc đời thực của mình. Con người đi xuống Trái đất để tham gia vào một vai diễn nhất định trong vở kịch cuộc sống, vai diễn cho phép người ta học được bài học người đó cần phải học. Sau khi đã học xong bài học đó và quay trở lại thể vía, tất nhiên người đó sẽ vứt bỏ đi cái vỏ tưởng tượng và trở về với chính bản chất của mình được xác định bởi Linh hồn của người đó.

Algernon – hay đúng hơn là Số Năm Mươi Ba kể từ bây giờ - rùng mình và trả lời ‘Ôi trời ơi! Tôi thật sự không thích những đôi tất xanh (ám chỉ những phụ nữ có học thức). Khi một phụ nữ trẻ xinh đẹp bắt đầu thuyết giáo và giảng giải, tất cả nhưng cảm xúc của tôi thực sự đều tắt ngóm hết.’

‘Ôi, vui làm sao!’ cô y tá nói, ‘bởi vì tôi nhận thấy những ý nghĩ của anh đều không hay ho gì, tôi thực sự vui vì đã làm cụt hứng những ham muốn rất hiển nhiên của anh.’

Cô y tá lần nữa lại giở ghi chép ra xem, kiểm tra từ tờ này sang tờ khác rồi nói, ‘Anh đã bị gửi tới nhầm nhà nghỉ dưỡng. Tôi phải đưa anh tới một nơi khác có tính tạm thời hơn bởi vì anh phải quay trở lại Trái đất sớm nhất có thể được. Trên thực tế, anh chỉ là một người quá giang ở đây, chúng tôi không làm được gì nhiều cho anh ngoại trừ việc đưa anh trở về sớm nhất có thể trong khả năng của chúng tôi. Xin hãy đi theo tôi.’ Nói xong cô ta đứng lên và đi ra cửa. Số Năm Mươi Ba – Algernon trước đây! lao tới và giữ cửa với một cái cúi đầu hơi chế giễu; ‘Mời bà đi trước,’ anh ta nói.

Cô y tá kiêu hãnh đi qua cửa và đâm sầm vào vị bác sĩ đang định đi vào. ‘Ối! ồ, tôi xin lỗi bác sĩ, tôi không nhìn thấy anh,’ cô y tá thốt lên.

‘Ồ, cô đừng nghĩ ngợi. Tôi đến để đón Số Năm Mươi ba vì Hội đồng muốn gặp lại anh ta. Cô có muốn nói gì với anh ta không?’

Cô y tá mỉm cười với vị bác sĩ và trả lời, ‘Không, tôi sẽ rất vui vì thoát được anh ta. Anh ta có phần tự phụ so với một người ở vị trí của anh ta. Tôi đã cố gắng dạy anh ta rằng máu quí tộc không có nghĩa gì ở đây, nhưng ít nhất nó còn cao hơn một chút so với máu Cộng sản. Nhưng, bác sĩ,’ cô y ta nói nhanh, ‘sau khi Hội đồng xong việc với anh ta, anh ta cần phải đến Nhà chuyển tiếp. Có một nhầm lẫn ở trong chỉ thị. Tôi nghĩ đó là lí do vì sao anh đưa anh ta tới đây. Anh có thể đảm nhận việc đưa anh ta tới Nhà chuyển tiếp được không?’ Vị bác sĩ gật đầu và nói, ‘Được, tôi sẽ lo việc đó.’ Rồi vị bác sĩ gật đầu ra hiệu với Số Năm Mươi Ba và nói, ‘Đi thôi, chúng ta đã muộn rồi.’ Nói xong ông ta quay đi và dẫn đường tới hành lang mà Algernon? Không, Số Năm Mươi Ba đã thấy trước đó. Anh chàng tội nghiệp trông hoàn toàn thất vọng và lẩm bẩm, ‘Tầng hối cải? Đây đúng là tầng hối cải rồi. Mình chắc chắn là mình sẽ lùn đi vài phân khi đi ra khỏi đây. Mình gần như đã khuỵu cả gối rồi!’ Vị bác sĩ nghe thấy những gì anh ta nói thì cười một cách vui vẻ và đáp lại, ‘Chính thế, anh sẽ ngắn hơn anh bây giờ rất, rất nhiều khi anh rời khỏi đây bởi vì anh sẽ là một đứa bé trong bụng mẹ!’

Vị bác sĩ và Số Năm Mươi Ba đi vào một hành lang dài. Hai người bảo vệ ngồi hai bên lối vào. Một người gật đầu nhẹ với vị bác sĩ và nói, ‘Đây có phải là Số Năm Mươi Ba?’

‘Đúng vậy,’ vị bác sĩ nói. ‘Có phải anh là người sẽ đi cùng chúng tôi không?’

Người bảo vệ ngồi phía bên phải đứng lên và trả lời, ‘Tôi là người sẽ đi cùng các vị. Chúng ta không nên mất thời gian nữa.’ Người đó quay người đi xuống dọc hành lang với những bước đi nhanh nhẹn. Số Năm Mươi Ba và vị bác sĩ phải rảo chân để theo kịp. Họ đi một quãng đường khá dài, Số Năm Mươi Ba kinh hãi thấy rằng dù họ đã

đi được rất xa, chiếc hành lang vẫn dường như kéo dài ra vô tận. Nhưng có những chỗ cắt ngang, những nhánh của hành lang. Người bảo vệ, hay người dẫn đường, Số Năm Mươi Ba không chắc lắm người đó là gì, rẽ trái và đi tiếp thêm một lúc rồi gõ mạnh vào cánh cửa và lùi lại. 'Mời vào,' một giọng nói vang lên và người bảo vệ nhanh chóng mở cửa, đầu tiên là vị bác sĩ, sau đó là Số Năm Mươi Ba và cuối cùng là người bảo vệ đi vào và đóng cửa lại chắc chắn sau lưng họ. 'Xin hãy đến và ngồi xuống đây,' giọng nói đó nói. Số Năm Mươi Ba nhìn quanh và ngồi xuống chiếc ghế được chỉ định.

'Bây giờ chúng ta cần nói chuyện về tương lai của con. Chúng ta muốn đưa con về lại Trái đất vào một thời điểm phù hợp với các chức năng sinh lý của một người phụ nữ một cách sớm nhất có thể!' giọng nói đó nói. Số Năm Mươi Ba nhìn quanh – anh ta có phần bị lóa mắt vì lượng ánh sáng trong tòa nhà, đó thật sự là một tòa nhà rất sáng và có rất nhiều đèn flash khắp nơi. Một bức tường, anh ta nhìn nó với vẻ kinh ngạc, dường như là một tấm kính đóng băng mà trên đó cứ một lúc lại có những ngọn đèn màu nhấp nháy nhanh chóng chiếu qua rồi biến mất. Anh ta nhận thấy mình đang ở trong một căn phòng mà anh ta chưa bao giờ nhìn thấy trước đó. Nó trông giống như một phòng bệnh giản dị, nhưng không phải màu trắng mà là một màu xanh rất dịu mắt. Xung quanh anh ta có năm hoặc sáu người – anh ta không thể đếm chính xác – họ đều mặc màu xanh. Anh ta không dám chắc về số lượng người trong phòng bởi vì cứ một lúc lại có người đi vào và người khác thì biến mất khỏi căn phòng, nhưng không phải lúc để chú ý đến chuyện đó vì người đàn ông lúc nãy lại lên tiếng.

'Ta đã kiểm tra rất kĩ lưỡng và xem xét tất cả các thông tin được đưa đến. Ta đã đi sâu vào quá khứ của con, quá khứ trước khi con đi xuống Trái đất, và ta nhận thấy thông qua ánh sáng của con rằng con đã làm khá tốt trên Trái đất, tuy nhiên theo các tập tục và truyền thống trong cuộc đời thực con đã thất bại và con đã thêm vào thất bại của mình tội ác của việc tự sát. Vì vậy bây giờ chúng ta muốn giúp con.' Số Năm Mươi Ba trông vô cùng chua chát, và anh ta

không khỏi bùng lên, ‘Giúp tôi? Giúp tôi! Từ khi tôi đến đây tôi đã bị chỉ trích, bị khiển trách vì gần như tất cả mọi thứ, tôi đã bị khiển trách vì là một người của tầng lớp thượng lưu, tôi đã bị khiển trách vì có thể đã nói tôi đáng lẽ phải là một tên Cộng sản. Tôi có thể tin được điều gì đây?’ Nếu tôi ở đây để bị trừng phạt thì tại sao không bắt đầu đi?’

Người đàn ông cao tuổi dáng người mảnh khảnh với mái tóc bạc ngồi trước mặt Số Năm Mươi Ba trông thật sự đau buồn và thương cảm. ‘Ta thực sự rất tiếc vì con đã cảm thấy như vậy,’ người đó nói, ‘chính là thái độ của con đang khiến cho mọi thứ rất khó khăn với chúng ta, bởi vì chúng ta đã đi đến một kết luận không thể thay đổi được, rằng vì trước đây con đã xuống Trái đất trong tư cách của một người có địa vị cao, điều đó đã ảnh hưởng tới tâm thần của con, vì vậy khi con được gửi lại về Trái đất, con sẽ được gửi vào trong những điều kiện tương đối nghèo nàn, điều đó là cần thiết, nếu không con sẽ trở nên khá quá quắt và con sẽ tạo cho Chân ngã của con những ấn tượng hoàn toàn sai. Ta nói vậy đã rõ chưa?’

Số Năm Mươi Ba trừng mắt nhìn và đáp lại, ‘Không, hoàn toàn không, tôi không biết ông đang nói về cái gì khi ông nói tới Chân ngã và tất cả những thứ đó. Cho tới giờ tất cả những gì người ta nói với tôi chỉ là một đống những lời vô nghĩa, và tôi không cảm thấy hổ thẹn vì những gì tôi đã làm. Vì vậy, theo luật pháp Anh, tôi đã không làm gì sai trái hết!’

Người đàn ông cao tuổi cảm thấy quyết tâm của mình rắn lại. Đối với ông thì chàng trai này – Số Năm Mươi Ba – chỉ đang tỏ ra khó khăn để tỏ ra khó khăn. ‘Con đã hoàn toàn sai khi con nói tới luật pháp Anh,’ người đó nói, ‘Bởi vì nếu như con biết tí gì về luật pháp Anh con sẽ biết rằng đó không phải là một cái cớ khi một người nói rằng người đó không biết luật, nếu con vi phạm một luật lệ và con nói rằng con không biết có luật đó, con vẫn phải cảm thấy tội lỗi vì con đáng lẽ phải tìm hiểu để biết về sự tồn tại của luật đó. Và xin đừng cố gắng tỏ ra hung hăng với ta bởi vì ta là một trong những người nắm số phận của con trong tay, và nếu con tỏ ra quá đối kháng với chúng ta thì chúng ta có thể khiến cho những điều kiện

càng trở nên khắc nghiệt hơn. Hãy chú ý và kìm nén sự hung hăng của con lại.'

Số Năm Mươi Ba rùng mình trước âm điệu trong giọng nói và nhận ra mình đã bị đánh bại. Anh ta nói, 'Thưa ngài, nhưng tôi phải làm gì nếu những khái niệm được dùng đến không có ý nghĩa gì với tôi? Ví dụ như Chân ngã là gì'

'Để sau,' người chất vấn nói, 'con sẽ được dạy về tất cả những điều này. Bây giờ ta chỉ nói rằng Chân ngã là cái mà con có thể gọi là linh hồn vĩnh cửu và bất tử của mình, và con bây giờ chỉ là một con rối hay phần mở rộng của Chân ngã đó, hay giống như người ta có thể nói, một cái vỏ - đó là phần mở rộng từ Chân ngã của con được vật chất hóa để con có thể học được qua những kinh nghiệm khó khăn của thân xác, những thứ không thể đạt được đối với Chân ngã bởi Chân ngã tinh tế hơn rất nhiều.

Số Năm Mươi Ba tội nghiệp cảm thấy đầu mình quay quay. Anh ta không thật sự hiểu bất cứ điều gì trong những điều này nhưng anh ta nghĩ vì người ta đã nói với anh rằng anh ta sẽ được chỉ dẫn sau, tốt hơn là anh ta không nên làm mọi thứ phức tạp lên và bây giờ anh ta chỉ nên lắng nghe. Vì vậy anh ta gật đầu lấy lệ để trả lời cho cái nhíu mày của người chất vấn.

Người chất vấn, hay có thể gọi một cách chính xác hơn là người cố vấn, nhìn xuống giấy tờ của mình rồi nói, 'Con phải quay lại làm con của một cặp bố mẹ nghèo, những người không có địa vị xã hội, bởi vì vai diễn con yêu cầu được diễn trong kiếp sống trước của con có vẻ đã làm sai lạc nghiêm trọng hiểu biết và nhận thức của con. Chúng ta đề nghị - và con có quyền từ chối – rằng con sẽ được sinh ra bởi một cặp bố mẹ ở Luân Đôn, trong khu vực Tháp Hamlets. Có một vài cặp bố mẹ rất thích hợp gần phố Wapping High. Con sẽ được sinh ra gần với Tháp Luân Đôn, Mint và những khu vực bến tàu có tiếng khác, những nơi mà cư dân ở đó rất nghèo đói và đau khổ. Tại đây, nếu như con đồng ý, và nếu như con có đạo đức và ý chí, con có thể vươn lên trở thành một bác sĩ hay một nhà phẫu thuật, và bằng việc cứu sống những người xung quanh con có thể

chuộc lại những mạng sống mà con đã lấy đi, trực tiếp hay gián tiếp. Nhưng con phải quyết định nhanh bởi vì những người phụ nữ được chọn để làm mẹ của con đã mang thai, và điều đó có nghĩa là chúng ta không có thời gian để lãng phí. Ta sẽ chỉ cho con,' người đó nói, 'khu vực mà con sẽ sống.'

Người đó quay lưng và vẫy tay lên bức tường mà Số Năm Mươi Ba ban đầu tưởng là kính, một tấm kính bị đóng băng. Khi người đó làm như vậy thì bức tường trở nên sống động đầy màu sắc, và Số Năm Mươi Ba có thể nhìn thấy trên đó một khu vực của Luân Đôn mà anh ta chỉ biết đến một cách sơ sài. Sông Thames, đúng; cầu Southwark, cầu Luân Đôn, và cầu Tower hiện ra trên màn ảnh. Và ở một góc màn ảnh là Tháp Luân Đôn. Số Năm Mươi Ba ngồi đó như bị mê hoặc, anh ta nhìn vào những hình ảnh hoàn toàn rõ ràng, thấy giao thông trên phố. Anh ta ngạc nhiên nhất khi thấy những cỗ xe không có ngựa kéo và thực tế chỉ có rất, rất ít những phương tiện do ngựa kéo. Anh ta hỏi về việc này thì vị cố vấn nói, 'Ồ phải rồi, các phương tiện giao thông bằng ngựa kéo đã gần như biến mất, mọi thứ đã thay đổi đáng kể kể từ khi con ở đây, và con đã ở đây khá lâu rồi, con biết đấy. Con đã bất tỉnh trong khoảng ba năm. Bây giờ mọi thứ đều có động cơ, xe bus, xe tải và ô tô. Mọi thứ được cho là đã tốt lên nhưng cá nhân ta thì lấy làm tiếc về việc ngựa đã không còn được sử dụng trên phố nữa.'

Số Năm Mươi Ba lại nhìn vào hình ảnh trên tường. Phố Mint, phố Cable, Shadwell, East Smithfield, Highway, phố Thomas More, phố Catherines, phố Wapping High và bức tường Wapping.

Vị cố vấn nói, 'Chúng ta có năm người phụ nữ đang mang thai. Ta muốn con chọn một nơi con thích trong những nơi con vừa thấy. Trong năm người phụ nữ này, một người là vợ của một người trông coi quán trọ, hoặc ta nghĩ con có thể gọi ông ta là chủ quán. Người thứ hai là vợ của một người bán rau quả. Người thứ ba là vợ của một người bán đồ sắt. Người thứ tư là vợ của một người lái xe bus. Và người thứ năm lại là một người trông coi quán trọ. Bây giờ, con có quyền chọn lựa và không ai sẽ ảnh hưởng tới con. Ta có thể đưa

cho con danh sách và con có hai mươi tư giờ để ngẫm nghĩ về vấn đề này, và con chỉ việc hỏi nếu con cần lời khuyên.'

Số Năm Mươi Ba ngồi lại và nhìn chăm chăm vào những hình ảnh sống động trên bức tường, anh ta nhìn thấy mọi người đang đi lại, nhìn thấy những bộ trang phục kì lạ mà phụ nữ hiện nay đang mặc, kinh ngạc trước những cỗ xe không ngựa kéo và cũng kinh ngạc trước số lượng các tòa nhà. Rồi anh ta quay sang vị cố vấn và hỏi, 'Thưa ngài, tôi muốn xin ngài cho phép tôi được nhìn thấy mười người, năm người bố và năm người mẹ, những người mà trong số đó tôi sẽ chọn cha mẹ cho mình. Tôi muốn được nhìn thấy họ, tôi muốn được nhìn thấy điều kiện sống của họ.'

Vị cố vấn, hay người chất vấn, lắc đầu chậm chạp, thật sự lấy làm tiếc : 'À bạn của ta,' người đó nói, 'yêu cầu đó vượt ngoài khả năng của ta bởi vì chúng ta chưa bao giờ làm một chuyện như vậy. Chúng ta chỉ có thể nói cho con biết các chi tiết và con đưa ra lựa chọn. Con không được phép nhìn thấy cha mẹ của mình bởi điều đó sẽ xâm phạm tới sự riêng tư của họ. Bây giờ ta đề nghị con hãy quay về Nhà chuyển tiếp và suy nghĩ về toàn bộ vấn đề này.' Nói xong người đó hơi cúi mình để chào vị bác sĩ và Số Năm Mươi Ba, cầm lấy giấy tờ của mình và rời khỏi phòng. Vị bác sĩ nói, 'Chúng ta đi thôi,' và đứng lên. Số Năm Mươi Ba miễn cưỡng đứng lên và đi theo vị bác sĩ. Họ quay lại con đường lúc nãy cùng với người bảo vệ. Cùng nhau họ đi dọc cái hành lang tưởng chừng dài vô tận mà bây giờ có vẻ còn dài hơn nữa.'

Cuối cùng họ cũng ra đến bên ngoài, Số Năm Mươi Ba hít một hơi thật sâu thu lấy năng lượng và sinh lực.

Người bảo vệ quay lại vị trí của mình, còn vị bác sĩ và Số Năm Mươi Ba tiếp tục đi về phía một tòa nhà màu xám khá u ám mà Số Năm Mươi Ba đã thoáng để ý thấy trước đó nhưng bỏ qua vì không có gì hấp dẫn. Họ đi vào cửa trước, người đàn ông ngồi ở bàn nói, 'Thứ ba bên trái,' và không để ý gì đến họ nữa. Họ đi đến 'thứ ba bên trái' và đi vào một căn phòng được bài trí sơ sài. Có một chiếc

giường, một chiếc ghế và một chiếc bàn nhỏ trên đó Số Năm Mươi Ba chú ý tới một tập hồ sơ lớn có ghi số 53.

‘Tới nơi rồi,’ vị bác sĩ nói. ‘Anh có hai mươi tư giờ kể từ bây giờ để cân nhắc quyết định của mình, sau đó tôi sẽ đến gặp anh, chúng ta sẽ phải đi để thấy cái có thể thấy, và chuẩn bị cho anh quay trở lại Trái đất. Tạm biệt!’ Vị bác sĩ quay lưng, đi ra khỏi phòng và đóng cửa lại sau lưng mình, để lại Số Năm Mươi Ba ngồi buồn bã giữa căn phòng, lật giở tập hồ sơ ghi số 53.

Số Năm Mươi Ba nhìn trừng trừng vào cánh cửa đang đóng rồi chắp tay sau lưng đi đi lại lại, đầu cúi gằm. Anh ta đi quanh phòng từ giờ này sang giờ khác, rồi khi đã khá mệt với nỗ lực đó anh ta quăng mình vào ghế và nhìn sầu não qua cửa sổ. ‘Số Năm Mươi Ba ư?’ anh ta lẩm bẩm với chính mình. ‘Giống như một kẻ bị kết án, và tất cả chỉ vì mình đã làm một điều mình nghĩ là tốt. Sống để làm gì nếu sống không ra đàn ông cũng không ra đàn bà?’ Anh ta tay chống cằm, chân vắt chéo, trông rất khổ sở. Rồi anh ta nghĩ, ‘Liệu lúc đó mình có thật sự nghĩ là mình đang làm một việc đúng đắn không? Rốt cuộc có thể họ đã nói đúng một điều gì đó. Mình nghĩ rất có thể mình đã làm việc đó vì tự thương hại mình, nhưng giờ đây khi ở nơi này thì mình lại được cho một con số giống như những phạm nhân ở Dartmoor và phải quyết định xem tiếp theo mình sẽ là ai. Mình không biết mình sẽ là ai. Dù sao thì mình cũng không biết là điều đó có ý nghĩa gì không, có thể mình sẽ lại kết thúc ở nơi này.’

Anh ta lại chồm lên và đi về phía cửa sổ, định đi dạo một vòng quanh vườn. Anh ta cẩn thận đẩy cánh cửa, cánh cửa mở ra dễ dàng. Anh ta bước ra bên ngoài thì nó giống như dẫm lên một miếng cao su vô hình. Nó đủ căng để tránh cho anh ta khỏi bị lãnh một vết bầm tím, rồi trước sự kinh ngạc của anh ta nó co lại và đẩy anh ta lại vào phòng một cách nhẹ nhàng và không tốn tí công sức nào. ‘Rốt cuộc vẫn là tù nhân,’ anh ta nói với chính mình. Rồi anh ta ngồi lại vào ghế.

Anh ta ngồi đó suy nghĩ từ giờ này qua giờ khác, băn khoăn, ở trong một trạng thái hoàn toàn do dự. ‘Mình đã nghĩ rằng sau khi

chết mình sẽ lên Thiên đường,' anh ta nói với chính mình, và ngay lập tức sau đó anh ta nghĩ, 'cũng không hẳn, mình cho là mình chẳng hề nghĩ như vậy chút nào. Mình đã thấy rất nhiều người chết và không hề có dấu hiệu nào của việc linh hồn rời khỏi thể xác, vì thế mình đã đi tới kết luận rằng tất cả những lời rền rỉ của các cha xứ về cuộc sống sau cái chết, vân vân… chỉ là vô nghĩa.'Anh ta lại đứng dậy và đi đi lại lại trong phòng, suy nghĩ và tự nói với mình một cách vô thức. 'Mình vẫn nhớ trong một bữa ăn tối trong quân đội mọi người đã tranh luận về chuyện này, và đại úy Broadbreeches đã thể hiện một quan điểm rất quả quyết rằng khi người ta chết thì người ta chết và chỉ thế mà thôi. Ông ta nói về những người đàn ông, đàn bà, trẻ con và những con ngựa đã bị giết mà ông ta đã nhìn thấy, nhưng chưa bao giờ, ông ta nói với chúng tôi, ông ta nhìn thấy một linh hồn bay lên khỏi xác chết và bay lên thiên đường.

Trong tâm trí anh ta hiện về cuộc sống của anh ta tại nước Anh khi anh ta còn là một học sinh, và rồi khi anh ta là một học viên trường sĩ quan. Anh ta nhìn thấy mình khi trở thành một sĩ quan mới được bổ nhiệm, tự hào bước lên tàu để ra đi chiến đấu chống lại người Đức. Anh ta từng nghĩ rằng người Boer là người Đức bởi vì gốc gác của họ. Nhưng khi anh ta nhìn lại, anh ta có thể thấy rằng người Boer chỉ đơn thuần là một nhóm nông dân đấu tranh vì cái mà họ cho là quyền được lựa chọn con đường đi riêng của mình, được giải phóng khỏi sự chi phối từ nước Anh.

Cánh của mở ra và một người đàn ông bước vào : 'Tôi đề nghị, Số Năm Mươi Ba, anh nên cố gắng nghỉ ngơi một chút. Anh chỉ đang làm chính mình kiệt sức khi cứ đi lại không ngừng trong phòng. Trong một vài giờ nữa anh sẽ phải trải qua một trải nghiệm khá đau đớn. Bây giờ anh càng nghỉ ngơi được bao nhiêu thì lúc đó sẽ càng dễ dàng hơn cho anh bấy nhiêu.' Số Năm Mươi Ba quay lại nhìn anh ta một cách sưng sỉa và nói với một cung cách nhà binh, 'Đi ra ngoài!' Người đàn ông nhún vai, quay đi và rời khỏi căn phòng, và số Năm Mươi Ba lại tiếp tục suy nghĩ và đi lại.

'Thế còn vương quốc Thiên đường thì sao?' anh ta tự nói với mình. 'Các cha sứ luôn nói về các lâu đài, các thể tồn tại khác, các

dạng khác của sự sống. Mình nhớ là ông cha sứ trong quân đội đã nói rằng trước khi đạo Thiên chúa có mặt trên Trái đất thì mọi người đều bị kết án sa hỏa ngục, vĩnh viễn phải chịu đau khổ, giày vò, và rằng chỉ có người Công giáo La mã mới được lên Thiên đường. Giờ đây mình băn khoăn không biết liệu thế giới đã tồn tại được bao lâu rồi, và tại sao trước khi có Thiên chúa giáo thì tất cả mọi người đều bị kết án khi mà họ không hề biết rằng họ phải được cứu rỗi?' Đi lại – đi lại – đi lại. Anh ta đi ngang phòng, quay lại, lại đi ngang phòng và quay lại, cứ như vậy không ngừng. Nếu anh ta đang ở trên bàn đạp của máy dệt, anh ta nghĩ, thì có lẽ anh ta đã đi được một quãng đường dốc tương ứng với khá nhiều dặm, ít nhất thì việc đó cũng mệt hơn là đi lại loanh quanh trong phòng.

Cuối cùng, giận dữ và thất vọng, anh ta quăng mình lên giường và nằm dài ra ở đó. Lần này thì bóng tối không buông xuống, anh ta chỉ nằm đó lòng đầy căm hờn, cay đắng, oán giận, và những giọt nước mắt mặn và nóng bỏng tuôn ra từ đôi mắt anh ta. Giận dữ anh ta cố gắng lấy tay gạt nước mắt đi, và rồi cuối cùng thì anh ta úp mặt vào gối nức nở.

Sau một khoảng thời gian tưởng như vô tận, có tiếng gõ cửa nhưng anh ta giả vờ không nghe thấy. Lại có tiếng gõ cửa lần nữa và anh ta vẫn giả vờ không nghe thấy. Sau một lúc cánh cửa mở ra từ từ và vị bác sĩ xuất hiện. Ông ta nhìn vào trong phòng một lúc, rồi nói, 'Anh đã sẵn sàng chưa? Đã hết hai mươi tư tiếng rồi.'

Số Năm Mươi Ba thõng một chân xuống giường và lờ đờ để nốt chân kia. Anh ta ngồi dậy một cách chậm chạp. 'Anh đã quyết định anh sẽ đi đến gia đình nào chưa?' vị bác sĩ hỏi. 'Chưa, mẹ kiếp, chưa, tôi vẫn chưa nghĩ đến việc đó.'

'A!' vị bác sĩ nói, 'vậy ra anh đang ra sức chống lại nhỉ? Điều đó cũng không quan trọng với chúng tôi, anh biết đấy, mặc dù anh sẽ thấy điều đó khó tin. Chúng tôi thật sự đang cố gắng giúp đỡ anh, và nếu anh vì chần chừ của mình mà bỏ lỡ mất cơ hội này, anh sẽ thấy rằng các cơ hội sẽ ngày càng ít đi và số lượng các gia đình thì ngày càng ít hơn.'

Vị bác sĩ đi tới chiếc bàn và cầm lên tập hồ sơ ghi số 53, chậm rãi lật nó. ‘Ở đây anh có năm gia đình để lựa chọn,’ ông ta nói, ‘và một vài người thì thậm chí không có sự lựa chọn nào, họ bị chỉ định. Để tôi nói với anh một việc.’ Ông ta ngồi xuống ghế, dựa lưng vào ghế và bắt chéo chân, nghiêm nghị nhìn Số Năm Mươi Ba. Rồi ông ta nói, ‘Anh giống như một đứa trẻ hư hỏng vì được nuông chiều, mặc kệ cho những cơn giận dữ thiếu chín chắn. Anh đã phạm phải một tội ác, anh đã làm lộn xộn cuộc sống của mình, bây giờ anh phải trả giá vì việc đó, và chúng tôi đang cố gắng thu xếp để anh có thể trả giá bằng những cách dễ chịu nhất. Nhưng nếu anh không hợp tác với chúng tôi, và nếu anh cứ khăng khăng cư xử giống như một đứa trẻ hư thì cuối cùng anh sẽ đi đến chỗ không còn sự lựa chọn nào cho anh nữa. Anh có thể sẽ thấy mình là một đứa bé trong một gia đình da đen xấu số tại Mombassa, hoặc có thể là một đứa bé gái ở Calcutta. Trẻ em gái không có mấy giá trị ở Calcutta, mọi người muốn có con trai, và là một đứa bé gái có thể anh sẽ bị bán vào nhà chứa hoặc bị bán làm nô lệ.’

Số Năm Mươi Ba tội nghiệp ngồi tại một góc giường, người cứng đờ, hai tay nắm chặt nệm, mồm mở to và đôi mắt thì nhìn chằm chằm hoang dại. Anh ta trông rất giống một con thú hoang bị bắt và lần đầu tiên bị nhốt vào chuồng. Vị bác sĩ nhìn anh ta, nhưng không có dấu hiệu gì là anh ta đã nhận ra, không có dấu hiệu gì là Số Năm Mươi Ba đã nghe những lời nói vừa rồi.

‘Nếu anh vẫn cứ ương ngạnh và khiến mọi thứ trở nên quá khó khăn cho chúng tôi, thì có thể chúng tôi sẽ phải dùng đến phương án cuối cùng là gửi anh ra một hòn đảo nơi chỉ có người bị hủi sống. Anh sẽ phải sống nốt ba mươi năm mà anh đã bỏ qua trước đây, không có cách thứ hai, không có bất cứ cách nào để tránh được nó, đó là Luật của Tự nhiên. Vì thế tốt nhất là anh hãy tỉnh táo lại đi.’

Số Năm Mươi Ba ngồi đó trong một trạng thái gần như tê liệt. Vì thế vị bác sĩ đứng lên, đi lại gần rồi tát vào mặt anh ta, má bên này rồi má bên kia. Số Năm Mươi Ba bật dậy trong cơn giận dữ rồi lại ngồi sụp xuống. ‘Vậy tôi CÓ THỂ làm được gì đây?’ anh ta nói, ‘Tôi

đang chuẩn bị được gửi quay lại Trái đất trong một gia đình nghèo khổ. Tôi không quen với một địa vị thấp như vậy.'

Vị bác sĩ trông thật sự buồn rầu, ông ta ngồi xuống giường bên cạnh Số Năm Mươi Ba. Vị bác sĩ nói, 'Nghe này, chàng trai của ta, anh đang phạm một sai lầm nghiêm trọng, anh biết không. Cứ cho là giờ này anh đang ở trên Trái đất và anh là thành viên của một đoàn kịch. Cứ cho là anh được giao đóng vai vua Lear, hay Hamlet, hay là một ai đó tương tự; có thể anh sẽ nhận lấy ngay cơ hội đó. Nhưng sau khi vở diễn đã kết thúc, sau khi khán giả đã ra về, sau khi đạo diễn quyết định làm một vở kịch mới, liệu anh cứ cố khăng khăng rằng anh là Vua Lear hay Othello hay Hamlet? Nếu anh được đề nghị đóng một vai, ví dụ như, thằng gù trong Nhà thờ Đức bà, hay Falstaff, hay một ai đó ở một địa vị thấp hơn, liệu anh có nói rằng đó là một vai diễn không xứng với một người đã từng đóng vai King Lear hay Hamlet hay Othello?' Vị bác sĩ dừng nói. Số Năm Mươi Ba ngồi trên giường ngón chân cọ cọ xuống sàn làm nhầu nhĩ cả tấm thảm, rồi anh ta nói, 'Nhưng đây không phải là đóng vai, tôi đã sống trên Trái đất, tôi đã là thành viên của giai cấp quí tộc, còn giờ đây ông muốn tôi trở thành – gì ý nhỉ? Con trai của một chủ quán trọ, con trai của một tài xế xe bus, hay gì gì đó!'

Vị bác sĩ thở dài rồi nói, 'Anh đã ở trên Trái đất để đóng một vai. Anh đã chọn, trước khi anh xuống Trái đất, cái anh nghĩ sẽ là những điều kiện tốt nhất để anh có thể diễn vai diễn một cách thành công. Tuy nhiên anh đã thất bại. Vở kịch đó đã thất bại, vì vậy anh phải quay lại trong một điều kiện khác. Anh phải lựa chọn, trên thực tế anh có năm lựa chọn. Một vài người không có lựa chọn nào hết.'

Vị bác sĩ đứng lên và nói, 'Đi nào, chúng ta đã lần lữa quá lâu rồi và hội đồng đang bắt đầu mất kiên nhẫn. Hãy đi theo tôi.' Ông ta đi ra cửa, rồi nghĩ gì đó ông ta quay lại chiếc bàn và cầm tập hồ sơ đánh số 53 lên. Kẹp nó vào cánh tay trái, ông ta đưa tay phải ra nắm lấy cánh tay Số Năm Mươi Ba lắc mạnh. 'Đi thôi!' ông ta nói, 'hãy là một người đàn ông. Lúc nào anh cũng nghĩ về tầm quan trọng của mình khi anh là một sĩ quan. Hẳn nhiên một sĩ quan và một quí ông

không cư xử như một kẻ hèn nhát và ủy mị giống như anh bây giờ phải không?'

Số Năm Mươi Ba ủ rũ đứng dậy và họ cùng nhau đi ra cửa. Ở bên ngoài một người đàn ông đang đi đến trên hành lang. 'Ô!' người đó nói, 'Tôi đang định đến để xem có chuyện gì không. Tôi đã nghĩ là có thể anh bạn của chúng ta vì quá buồn rầu mà không thể ra khỏi giường được.'

'Kiên nhẫn, bạn của tôi, kiên nhẫn,' vị bác sĩ nhắc nhở, 'chúng ta phải tỏ ra khoan dung trong trường hợp như thế này.'

Ba người đàn ông cùng nhau đi dọc hành lang, quay trở lại đường hầm dài, đi qua những người bảo vệ mà lần này chỉ quan sát họ, rồi họ đi đến một cánh cửa.

'Mời vào,' một giọng nói cất lên và ba người đàn ông đi vào trong căn phòng. Lần này trong phòng có người cao tuổi tóc bạc ngồi ở đầu bàn và hai bên cạnh ông là hai người khác, một người đàn ông và một người phụ nữ mặc một chiếc áo choàng dài màu xanh lá cây. Cả ba quay lại để nhìn Số Năm Mươi Ba khi anh ta đi vào. Người cao tuổi ngồi ở đầu bàn nhíu mày và nói, 'Thế nào? Con đã lựa chọn con sẽ là ai chưa?'

Vị bác sĩ thúc khuỷu tay vào Số Năm Mươi Ba đang đứng đó ủ rũ im lặng. 'Nói đi,' ông ta thì thầm. 'Anh không thấy là họ đang dần mất kiên nhẫn với anh ư?' Số Năm Mươi Ba bước lên phía trước và dù không được mời anh ta ngồi phịch xuống một cái ghế.

'Chưa,' anh ta nói. 'Làm sao mà tôi có thể chọn được? Tôi chỉ có những chi tiết sơ sài nhất về những người đó. Tôi không có ý tưởng nào hết về những điều kiện mà tôi sẽ gặp phải. Tôi biết là tôi thấy một chủ quán trọ là vô cùng kinh tởm, nhưng mà biết đâu một người bán đồ sắt thì còn kinh tởm hơn. Tôi chẳng biết gì hết về những người đó, tôi chưa bao giờ gặp họ trong các mối quan hệ xã hội của mình. Có thể ngài, với những kinh nghiệm sống chắc chắn của ngài, có thể cho tôi lời khuyên.' Số Năm Mươi Ba nhìn người cao tuổi một cách xấc xược, nhưng người đó chỉ mỉm cười nhân từ và nói, 'Con

đã nghĩ quá nhiều về giai cấp, và ta đồng ý với con rằng công việc làm ăn đáng kính trọng của một chủ quán trọ hay người bán đồ sắt có thể vượt quá tiềm thức của con. Ta có thể đặc biệt đề cử người chủ quán trọ trên phố Cable. Nhưng với một người đã được cho quá nhiều thứ phù phiếm như con, thì thay vào đó ta sẽ đề nghị một gia đình khác, gia đình người bán rau quả. Người cha tên là Martin Bond và người mẹ tên là Mary Bond. Mary Bond đang sắp sửa lâm bồn rồi, và nếu con muốn nhận lấy đứa con chưa ra đời của cô ta thì con không được phí thời gian, con phải suy nghĩ và quyết định ngay, vì chỉ có con có thể quyết định.'

'Người bán rau quả!' Số Năm Mươi Ba nghĩ. 'Khoai tây thối, hành tây bốc mùi, cà chua hỏng. Khiếp! Tuy nhiên không hiểu mình đã ở trong một đống lộn xộn như thế này bao giờ chưa nhỉ?' Anh ta xoay xoay ngón tay, vò đầu và vặn vẹo trên ghế một cách khổ sở. Những người khác trong phòng đều giữ im lặng, họ biết sự tuyệt vọng khi một người phải đưa ra quyết định trong những trường hợp như thế này. Cuối cùng Số Năm Mươi Ba ngẩng đầu lên và nói với vẻ thách thức, 'Tôi sẽ lấy gia đình này. Rồi họ sẽ thấy họ đã có được một người đàn ông tốt hơn tất cả những người đàn ông mà họ từng có trong gia đình!'

Người phụ nữ ngồi ở góc bàn nói, 'Thưa ngài chủ tọa, tôi nghĩ chúng ta nên tiến hành một loạt các kiểm tra trên anh ta một lần nữa vì chúng ta phải chắc rằng anh ta vẫn còn tương thích với bà mẹ. Đó sẽ là một điều kinh khủng cho một phụ nữ nếu sau tất cả những gì cô ta trải qua mà đứa con cô ta lại chết khi lọt lòng.

Người đàn ông ngồi ở góc kia của bàn nói, 'Đúng thế,' và ông ta nhìn Số Năm Mươi Ba. 'Nếu đứa trẻ chết khi lọt long thì điều đó không giúp gì cho anh bởi vì anh sẽ lại phải quay lại đây, và vì sự thiếu hợp tác và ngoan cố của anh mà một bà mẹ phải mất đi đứa con của mình. Tôi thật sự khuyên anh vì lợi ích của chính anh – nó không ảnh hưởng gì đến chúng tôi – rằng anh nên hợp tác hơn và cố gắng làm không khí dễ chịu hơn, bằng không anh sẽ thấy chúng tôi phải gửi anh đi bất kì nơi nào đó giống như người ta vứt rác đi.'

Người phụ nữ đứng lên, chần chừ trong một thoáng rồi quay sang Số Năm Mươi Ba và nói, ‘Hãy đi với tôi.’ Vị chủ tọa gật đầu và cũng đứng lên. Vị bác sĩ vỗ vào tay Số Năm Mươi Ba và nói, ‘Hãy đi đi, đến lúc rồi.’

Miễn cưỡng, giống như một người sắp bị hành quyết, Số Năm Mươi Ba đứng dậy một cách chậm chạp và đi theo người phụ nữ vào một góc phòng. Tại đây mọi thứ đều rất khác. Toàn bộ bức tường dường như là những anh sáng lập lòe đằng sau một tấm kính bị đóng băng. Dường như có một số lượng đáng kể các nút bật và công tắc. Số Năm Mươi Ba thoáng nghĩ rằng anh ta đang ở trong một nhà máy điện, nhưng rồi ngay trước mặt anh ta xuất hiện một cái bàn được tạo hình một cách đặc biệt, thực sự là rất đặc biệt. Dương như nó giống với cơ thể con người, cánh tay, chân, đầu và tất cả những thứ khác. Người phụ nữ nói, ‘Anh hãy nằm lên bàn.’ Trong một thoáng Số Năm Mươi Ba thấy do dự, rồi anh ta nhún vai và trèo lên chiếc bàn, cục cằn xua tay vị bác sĩ có ý tốt muốn giúp anh ta làm việc đó. Khi anh ta nằm xuống trên chiếc bàn, anh ta cảm thấy một cảm giác đặc biệt xâm chiếm lấy mình; chiếc bàn dường như co lại vừa khít người anh ta. Trong đời anh ta chưa bao giờ cảm thấy dễ chịu hơn thế. Chiếc bàn rất ấm áp. Anh ta nhìn lên và thấy tầm nhìn của anh ta không được tốt như bình thường, nó nhòe nhoẹt. Một cách mờ nhạt, không rõ ràng, anh ta có thể nhìn thấy các hình dạng trên bức tường trước mặt anh ta. Mơ hồ và không mấy để tâm anh ta nhìn vào bức tường và có thể thấy được một hình người. Dường như là một người phụ nữ. Số Năm Mươi Ba đoán là cô ta đang nằm trên giường, và vì anh ta nhìn bằng một đôi mắt đờ đẫn anh ta có ấn tượng rằng có ai đó đang túm lấy bộ quần áo ngủ.

Anh ta nghe thấy một giọng nói bị bóp méo, ‘Mọi thứ đều có vẻ ổn. Tôi có thể nói anh ta tương thích.’ Nó rất lạ, thật sự là rất lạ. Số Năm Mươi Ba có ấn tượng anh ta đang ‘đi bên dưới’ một cái gì đó rất nghệ thuật. Không có đau đớn, sợ hãi, thậm chí không có cả những ý nghĩ rành mạch. Thay vào đó anh ta nằm đó trên một chiếc bàn vừa khít người, nằm đó và nhìn lên một cách vô thức những người mà trước đó anh ta biết rất rõ. Vị bác sĩ, vị chủ tọa và người phụ nữ.

Anh ta lờ mờ nhận biết được những điều họ đang nói : ‘Tần số cơ bản tương thích.’ ‘Nhiêt độ đảo ngược.’ ‘Giai đoạn đồng bộ và ổn định.’ Và rồi anh ta mỉm cười trong cơn buồn ngủ và tầng hối cải quay trôi xa anh ta và anh ta không biết gì về thế giới đó nữa.

Có một sự im lặng kéo dài, một sự im lặng không hẳn là im lặng vì anh ta có thể cảm thấy nhưng không nghe thấy những rung động. Và rồi bỗng nhiên như thể anh ta bị đẩy vào trong một bình mình rực rỡ. Anh ta thấy trước mặt một vầng hào quang mà anh ta không thể nhớ đã nhìn thấy trước đấy bao giờ. Dường như anh ta đang đứng trong một vùng nông thôn tráng lệ, kinh ngạc và nửa tỉnh nửa mê. Ở xa xa có những nhọn tháp cao và xung quanh anh ta là rất nhiều người. Anh ta có ấn tượng rằng một bóng hình rất đẹp đi đến và đứng cạnh anh ta nói, ‘Hãy dũng cảm lên, con trai của ta, vì con đang quay trở lại thế giới của đau buồn. Hãy dũng cảm lên bởi vì chúng ta sẽ ở cùng con. Hãy nhớ rằng con không bao giờ cô đơn, không bao giờ bị lãng quên, và nếu con làm theo những gì ý thức bên trong của con mách bảo, không có gì sẽ làm hại tới con mà chỉ là những điều đã được định trước, và khi con đã hoàn thành quãng thời gian của mình trong Thế giới của Đau buồn con sẽ quay trở về với chúng ta trong niềm hân hoan. Hãy nghỉ ngơi, điềm tĩnh và bình an.’ Bóng hình đó quay đi và Số Năm Mươi Ba trở mình trên chiếc giương hay chiếc bàn anh ta đang nằm, thiu thiu ngủ, bình an. Và trong ý thức của anh ta, anh ta không còn biết gì nữa về những gì đã diễn ra.

# CHƯƠNG VI. TÁI SINH

ALGERNON rùng mình một cái rất mạnh trong giấc ngủ. Algernon? Số Năm Mươi Ba? Là ai đi nữa không quan trọng. Anh ta rùng mình trong giấc ngủ. Không, đó không phải là ngủ, đó là cơn ác mộng khủng khiếp nhất mà anh ta từng trải qua trong đời. Anh ta nghĩ tới một trận động đất xảy ra gần Messina, Salonika làm cho các tòa nhà đổ xập, mặt đất nứt ra, người ta rơi vào trong đó và bị ép cho phẳng lì khi mà vết nứt khép lại.

Nó rất, rất kinh khủng. Đó là điều tồi tệ nhất mà anh ta có thể trải quan hay có thể tưởng tượng ra. Anh ta cảm thấy mình bị nghiền và ép. Có một lúc trong cơn ác mộng lộn xộn đó anh ta đã nghĩ rằng anh ta đã bị một con trăn ở Congo nuốt chửng và bây giờ thì nó đang đẩy anh ta xuống qua cuống họng nó

Tất cả thế giới dường như bị lộn từ dưới lên trên, từ trên xuống dưới. Mọi thứ dường như đều rung chuyển. Đau đớn, chấn động, anh ta cảm thấy mình bị đập cho tan tành và sợ hãi

Từ xa vọng lại một tiếng hét bị bóp nghẹt, như thể được nghe xuyên qua nước và một cái bọc dày. Trong cơn đau khiến anh ta không còn tỉnh táo nữa anh ta nghe thấy, ‘Martin, Martin, nhanh lên gọi một chiếc taxi, bắt đầu rồi.’

Anh ta nhắc lại cái tên đó trong đầu. ‘Martin? Martin?’ Anh ta chỉ có một khái niệm mơ hồ, rất mơ hồ rằng vào một lúc nào đó, ở đâu đó, trong một cuộc đời nào đó, anh ta đã từng nghe thấy cái tên đó, nhưng không, mặc dù rất cố gắng nhưng anh ta không thể nhớ lại cái tên đó có ý nghĩa gì, hay đó là tên của ai.

Mọi thứ xung quanh vẫn kinh khủng. Anh ta tiếp tục bị vắt. Nước chảy ùng ục rất đáng sợ. Trong một thoáng anh ta nghĩ rằng anh ta đã rơi vào một cái cống. Nhiệt độ tăng lên và đó thật sự là một trải nghiệm gây chấn động mạnh

Bỗng nhiên, bằng một cách thô bạo, anh ta bị lộn đầu xuống dưới và anh ta có thể cảm thấy một cơn đau khủng khiếp ở gáy. Anh ta cảm thấy một chuyển động đặc biệt mà anh ta chưa biết đến bao giờ. Anh ta cảm thấy bị nghẹt thở như thể anh ta đang bị dìm trong nước. 'Nhưng không thể nào như vậy được?' anh ta nghĩ, 'Con người không thể sống trong nước, ít nhất là kể từ khi chúng ta rời khỏi biển cả lên đất liền.'

Các rung lắc và xóc nảy tiếp tục trong một lúc, và rồi cuối cùng thì có một cú xóc mạnh và một giọng nói sôi nổi bị bóp nghẹt hét lên, 'Cẩn thận! Cẩn thận! Anh có muốn cô ấy đẻ ở đây trong taxi không?' Có tiếng lẩm bẩm đáp lại nhưng nó hoàn toàn bị bóp nghẹt. Algernon gần như bị mất trí, anh ta bối rối, tất cả những chuyện này đều không có nghĩa gì cả, anh ta không biết mình đang ở đâu, không hiểu chuyện gì đang diễn ra. Mọi thứ đều khủng khiếp một cách kì quái và không còn có thể hành động dựa vào lý trí nữa. Những kí ức không rõ ràng hiện về trong tâm trí anh ta. Có cái gì đó liên quan đến một con dao, hay là một cái dao cạo. Đó là một giấc mơ thật khủng khiếp! Anh ta mơ rằng đầu anh ta gần như đứt lìa khỏi cổ, và rồi anh ta nhìn xuống chính mình trong tư thế bị treo trên trần nhà, cũng đầu chúi xuống như bây giờ, nhìn xuống cơ thể anh ta nằm chết trên sàn. Thật là buồn cười, hoàn toàn ngớ ngẩn, tất nhiên rồi, nhưng – còn cơn ác mộng này thì sao nhỉ? Anh ta đang là gì thế này? Hình như anh ta đã bị kết án vì đã phạm một tội ác nào đó, anh ta hoàn toàn không biết đó là cái gì. Anh bạn tội nghiệp gần như phát điên lên bởi sự hỗn loạn, đau đớn, và nỗi sợ hãi trước bản án đang tới gần

Nhưng các rung lắc lại tiếp tục. 'Cẩn thận nào, tôi nói là cẩn thận, tới chỗ kia thì chậm lại, anh có thể giúp một tay đằng sau này được không?' Tiếng nói đó bị bóp nghẹt, nghe không thực chút nào và cách nói năng thì quá thô lỗ. Nó làm anh ta nhớ tới một người bán hàng rong mà anh ta đã từng nghe thấy trên một con hẻm sau tại quận Bermondsey ở Luân Đôn. Nhưng quận Bermondsey thì có liên quan gì ở đây, anh ta đang ở đâu thế này? Anh ta cố gắng gãi đầu, dụi mắt, nhưng trước sự kinh hoàng của anh ta, anh ta nhận ra có

một sợi dây hay một cái gì đó đang trói anh ta lại. Một lần nữa anh ta nghĩ chắc hẳn anh ta đang ở thể hạ giới bởi các cử động của anh ta bị giới hạn – qua khủng khiếp để có thể xem xét cho kĩ. Hình như anh ta đang ở trong một bể nước. Trước đây thì nó giống như ở trong một đống nhớp nháp khi anh ta ở trong thể hạ giới – nhưng có phải anh ta đã ở trong thể hạ giới không nhỉ? Một cách khó nhọc anh ta cố gắng bắt đầu óc đang đau và không chịu hợp tác của mình tìm kiếm lại trong kí ức. Nhưng không, chẳng có gì đúng cả, chẳng có gì sáng ra cả.

'Ôi Chúa ơi!' anh ta lo lắng, 'Mình có lẽ đã phát điên rồi và bị cho vào một trại thương điên. Mình chắc hẳn đang sống trong những cơn ác mộng. Điều này không thể xảy ra được, cho bất kì ai. Làm sao mà mình, thành viên của một gia đình lâu đời và được kính trọng như vậy, lại đến nông nỗi này? Chúng ta đã luôn được kính trọng vì sự đĩnh đạc và lành mạnh của mình. Ôi Chúa ơi! Chuyện gì đã xảy ra cho con thế này?'

Đột ngột có một cú xóc, một cú xóc khó giải thích nhất và rồi đau đớn lại kéo đến. Anh ta lờ mờ nhận biết được tiếng hét của một ai đó. Nếu bình thường thì đó sẽ là một tiếng hét âm lượng cao, anh ta nghĩ, nhưng bây giờ thì mọi âm thanh đều bị bóp nghẹt, mọi thứ đều kì lạ một cách khó tin, chẳng còn gì có nghĩa nữa cả. Anh ta nằm xuống và thấy mình nằm úp mặt. Bỗng có một sự co thắt của một cái gì đó làm cho anh ta xoay mình, và bây giờ thì anh ta nằm úp lưng xuống. Từng thớ thịt của anh ta run lên vì sợ hãi

'Mình đang run rẩy?' anh ta tự hỏi trong sự khiếp đảm. 'Mình đã gần như mất trí vì sợ hãi, mình có phải là một sĩ quan và một quí ông không? Chuyện quỉ quái gì đã xảy ra với mình thế này? Quả thực mình đang trải qua một chấn thương tâm thần nghiêm trọng. Mình sợ hãi cho tương lai của mình!'

Anh ta cố gắng làm đầu óc tỉnh táo lại, anh ta cố gắng bằng tất cả năng lượng tinh thần còn trong sự kiểm soát của anh ta để suy nghĩ về những gì đã xảy ra, đang xảy ra. Tất cả những gì anh ta nhận được là những cảm giác bối rối, không thực, một cái gì đó liên quan

đến việc trình diện trước một hội đồng, liên quan đến việc sắp xếp những việc anh ta sẽ làm. Và rồi anh ta nằm lên một chiếc bàn – không, nó không có tác dụng, tâm trí anh ta chùn lại trước ý nghĩ đó, và nó trống rỗng trong một lúc.

Lại có một chuyện động mạnh khác. Một lần nữa anh ta lại bị thuyết phục là anh ta đang ở trong bụng của một con trăn đang chuẩn bị nghiền và tiêu hóa thức ăn. Nhưng anh ta chẳng thể làm được gì cả. Anh ta đang ở trong trạng thái sợ hãi đến đỉnh điểm. Dường như chẳng có gì đúng cả. Đầu tiên, làm sao mà anh ta lại ở trong bụng một con trăn, và làm sao mà anh ta lại ở một nơi mà có một con vật như vậy được? Tất cả đều trên tầm hiểu biết của anh ta.

Một tiếng kêu thất thanh bị bóp nghẹt lại vì những thứ bao quanh anh ta khiến anh ta choáng váng đến tận xương tủy. Rồi có một sự vặn mạnh và rách toạc và anh ta nghĩ là đầu mình đã bị xé ra khỏi cơ thể. ‘Ôi Chúa ơi!’ anh ta nghĩ, ‘thế tức là đúng rồi, mình thực sự đã tự cắt cổ và bây giờ thì đầu mình đang rời ra khỏi người. Ôi Chúa ơi, con phải làm gì đây?’

Một cách choáng váng và vô cùng đột ngột, nước phun ra và anh ta thấy mình được đặt lên một cái gì đó mềm dẻo. Anh ta thấy mình thở hổn hển và vùng vẫy. Hình như có một tấm phủ ấm và ẩm ướt phủ lên mặt anh ta. Rồi trước sự kinh hoàng của anh ta, anh ta cảm thấy từng cú, từng cú đập, có một sự thúc mạnh cố gắng đẩy anh ta qua một cái ống dẫn rất hẹp, đầy đặn và bám chặt, và một cái gì đó – hình như là một sợi dây buộc giữa người anh ta cố gắng kéo anh ta lại. Anh ta có thể cảm thấy sợi dây xoắn xung quanh chân anh ta. Anh ta đá mạnh để cố gắng thoát khỏi nó bởi vì tại đây anh ta bị nghẹt thở trong bóng tối và ẩm ướt. Anh ta lại đá thêm lần nữa, và anh ta nghe thấy một tiếng kêu thất thanh, bây giờ thì nghe to hơn, từ đâu đó bên trên và sau anh ta. Lại có một cơn co thắt khủng khiếp khác, rồi xoắn lại, và anh ta từ trong bóng tối bị bắn ra ngoài anh sáng vô cùng rực rỡ đến mức anh ta nghĩ rằng anh ta đã bị mù mắt vì ánh sáng đó. Anh ta không thể nhìn thấy gì nhưng từ không gian ấm áp bao bọc xung quanh anh ta lúc nãy, giờ đây anh ta bị quẳng xuống một cái gì đó cứng và lạnh, cái lạnh dường như ngấm

vào cả xương anh ta và anh ta rùng mình. Trước sự ngạc nhiên của anh ta, anh ta thấy mình ướt nhoẹt, và một cái gì đó tóm lấy cổ chân anh ta kéo anh ta lên làm cho đầu anh ta chúi xuống đất.

Anh ta bị đánh vào mông mấy cái và anh ta mở mồm để phản đối trước sự sỉ nhục, trước cơn giận đang lan ra khắp cơ thể bất lực của một sĩ quan và một quí ông. Và với tiếng hét đầu tiên, tất cả kí ức của anh ta đều tan biến đi, giống như một giấc mơ tan biến đi khi ngày mới bắt đầu, và một đứa trẻ đã được sinh ra.

Tất nhiên không phải mọi đứa trẻ đều trải qua những điều như vậy, bởi vì một đứa trẻ bình thường chỉ là một khối chất nguyên sinh không có ý thức cho đến khi nó được sinh ra, và chỉ khi nó chào đời thì nó mới có ý thức. Nhưng trong trường hợp của Algernon, hay Số Năm Mươi Ba, hay là bất kì cái gì chúng ta gọi anh ta, vấn đề có phần khác biệt bởi vì anh ta đã tự sát, bởi vì trên thực tế anh ta là một 'ca' khó, và còn có những nhân tố khác; vì thế người đó – thực thể đó – phải quay lại với một mục đích đặc biệt trong đầu, anh ta phải nhận một thiên hướng đặc biệt về nghề nghiệp, và vì thế, kiến thức về việc thiên hướng đó là gì phải được chuyển từ thể vía sang đứa trẻ mới chào đời, và vào thẳng ma trận tâm thần của đứa bé đó

Đứa trẻ nằm đó trong một lúc, cựa quậy. Mọi thứ cho đứa bé đã được làm rất tốt, cái gì đó gắn với người nó đã được cắt đi, nhưng đứa bé thì không nhớ gì về việc đó. Algernon đã ra đi. Bây giờ đó là một đứa bé chưa được đặt tên. Sau vài ngày trong bệnh viện, những hình hài mơ hồ đến và di chuyển trước cái nhìn nhòe nhoẹt của nó. 'Ú ù,' một giọng nói có phần thô lỗ nói, ' nó như một thằng quỉ nhỏ phải không? Chúng mình sẽ gọi nó là gì đây Mary?'

Người mẹ, trìu mến nhìn xuống đứa con đầu tiên của mình, ngẩng lên và mỉm cười với người khách và nói, 'Em nghĩ mình sẽ gọi con là Alan. Mình đã quyết định là nếu nó là con gái mình sẽ gọi nó là Alice, con nếu nó là con trai thì mình sẽ gọi nó là Alan. Thế nên nó sẽ tên là Alan.'

Sau một vài ngày nữa Martin đến đón vợ ở bệnh viện và họ cùng nhau đưa sinh linh bé nhỏ vừa mới bắt đầu một kiếp sống mới trên

Trái đất, giờ đang nằm trong một cái bọc nhỏ, về nhà. Lúc đó họ không hề biết rằng kiếp sống đó đã được định sẽ kết thúc trong ba mươi năm tới. Cậu bé con được đưa về một căn nhà ở một khu khá điển hình của quận Wapping, giữa những tiếng còi tàu trên sông Thames nơi những con tàu lớn cập cảng Luân Đôn huýt lên những tiếng còi hoan hỉ khi trở về nhà, hay những tiếng còi tạm biệt khi chúng rời cảng Luân Đôn để ra khơi, có thể là đi đến bên kia của thế giới. Và trong ngôi nhà bé nhỏ đó, cách không xa những bậc thang của quận Wapping, một cậu bé con đang ngủ trong căn gác bên trên cửa hàng nơi mà lớn lên cậu sẽ rửa khoai tây, đổ hoa quả hỏng đi và cắt đi những lá bị thối của bắp cải. Nhưng giờ thì cậu bé con phải nghỉ ngơi, phải lớn lên một chút và học một cách sống khác.

Thời gian trôi qua – nó chưa bao giờ dừng lại! – và cậu bé con giờ đây đã bốn tuổi. Vào một chiều chủ nhật ấm áp, cậu đang ngồi trên đầu gối ông nội Bond thì bất ngờ ông cúi xuống cậu và nói, ‘Cháu sẽ làm gì khi cháu lớn lên hả cậu bé?’

Cậu bé lẩm bẩm một mình và cẩn thận xem xét ngón tay mình, rồi cậu nói bằng cái giọng trẻ con, ‘Bác sí, bác sí.’ Sau khi nói xong thì cậu tụt xuống khỏi đầu gối ông nội và xấy hổ chạy đi.

‘Ông à’, Mary Bond nói, ‘thật buồn cười ông ạ, và con không sao hiểu được, nhưng dường như nó vô cùng thích thú trước bất cứ cái gì liên quan đến y học và nó mới chỉ có bốn tuổi. Khi bác sĩ đến nhà thì nó không chịu rời ra khỏi – ông biết đấy, cái mà bác sĩ đeo quanh cổ, hình ống.’

‘Ống nghe,’ người ông nói.

‘Vâng, đúng là cái mà con nói - ống nghe,’ Mary Bond nhắc lại. ‘Con không thể hiểu đó là gì. Hình như thằng bé có một nỗi ám ảnh thực sự về việc đó, và làm sao mà nó có thể nghĩ đến việc trở thành một bác sĩ với địa vị của chúng con.’

Thời gian lại tiệp tục trôi. Alan Bond giờ đây đã mười tuổi, và với một cậu bé mười tuổi thì cậu học tập rất siêng năng ở trường. Như thầy giáo nói, ‘Tôi không sao hiểu được Alan, thưa bà Bond, cậu bé

học tập thực sự, và điều đó hoàn toàn bất bình thường, học như vậy là không tự nhiên với một đứa trẻ. Lúc nào cậu bé cũng chỉ muốn nói về nghề y và những thứ như vậy. Đó thật sự là một thảm họa bởi vì – tôi không có ý xúc phạm, thứ bà – nhưng làm sao mà cậu bé có thể trông mong sẽ trở thành một bác sĩ?'

Mary Bond lúc nào cũng nghĩ về chuyện này. Cô nghĩ về nó trong sự yên tĩnh của đêm dài, khi mà chỉ có những tiếng ồn ào của xe cộ - cô đã được miễn dịch với những âm thanh này – và tiếng còi tàu trên sông Thames – cô cũng đã quen với chúng – phá vỡ sự im lặng của đêm. Cô đã nghĩ nhiều, nghĩ kĩ càng, và rồi cuối cùng, trong một cuộc nói chuyện với một người hàng xóm, một ý tưởng đã đến với cô. Người hàng xóm nói, 'Cô biết đấy Mary, ngày nay có một chương trình và nếu cô bắt đầu đủ sớm thì tương lai con của cô có thể được đảm bảo. Hàng tuần cô phải trả một vài pence, cô chắc chắn là phải trả đủ, thì đến một tuổi nào đó, con cô có thể có một số tiền đủ lớn để nó theo học trường y. Tôi biết là có một chương trình như vậy, tôi biết một cậu bé đã làm như vậy, cậu ta là một luật sư. Tôi sẽ bảo Bob Miller đến gặp cô, cậu ta sẽ nói cho cô rõ, cậu ta biết mọi thứ về chương trình bảo hiểm này.' Người hàng xóm có ý tốt và đầy những dự định cho tương lai của cậu bé vội vã đi gấp.

Năm này tiếp năm khác qua đi, và cuối cùng Alan Bond đã vào trung học. Thầy hiệu trưởng phỏng vấn cậu trong ngày học đầu tiên, 'Cậu bé của ta, cháu định làm gì sau khi ra trường?'

'Cháu sẽ trở thành một bác sĩ, thưa ngài,' Alan Bond nói một cách tự tin, mắt nhìn thẳng vào thầy hiệu trưởng.

'Ồ tốt lắm, cậu bé của ta, không có gì xấu trong việc có nguyện vọng cao, nhưng cháu sẽ phải học rất vất vả để trở thành một bác sĩ, và cháu sẽ phải có được rất nhiều học bổng bởi vì cha mẹ cháu chắc chắn không thể thu xếp đủ để trả tiền học trường y cho cháu cũng như tất cả những chi phí phụ trội. Ta đề nghị, con trai của ta, rằng cháu nên cố gắng có một quân bài thứ hai dự phòng cho tham vọng của mình.'

‘Mẹ kiếp, thằng kia!’ Martin Bond nói, ‘Mày không thể bỏ quyển sách đáng nguyền rủa đó xuống một phút được à? Không phải tao đã bảo mày đi lau chùi chỗ khoai tây sao? Bà Potter sẽ đi hàng khác nếu chúng ta bán cho bà ta khoai tây vẫn còn dính đất. Đặt quyển sách của mày xuống, tao nói đặt nó xuống, và đi làm khoai tây ngay. Tao muốn chúng sạch sẽ và khi chúng đã sạch sẽ rồi thì mày hãy mang chúng đến cho bà Potter ở trên phố.’ Người cha bỏ đi và điên tiết lẩm bẩm một mình, ‘Mẹ kiếp, vì sao trẻ con lại có ý tưởng về những việc vượt quá địa vị của chúng bây giờ? Nó chỉ nghĩ về chuyện đó, không nghĩ về bất cứ gì khác mà chỉ nghĩ về việc trở thành bác sĩ. Làm sao mà thằng quỉ đó lại nghĩ mình sẽ kiếm ra tiền để trả tiền học cho nó trở thành bác sĩ? Dù vậy’ ông ta nghĩ trong đầu,’ họ nói ở trường nó thực sự là một thần đồng, và khi cần phải dùng đến đầu óc thì nó là đứa dẫn đầu. Đúng, nó học rất chăm chỉ ở trường, nó thật sự cố gắng để có học bổng. Mình nghĩ mình đã hơi hà khắc với nó. Nó không thể học được tử tế khi mà quyển sách dựng lên trước mặt và mình thì bắt nó chùi khoai tây. Mình sẽ đi giúp nó một tay.’

Người cha quay lại chỗ cậu con trai đang ngồi trên một cái ghế đẩu ba chân phía trước một chậu nước. Cậu bé tay trái cầm quyển sách, tay phải quờ quạng để nhặt một củ khoai tây, thả nó vào chậu nước, kì cọ nó một tí rồi ném nó vào những tờ giấy báo đã được gấp

‘Bố sẽ giúp con một tay, con trai, rồi chúng ta sẽ làm xong việc và con có thể ngồi học tiếp. Bố không muốn hà khắc với con, con trai, nhưng bố phải kiếm sống. Bố phải kiếm tiền để nuôi con, nuôi mẹ con và cả bố nữa. Chúng ta còn phải trả tiền thuê nhà, trả tiền thuế, chúng ta phải trả đủ mọi thứ và Chính phủ thì không hề quan tâm đến chúng ta. Nào, chúng ta hãy rửa sạch chỗ khoai tây này.’

Học kì đã kết thúc. Thầy hiệu trưởng và các giáo viên đứng trên bệ. Có cả các thành viên của Hội đồng nhà trường, và trong sảnh lớn học sinh ngồi thẳng trong bộ quần áo ngày Chủ nhật đẹp nhất của chúng, tinh tươm, không thoải mái và ngượng ngịu. Bên cạnh chúng, phụ huynh và người thân ngồi bồn chồn trong một khung

cảnh ít gặp hàng ngày. Đây đó, một người đàn ông khát nước hướng tầm mắt ra ngoài cửa sổ đến một quán bar gần đó, nhưng đây là ngày trao giải, là buổi lễ phát biểu, và tất cả những thứ khác, vì thế họ phải ngồi lại đây. Một người đàn ông tự nhủ, 'Chúa ơi, mình chỉ phải đến đây một lần một năm, lũ trẻ con, chúng nó phải đến đây hàng ngày!'

Thầy hiệu trưởng đứng lên và cẩn thận chỉnh lại cặp kính trên sống mũi. Thầy hắng giọng và nhìn vào đám đông trước mặt. 'Tôi rất vui mừng,' thầy nói bằng một giọng mô phạm nhất, 'được thông báo với các vị rằng trò Alan Bond đã đạt được những thành tựu vượt bậc trong năm học vừa qua. Trò đã làm vẻ vang cho phương pháp giáo dục của trường chúng ta, và tôi rất vui mừng được công bố rằng trò đã giành được học bổng của trường tiền y khoa St. Maggots.' Thầy hiệu trưởng dừng lại, đợi cho tràng vỗ tay rộn ràng lắng xuống, rồi giơ tay ra hiệu cho mọi người im lặng và tiếp tục nói, 'Trò là người đầu tiên trong giáo khu của chúng ta giành được học bổng này. Tôi chắc chắn rằng mỗi người trong chúng ta đều chúc cho trò Alan thành công rực rỡ trên con đường sự nghiệp của mình, bởi vì trong bốn năm mà trò đã học tại trường của chúng ta, trò luôn luôn kiên định khẳng định rằng mình sẽ trở thành một bác sĩ. Bây giờ trò đã có cơ hội để làm điều đó.'

Thầy hiệu trưởng lóng ngóng lật tập giấy đặt trên bệ phát biểu và toàn bộ giấy tờ rơi xuống, bay lung tung khắp trên bục. Các giáo viên vội vàng cúi xuống để nhặt những tờ giấy bị rơi, cẩn thận sắp xếp chúng lại và đặt lại lên trên bệ phát biểu

Thầy hiệu trưởng tìm trong đống giấy tờ và lấy ra một tờ giấy. 'Alan Bond,' thầy nói, 'trò hãy đi lên để nhận Bằng tốt nghiệp và Giấy trao tặng Học bổng vừa mới được phê chuẩn.'

'Ây dà!' bố cậu nói khi họ về đến nhà và Alan chỉ cho họ xem thư giới thiệu. 'Bố có cảm giác, Alan con trai ta, rằng con đang có những ý tưởng vượt quá xa địa vị của con. Chúng ta chỉ là những người bán rau, chúng ta không có bác sĩ hay luật sư trong gia đình này. Bố không hiểu vì sao con lại có những ý tưởng điên rồ như vậy.'

‘Nhưng bố ơi,’ Alan tuyệt vọng kêu lên, ‘Từ khi con biết nói con đã nói rằng con sẽ trở thành bác sĩ, và trong suốt những ngày đi học con đã học cật lực, con đã từ bỏ mọi thú vui khác để học và để đạt được học bổng. Và bây giờ khi con đã có được học bổng thì bố lại phản đối.’

Mary Bond, mẹ của Alan, ngồi đó im lặng. Chỉ có đôi tay không thể nằm im là nói lên những khó khan mà cô đang trải qua. Bố và mẹ Alan nhìn nhau, rồi người bố nói, ‘Nghe này, Alan, chúng ta không cố gắng để làm con thụt lùi, con trai, chúng ta không cố gắng để làm hỏng cở hội của con, nhưng ở đây con có một tờ giấy, tờ giấy đó có nghĩa là gì? Nó chỉ có nghĩa là con có thể theo học trong một ngôi trường nào đó và con sẽ không phải trả học phí, nhưng còn những thứ khác thì sao? Còn sách vở, các dụng cụ, và tất cả những thứ khác?’ Người bố nhìn con trai mình một cách bất lực và tiếp tục nói, ‘À tất nhiên là con vẫn có thể sống với chúng ta, con trai, con sẽ không phải trả tiền nhà, con có thể làm thêm một chút sau khi từ trường về nhà và kiếm thêm bằng cách đó. Nhưng chúng ta không có đủ tiền để trả cho thật nhiều thứ đắt tiền. Chúng ta lao động chân tay và gần như chỉ đủ sống, vì thế hãy nghĩ cho kĩ, con trai, hãy nghĩ cho kĩ. Bố và mẹ con đều nghĩ sẽ thật là tuyệt vời nếu con có thể trở thành bác sĩ, nhưng sẽ là một điều tồi tệ khi là một bác sĩ nghèo bởi vì con không có đủ tiền để tiếp tục.’

Mary Bond nói, ‘Alan, con biết chuyện gì xảy ra cho những bác sĩ thất bại chứ? Con biết chuyện gì xảy ra cho những bác sĩ bị đào thải chứ?’

Alan nhìn mẹ một cách chua chát và nói, ‘Con chỉ biết những lời đồn đại người ta nói cho con để làm con nản chí. Người ta nói với con rằng nếu một sinh viên y khoa thất bại hay nếu một bác sĩ bị loại ra thì anh ta sẽ trở thành người chào hàng cho các công ty dược phẩm không tử tế gì. Nhưng mà thế thì sao?’ cậu chất vấn. ‘Con vẫn chưa thất bại, con thậm chí còn chưa bắt đầu, và nếu như con có thất bại thật thì con vẫn sẽ phải kiếm sống, và nếu con có thể kiếm sống như một người bán hàng về y tế thì vẫn còn tốt hơn nhiều là

sống bằng việc cho khoai tây vào túi để cân, hay là đếm dứa hay gần giống như thế!

‘Dừng lại, Alan, dừng lại,’ mẹ cậu nói. ‘Con đang đùa cợt trên việc làm ăn của cha con, và chính cha con là người nuôi con lớn, hãy nhớ lấy, con không kính trọng chút nào việc đó, con đang quá ảo tưởng về chính mình rồi. Sao con không tỉnh lại đi?’ Rồi mẹ cậu nói sau một quãng im lặng kéo dài, ‘Alan à, Alan à, sao con không nhận công việc trong một văn phòng bảo hiểm mà chú Bert đã đề nghị con. Đó là một công việc thật sự và ổn định, và nếu con làm việc chăm chỉ con có thể leo lên được làm người phụ trách khiếu nại. Con sẽ nghĩ về việc đó chứ, Alan?’

Cậu bé rầu rĩ đi ra khỏi phòng. Bố mẹ cậu im lặng nhìn nhau, và rồi có tiếng bước chân cậu đi xuống cầu thang bằng gỗ bên cạnh cửa hàng. Rồi có tiếng cửa ra vào đóng xầm một cái và tiếng bước chân cậu bước đi trên vỉa hè. ‘Không hiểu cái gì khiến nó như vậy,’ Martin Bond nói. ‘Anh không hiểu làm sao mà chúng ta có thể đẻ ra một đứa trẻ như vậy. Kể từ khi nó biết nói, nó liên tục và không ngừng lải nhải về việc trở thành bác sĩ. Vì sao nó không thể yên phận như những thằng bé khác và làm một công việc an nhàn? Đó là cái mà anh muốn biết, vì thế quái nào mà nó không thể làm như vậy được?’

Người vợ im lặng mạng lại chiếc tất vốn đã được mạng chằng chịt, những giọt nước mắt tuôn rơi từ mắt cô khi cuối cùng cô ngẩng lên và nói, ‘Ôi, em không biết Martin, đôi khi em nghĩ mình đã quá hà khắc với con. Dù sao thì cũng là tốt khi có tham vọng, và không có gì là quá khủng khiếp về việc trở thành bác sĩ phải không?’ Martin khịt mũi và nóng nảy trả lời, ‘Anh không biết. Đối với anh thì đất đai và trồng trọt là đủ tốt rồi. Còn những thằng con trai mổ xẻ một bộ ruột của đàn bà, anh thấy chẳng hay ho gì cả. Anh đi đóng cửa hàng đây.’ Nói xong ông bố bực tức đứng dậy và đi xuống cầu thang

Mary Bond bỏ đồ mạng xuống và ngồi nhìn đăm đăm qua cửa sổ. Rồi cuối cùng cô đứng lên và đi về phía giường ngủ, cô quì xuống cạnh giường, cầu nguyện mong sự chỉ dẫn và sức mạnh. Sau nhiều

phút cô đứng lên, xịt mũi và tự nói với mình, ‘Một điều buồn cười, tất cả các cha sứ đều nói tới việc cầu nguyện khi một người gặp rắc rối, và mình đã làm như thế nhưng chưa bao giờ trong đời mình có được câu trả lời. Mình đoán tất cả chỉ là mê tín, mình nghĩ vậy.’ Cô xịt mũi, rời phòng ngủ, rồi chùi mắt vào tấm tạp dề cô bắt đầu chuẩn bị bữa tối.

Alan rầu rĩ bước đi dọc vỉa hè. Cậu lơ đãng đã một cái lon nằm trên đường. Cậu vô tình đá hơi mạnh và cái lon bay lên đập vào một tấm biển bằng kim loại kêu loảng xoảng. Alan xấu hổ nhìn quanh và chuẩn bị chạy thì câu nhìn thấy tấm biên bằng kim loại. ‘Bác sĩ R. Thompson’ câu đọc nó. Cậu đi về phía tấm biển bằng kim loại, tấm biển bằng đồng thau được khắc chữ bằng sáp đen, cậu lấy tay chùi nó một cách nâng niu. Cậu đứng đó một lúc lâu, cúi xuống ngắm nghía tấm biển nằm trong tường.

‘Có chuyện gì thế, chàng trai?’ một giọng nói dịu dàng vang lên, và một bàn tay ấm áp đặt nhẹ nhàng lên vai cậu. Alan giật bắn mình và quay lại thì nhìn thấy khuôn mặt tươi cười của ngài bác sĩ cao lớn.

‘Ôi, cháu xin lỗi, thưa bác sĩ Thompson. Cháu không định làm gì sai trái hết,’ cậu bé bối rối nói.

Vị bác sĩ cười với cậu và nói, ‘Chà chà, trông mặt cháu khổ sở chưa kìa. Cháu là người hùng cứu thế giới hay sao thế?’

‘Chuẩn bị ạ, cháu đoán vậy,’ Alan trả lời một cách chán nản.

Ngài bác sĩ nhìn nhanh vào đồng hồ của mình, rồi quàng vai cậu bé. ‘Đi nào, anh bạn, chúng ta hãy vào trong nhà và nói chuyện, cháu đã gây ra chuyện gì? Làm cho một cô gái gặp rắc rối hay gì đó à? Hay là cha cháu đang đuổi theo cháu? Hãy vào bên trong nhà xem chúng ta có thể làm được gì.’

Bà Simmonds nhanh chóng xuất hiện với một cái khay trên đó có hai chiếc tách, một bình sữa, một đĩa đường và một ấm trà bằng bạc hảo hạng, cùng với tất nhiên không thể thiếu một bình nước nóng bằng bạc. Bà cứ nghĩ mãi về việc không biết nên pha một ấm trà

bằng bạc hảo hạng hay một ấm chè tàu bình thường, nhưng rồi bà nghĩ – chắc chắn ngài bác sĩ đang tiếp một ai đó rất quan trọng, nếu không thì ngài ý đã không gọi tới mình như vậy, vẫn chưa đến giờ phẫu thuật, bà thậm chí còn không biết ngài bác sĩ đang làm gì ở nhà vào giờ này. Vì thế - với bộ ấm chén đẹp nhất, ấm trà ngon nhất, và nụ cười tươi nhất trên khuôn mặt, bà bước vào phòng. Nhưng rồi bà chưng hửng, bà đã nghĩ ít nhất thì đó cũng phải là một nhà quí tộc, hay có thể là một quí cô, hay cũng có thể là một thương nhân lớn tại cảng Luân Đôn, nhưng người bà thấy chỉ là một cậu học sinh trông đặc biệt chán nản và gầy gò. Bà ta nghĩ đó là một cậu học sinh mặc dù trông cậu khá già so với tuổi, nhưng rồi bà nghĩ đó không phải là việc của mình, vì thế bà cẩn thận đặt cái khay xuống trước mặt ngài bác sĩ, cúi chào hơi bối rối, rồi bà đi ra và đóng cửa lại sau lưng mình.

Ngài bác sĩ rót trà ra cốc và nói, ‘Cháu thích thế nào hả anh bạn, cho sữa vào trước nhé? Hay cháu có thích giống ta không, gì cũng được miễn là ấm và đủ ngọt?’

Alan gật đầu không nói gì. Câu không biết phải làm gì, nói gì, cậu quá chìm đắm trong khổ sở, quá kiệt sức với ý nghĩ liệu cậu có lại đang thất bại không? Rồi cậu nghĩ – lại ư? – điều đó nghĩa là gì? Cậu không biết. Có một cái gì đó thôi thúc ở sâu thẳm trong tâm trí cậu, một cái gì đó cậu nên biết, hay đó là một cái gì đó cậu không nên biết? Mải suy nghĩ cậu vò đầu bứt tai.

‘Đó là gì thế anh bạn? Cháu đang lo lắng về vấn đề gì đó phải không? Cháu hãy uống trà, ăn bánh qui ngọt và kể cho ta nghe xem đó là chuyện gì. Ta có rất nhiều thời gian, ta đáng lẽ có nửa ngày nghỉ, vì thế chúng ta hãy coi đó là một công việc, hãy xem cháu có vấn đề gì và xem ta có thể làm gì cho cháu.’

Alan tội nghiệp không quen với sự tử tế hay quan tâm như vậy. Cậu luôn bị coi là một người lạ lùng trong gia đình, trong khu phố, người ta gọi cậu là ‘đứa con trai bé của người bán rau có những ý tưởng lớn.’ Giờ đây nhưng lời nói của vị bác sĩ dịu dàng đi vào trong cậu và làm úa ra những giọt nước mắt cay đắng. Cậu khóc nức nở.

Ngài bác sĩ nhìn cậu với một sự quan tâm đặc biệt và nói, ‘Mọi thứ đều ổn, cậu bé, mọi thứ đều ổn, cháu hãy khóc đi, việc đó không có gì sai trái cả. Cháu hãy để nó trào ra, cứ khóc như cháu muốn, không có gì sai trái cả. Cháu có biết là ngay cả ngài Winny Churchill cũng có lúc rơi lệ, và nếu ngài ấy có thể thì cháu cũng có thể phải không?’

Alan thẹn thùng lau nước mắt bằng chiếc mùi xoa. Ngài bác sĩ để ý thấy chiếc khăn mùi xoa của cậu rất sạch, và khi cậu bé lau nước mắt thì bác sĩ Thompson còn để ý tay của cậu bé cũng rất sạch, các móng tay được cắt nghiêm chỉnh và không hề có bẩn trong kẽ móng tay. Đánh giá của ngài bác sĩ về cậu bé đã tăng thêm vài điểm. ‘Đây, anh bạn – hãy uống cái này,’ ngài bác sĩ nói và đưa một tách trà ra trước mặt Alan. ‘Khuấy nó kĩ nhé, ta đã cho rất nhiều đường. Đường sẽ giúp cho cháu có năng lượng, cháu biết đấy. Nào hãy cầm lấy đi.’

Alan uống trà và ăn một cái bánh qui ngọt một cách lo lắng. Rồi ngài bác sĩ lại rót đầy trà vào cốc, ngồi xuống cạnh cậu bé và nói, ‘Nếu cháu muốn, anh bạn, thì hãy rũ bỏ gánh nặng đó ra khỏi đầu, đó chắc hẳn là một cái gì đó tồi tệ, và khi cháu chia sẻ thì gánh nặng sẽ giảm đi một nửa cháu biết đấy.’

Alan sụt sịt và lại chùi nước mắt, rồi mọi thứ trào ra khỏi cậu. Việc ngày từ đầu cậu đã có một ấn tượng vô cùng mạnh mẽ rằng cậu được sinh ra để trở thành bác sĩ, việc những từ đầu tiên mà cậu có thể nối lại với nhau trong một câu đó là ‘con làm bác sĩ’. Cậu kể cho bác sĩ Thompson việc cậu đã luôn luôn bỏ sang một bên những thú vui của con trai, cậu chỉ biết đến học và học. Việc thay vì đọc những tiểu thuyết phiêu lưu và khoa học viễn tưởng thì cậu mượn những quyển sách kĩ thuật từ thư viện trước sự kinh ngạc của bà thủ thư, người nghĩ rằng điều đó là rất có hại cho một cậu bé khi muốn biết quá nhiều về giải phẫu học.

‘Nhưng cháu không thể dừng được, thưa bác sĩ, cháu thật sự không thể.’ Alan nói lấy hết can đảm. ‘Đó là một cái gì đó vượt trên cháu, một cái gì đó lái cháu theo. Cháu không biết đó là cái gì. Cháu biết là lúc nào cháu cũng có một sự thôi thúc, một sự thôi thúc bất

khả thi, rằng cháu phải trở thành một bác sĩ, dù có chuyện gì đi nữa, và tối nay thì bố mẹ cháu nói với cháu rằng cháu đã quá viển vông, rằng cháu không tốt.' Cậu lại rơi vào im lặng. Ngài bác sĩ đặt cánh tay quàng lên vai cậu bé và nhẹ nhàng nói, 'Và việc gì đã khiến mọi thứ bùng nổ vào tối nay, chàng trai?'

Alan vặn vẹo trên ghế và nói, 'Bác sĩ, có thể ngài không tin nhưng cháu là học sinh dẫn đầu lớp và trường trung học. Hôm nay là ngày kết thúc học kì và thầy hiệu trưởng, ngài Hale, nói với cháu rằng cháu được giới thiệu cho một học bổng đặc biệt tại trường tiền y khoa St. Maggots. Còn bố mẹ cháu…', cậu bé lại nức nở và những ngón tay cậu vặn xoắn cái khăn mùi xoa. 'Cậu bé à, luôn luôn là như vậy,' ngài bác sĩ nói. 'Bố mẹ luôn nghĩ rằng họ có thể kiểm soát số phận của con cái mà họ sinh ra, đôi khi là do tai nạn. Nhưng đừng để ý, cậu bé ạ, hãy xem chúng ta có thể làm được gì – cháu nói là cháu học ở trường trung học? Cháu nói là thầy hiệu trưởng là ngài Hale – à ta biết rất rõ ngài Hale, ông ý là một trong những bệnh nhân của ta. Được rồi, hãy xem xem ông ý có thể cho chúng ta biết điều gì.'

Ngài bác sĩ tìm trong quyển danh bạ và nhanh chóng tìm ra tên và số điện thoại của ngài hiệu trưởng, rồi ông ta nhanh nhẹn gọi một cuộc điện thoại. 'Buổi tối tốt lành, ngài Hale,' bác sĩ Thompson nói, 'Tôi là Thompson. Tôi có một cậu bé ngồi trước mặt mình, hình như là cậu bé rất sáng dạ và cậu ấy nói với tôi rằng ngài đã đề cử cậu ấy cho một học bổng – hay thật đấy!' ngài bác sĩ nói hơi ngạc nhiên, 'ngài Hale, tôi quên mất không hỏi tên cậu bé!' Ở đầu dây bên kia, thầy hiệu trưởng cười và nói, 'À phải, tôi biết cậu bé, Alan Bond, thực sự là một cậu bé rất sáng dạ, sáng dạ một cách đặc biệt. Cậu bé đã học tập rất chăm chỉ trong bốn năm học tại trường, lúc đầu tôi đã nghĩ rằng cậu bé sẽ thất bại nhưng tôi đã lầm. Đúng thế, điều đó là sự thật, câu là học sinh đứng đầu trường, chúng tôi chưa bao giờ có một học sinh có điểm số cao như vậy, cậu đã đạt được những thành tích cao nhất mà nhà trường từng có, nhưng – ' thầy hiệu trưởng im lặng trong một lúc rồi tiếp tục nói, 'Tôi rất tiếc cho cậu bé. Bố mẹ cậu, ngài biết đấy, họ không có điều kiện. Họ chỉ có một cửa

hàng bán rau nhỏ dưới phố, và khó khăn lắm họ mới duy trì được nó, họ rất nghèo và tôi không thấy được thằng bé có thể xoay xở bằng cách nào. Tôi mong mình có thể làm được gì đó để giúp cậu bé. Tôi đã giúp cậu bé có được học bổng nhưng cậu bé cần nhiều hơn thế.'

'Cám ơn ngài rất nhiều, ngài Hale, tôi đánh giá cao những nhận xét của ngài,' bác sĩ Thompson nói rồi đặt ống nghe xuống và quay sang Alan.

'Cậu bé,' ông ta nói, 'Trước đây ta cũng đã gặp phải những vấn đề rất giống cháu bây giờ, và ta đã phải chiến đấu để đi lên từng chút một, dùng tất cả những gì mình có. Được rồi, để ta nói với cháu những gì chúng ta sẽ làm, bây giờ chúng ta sẽ đi gặp bố mẹ cháu. Ta đã nói với chau đây là nửa ngày nghỉ của ta, và còn gì tốt hơn là dùng khoảng thời gian còn lại để giúp đỡ một thằng quỉ nhỏ tội nghiệp đang gặp phải rắc rối. Đi nào anh bạn, phấn chấn lên nào.' Ngài bác sĩ đứng lên, lắc hai tiếng chuông rồi nói, 'Bà Simmonds, tôi sẽ đi ra ngoài một lúc, bà có thể nhận các lời nhắn được không?'

Họ đi dọc xuống phố, ngài bác sĩ cao lớn và cậu bé không được ăn uống đầy đủ nên lớn chậm. Họ đi xuống phố và khi họ đến gần cửa hàng họ thấy đèn vẫn còn sáng. Qua lớp cửa kính họ có thể thấy ông bố Bond đang cân những túi hàng. Ngài bác sĩ sải chân bước tới cửa ra vào, gõ mạnh vào cửa và lấy tay che hai bên mắt để có thể nhòm vao trong nhà mà không bị lóa.

Martin Bond bực dọc nhìn lên và lắc đầu. Ông ta ra hiệu nói 'Đóng cửa rồi,' nhưng rồi ông ta nhìn thấy con trai mình cũng ở đó và ông ta nghĩ, 'Ôi chúa ơi, thằng bé đã làm ra chuyện gì nữa rồi? Nó lại gây ra phiền phức gì nữa đây?' Rồi ông ta vội vàng đi ra cửa và bỏ thanh cài cửa xuống. Ngài bác sĩ và Alan đi vào trong và Martin Bond lại đóng cửa lại

'Buổi tối tốt lành, chắc hẳn ông là Martin Bond?' bác sĩ Thompson nói. 'Tôi là bác sĩ Thompson, tôi sống ở dưới phố, ông biết đấy, tôi hành nghề ở đây. Tôi đã nói chuyện với con trai ông, cậu bé rất sáng dạ. Tôi nghĩ cậu bé xứng đáng có một cơ hội.'

‘Ngài nói thì dễ lắm, thưa bác sĩ,’ Martin Bond hùng hổ nói. ‘Ngài không phải kiếm ăn ở một nơi như thế này, tôi cho là ông có điều kiện khá tốt. Ngài kiếm đủ tiền từ phí khám bệnh và từ lợi tức xã hội, đủ để ngài có thể sống một cách sung túc, còn tôi thì phải đào đất để kiếm sống. Nhưng thôi, thằng bé đã gây ra chuyện gì thế?’ ông ta hỏi.

Ngài bác sĩ quay sang Alan và nói, ‘Cháu nói với ta là cháu đã có một tấm bằng đặc biệt, một bức thư đặc biệt từ Ngài Hale, thầy hiệu trưởng, cháu có thể đi lên nhà và mang chúng xuống đây cho ta xem được không?’

Alan lao đi và có thể nghe được tiếng chân cậu chạy rầm rập trên cầu thang. Bác sĩ Thompson quay sang người bố và nói, ‘Ông Bond, ông có một đứa con rất thông minh, thằng bé thậm chí có thể là một thiên tài. Tôi đã nói chuyện với thầy hiệu trưởng của nó.’ Martin Bond quay sang ngài bác sĩ giận dữ, ‘Việc đó thì có liên quan gì đến ông? Sao ông lại quan tâm đến việc đó? Ông định dẫn thằng bé vào một rắc rối hay gì đó ư?’ ông ta hỏi. Mặt ngài bác sĩ thoáng xa xầm vì tức giận nhưng rồi ông ta cố gắng kìm chế mình và nói, ‘Ông Bond, thỉnh thoảng có một vài người xuống Trái đất mang theo những điều còn chưa hoàn thành từ kiếp sống trước, tôi không biết đó là gì, nhưng những người đó có một động lực mạnh, họ có những ấn tượng rất mạnh mẽ – không phải ngẫu nhiên mà họ lại có những cái đó. Con trai của ông dường như là một trong số đó. Thầy hiệu trưởng của cậu bé rất nhấn mạnh rằng cậu bé rất sáng dạ và được sinh ra để làm bác sĩ. Nếu ông nghĩ rằng tôi đang làm cậu bé đi lầm đường thì mong ông hãy nghĩ lại. Tôi đang cố gắng để giúp cậu bé.’

Alan chạy như bay vào trong cửa hàng, thở dốc vì chạy quá nhanh. Cậu ngoan ngoãn đưa cho ngài bác sĩ tấm bằng và bản sao bức thư giới thiệu của thầy hiệu trưởng cùng với thư chấp thuận sự đề cử của thầy hiệu trưởng của hiệu trưởng trường tiền y khoa St. Maggots. Ngài bác sĩ không nói gì, cầm lấy mấy tờ giấy và đọc chúng từ đầu đến cuối. Không có một tiếng động nào trừ tiếng sột xoạt của giấy khi ông ta để tờ đã đọc xuống dưới và lật sang một tờ

khác. Cuối cùng khi đã đọc hết ông ta nói, ‘Cái này đã thiếu phục được ta, ta nghĩ cháu nên có được cơ hội của mình, Alan. Chúng ta sẽ xem xem chúng ta có thể làm được gì.’

Ông ta đứng đó trầm ngâm trong vài thoáng, băn khoăn không biết nên làm thế nào là phải nhất, rồi ông ta quay sang người bố và nói, ‘Ngài, vợ ngài và tôi có thể nói chuyện về chuyện này được không? Cậu bé rất thông minh, cậu bé chắn chắn phải có một nhiệm vụ gì đó. Tôi có thể nói chuyện với ông bà ở đâu đó được không?’

Martin quay sang nhìn Alan một cách chua chát và nói, ‘Con đã bắt đầu tất cả chuyện này, con đã mang phiên phức về đây, con hãy tiếp tục việc cân hàng đi trong lúc bố và mẹ con nói chuyện với ngài bác sĩ.’ Nói xong ông ta dẫn đường đi ra khỏi cửa hàng và đi lên cầu thang, cẩn thận đóng lại cánh cửa sau lưng mình và gọi, ‘Mẹ nó! Tôi đưa bác sĩ Thompson lên nhà đây, ông ý muốn nói chuyện với chúng ta về Alan.’

Ở trên nhà Mary Bond vội vã đi ra đầu cầu thang, miệng lẩm bẩm một mình. ‘Ôi Chúa ơi, thằng bé lại gây ra chuyện gì đây?’

# CHƯƠNG VII. TRẢ QUẢ

Mary Bond cảm thấy trong người run lẩy bẩy như thể có hàng ngàn con bướm đã bay vào trong người cô. Cô lo lắng nhìn từ ngài bác sĩ sang chồng mình, và rồi tới Alan đang rón rén đi lên cầu thang sau lưng họ. Một cách bất lực cô mời ngài bác sĩ vào trong phòng khách nơi chỉ có những người khách được yêu quí đã từng vào. Người bố nói, 'Được rồi, Alan, con hãy ra khỏi phòng.

Vị bác sĩ ngay lập tức ngắt lời ông và nói, 'Ồ, nhưng ông Bond, Alan là người quan trọng nhất trong sự sắp xếp này. Tôi hoàn toàn nghĩ rằng cậu bé nên có mặt ở đây trong cuộc nói chuyện này. Dù sao thì cậu bé cũng không còn là trẻ con nữa, cậu bé đang đến gần cái tuổi mà rất nhiều người khác sẽ đi học đại học, và chúng ta hy vọng là cậu bé cũng sẽ được như vậy!' Martin Bond gật đầu bằng lòng một cách miễn cưỡng và bốn người họ ngồi xuống, người mẹ kín đáo khép tay đặt trong lòng.

'Dường như bác sĩ Thompson nghĩ rằng con trai chúng ta rất có tài,' Martin Bond nói, 'ông ý muốn nói chuyện với chúng ta về thằng bé vì ông ta nghĩ Alan nên trở thành một bác sĩ. Anh không biết phải nói gì về chuyện này.'

Người mẹ ngồi bất động và không nói gì, rồi bác sĩ Thompson lên tiếng, 'Bà biết đấy, bà Bond,' ông ta nói, 'có một vài chuyện rất kì lạ trong cuộc sống, một vài người có ấn tượng rằng họ phải làm một chuyện gì đó mà không biết vì sao. Chẳng hạn như Alan,' ông ta chỉ tay về phía cậu bé, 'có một ấn tượng rất, rất mạnh rằng cậu phải đi theo nghề y. Ấn tượng đó mạnh đến mức nó gần như là một nỗi ám ảnh, và khi chúng tôi có một đứa bé trai, hay bé gái, khăng khăng đi theo một sự nghiệp nào đó ngay từ những từ đầu tiên mà nó có thể bập bẹ, thì chúng tôi bị thuyết phục rằng Chúa nhân từ có thể đang truyền đi một thông điệp qua đó, hoặc có thể Ngài đang cố gắng làm nên một điều kì diệu hay một cái gì đó. Tôi không tuyên bố là tôi hiểu

rõ về điều đó, tất cả những gì tôi biết đó là,' ông ta nhìn vào những người xung quanh để chắc là họ vẫn đang theo kịp những gì ông nó và tiếp tục, 'Tôi là một đứa trẻ mồ côi, tôi đã lớn lên ở trại trẻ mồ côi và để nói theo một cách nhẹ nhàng nhất, tôi đã có một cuộc sống rất khó khăn trong trại trẻ mồ côi vì những người ở đó nghĩ rằng tôi khác thường theo một cách nào đó, bởi vì tôi cũng có một khuynh hướng dứt khoát, và khuynh hướng đó là tôi sẽ đi theo nghề y. Tôi thực sự đã theo nghề y và tôi đang làm nó khá tốt.'

Bố mẹ Alan ngồi bất động, đầu óc họ còn đang phải tiêu hóa những gì ngài bác sĩ vừa nói. Cuối cùng Martin Bond nói, 'Vâng, thưa bác sĩ, vâng tôi đồng ý với tất cả mọi điều ngài nói, thằng bé nên có được cơ hội của nó, tôi đã không có cơ hội nào và tôi giờ đây phải chiến đấu để trả các hóa đơn. Nhưng, xin ngài hãy cho tôi biết,' ông ta nhìn một cách thực sự khó nhọc vào bác sĩ Thompson và tiếp tục, 'chúng tôi là những người nghèo, chúng tôi phải lao động vất vả để trả các hóa đơn hàng tháng, và nếu chúng tôi không trả các hóa đơn hàng tháng thì chúng tôi sẽ không có hàng, và nếu chúng tôi không có hàng thì chúng tôi sẽ sập tiệm. Vì thế ngài hãy cho chúng tôi biết, bằng cách nào chúng tôi có thể chu cấp cho Alan? Chúng tôi không thể làm được việc đó, và không có cách nào hết cả.' Martin Bond đánh mạnh vào đầu gối của mình để nhấn mạnh rằng thế là 'kết thúc', 'chấm hết'. Alan ngồi đó thất vọng, trông càng ngày càng thểu não.

'Nếu đây là nước Mỹ,' cậu nghĩ, 'thì mình sẽ có thể kiếm việc làm thêm, học vào thời gian còn lại và mình sẽ xoay xở được bằng cách đó. Nhưng đất nước này thì – thế đấy, không có nhiều hy vọng cho những thằng bé nghèo như mình.'

Bác sĩ Reginald Thompson suy nghĩ. Ông ta để tay vào túi quần và duỗi thẳng chân, rồi ông ta nói, 'Như tôi đã nói với ông bà, tôi đã có một cuộc sống khó khăn và tôi đã làm những gì tôi tin là tôi phải làm. Bây giờ, có thể là tôi cần phải giúp Alan, vì thế tôi có đề nghị này cho ông bà.' Ông ta nhìn quanh để chắc rằng họ đang chú ý, và thực sự là họ đang chú ý; Alan nhìn thẳng vào ông, bố cậu trông bớt chua chát đi còn mẹ cậu thì không còn xoay xoay mấy ngón tay nữa.

Hài lòng với việc đó ngài bác sĩ tiếp tục, ‘Tôi là một người độc thân, tôi không có thời gian để gặp gỡ phụ nữ, ông bà biết đấy, tôi quá bận rộn với việc học hành, nghiên cứu và tất cả những thứ liên quan, vì thế tôi vẫn là một người độc thân và tôi tiết kiệm được rất nhiều tiền bằng cách đó. Tôi định sẽ đầu tư một ít trong số tiền đó vào Alan nếu cậu bé có thể thuyết phục được tôi rằng cậu thực sự sẽ trở thành một bác sĩ tốt.’

Mary Bond nói, ‘Điều đó thật tuyệt vời, thưa ngài bác sĩ. Chúng tôi đã cố gắng mua một loại bảo hiểm để có thể giúp Alan chi trả các khoản nhưng không có loại bảo hiểm nào thích hợp cho những người như chúng tôi, những người không có điều kiện.’ Ngài bác sĩ lặng lẽ gật đầu và nói, ‘Trình độ học vấn của cậu khá ổn bởi ngài hiệu trưởng nơi cậu học thực sự rất đề cao cậu, và cậu được miễn học phí ở trường tiền y khoa St. Maggots – cũng giống như tôi, nhưng học bổng đó không trả cho các chi phí sinh hoạt của cậu, và sẽ tốt hơn cho cậu bé nếu cậu sống trong trường, và học bổng thì cũng không trả cho rất nhiều các chi phí bên ngoài khác. Vì thế đây là điều tôi sẽ làm.’

Ông ta ngồi đó suy nghĩ, rồi ông ta quay sang Alan và nói, ‘Đây là điều ta sẽ làm, Alan. Ta sẽ đưa cháu đến bào tàng Hunterian trong trường Đại học Phẫu thuật Hoàng gia và chúng ta sẽ dành một ngày đi quanh bảo tàng, và nếu cháu có thể chịu được mà không ngất đi hay sao đó thì chúng ta có thể chắc chắn là cháu sẽ thành công trong nghề y.’ Ông ta lại im lặng trong một lúc rồi tiếp tục nói, ‘Ta có thể làm nhiều hơn thế. Ta có thể đưa cháu đến một phòng mổ xác nơi mà họ để các tử thi và các bộ phận của cơ thể khắp mọi nơi. Nếu cháu đến và thấy buồn nôn vì những thứ đó thì cháu không phải là một bác sĩ tiềm năng. Nếu cháu có thể thuyết phục được ta, thì được, chúng ta sẽ trở thành đối tác – cháu có học bổng còn ta sẽ trả tất cả các chi phí khác. Và khi cháu đã trở thành một bác sĩ đủ năng lực có khả năng trả lại ta tiền thì cháu hãy làm một việc tương tự cho một linh hồn không may khác, người cũng bị mắc kẹt giữa những gì anh ta biết là anh ta phải làm và việc anh ta không có khả năng để làm việc đó vì anh ta không có đủ tiền.’

Alan gần như ngất đi vì nhẹ nhõm và hạnh phúc, nhưng rồi bố cậu chậm chạp nói, ‘Nhưng thưa bác sĩ, ngài biết đấy bây giờ chúng tôi đang dựa vào thằng bé để đi giao hàng. Chúng tôi đã nuôi thằng bé bấy lâu nay, bây giờ thằng bé đáng lẽ phải làm gì đó cho chúng tôi, và nếu đúng như ngài nói, nếu nó sẽ ở lại đâu đó trong trường đại học và sống trong xa hoa, thì những người cha mẹ nghèo là chúng tôi sẽ phải làm sao? Ngài có nghĩ rằng sau những giờ bán hàng tôi sẽ phải đi ra ngoài và giao hàng không?’

Bà Bond choáng váng nói, ‘Nhưng Martin à! Martin à! Chắc chắn là anh còn nhớ chúng ta vẫn thu xếp được trước khi có Alan mà?’

‘Đúng, tất nhiên là anh biết,’ Martin giận dữ nói, ‘Anh không quên, nhưng anh cũng nhớ tất cả những gì chúng ta đã làm cho thằng bé trong những năm qua. Chúng ta đã chu cấp cho nó, và bây giờ khi nó đã có tất cả mọi thứ nó có thể lấy từ chúng ta thì nó bỏ đi và trở thành một bác sĩ, nếu em thích, và anh cho là chúng ta sẽ chẳng bao giờ còn nhìn thấy nó nữa. Vậy đấy!’

Đôi bàn tay của Martin Bond làm như thể ông ta đang định bóp cổ ai, rồi ông ta bùng lên, ‘Và ngài thì nhận được gì từ việc này bác sĩ Reginald Thompson? Vì sao bỗng nhiên ngài lại quan tâm đến thằng bé như vậy? Đó là điều tôi muốn biết. Người ta không đơn thuần làm một việc gì đó cho người khác, ngài biết đấy, trừ phi họ có một động cơ đằng sau việc đó. Ngài nhận được gì từ việc này?’

Bác sĩ Thompson cười lớn và nói, ‘Ôi lạy Chúa, ông Bond, ông đã thuyết phục được tôi rằng con trai ông khá là đặc biệt. Tất cả những gì ông nghĩ là ông sẽ nhận được gì, còn tất cả những gì con trai ông nghĩ là làm sao cậu có thể giúp đỡ người khác bằng cách trở thành bác sĩ. Ông muốn biết tôi nhận được gì từ việc này ư, ông Bond? Tôi sẽ nói cho ông biết; tôi cũng có những ấn tượng giống như cách mà con trai ông có ấn tượng. Tôi có một ấn tượng đặc biệt mạnh rằng tôi phải giúp cậu bé. Đừng hỏi tôi vì sao, tôi không biết vì sao, và nếu ông nghĩ tôi đang theo đuổi cậu bé để lợi dụng tình dục thì ông Bond à, ông còn ngu ngốc hơn là tôi nghĩ về ông. Tôi có thể có cả lũ con trai, và cả con gái nữa nếu tôi muốn. Lần này tôi muốn

giúp Alan vì cái gì đó mà cả tôi cũng không biết, một cái gì đó đằng sau tâm thức tôi và tôi không thể làm rõ. Nhưng nếu ông không muốn cậu bé được giúp đỡ, ông Bond, thì chúng ta sẽ đợi cho đến khi cậu bé hai mươi mốt tuổi, mặc dù lúc đó là hơi muộn, khi đó chúng ta sẽ tiếp tục. Bây giờ, tôi không ở đây để tranh luận với ông. Nếu ông không muốn tiếp tục việc này thì xin ông hãy nói ra và tôi sẽ ra về.' Bác sĩ Thompson đứng lên, trông thực sự rất dữ tợn. Khuôn mặt ông ta đỏ bừng và ông ta trông như thể muốn ném Martin Bond ra ngoài cửa sổ.

Martin Bond xoắn hai tay lại với nhau và giật giật cái gấu áo khoác đang mặc, rồi ông ta nói, 'Có thể tôi đã có chút nóng nảy trong lời nói của mình, nhưng tôi đang băn khoăn không biết làm sao chúng tôi có thể xoay sở để đem khoai tây đi giao hàng vào buổi tối, và những việc tương tự thế. Chúng tôi cần phải sống, ngài biết đấy, cũng như thằng bé.'

Mary Bond vội nói chen vào : 'Anh đừng nói nữa, Martin, chúng ta có thể thu xếp được. Chúng ta có thể thuê một đứa bé để làm chuyện đó. Sẽ không tốn kém lắm đâu, sẽ không mất nhiều bằng việc giữ Alan lại đây.' Martin Bond chậm chạp gật đầu. 'Được rồi, được rồi,' ông ta miễn cưỡng nói. 'Con có thể đi. Con vẫn chưa hai mươi mốt tuổi và bố vẫn còn quyền kiểm soát con, con phải thành công trong công việc bác sĩ mà con sắp làm, nếu không thì con sẽ phải nghe bố nói điếc tai về chuyện đó đấy.' Nói xong người bố vội vàng quay người và đi rầm rập xuống cầu thang để vào cửa hàng

Vậy là mọi chuyện đã được thu xếp. Bác sĩ Thompson sẽ đưa Alan đến Bảo tàng Hunterian vào ngày nghỉ của ông trong tuần tới. Sau khi mọi chuyện được thỏa thuận xong ngài bác sĩ ra về còn Alan thì quay lại phòng mình để học.

'Chào cháu, Alan,' bác sĩ Thompson nói khi Alan có mặt tại phòng phẫu thuật một tuần sau đó. 'Cháu vào đi, chúng ta sẽ uống một tách trà, rồi chúng ta sẽ ra xe và đi đến quảng trường Lincoln.' Họ uống trà, ăn bánh qui, rồi ngài bác sĩ nói, 'Cháu nên đi vào trong kia, cậu bé, cháu có thể sẽ bị kích động và ta không muốn cái xe sạch

sẽ đẹp đẽ của ta bị rỏ nước.' Alan đỏ mặt và vội vã đi vào một cái phòng bé bé nơi mà, như chúng ta nói, ngay cả một vị vua cũng phải đi bộ vào (ý chỉ cái toilet).

Bác sĩ Thompson dẫn đường đi ra đằng sau nhà. Chiếc xe của ông đang đỗ ở đó, một chiếc xe Morris Oxford cổ rất tốt. Ngài bác sĩ mở cửa xe và nói, 'Cháu vào đi,' và Alan trèo lên ghế sau một cách biết ơn. Alan không quen lắm với những chiếc xe tư, cậu bé luôn chỉ đi trên những chiếc xe điện huyên náo hoặc những chiếc xe buýt long xòng xọc. Cậu bé nhìn một cách thèm thuồng khi ngài bác sĩ khởi động máy, đợi một lúc cho máy nóng lên, kiểm tra mức xăng rồi lái xe đi. 'Cháu có biết đường nào gần nhất không Alan?' ngài bác sĩ hỏi một cách trêu đùa.

'Thưa ngài,' Alan trả lời, 'Cháu đã tra trên bàn đồ và cháu nghĩ là ngài nên đi dọc theo đường East India Dock rồi đi qua cầu London và cháu cho là,' cậu bé nói có phần hơi run, 'chúng ta cũng sẽ phải đi qua cầu Waterloo nữa.'

'Không,' ngài bác sĩ nói, 'lần này thì ta đã thắng cháu rồi, chúng ta sẽ không đi qua cây cầu nào hết, cháu hãy theo dõi đường ta đi cẩn thận nhé, bởi nếu kế hoạch của ta tốt đẹp thì cháu sẽ còn phải thực hiện hành trình này nhiều lần nữa.'

Alan say mê nhìn những nơi nằm ngoài khu cậu sống ở Tháp Hamlets. Cậu đã không được đi đây đó nhiều, và mặc dù vậy cậu có một cảm tưởng không dễ chịu rằng có một lúc nào đó cậu đã biết rất rõ về những khu mà họ đang lái xe đi qua. Cuối cùng họ rẽ trái và đi lên Kingsway tại Holborn, đi lên tiếp lên trên Kingsway một đoạn nữa, rồi họ rẽ sang phố Sardinia dẫn vào quảng trường Lincoln. Bác sĩ Thompson đột ngột lái xe vào trong một cánh cổng bằng sắt ở phía bên phải và đỗ xe một cách khéo léo. Ngài bác sĩ tắt động cơ, rút chìa khóa ra và nói, 'Chúng ta đến nơi rồi, anh bạn, cháu hãy xuống xe đi.'

Họ cùng nhau đi qua lối vào của một toà nhà trong trường Đại học Phẫu thuật Hoàng gia và bác sĩ Thompson gật đầu thân thiên với một trong những người mặc đồng phục đứng bên trong. 'Khỏe

không Bob?' ngài bác sĩ hỏi một người trong số họ, và rồi gật đầu vui vẻ ông ta đi vào một cái hành lang tối, 'Đi nào, chúng ta rẽ trái ở đây - ồ đợi đã, ta quên mất, ta phải cho cháu xem cái này.' Ông ta dừng lại và nắm lấy cánh tay Alan nói, 'Đây là một thứ sẽ làm cho răng cháu đau. Đây là một vài dụng cụ nha khoa mới đầu tiên. Cháu có thấy chúng trong cái tủ bằng kính kia không? Cháu thấy sao nếu răng hàm của cháu bị nhổ ra bởi một thứ như thế?' Ông ta vui vẻ vỗ vào lưng Alan và nói, 'Đi nào, chúng ta hãy vào trong này.'

'Trong này' là một không gian rộng, khá rộng, trong đó nằm ngổn ngang những tủ, ngăn kéo và tất nhiên là hết giá này đến giá khác đầy những bình thủy tinh. Alan nhìn xung quanh sợ hãi trước những thi thể trẻ con được ngâm trong bình, những bào thai nổi bập bềnh, và tất cả những bộ phận cơ thể người đặc biệt kì dị mà những bác sĩ phẫu thuật cho là nên giữ lại để làm bài thi hoặc giảng dạy cho các sinh viên.

Họ đi sâu vào trong phòng và dừng lại tại một cái tủ hình quả óc chó được đánh bóng cẩn thận. Bác sĩ Thompson kéo một ngăn kéo ra và Alan có thể thấy đó là hai tấm thủy tinh chồng lên nhau như một cái bánh sandwich, và ở giữa hai tấm thủy tinh là một đống bầy nhầy gớm ghiếc của 'cái gì đó'. Bác sĩ Thompson cười và nói, 'Cái tủ này thể hiện một bộ óc, một bộ óc đã được chia nhỏ để vào các ngăn để khi cháu mở một ngăn kéo ra và nhìn vào trong, cháu có thể bất cứ phần nào của bộ óc. Hãy nhìn cái này –' ngài bác sĩ với tay lên một ngăn kéo khác và lại kéo ra hai tấm kính chồng lên nhau. Ông ta chỉ tay vào đó và nói, 'Cái này được cho là nơi cháu nhận được những ấn tượng tâm thức. Ta băn khoăn muốn biết những gì đang diễn ra trong cái đó của cháu?' Rồi ông ta thêm vào, 'Ta cũng muốn biết những gì đang diễn ra trong cái đó của ta.'

Ngài bác sĩ và Alan dùng toàn bộ buổi sáng trong bảo tàng Hunterian. Rồi bác sĩ Thompson nói, 'Ta nghĩ đã đến lúc chúng ta cần phải ăn cái gì đó rồi, cháu có nghĩ thế không?' Alan cũng đã cảm thấy bụng sôi lên ầm ầm, vì thế cậu liền gật đầu vì cậu hoàn toàn đồng ý với ngài bác sĩ. Họ rời bảo tàng, quay trở lại xe và lái xe tới một câu lạc bộ nơi bác sĩ Thompson rất được biết đến. Họ nhanh

chóng ngồi xuống một chiếc bàn và ăn trưa. ‘Ăn xong chúng ta sẽ đi tới bệnh viện, ta sẽ đưa cháu tới phòng mổ xác và chúng ta sẽ xem những thứ chúng ta có thể xem ở đó.’

‘Ồ bất cứ ai cũng có thể vào phòng mổ xác được ạ?’, Alan hỏi có phần kinh ngạc.

Bác sĩ Thompson cười và nói, ‘Ồ không, tất nhiên là không rồi, nhưng ta được biết đến như một bác sĩ chuyên khoa và ta đã có một chỗ làm tại phố Harley trong một khoảng thời gian nhưng ta không thể chịu được tất cả những thói xu nịnh ở đó, ta không thể chịu được những bà góa già luôn nghĩ rằng chỉ cần họ chi đủ tiền là họ có thể được chữa lành bệnh ngay lập tức. Và dù sao đi nữa, họ đối xử với bác sĩ cũng không ra gì,’ ngài bác sĩ nói khi xong bữa ăn.

Chẳng mấy chốc chiếc xe đã tới cổng bệnh viện và được đỗ tại khu chỉ dành riêng cho các bác sĩ. Bác sĩ Thompson và Alan đi ra khỏi xe và đi qua cổng chính tới một bàn lễ tân. Bác sĩ Thompson đi tới trước và nói với một trong các nhân viên ở đó, ‘Tôi muốn được nói chuyện với Giáo sư Dromdary-Dumbkoff,’ ông ta nói. Nhân viện lễ tân quay đi, hỏi qua điện thoại rồi quay lại nói với bác sĩ Thompson, ‘Vâng, thưa ngài, giáo sư bảo tôi đưa ngài và vị khách của ngài tới gặp ông. Mời ngài đi lối này.’ Họ cùng nhau đi dọc hành lang bệnh viện mà Alan thấy như dài vô tận. Cuối cùng họ đến một văn phòng bên ngoài cửa ghi tên cùa ngài giáo sư. Nhân viên lễ tân gõ cửa và đẩy cửa vào. Bác sĩ Thompson và Alan đi vào trong. Thứ đầu tiên họ nhìn thấy là một người bán thân nằm trên bàn và hai người trong bộ áo choàng trắng đang bận rộn cắt người đó ra. Trong một thoáng Alan cảm thấy có những thứ kì lạ xảy ra bên trong mình, nhưng rồi cậu nhanh chóng nghĩ rằng nếu cậu muốn trở thành bác sĩ cậu sẽ phải quen với những cảnh như thế này, vì thế câu nhanh chóng nuốt nó xuống, nhắm mắt lại rồi mở mắt ra hai ba lần, và rồi mọi thứ đều ổn.

‘Đây là cậu bé mà tôi đã kể với Giáo sư, cậu bé rất khá, ngài biết đấy,’ bác sĩ Thompson giới thiệu Alan. Vị giáo sư nhìn cậu bé một cách nghiêm nghị và nói, ‘Ach, cháu đã sẵn sàng rồi đúng không?

Rồi chúng ta sẽ biết thôi,' rồi ông ta quay đi cười khúc khích giống như con gái khiến cho cậu bé Alan tội nghiệp cảm thấy vô cùng xấu hổ.

Trong một lúc họ chỉ đứng đó nói chuyện trong khi vị giáo sư quan sát hai sinh viên làm việc. Rồi Alan được đưa tới phòng mổ xác, đó là một căn phòng rất lớn, đặc biệt lạnh và bốc một thứ mùi kinh khủng. Trong một thoáng Alan tội nghiệp đã nghĩ rằng cậu sẽ tự bôi nhọ mình bằng việc lăn quay ra bất tỉnh hoặc nôn ra sàn, nhưng rồi cậu lại nhớ ra rằng cậu có một công việc cần hoàn thành và cơn buồn nôn nhanh chóng qua đi. Vị giáo sư đi từ cái xác này sang cái xác khác – bây giờ không phải là giờ học nên không có sinh viên nào ở đó – chỉ tay vào những thứ ông ta thấy thú vị, và bác sĩ Thompson thì theo dõi sát sao phản ứng của Alan.

'Ach, đúng là một lũ ngốc!' vị giáo sư thốt lên giận dữ khi ông ta dừng lại và nhặt lên một cánh tay bị đứt lìa rơi ra từ một cái bàn và đang nằm lăn lóc trên sàn. 'Sinh viên ngày nay, chúng không giống như khi ta ở Đức, chúng quá cẩu thả. Làm sao mà chúng lại để một cánh tay rơi xuống sàn được?' Ông ta càu nhàu lẩm bẩm một mình và đi sang một cái xác khác. Rồi ông ta đưa tay ra tóm lấy cánh tay Alan và nói, 'Cháu hãy cầm lấy dao mổ và rạch một đường từ đây đến đây, cháu cần phải biết một vết cắt tươi trông như thế nào.' Alan điếng người cầm lấy con dao mổ được đưa tới cho cậu và rồi với một cái rùng mình bên trong mà cậu hy vọng là không qua lộ liễu, cậu ấn đầu dao vào một thớ thịt và kéo một đường đi xuống. 'Cháu làm được rồi, cháu làm được rồi,' vị giáo sư nói một cách hào hứng. 'Đúng thế, cháu sẽ là một sinh viên y khoa giỏi.'

Sau đó bác sĩ Thompson và Alan cùng nhau dùng trà, ngài bác sĩ nói, 'Vậy là bây giờ cháu vẫn có thể ăn bất chấp những gì cháu đã nhìn thấy. Ta gần như đã nghĩ cháu sẽ lăn quay ra dưới bàn, mặt xanh nhợt hoặc cái gì đó tương tự. Cháu sẽ làm gì nếu lần tới cháu có một quả thận trên miếng bánh mì nướng? Cháu có thấy buồn nôn không?' Alan cười. Bây giờ cậu cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều, và cậu nói, 'Không thưa ngài, cháu thấy như ở nhà.'

Họ lái xe chậm rãi quay trở về Wapping, họ đi qua những đám đông tụ tập vào ban đêm, bác sĩ Thompson nói suốt đường đi về những gì ông muốn làm, về cuộc đời ông và rằng giờ đây ông đã cảm thấy mệt mỏi, ông nói rằng ông muốn chăm sóc cho Alan và cho cậu một tài khoản ngân hàng riêng để cậu có thể không phụ thuộc vào bố mẹ cậu nữa. Ông ta nói, 'Ta chưa bao giờ biết bố mẹ mình, ta là một đứa trẻ mồ côi, nhưng nếu bố mẹ ta mà cư xử với ta như bố mẹ cháu thì – tin ta đi, ta nghĩ là ta sẽ bỏ trốn.'

Buổi tối hôm đó trong gia đình Bond diễn ra một cuộc nói chuyện quan trọng. Ông bố Bond cố gắng không tỏ ra quan tâm nhưng cùng lúc ông cũng hào hứng chăm chú lắng nghe mọi điều Alan kể, và rồi cuối cùng ông nói cộc lốc, 'Tốt, con có thể đi khi nào con muốn, chúng ta đã tìm một thằng bé để làm phần việc của con khi con đi.'

Và như vậy, một cách nhanh chóng, mọi việc đều được thu xếp. Alan sẽ đi học tại trường tiền y khoa bệnh viện St. Maggots, và sau đó nếu cậu thành công cậu sẽ trở thành một sinh viên y khoa tại St. Maggots. Và Alan đã thành công tại trường tiền y khoa, cậu đã làm rất tốt, cậu nằm trong tốp ba học sinh đứng đầu và trở thành một sinh viên được các giáo viên yêu mến. Rồi cũng đến lúc cậu rời trường tiền y khoa và vào bệnh viện với tư cách một sinh viên y khoa thực thụ. Cậu không thực sự mong chờ điều đó mặc dù nó sẽ diễn ra vào ngày mai , bởi vì sự thay đổi luôn luôn là rất kì lạ và đã có quá nhiều thay đổi trong cuộc sống của Alan.

St. Maggots là một bệnh viện lâu đời được xây chủ yếu theo hình chữ U. Một cạnh của chữ U là các phòng khám bệnh, đáy của chữ U là khoa tâm thần, khoa nhi và những khoa tương tự, còn cạnh kia của chữ U là các phỏng mổ. Tất nhiên trong khi học các lớp tiền y khoa, Alan đã được đến bệnh viện trong rất nhiều dịp nhưng vào buổi sáng thứ hai đầu tiên đó, cậu đã tới bệnh viện với một cảm giác rất bối rối. Cậu đi vào cổng chính và xưng danh tính, và nhân viên lễ tân nhận xét một cách chua ngoa, 'Ồ, cậu là một trong số họ?' Rồi ông ta quay đi lấy một quyển sổ to và chậm chạp lần giở từng trang, liếm ngón tay cái và để lại những vết chắc chắn là ni cô tin trên giấy. Rồi cuối cùng ông ta cũng đứng thẳng lên và nói, 'À tôi biết mọi thứ

về cậu. Cậu hãy đi lên cầu thang, rẽ phải rồi rẽ trái, đến cửa thứ hai bên tay phải. Bác sĩ Eric Tetley là người cậu cần gặp, và cậu nên cẩn thận thì hơn, sáng nay tâm trạng của ngài bác sĩ không được tốt.' Với một cái nhún vai ông ta quay đi. Trong một thoáng Alan khựng lại vì kinh ngạc, cậu đã nghĩ rằng người ta sẽ phải tỏ ra kính trọng hơn đối với một người sắp sửa làm việc trong vòng ba hay bốn năm tại bệnh viện với tư cách là sinh viên y khoa. Nhưng rồi cậu cũng nhún vai, cầm cặp sách lên và đi lên cầu thang.

Bên trên cầu thang là một cái sảnh nhỏ, bên phải có một cái bàn nhỏ và một người đàn ông đang ngồi ở đó. 'Cậu là ai,' ông ta hỏi. Alan xưng danh và người đó kiểm tra lại trong một quyển sổ, rồi ông ta viết gì đó lên trên một miếng giấy và nói, 'Cậu có thể để cặp sách của cậu ở đây, cậu chỉ cần cầm cái này đến văn phòng của bác sĩ Eric Tetley, gõ cửa một lần – hãy nhớ là đừng gõ quá mạnh – rồi đi vào. Chuyện gì sẽ diễn ra tiếp theo thì phụ thuộc vào cậu.' Alan nghĩ đây là một hệ thống đón tiếp người mới đến kì cục nhất, nhưng cậu vẫn cầm lấy miếng giấy từ người đàn ông và đi về phía văn phòng như được chỉ dẫn. Cậu gõ cửa, đợi một hay hai giây như đúng phép tắc rồi lặng lẽ đi vào. Có một cài bàn ngổn ngang giấy tờ, các dụng cụ phẫu thuật và ảnh của những người phụ nữ. Một tấm biển đề tên, 'Bác sĩ Eric Tetley' bằng chữ màu trắng nằm ở góc bàn, còn bản thân ngài bác sĩ thì ngồi choáng hết cái ghế quay. Hai cánh tay ông ta dang rộng và hai bành tay to béo thì xòe ra trên cạnh bàn.

Alan dè dặt đi tới chiếc bàn trước cái nhìn chòng chọc của bác sĩ Tetley, rồi cậu nói, 'Thưa ngài, tôi đến để gia nhập bệnh viên St. Maggots. Người ta bảo tôi đưa cho ngài miếng giấy này.

Ngài bác sĩ không nhúc nhích để nhận lấy miếng giấy, vì thế Alan đặt nó xuống bàn trước mặt ông ta và rồi đứng lùi lại dưới cài nhìn chòng chọc làm người ta mất hết can đảm của ngài bác sĩ.

'Hừm!' ngài bác sĩ cằn nhằn. 'Phải, ông bạn già Thompson đã có lý, ta nghĩ cậu có tố chất của một bác sĩ, nhưng cậu cần phải được rèn rũa thêm chút nữa, phải không?' Rồi ông ta cao giọng nói oang oang, 'Paul! Bond đã đến rồi, cậu có thể đến đây được không?' Lúc

đó Alan mới để ý rằng ngài bác sĩ đang ấn tay lên một cái nút và sử dụng một hệ thống liên lạc trong văn phòng. Chẳng mấy chốc có những tiếng động lộn xộn đi đến và một vị bác sĩ nhỏ bé, luộm thuộm, tóc tai bờm xờm lao vào trong văn phòng. Ông ta mặc một chiếc áo choàng trắng dài tới tận mắt cá chân còn tay áo thì quá dài nên phải xắn lên mấy lần. Ông ta trông như một miếng giẻ rách so với một bác sĩ. 'Ồ, vậy đây là Bond sao? Tôi phải làm gì với cậu ta – tử tế với cậu ta?' Bác sĩ Eric Tetley khịt mũi và nói, 'Trước tiên anh phải huấn luyện cậu ta, anh phải làm cho cậu ta trở thành một bác sĩ.' Bác sĩ Paul cằn nhằn khi ông ta đọc qua giấy tờ về Alan, 'Ồ, vậy ra bây giờ St. Maggots đã xuống cấp tới mức này rồi cơ à? Con trai của một người bán khoai tây sẽ trở thành một bác sĩ phẫu thuật hay một bác sĩ thực hành, hay gì đó. Anh nghĩ sao về điều này? Không còn những người từ giới trung lưu và thượng lưu nữa, mà là những người bán khoai tây, thế đấy!'

Alan bị sốc. Cậu thực sự choáng váng đến tận xương tủy khi thấy một người lôi thôi, luộm thuộm, khốn khổ lại có thể nói những điều tàn nhẫn như vậy, nhưng rồi cậu nghĩ cậu ở đó để học hỏi, vì thế cậu im lặng không nói gì. Nhưng rồi khi cậu quay sang để nhìn bác sĩ Paul thì cậu thấy một cái nháy mắt trong đôi mắt màu xám của ông ta. Vị bác sĩ nói, 'Nhưng không sao, chàng trai, chẳng phải họ cũng nói Đức Jesus là con trai của người thợ mộc đấy thôi? Ta thì chẳng tin lắm vào họ, ta là người đi theo Mô Sê (về Mô Sê, xem thêm Truyện kinh thánh).' Rồi ông ta cười lớn và đưa tay ra để bắt tay Alan.

Nhanh chóng sau đó Alan được đưa đến một căn phòng nằm bên trên tháp trung tâm của tòa nhà, ngay bên trên cửa chính. Cậu phải dùng chung nó với hai sinh viên y khoa khác, và các điều kiện thì vô cùng túng thiếu. Tất cả những gì họ có để ngủ là những chiếc giường bằng vải bạt theo kiểu cắm trại.

Người lễ tân dẫn cậu lên phòng, bảo cậu để cặp sách xuống một cái giường và nói, 'Được rồi bác sĩ, bây giờ tôi phải đưa cậu đến khu phòng bệnh Maristow ở khu điều trị, ở đó có năm mươi ba giường bệnh, và hai giường bệnh nằm trong một phòng bệnh riêng

bên cạnh. Bà y tá Swaine phụ trách ở đó, và hỡi ôi, bà ta kinh khủng lắm. Hãy nói năng và cư xử cẩn thận khi cậu ở đó.'

Bà y tá Swaine phụ trách khu phòng bệnh Maristow thực sự trông rất giống một con rồng hung dữ, bà ta cao gần hai mét và nặng hơn một trăm cân, và bà ta lúc nào cũng cau có giận dữ với tất cả mọi thứ và tất cả mọi người. Da của bà xẫm màu tới mức trông bà gần như là một người lai, nhưng thực ra bà đến từ một gia đình người Anh lâu đời, và Alan đã rất kinh ngạc khi nghe bà nói, bà có giọng của một trong những người có học thức nhất mà Alan từng gặp. Sau khi đã thân thiết thì bà y tá Swaine nhanh chóng chứng tỏ bà không phải là một con rồng, khi bà nhìn thấy một sinh viên đang làm việc chăm chỉ, bà liền đến giúp sinh viên đó. Đối với những ai trốn việc thì bà không bao giờ có thời gian, và bà luôn nhanh chóng đi đến văn phòng của ngài giám đốc bệnh viện để tố cáo những sinh viên đã không hoàn thành công việc.

Cuộc sống của một sinh viên nội trú trôi qua ngày nào cũng như ngày nào. Alan làm việc rất chăm chỉ, cậu yêu công việc của mình, và cậu tạo được rất nhiều thiện cảm. Khi năm học thứ ba của cậu kết thúc, cậu được bác sĩ Eric Tetley cho gọi. 'Cậu đang làm rất tốt, chàng trai, cậu làm tốt hơn là ta nghĩ. Lúc đầu ta đã nghĩ, cho dù ông bạn già Thompson có nói gì đi nữa, cậu sẽ phải quay lại với công việc lau chùi khoai tây. Nhưng cậu đã đạt được những thành tích rất tốt từ đó tới nay, và bây giờ ta muốn cậu làm trợ lý riêng của ta trong năm tới. Cậu có đồng ý không?' Ông ta nhìn lên Alan và không đợi câu trả lời ông ta nói, 'Được rồi, cậu hãy nghỉ nửa ngày và đi gặp ông bạn già Thompson, chuyển lời ta rằng ông ta đã đúng, ta nợ ông ta lần này'.

Alan đi ra cửa thì bị gọi giật lại. 'Này – đợi đã!' Alan quay lại, băn khoăn không biết liệu còn việc gì nữa đây. Bác sĩ Tetley nói, 'Cậu có xe không?'

'Không thưa ngài,' Alan nói. 'Tôi chỉ là một người bán khoai tây chuyển sang làm sinh viên y khoa. Tôi không có đủ khả năng để có một chiếc ô tô.'

‘Hừm!’ bác sĩ Eric Tetley cằn nhằn. ‘Vậy cậu có biết lái xe không?’

‘À có, bác sĩ Thompson đã dạy tôi lái, và tôi đã có bằng.’

‘Vậy thì,’ bác sĩ Tetley nói, lục lọi trong ngăn kéo bàn bên phải, lầm bầm và nói ra những từ gây sốc khi ông ta phải dốc hết từ ngăn kéo ra tất cả các thể loại giấy tờ, dụng cụ, vân vân, và cuối cùng thì chộp lấy một cách sung sướng một chùm chìa khóa có hai cái chìa. ‘Đây rồi, chìa khóa xe của ta. Ta muốn cậu hãy chuyển hộ ta một gói bưu kiện cho một quí cô – đây là địa chỉ, cậu có thể đọc được chữ trên đó chứ? – được rồi, hãy chuyển cái này cho cô ta, đừng dừng lại hay nói chuyện gì với cô ta, nhớ đấy, và hãy đi thẳng tới gặp ông bạn già Thompson. Hãy nhớ quay trở về đây trước chín giờ tối nay. Xe của ta đỗ ở ô số 23, ngay bên dưới văn phòng của ngài giám đốc bệnh viện. Ồ!’ ông ta nói, ‘Ta nên đưa cho cậu một mẩu giấy trong đó ghi là cậu có thể dùng chiếc xe, nếu không có thể một tên cớm chết tiệt nào đó sẽ hỏi thăm cậu và nện cho cậu một trận vì tội ăn cắp chiếc xe hay gì đó, ta đã gặp phải chuyện đó một lần rồi.’ Ông ta viết nghuệch ngoạc cái gì đó lên trên một mẩu giấy, đóng con dấu của ông ta lên đó, rồi dúi nó vào tay Alan và nói, ‘Giờ thì nhanh lên, đừng quanh quẩn ở đây cho đến chín giờ tối nay.’

Thời gian qua đi, đó là một quãng thời gian rất thành công đối với Alan Bond, nhưng đồng thời cũng có những trắc trở. Bố của cậu qua đời trong một lần quá giận dữ vì có một khách hàng phàn nàn về giá của măng tây. Vì thế Alan phải chu cấp cho mẹ cậu vì trong cửa hàng không còn gì đáng giá để bán đi cả, và tất nhiên là căn nhà cũng là nhà đi thuê. Alan tìm cho mẹ cậu một chỗ ở và đảm bảo rằng mẹ cậu được chăm sóc cẩn thận. Nhưng không may mẹ cậu lại trở nên vô cùng cay nghiệt với cậu, bà nói rằng cậu đã giết chết bố cậu vì đã bỏ đi và cố gắng sống ở một địa vị xã hội cao hơn ông, vì vậy ngoại trừ việc chu cấp cho bà, Alan không bao giờ đến thăm bà. Rồi chiến tranh xảy ra. Những tên người Đức lại gây nên nạn binh đao và hống hách khoe khoang một cách láo xược về những gì chúng sẽ làm với phần còn lại của thế giới. Hết nước này đến nước khác bị chiếm đóng, và Alan, giờ đây đã là một bác sĩ đã ra trường, sau tên cậu đã có hai chữ viết tắt M.D. (Medical Doctor – bác sĩ y

khoa), đã cố gắng ra trận nhưng việc đó bị hoãn lại vì những công việc rất hiệu quả mà cậu đã làm được trong vùng và cho các công ty tàu thủy gần càng Luân Đôn.

Một ngày bác sĩ Dr. Reginald Thompson gọi điện cho Alan ở bệnh viện nơi cậu làm việc và nói, ‘Alan, cháu có thể đến gặp ta khi nào cháu có thời gian được không? Ta cần gặp cháu gấp.’

Alan luôn dành cho bác sĩ Thompson một lòng yêu mến chân thành, vì vậy cậu nhanh chóng thu xếp với bác sĩ Tetley để có thể nghỉ làm cho đến hết ngày. Bây giờ cậu đã có chiếc xe riêng của mình và chẳng mấy chốc cậu đã đỗ xe tại nhà của bác sĩ Thompson.

‘Alan,’ bác sĩ Thompson nói, ‘Ta đang ngày càng già nua, ta không còn sống được lâu nữa. Cháu có thể kiểm tra sức khỏe cho ta được không?’

Alan đứng đó trong một trạng thái hết sức sững sờ, và bác sĩ Thompson phải nhắc lại, ‘Có chuyện gì với cháu thế chàng trai? Cháu quên mất cháu là một bác sĩ rồi à? Chúng ta bắt đầu nhé.’ Rồi ông bắt đầu cởi quần áo. Alan nhanh chóng cầm các dụng cụ của bác sĩ Thompson lên, kính soi đáy mắt, máy đo huyết áp và tất cả những thứ khác, và tất nhiên, cậu luôn mang theo cái ống nghe riêng của mình. Sau khi khám cậu phát hiện ra rằng bác sĩ Thompson bị huyết áp cao và hẹp van hai lá cấp tính.

‘Bác nên chăm sóc đến mình hơn,’ Alan nói, ‘Sức khỏe bác không được tốt như cháu nghĩ. Sao bác không đến St. Maggots và cháu sẽ xem có thể làm được gì cho bác?’

‘Không, ta không đến nơi bẩn thỉu đó đâu,’ bác sĩ Reginald Thompson nói. ‘Đây là cái ta muốn làm; ta đã có một phòng khám rất thành công ở đây, nó kiếm được rất nhiều tiền. Tetley nói với ta là cháu đã làm việc cho ông ta rất tốt và cháu đã làm ở đó được năm năm rồi, vì thế ta nghĩ bây giờ đã đến lúc cháu có thể nhận lấy phòng khám của ta khi ta còn ở đây và có thể hướng dẫn cho cháu. Cháu đã bị kẹt tại St. Maggots quá lâu rồi, đến mức bây giờ vai cháu đã so lại và mắt cháu thì gần như bị cận rồi. Cháu hãy đi khỏi đó và

đến đây sống với ta.' Rồi ông nói, 'Ồ, tất nhiên, ta sẽ để công việc khám bệnh cho cháu làm, và cho đến khi ta lìa đời thì chúng ta sẽ là cộng sự bình đẳng. Được không? Chúng ta sẽ bắt tay nhé.

Alan cảm thấy khá phiền muộn. Từ lâu nay cậu đã ở trên một con đường, cậu có một nỗi ám ảnh rằng cậu cần phải cứu người, cứu người bằng mọi giá bất kể người bệnh có ốm đau đến mức nào đi nữa hay không thể chữa được. Alan không thật sự giỏi trong phẫu thuật, cậu không thích việc đó, cậu thích là một bác sĩ khám bệnh, đó là điểm mạnh của cậu và cậu đang dần trở nên nổi tiếng trong lĩnh vực đó. Nhưng bây giờ, người bạn và cũng là ân nhân của cậu, bác sĩ Reginald Thompson lại muốn cậu tham gia vào phòng khám tư. Ngài bác sĩ lên tiếng phá vỡ suy nghĩ của cậu, 'Cháu hãy quay về St. Maggots nói chuyện náy với Eric Tetley và hỏi anh bạn của cháu, bác sĩ Wardley, xem anh ta nghĩ gì. Cháu có thể yên tâm là hai người đó sẽ cho cháu những lời khuyên chân thành. Bây giờ thì cháu hãy đừng đến gặp ta cho đến khi cháu ra quyết định, trông cháu gần như là say sóng vậy.'

Đung lúc đó thì bà Simmonds, giờ đây đã khá già, đi vào với đồ uống trà để trên một cái xe đẩy bằng gỗ. 'A, bác sĩ Thompson, tôi nhìn thấy bác sĩ Bond ở đây, vì thế tôi nghĩ ngài sẽ yêu cầu mang trà lên và tôi mang lên luôn không đợi ngài gọi,' rồi bà cười tươi với Alan, người bây giờ rất được bà yêu mến vì những công việc tốt mà cậu làm

Khi quay trở lại St. Maggots Alan trao đổi mọi chuyện với bác sĩ Tetley và bác sĩ Wardley. Bác sĩ Wardley nói, 'Tôi không nên nói cho cậu biết chuyện này, Alan, nhưng bác sĩ Reginald Thompson là bệnh nhân của tôi từ nhiều năm nay, ông đã phải đo điện tâm đồ rất nhiều lần và ông có thể ra đi rất nhanh chóng. Cậu nợ ngài bác sĩ mọi thứ, cậu biết đấy, và cậu nên nghĩ một cách nghiêm túc nếu cậu không định làm theo đề nghị của ngài bác sĩ.'

Bác sĩ Tetley gật đầu đồng ý và nói, 'Đúng vậy, Alan, cậu đã làm việc rất tốt ở đây tại St. Maggots nhưng ở đây cậu quá bị giới hạn, ở đây cậu đã quá quen với mọi thứ. Chiến tranh sắp xảy ra và trong

chiến tranh thì chúng ta cần ai đó đi ra ngoài phố để khám bệnh, chúng tôi luôn có thể gọi cậu trở lại trong trường hợp khẩn cấp. Tôi sẽ dừng hợp đồng và để cậu đi.'

Vậy là một tháng sau đó, bác sĩ Alan Bond trở thành một cộng sự bình đẳng với bác sĩ Reginald Thompson, và họ đã rất thành công trong việc khám chữa bệnh. Trong thời gian đó trên các từ báo và trên đài radio, suốt ngày có các tin tức về chiến tranh, về việc ném bom, báo cáo về thất bại của hết quốc gia này đến quốc gia khác trong việc chống cự lại những cuộc tấn công của người Hung, những kẻ với tính hung hăng đặc trưng của người Đức đang càn quét khắp châu Âu. Cuối cùng thì Neville Chamberlain cũng quay trở về từ nước Đức với vô số những bài diễn văn vớ vẩn và ngớ ngẩn về 'Hòa bình trong thời đại của chúng ta', và tất nhiên từ nước Đức thì có những bản báo cáo về những tràng cười lớn vào người Anh cao lêu nghêu đã đến đó với cái ô cán dài, nghĩ rằng ông ta có thể đem lại hòa bình cho thế giới. Chẳng mấy chốc sau một bài phát biểu huênh hoang, Hitler lại nói những điều khoa trương hỗn xược trên đài phát thanh, và một hay hai ngày sau đó thì Anh tuyên bố chiến tranh. Cuộc chiến kéo dài không đi đến đâu trong nhiều tháng, đó là giai đoạn 'cuộc chiến tranh kỳ quặc'. Một ngày có một viên cảnh sát đến gặp Alan, cẩn thận xác minh lại rằng cậu đúng là Alan Bond, rồi nói rằng mẹ cậu, Mary Bond đã tự sát và bây giờ xác của bà đang ở tại nhà xác Paddington.

Alan rất choáng váng, gần như mất trí, cậu không hiểu vì sao nhưng đây là điều khủng khiếp nhất mà cậu từng nghe thấy. Tự sát! Trong nhiều năm qua cậu đã khuyên răn người ta không nên tự sát, vậy mà bây giờ mẹ của cậu lại phạm phải một hành động điên rồ như vậy.

Rồi chẳng mấy chốc sau đó chiến tranh leo thang và Luân Đôn bị ném bom. Lúc nào cũng có những báo cáo về chiến thắng của người Đức, người Đức chiến thắng ở khắp mọi nơi và ở Viễn Đông thì quân Nhật cũng càn quét. Chúng chiếm được Thượng Hải, Singapore. Một lần nữa Alan lại cố gắng nhập ngũ, và một lần nữa

Alan lại bị từ chối vì người ta nói với cậu rằng như bây giờ cậu sẽ có ích hơn.

Các cuộc tấn công càng ngày càng trở nên tồi tệ hơn. Từ đêm này sang đêm khác những máy bay ném bom của Đức bay qua bở biển và ném bom xuống Luân Đôn. Từ đêm này sang đêm khác các khu vực bến tàu bị ném bom và vùng cực Đông của Luân Đôn bốc cháy dữ dội. Alan làm việc rất gần gũi với những thành viên cùa A.R.P (A.R.P là viết tắt của Air Raid Precautions – một tở chức được thành lập tại Anh trong chiến thanh thế giới thứ hai để bảo bệ dân thường khỏi những đợt ném bom) – và thực tế cậu cũng có một trạm A.R.P dưới tầng hầm của nhà mình. Đêm này qua đêm khác những cuộc tấn công vẫn tiếp tục. Bom dội xuống như mưa, những quả bom nhiệt hạch làm bật tung mái nhà, và đôi khi thì rơi trúng vào ngôi nhà khiến cho cả ngôi nhà chìm trong lửa.

Có một đêm đã diến ra một cuộc ném bom rất ác liệt. Toàn bộ vùng dường như chìm trong lửa, những tiếng khóc lóc, rên rỉ và tiếng còi báo động kêu lên không ngớt. Ống nước cứu hỏa chạy vòng vèo khắp các con đường khiến cho các bác sĩ không thể dùng tới xe của mình.

Đêm đó là một đêm trăng sáng, nhưng mặt trăng bị che lấp bởi những đám khói màu đỏ bốc lên từ những đám cháy, những tàn lửa bay khắp nơi và lúc nào cũng nghe thấy những tiếng rít kinh khủng của bom rơi, âm thanh đó phù hợp với tiếng còi báo động bởi âm sắc cao vút của chúng làm tăng thêm sự hỗn loạn và sự kinh hoàng. Alan dường như có mặt ở khắp mọi nơi, giúp đỡ kéo người bị kẹt ra khỏi nơi trú ẩn bị xập, trèo qua những cái lỗ được đào vào trong tầng hầm để đưa thuốc giảm đâu cho những người bị thương ở bên trong. Trong cái đêm đặc biệt đó, Alan đã đứng nghỉ lấy hơi và uống một cốc trà trong một trong những chiếc lều cứu hộ. ‘Whew!’ một người dân phòng A.R.P. đứng cạnh cậu nhìn lên và nói, ‘Suýt tí nữa.’ Alan nhìn ra và thấy cả đường chân trời chìm trong lửa, khói cuồn cuộn khắp mọi nơi. Phía trên nó là tiếng ‘thrum-thrum-thrum’ không đều và không đồng bộ của động cơ một chiếc máy bay Đức. Sau đó là tiếng ‘chatter-chatter-chatter’ của máy bay chiến đấu đêm

của Anh đang bắn súng máy vào những kẻ xâm lược, toàn bộ cảnh đó hiện ra rất rõ bởi ánh sáng của đám cháy bên dưới.

Có một tiếng 'Woomph' đột ngột và cả thế giới dường như nghiêng đi. Toàn bộ một ngôi nhà bị hất tung lên không trung, vỡ tan tành và rơi xuống thành từng mảnh. Alan cảm thấy cơn hấp hối bao trùm lấy mình. Người dân phòng không bị hề hấn gì đang nhìn quanh và hét lên, 'Ôi chúa ơi, ngài bác sĩ bị trúng rồi!' Những thành viên của A.R.P. và đội cứu hộ cố gắng hết sức mình kéo những mảnh tường ra khỏi chân và phần dưới bụng của Alan. Alan dường như đang ở trong một biển lửa, toàn bộ cơ thể cậu dường như đang bị lửa thiêu rụi. Rồi cậu mở mắt ra và nói một cách yếu ớt, 'Không có ích gì đâu, mọi người, tôi đã xong rồi, hãy để tôi ở đây và tiếp tục tìm kiếm những người bị thương không nặng lắm.' Nói xong cậu nhắm mắt lại và nằm ở đó. Cậu dường như ở trong một trạng thái hôn mê lạ lùng, 'đây không phải là đau,' cậu tự nhủ, và rồi cậu có cảm tưởng rằng cậu bị ảo giác vì cậu đang trôi lơ lửng bên trên mình, đầu chúi xuống đất. Cậu có thể nhìn thấy một sợi dây màu trắng hơi xanh lơ nối giữa cơ thể cậu trong không khí với cơ thể nằm dưới sàn, và cậu nhìn thấy cơ thể nằm dưới sàn bị nát bươm từ rốn trở xuống, cậu giống như một đống mứt quả mâm xôi bị bôi ra sàn. Và rồi một ý nghĩ thoáng qua tâm trí cậu rằng hôm nay là ngày sinh nhật thứ ba mươi của cậu. Với ý nghĩ đó sợi dây bạc dường như teo đi và biến mất, và Alan thấy mình trôi lơ lửng lên trên như thể cậu là một trong những quả bóng phòng không lơ lửng trên bầu trời Luân Đôn. Cậu cứ trôi lơ lửng lên trên, cậu có thể nhìn thấy Luân Đôn tan tác xa dần khỏi tầm mắt cậu, cậu đang lộn ngược. Bỗng nhiên cậu dường như đụng vào một đám mây đen và rồi cậu không biết gì nữa.

'Số Năm Mươi Ba! Số Năm Mươi Ba!' một giọng nói ồn ào vang lên trong đầu cậu. Cậu mở mắt và nhìn ra xung quanh nhưng mọi thứ đều đen kịt. Dường như cậu đang ở trong một đám sương mù màu đen. Rồi cậu tự nhủ, 'Mình không biết gì về cái này, nhưng dường như có phần quen thuộc, không hiểu mình đang ở đâu? Mình chắc hẳn đang bị gây mê hay gì đó.' Và khi cậu nghĩ thì đám sương

mù màu đen trở thành màu xám, và cậu có thể nhìn thấy những hình khối, những hình hài đang di chuyển, và mọi thứ đều quay lại với cậu. Cậu đang ở trong thể vía, vì vậy cậu mỉm cười, và khi cậu cười thì đám mây, đám sương mù và khói tất cả đều tan biến, và cậu nhìn thấy sự huy hoàng của một thể vía đích thực. Xung quanh cậu là bạn bè của cậu bởi chỉ có bạn bè mới có thể ở trong một thể như vậy. Cậu nhìn xuống cơ thể mình và thoáng bị sốc nhưng cậu vội nghĩ ngay đến một trang phục đầu tiên mà cậu có thể nghĩ đến – chiếc áo choàng trắng mà cậu đã mặc tại St. Maggots. Ngay lập tức cậu được choàng lên chiếc áo choàng trắng, nhưng cậu lại bị sốc vì những tiếng cười phá lên, rồi cậu lại nhìn xuống và nhớ ra rằng chiếc áo choàng trắng cuối cùng mà cậu đã mặc chỉ dài đến thắt lưng bởi trong bệnh viện cậu là một bác sĩ chuyên khoa.

Thể vía đích thực vô cùng vui tươi. Alan được những người bạn vui vẻ đưa tới Nhà nghỉ dưỡng. Ở đây cậu có một căn phòng rất dễ chịu, cậu có thể nhìn ra một công viên lộng lẫy với những cái cây cậu chưa thấy bao giờ. Có chim chóc và những con thú đã được thuần hóa đi lại nhơn nhơ, và không một sinh vật nào làm hại sinh vật khác.

Alan nhanh chóng được phục hồi từ chấn thương từ cái chết trên Trái đất và tái sinh vào trong thể vía, và rồi một tuần sau đó, luôn luôn là như vậy, cậu phải đi đến Sảnh Kí Ức nơi cậu ngồi một mình và xem lại tất cả những gì đã xảy ra trong kiếp sống trước của mình. Khi quãng thời gian không thể đo được đó kết thúc, một giọng nói dịu dàng từ ‘đâu đó’ cất lên, ‘Con đã làm việc tốt, con đã làm rất tốt, con đã chuộc được tội. Bây giờ con có thể nghỉ ngơi ở đây trong một vài thế kỉ trước khi lên kế hoạch cho những việc tiếp theo. Ở đây con có thể nghiên cứu hoặc làm bất cứ gì con muốn. Con đã làm rất tốt.’

Alan đi ra khỏi Sảnh Kí Ức và lại được chào đón bởi bạn bè cậu, và họ đi cùng Alan để tìm một căn nhà nơi cậu có thể sống vui vẻ và nghĩ về những điều tốt nhất để làm.

Tôi tin rằng mọi người, bất kể họ là ai, nên được chỉ cho rằng không có cái chết, mà chỉ có sự chuyển tiếp. Và khi thời điểm chuyển tiếp đến, tạo hóa nhân từ sẽ dọn đường đi, xoa dịu nỗi đau và đem lại bình yên cho những ai TIN.

# CHƯƠNG VIII. CON LẮC CUỘC ĐỜI

Lâu đài cổ vẫn cũ kỹ như không thể cũ hơn. Đôi khi trong bóng đêm có tiếng lẩm bẩm của những mảnh sàn nhà lâu năm vì sự cọ xát với hàng xóm của nó. Nó khó chịu vì bị xâm phạm quyền riêng tư.

Lâu đài cổ đang nghỉ ngơi sau một ngày nỗ lực. Nó chẳng còn nhiều thời gian để sống qua những buổi trưa ấm áp. Lâu đài đang bị xuống cấp bởi những lần tàn phá, thuế má trong khi nhu cầu và chi phí khôi phục quá đắt đỏ. Nó không hạnh phúc bởi đám đông du khách dốt nát đến ngày một nhiều, xô qua các hành lang, xộc vào những căn phòng như thể một đàn cừu điên. Lâu đài cổ cảm thấy sàn của nó rên rỉ và những tấm võng gỗ bị quá tải lên tiếng sau nhiều năm yên lặng.

Nhưng gia chủ thì vẫn phải tồn tại và vẫn phải tăng thu nhập bằng cách nào đó, vì vậy sau nhiều cuộc vật lộn tinh thần và xung đột nội bộ, các bên đã đồng ý dùng nó làm lâu đài lịch sử để tham quan. Hàng trăm năm trước, nó đã được xây dựng như một trang viên cho một người đàn ông tầng lớp trên, một người đàn ông đã từng phục vụ tốt đẹp và cao thượng cho vị vua của mình, và đã được phong vào giai cấp quý tộc vì sự cống hiến của mình. Lâu đài đã được xây chắc chắn và đáng yêu bởi những người thợ mạnh mẽ sống bằng bia, pho mát và những khúc bánh mì, những người thực hiện nghiêm túc công việc của mình bởi niềm tự hào với nghề nghiệp.

Vì vậy, toà lâu đài vẫn sống sót, sống sót qua cái nóng cháy bỏng của những mùa hè và những luồng gió lạnh mùa đông khiến những tấm gỗ co lại vì băng giá. Đến giờ, khu vườn vẫn được giữ gìn tốt, phần chính của ngôi nhà vẫn đảm bảo, nhưng một vài mảng sàn bắt đầu lung lay, đôi chỗ hành lang vòng cung đã bắt đầu võng xuống vì tuổi tác, và giờ đây sau một ngày bị chà đạp và xả rác bởi lũ trẻ bất cẩn, toà lâu đài lại trở về với sự tĩnh mịch của nó.

Lâu đài cổ vẫn cũ kỹ như không thể cũ hơn. Phía sau lớp ván dưới chân tường có tiếng chuột con the thé, chạy thoăn thoắt qua lại trong chỗ vui chơi của chúng. Đâu đó trên cao, một con cú kêu lên phản đối mặt trăng. Bên ngoài gió đêm lạnh sột soạt trong mái hiên, đôi khi quất những cành cây lớn vào cửa sổ. Nhưng không ai sống trong phía đó. 'Gia chủ' giờ đây sống ở một căn nhà nhỏ dưới tầng trệt, nơi mà trong thời kỳ thịnh vượng xưa kia người quản gia và vợ ông ta cai quản.

Sàn nhà bóng lộn dưới ánh trăng phản chiếu những bức tường ốp. Chúng giống như những con mắt mờ ảo nhìn xuống suốt nhiều thế kỷ.

Phía cuối đại sảnh, ông đồng hồ quả lắc già nghiêm trang đánh chuông báo hiệu mười hai giờ kém mười lăm. Đâu đó phía những tấm kính ngân lên tiếng kêu leng keng nhẹ nhàng như lời thì thầm đáp lại. Từ một căn phòng khác không xa là đến tông cao hơn của cô cháu gái đồng hồ lặp lại chuông báo mười hai giờ mười lăm.

Tất cả đều đồng thanh báo hiệu một thời khắc, rồi ông đồng hồ cất tiếng, 'Cháu gái đồng hồ, cháu có đó không, có nghe tiếng ông không?' Một tiếng tích tắc và vo vo như tiếng bánh răng trượt, và tiếp đó là giọng cao trong trẻo của cô cháu gái đồng hồ: 'Có, ông ạ, tất nhiên là cháu nghe thấy. Ông muốn kể cho cháu nghe chuyện gì đêm nay?'

Ông đồng hồ trầm ngâm giây lát trong tiếng 'tích tắc, tích tắc, tích tắc', rồi ông cất giọng kể, 'Cháu gái à, ta ra đời vào cuối thế kỷ mười bẩy, cái chân giá của ta được đánh bóng đầu tiên năm 1675, và kể từ khi con lắc của ta bắt đầu đong đưa, là ta đã bắt đầu suy nghĩ về mầu nhiệm của cuộc sống, càng sống lâu bao nhiêu, ta càng suy nghĩ nhiều bấy nhiêu. Những con người quanh chúng ta chỉ có một khoảng sống ngắn ngủi, họ không có thời gian để suy nghĩ một cách thực sự về tất cả, rằng có một sự biết về cuộc sống. Cháu có quan tâm không đến điều ta nói không, cháu gái?' Cô đồng hồ cháu gái ngồi trong khu phòng nghỉ của các quý bà, rung nhẹ đầu bởi một chiếc đầu máy nặng vừa đi qua đường mòn kéo theo những toa tiếp

vận chở đầy hàng hoá của nó. Rồi cô nhẹ nhàng đáp, "Tất nhiên ông ạ, tất nhiên là cháu đang rất chăm chú lắng nghe những điều mà ông đã suy nghĩ suốt hàng thế kỷ rồi. Ông hãy kể đi, cháu vẫn đang nghe đây, cháu sẽ không làm gián đoạn câu chuyện của ông trừ khi cháu phải đánh chuông báo giờ. Hãy tiếp tục đi ông, và luôn biết rằng cháu vẫn đang nghe.'

Ông đồng hồ lầm bầm trong cổ họng, cái chân giá hào nhoáng cao hơn bẩy feet của ông đổ bóng dài trên sàn nhà bóng loáng trong đêm tối lờ mờ. Không một vệt hoen ố nào trên cái chân giá của ông bởi một người hầu có nhiệm vụ giữ gìn những cổ vật tuyệt vời này để nó luôn chạy tốt, sạch sẽ, và tiếng chuông ngân vang. Ông đồng hồ già quay mặt về phía ánh trăng. Qua cửa sổ bên cạnh mình, ông có thể trải tầm nhìn suốt công viên rộng lớn với những hàng cây cổ thụ đứng cách đều tăm tắp như hàng lính đang diễu hành. Xung quanh chúng là những bãi cỏ được xén tỉa, đây đó là những bụi đỗ quyên và nhiều loại cây khác được mang về từ những vùng đất xa xôi.

Vượt ra ngoài bụi cây, mặc dù ông đồng hồ chưa từng nhìn thấy bao giờ, là những đồng cỏ dịu êm, nơi mà đám cỏ ngọt ngào được cắt cho lũ bò và ngựa của lâu đài, cũng giống như lâu đài cổ, chúng mơ ước về cuộc sống xa xôi của mình.

Gần hơn hơn một chút nhưng vẫn ngoài tầm nhìn của ông đồng hồ, ông được bảo rằng có một cái hồ êm ả rộng khoảng ba mươi feet, đó là do cậu đồng hồ du lịch nói lại. Mặt hồ đầy những khóm hoa huệ trắng, mà trên đó vào thời điểm nhất định trong năm, lũ ếch béo ị ngồi chễm chệ và cất giọng khàn khàn. Ông đồng hồ thực sự đã nghe thấy tiếng kêu ộp oạp của chúng và nghĩ rằng máy móc của chúng có lẽ cần phải được bôi dầu, nhưng cậu đồng hồ du lịch giải thích cho ông hiểu, đồng thời kể về cả lũ cá trong hồ. Phía xa cuối hồ là một cái chuồng chim lớn, dài cỡ ba mươi feet, cao khoảng mười feet, trong đó có những con chim sặc sỡ sinh sống.

Ông đồng hồ cổ đã ngẫm nghĩ về tất cả điều đó. Ông nhìn lại suốt chiều dài hàng thế kỷ những vị lãnh chúa và những quý bà đến

trước mặt ông trong những trang phục tuyệt đẹp, khác xa so với những bộ đồ jean xám xịt na ná giống nhau mà đám người trong những ngày tàn tạ này khoác lên mình. Ông chìm vào trong suy tư cho đến khi bị đánh thức khỏi ảo tưởng của mình bởi tiếng gọi, 'Ông ơi, ông ơi, ông ổn chứ? Cháu vẫn đang chờ nghe ông kể chuyện đây, ông đồng hồ, ông đang định kể cho cháu nghe bao nhiêu chuyện, từ quá khứ đến hiện tại và tương lai, về cuộc sống và ý nghĩa của nó mà'.

Ông đồng hồ hắng giọng và con lắc của ông gõ nhịp 'tích tắc, tích tắc, tích tắc', rồi ông kể: 'Cháu gái đồng hồ,' ông nói, 'con người không nhận ra rằng sự đung đưa của con lắc là câu trả lời cho bí ẩn của Thượng Đế. Ta là một lão đồng hồ già và ta đã đứng đây hàng nhiều năm đến nỗi cái chân giá của ta đang trở nên biến dạng và các khớp xương của ta đang lung lay vì sự biến đổi của khí hậu, nhưng ta muốn nói điều này với cháu, rằng chúng ta, những chiếc đồng hồ Anh cổ, biết về sự bí ẩn của Thượng Đế, về Bí mật của Sự sống và Bí Mật Tối Thượng'.

Câu chuyện mà ông nói với cô cháu gái là một câu chuyện tuy mới nhưng nó đã vốn có từ nhiều thế kỷ rồi, một câu chuyện bắt nguồn từ xưa lắm, xa xưa hơn cả khi người ta nhớ được về sự sống. Ông kể rằng ông phải pha trộn công nghệ hiện đại với khoa học cổ xưa vì công nghệ hiện đại còn chưa biết đến nền khoa học cổ xưa.

'Những cái cây kể cho ta nghe rằng,' ông nói, 'nhiều, nhiều ngàn năm trước đây có một nền khoa học khác, một nền văn minh khác, và tất cả những gì mà ngày nay được coi là hiện đại hay phát minh hiện đại, hay sự phát triển đều thậm chí quá lỗi thời so với thời đó.' Dừng một chút, ông nói tiếp, ' Ồ, ông phải đánh chuông đã, một thời khắc nữa lại đến rồi'. Rồi ông đứng một cách nghiêm trang, cao lớn giữa đại sảnh và từ chân đế của ông phát ra tiếng chịt chạt, xè xè và rồi tiếng chuông vang lên, ông chỉ đúng giờ nửa đêm, mười hai giờ, giờ báo hiệu một ngày cũ chết đi và một ngày mới được sinh ra, một chu kỳ mới lại được bắt đầu. Và khi hoàn thành tiếng chuông gõ thứ mười hai, chiếc búa của ông rung rinh rồi ngừng lại, ông kiên nhẫn

chờ cô cháu gái cũng lặp lại thông điệp của cô cho tất cả những ai vẫn còn lắng nghe lúc nửa đêm.

Cô cháu gái là một chiếc đồng hồ dáng cao và mảnh mai, không hơn một trăm tuổi. Tiếng chuông của cô có một âm điệu êm ái và trong trẻo, không run rẩy, không ồn ào và cũng không có tiếng chịt chạt. Giờ đây, cô đang đứng giữa dòng ánh trăng lọt qua những cành cây đang rung rinh ngoài cửa sổ, giống như những ngón tay sáng nhấp nháy mơn trớn trên thân cô, tô điểm trên đầu cô, đôi khi chúng chụm lại và hướng lên như thể ai đó đang chắp tay cầu nguyện sự giúp đỡ cho một ngày mới. Cô hắng giọng đôi chút rồi các bánh xe của cô bắt đầu quay, những chiếc búa giơ lên và đập xuống các thanh sắt. Cô đang gõ những nốt trong bài ca của mình. Để kết thúc, những tiếng gõ báo giờ vang lên, một, hai, ba, rồi lần lượt đến tiếng thứ mười hai. Tiếng gõ chót thứ mười hai rung lên một chút bởi những nỗ lực cô đã đổn vào, những chiếc búa rung rung và sức nặng cuối cùng của cả chuỗi âm vang một chút. Cô lễ phép nói, 'Cháu xin lỗi, cháu đã để ông phải chờ, cháu biết là cháu bị chậm một phút, rồi cháu sẽ sớm được chỉnh lại thôi. Ông tiếp tục chứ ạ? "

Ông đồng hồ mỉm cười với chính mình, ‘Đúng thế’, ông nghĩ, ‘bọn trẻ nên biết bày tỏ lòng kính trọng với người già’. Rồi ông cười và nói, ‘Ừ, cháu gái, ta tiếp tục đây’.

‘Trong suốt các thời đại,’ ông đồng hồ nói, ‘con người đã tìm đến tôn giáo để an ủi họ những lúc khó khăn trong đời sống bất thường của mình. Họ luôn tìm kiếm Thượng Đế giống như một người Cha chỉ để chăm sóc họ, trông nom họ, quan sát họ và ưu đãi họ hơn những kẻ khác. Luôn phải có một Thượng Đế,’ ông nói, ‘một người toàn năng, một người mà họ có thể cầu xin và hi vọng được ban phát cho sự cầu nguyện’.

Cô cháu gái gật đầu đồng ý, cái gật đầu thông cảm do khoảng cách đi lại khó khăn, đâu đó một chú chuột vụng về va vào một vật trang trí và hất nó qua chiếc bàn. Với một tiếng rít khủng khiếp nó

nhảy khỏi bàn và chạy tới cái lỗ gần nhất, chui xuống với cái đuôi vẫy điên cuồng trong không.

Ông đồng hồ lại tiếp tục câu chuyện của mình: ‘Chúng ta cũng phải xem xét lại,’ ông nói, ‘công nghệ hiện đại thực chất chỉ là sự tái hiện những công nghệ cũ. Mọi thứ vốn đã tồn tại, mọi thứ chỉ LÀ chuỗi những rung động. Một rung động là một làn sóng, đi lên rồi lại đi xuống, rồi lại lên và xuống cứ thế trong suốt cõi đời đời, chỉ như quả lắc của chúng ta, liên tục đu từ bên này sang bên kia, nơi nó dừng lại một phần nhỏ của một phần nhỏ của một giây, và sau đó lại đu sang bên này.’ Ông đồng hồ im lặng một lúc rồi cười khúc khích với chính mình, cỗ máy của ông chuyển xuống một bánh răng trên cái bánh xe bằng đồng, cái búa dịch xuống phía dưới tạo ra một lực đẩy nhẹ vui vẻ khiến một chiếc răng dịch theo.

‘Ta biết,’ ông nói, ‘rằng mọi thứ tồn tại đều có giai đoạn tích cực và tiêu cực của chúng, mặt này rồi đến mặt kia. Ta biết,’ ông nói với sự trang trọng tăng dần, ‘rằng trong một khoảng thời gian, khi mà Con lắc Cuộc đời ở phía mà Thượng đế trong vai trò là Thượng đế Tốt. Nhưng Thượng đế Tốt ở vị trí đó bị ru ngủ bởi sự tự mãn và Ngài không quan tâm đủ đến những gì đang diễn ra quanh mình, vậy là Con lắc Cuộc đời sẽ lại đu sang phía bên kia. Thượng đế Tốt bị ru vào một cảm giác rằng mọi thứ vẫn đang tốt, nhưng Con lắc đang đi xuống và sang phía bên kia theo vòng lắc của nó, và Thượng đế Xấu, cái mà con người gọi là Sa-tăng đang chờ đợi với sự khao khát tới lượt của mình khi sức mạnh dịch chuyển. Cái Ác cũng là một lực lượng mạnh mẽ’, ông đồng hồ nói, ‘nó là một lực lượng rất, rất mạnh. Cái Tốt thường không tin nổi vào sự xấu xa nơi cái ác ngự trị, vậy nên cái Tốt đấu tranh không đủ mạnh, chiến đấu không đủ mạnh, và lực lượng xấu mà ta gọi là Sa-tăng lại có cơ hội. Rồi Con lắc Cuộc đời lại dịch chuyển lên, tới đầu mút bên kia giống như mọi con lắc, nó dừng lại một phần của một phần của một giây trước khi lại quay trở xuống, và Thượng đế Xấu gây ra những tội ác khủng khiếp trong suốt thời gian đó. Sau đó khi Con lắc trở xuống dần, Thượng đế xấu lại từ từ mất đi sức mạnh, để rồi khi Con lắc dịch sang phía Tốt thì cái Tốt một lần nữa lại lên ngôi’.

‘A, ông đồng hồ ơi,’ một giọng nói nhỏ nhẹ cất lên từ trong bóng tối, và như cái bóng của chính nó, một cô mèo lông nhị thể đen trắng mượt mà bước ra khỏi bóng tối tới chỗ anh trăng ngồi, ngước nhìn ông đồng hồ già nua. Nó bước về phía trước rồi với lên, bàn chân mềm mại cọ cọ vào phía dưới chân đế của ông đồng hồ. ‘Ông ơi,’ cô mèo nói, ‘cháu có thể trèo lên cái chân giá của ông và ngôi lên phía đầu ông, nhưng cháu thích ông rất nhiều nên cháu sẽ không làm những việc thiếu tôn trọng như thế. Ông kể cho chúng cháu thêm đi.’

Rồi cô mèo quay lại chỗ ánh trăng và ngồi hướng mặt về phía ông đồng hồ, nhưng cũng chẳng bỏ phí chút thời gian nào, cô quyết định rửa mặt, rồi rửa tai. Một lát, cô nhìn ông đồng hồ, ông cũng nhìn xuống cô đầy âu yếm và nói, ‘Đợi một chút bé mèo con, ta là một chiếc đồng hồ và thời gian của ta bị giới hạn. Ta phải đánh chuông báo hiệu một phần tư giờ đã trôi qua để tất cả những người có ý thức biết rằng chúng ta đã bước sang ngày mới được mười lăm phút rồi. Bé mèo con, hãy nghe ông đánh chuông, và một phút sau sẽ đến cô cháu gái đồng hồ. Chúng ta phải báo giờ rồi sau đó nói chuyện tiếp.’ Trong không gian đêm khuya, tiếng đánh chuông báo hiệu qua mười lăm phút vang lên.

Bên ngoài cửa sổ, một gã săn trộm đang lén lút âm thầm mò vào ăn trộm trứng của lũ gà đang ngủ gần đó, hắn bị đóng băng trong những cái rãnh mất một lúc, rồi vui sướng vì đã thoát được vào trong, tới gần chiếc cửa sổ chỗ cô cháu gái đồng hồ đang đứng. Khi cái bóng của hắn ngang qua cửa sổ, cô liền gióng lên những tiếng chuông cao vút trong một lúc. Một lần nữa tên săn trộm dừng lại, lấy tay che mặt khỏi ánh trăng chênh chếch, hắn cố nhìn vào trong phòng. ‘Những chiếc đồng hồ đổ chuông,’ hắn nói, ‘quá đủ để doạ một tên đạo chích cừ khôi rồi đấy!’ Cùng với việc làu bàu, hắn băng qua cửa sổ tới chỗ bóng tối, và một vài phút sau đó là tiếng lầm bầm ngái ngủ rồi tiếng phản đối của lũ gà mái bị quấy rối.

Sự tĩnh mịch bao trùm lâu đài. Không gian càng im ắng, lâu đài càng lộ rõ vẻ cổ kính của nó. Những tấm sàn kêu cọt kẹt, cầu thang thì thào phàn nàn khi chúng phải giữ nguyên vị trí quá lâu. Khắp lâu đài vang lên tiếng những bước chân nhỏ bé chạy gấp gáp, và tất

nhiên cả những tiếng tích-tích và tóc-tóc, hay tiếng kêu tích tắc, tích tắc to hơn của ông đồng hồ. Đó là tất cả những âm thanh quen thuộc trong đời sống của toà lâu đài cổ.

Đêm vẫn trôi. Ngoài trời, mặt trăng lặn dần bỏ lại bóng tối trùm lên lâu đài. Lũ sinh vật đêm đi lại nhộn nhịp bởi đó là giờ sinh hoạt của chúng. Bọn cáo non mạo hiểm ra khỏi hang ổ của mình để có những cái nhìn đầu tiên về cuộc sống đêm trên mặt đất.

Đêm vẫn trôi. Thế giới của những sinh vật đêm vẫn tiếp diễn theo cách của nó. Những con mèo lén lút rình mồi, và liên tục chúng nhảy lên đột ngột rồi lầm bầm nguyền rủa khi bị bỏ lỡ cơ hội.

Cuối cùng, chân trời phía đông xuất hiện một vệt sáng mờ mờ, rồi đỏ dần lên như thể ngón tay ông mặt trời đang vén lên thăm dò con đường phía trước, thắp sáng dần những ngọn đồi xa xa và xua đi sự tối tăm dưới thung lũng. Đâu đó một tiếng gà gáy báo hiệu một ngày mới bắt đầu. Trong khoảnh khắc vạn vật đột ngột như nhừng lại, sau đó là tiếng sột soạt và chạy trốn của lũ sinh vật đêm theo muôn ngả trở về hang ổ của chúng dưới lòng đất khi nghe tiếng cảnh báo bình minh đang lên. Lũ chim đêm tìm thấy chỗ đậu của chúng trong những góc tối, bầy dơi trở lại tháp chuông, còn những sinh vật ngày thì đang khó chịu về sự khuấy động trước khi hoàn toàn tỉnh giấc.

Trong Đại sảnh ông đồng hồ vẫn kêu ‘tích tắc, tích tắc, tích tắc.’ Lúc này ông không nói chuyện, đây không phải là giờ để nói chuyện trong ngày vì con người sắp xuất hiện và những chiếc đồng hồ không tiết lộ suy nghĩ bí mật của chúng cho những kẻ không đáng tin tưởng, không đáng để ý ấy.

Trước đây, cô cháu gái đồng hồ cũng đưa ra một nhận xét về con người, rằng : ‘Ồ con người luôn luôn muốn chứng minh tất cả mọi thứ, họ thậm chí còn muốn chứng minh rằng họ là con người, nhưng làm thế nào ông có thể chứng minh được một điều gì đó?' Cô hỏi ông đồng hồ. Ông liền tiếp lời. "Nếu một điều là đúng thì nó không cần bằng chứng bởi vì bản thân nó chính là minh chứng cho sự tồn tại của điều đó rồi, còn nếu là một điều không đúng và nó không có

ở đó, vây thì dù có đưa ra bao nhiêu chứng minh đi chăng nữa cũng chẳng có nghĩa lý gì cả."

Ánh sáng trở nên rõ ràng hơn và ngày đang đến. Các sinh hoạt trong nhà lập tức bắt đầu, bà dọn dẹp tới mang theo những máy móc làm náo động cả căn biệt thự yên tĩnh. Có tiếng loảng xoảng của chén đĩa và tiếng giọng nói ồ ồ vọng lên từ khu dành cho những người phục vụ ở tầng một. Rồi những tiếng chân quen thuộc dọc theo sảnh, một người hầu cất tiếng: "Chào buổi sáng, ông đồng hồ già," anh ta nói, "Tôi chuẩn bị làm công việc hàng ngày phục vụ ông đây, tôi sẽ lau mặt cho ông.' Rồi người hầu đi đến bên ông đồng hồ, cẩn thận lau mặt kính, kiểm tra lại giờ. Anh mở phía trước chân đế, nhẹ nhàng nâng từng quả cân rồi kéo cả chuỗi để chiếc đồng hồ không bị tổn thương vì những bánh răng cổ có thể bị kéo căng quá mức. Rồi anh đóng chân đế lại, vỗ nhẹ lên nó đầy yêu quý và bắt đầu lau chùi cái bề mặt vốn đã bóng loáng càng thêm bóng.

'Tốt rồi, ông đồng hồ,' anh nói, 'bây giờ ông đã được làm đẹp và gọn gàng, sẵn sàng cho những kẻ ngốc nghếch đến chiêm ngưỡng rồi. Tôi chỉ cần đặt nốt cái rào chắn trước ông nữa là xong.' Anh ta nhặt miếng giẻ lau chùi và đánh bóng lên rồi lùi lại, rất cẩn thận anh ta cài một đầu sợi dây màu đỏ vào cái móc trên tường, rồi đi vòng quanh, đặt nốt đầu còn lại vào cái móc tương ứng ở bên kia để không ai có thể đến gần ông đồng hồ mà không bước qua sợi dây chắn đỏ.

Một ngày đến như bao ngày, lập tức sau đó là tiếng gầm rú của động cơ và tiếng la hét của lũ trẻ vô kỷ luật, kèm theo là tiếng la hét từ các bà mẹ nóng tính và và những cái bạt tai để cố gắng chấn chỉnh bọn chúng. Cánh cửa chính được mở ra. Những người hầu đứng lui lại, mùi hơi người ập vào gợi liên tưởng đến đàn voi trong thời kỳ sinh sản, tất nhiên đó là mùa giao phối của lũ voi và khi ấy chúng thực sự rất hoang dã. Dòng người đổ xô vào Đại sảnh.

'Mẹ ơi, mẹ, con muốn đi, con muốn đi!' Một cậu bé hét lên. 'Suỵt!' Người mẹ cảnh cáo. Tiếp đó thằng bé la lên to hơn nữa, 'Mẹ, mẹ, con phải đi, con phải đi!' Bà mẹ liền vươn cánh tay phốp pháp sang

cho thằng bé một cái bạt tai. Một khoảnh khắc im lặng, tiếp đến là tiếng nước nhỏ giọt. Ngượng ngùng, cậu bé nói, 'Mẹ ơi, con đái ra quần rồi! " Nó đứng đó với chiếc quần nhỏ giọt và một vũng nước lan rộng xung quanh. Từ bên cạnh, một trong những người hầu, với một tiếng thở dài mệt mỏi, bước đến với một cái giẻ lau và một cái xô như như thể điều này xuất hiện thường ngày.

Trong bóng tối, sâu bên dưới chiếc ghế sofa, một đôi mắt xanh lá lồi ra một cách chăm chú. Đó là chỗ ngồi yêu thích của cô mèo nhị thể đen trắng, sâu dưới chiếc sofa, và hầu như ngày nào cô cũng ngồi ngắm một cách cuốn hút lũ trẻ láo nháo và đám người nhớp nhúa vây quanh toà lâu đài cổ, bình xét về nó, xì xầm về nó, và luôn luôn họ xả giấy kẹo sô-cô-la, cốc giấy – mọi thứ - lên đồ đạc và sàn nhà mà không quan tâm đến việc gây cho người khác những gì.

Ông đồng hồ ở cuối Đại sảnh nhìn ra với một khuôn mặt bình thản. Dù vậy, ông hơi có phần lúng túng khi một cậu bé khác chạy xô vào sảnh và chỉ dừng lại trước sợi dây đỏ căng ngang nó. Một người trông coi nhanh chóng chạy tới và lôi cổ thằng bé bằng cánh tay to lớn của anh ta ngay khi nó chuẩn bị chui qua dây. ‘Ra khỏi đây, chỗ này không được phép!’ Người đàn ông gầm gừ kéo thằng bé ra và đẩy nó đi chỗ khác.

Đám đông ngày càng dày đặc, sự điên rồ cũng dày thêm. Họ nhìn chăm chăm vào những bức tranh trên tường, mồm há to, ngẫm nghĩ và ngẫm nghĩ. Mọi thứ đều quá xa lạ với họ, họ cảm thấy thật khó tin rằng mình có được cái đặc ân lớn lao là có được một cái nhìn thoáng qua vào quá khứ. Tất cả cái mà họ đã mong muốn chỉ là một cái nhìn thoáng qua cái bảng kê lương tuần tới.

Mọi thứ rồi cũng phải kết thúc, ngay cả những điều tồi tệ, dù điều xấu dường như kéo dài hơn, lâu hơn so với những điều tốt đẹp. Một trải nghiệm tốt đẹp thì lúc nào cũng chỉ như là mới bắt đầu, nhưng một trải nghiệm tồi tệ - à! thì đó lại là điều khác. Nó có vẻ như bị kéo dài hơn, dường như là bất tận vậy. Nhưng, tất nhiên, cuối cùng nó cũng kết thúc. Và đó chính là ngày hôm ấy. Khi bóng tối buông trên cửa sổ là lúc đám đông thưa dần và tiếng gầm rú của các động cơ

khi những chiếc xe chở khách cỡ lớn đi khỏi. Rồi đám đông thưa hơn nữa, đến khi chỉ còn lại hai ba người, rồi một hai người và cuối cùng không còn ai. Rất may là các nhân viên vệ sinh đã di chuyển như một đàn châu chấu khắp toà nhà, nhặt giấy tờ, vỏ hộp, que kem và vô số những thứ loang lổ mà những kẻ mất vệ sinh đã thải ra khắp mọi ngóc ngách.

Mặt đất bên ngoài cũng đầy những mảnh thuỷ tinh vỡ được nhặt, vỏ lon nước ngọt, hộp giấy và trong những bụi cây còn có thể khều ra được cả đồ lót phụ nữ. Lũ động vật khi nhìn thấy thường băn khoăn làm sao mà người ta có thể cởi đồ ra mà quên mặc lại được? Và tiếp đó, tất nhiên chúng cũng băn khoăn sao ngay từ đầu con người lại phải mặc những thứ đó lên người? Họ sinh ra đâu có quần áo, đúng không? Tuy nhiên, lũ động vật vẫn thường nói với nhau rằng những hành vi sai trái đó của con người hoàn toàn chẳng có lợi gì.

Màn đêm buông xuống đã lâu, đèn đã bật lên và 'Gia chủ' đang quây quần để đánh giá xem ngày hôm đó thu được bao nhiêu, rồi cân đối thu chi, tính toán lợi nhuận trừ đi những chi phí hư hỏng, cây bật gốc, hay cửa sổ vỡ bởi đó là một ngày hiếm hoi mà đám trẻ vắt mũi chưa sạch thô tục không ném vỡ cửa kính. Cuối cùng tất cả công việc đã được thực hiện, mọi tính toán cũng đã kết thúc. Những người gác đêm đi tuần quanh khu biệt thự với chiếc đèn pin vào một số thời điểm nhất định. Giờ thì đèn cũng đã tắt và người gác đêm đã đi về trạm gác.

Cô mèo nhị thể len vào Đại sảnh qua một khe cửa sổ và trịnh trọng đi tới chỗ ông đồng hồ. 'Cháu vừa ăn tối xong, ông ạ', cô mèo vừa nói vừa liếm mép, 'Cháu chả hiểu sao ông không ăn mà vẫn sống được chỉ với mỗi việc là định kỳ kéo chuông. Ông phải cảm thấy đói chứ! Sao ông không ra ngoài với cháu, ta sẽ đuổi theo một hai con chim và cháu sẽ bắt tặng ông một con chuột.'

Ông đồng hồ cười lục khục trong họng và không nói gì. Vẫn chưa đến lúc để mọi người biết rằng chẳng bao giờ ông nói chuyện trước mười hai giờ kém mười lăm bởi đó là thời điểm bắt đầu vào một giờ

khắc linh thiêng, khi mà mọi thứ trở nên thiêng liêng, khi mà cả thế giới dường như khác hẳn, và khi mà những thứ tưởng như vô tri có khả năng cất tiếng nói lên dòng suy nghĩ của mình. Ông đồng hồ trong suốt cả thời gian chỉ có thể nghĩ ngợi và cất tiếng 'tích tắc, tích tắc, tích tắc' quen thuộc.

Đằng kia, cô cháu gái đồng hồ trong phòng nghỉ của các quý bà cũng đang trầm ngâm về những điều diễn ra trong ngày. Cô đã vô cùng may mắn, cô nghĩ, rằng không bị đẩy khỏi chỗ đứng của mình khi hai kẻ quá khích đánh nhau vấp phải cái dây chắn và ngã dưới chân cô. Hai kẻ không may liền bị những người hầu gác bắt giữ và thô bạo lôi ra khỏi cửa, nơi các nhân viên an ninh đang đợi bên ngoài và đưa đi. Cô đồng hồ nghĩ đến chuyện đó và rùng mình kinh sợ đến mức phát ra một tiếng kim khí kêu trong họng. Cô cũng nghĩ rằng, buổi sáng sớm mới êm dịu làm sao khi người hầu trẻ đến, chỉnh sửa trang phục của cô, nâng chuỗi búa gõ và vô cùng cẩn trọng, anh chỉnh lại giờ, nên từ nay cô sẽ đánh chuông đồng bộ chính xác với ông đồng hồ.

Mọi thứ vẫn tiếp diễn, tiếp diễn như chúng có thể trong ngôi biệt thự cổ. Những chiếc đồng hồ vẫn gõ nhịp đơn điệu tích tắc, anh đồng hồ du lịch thì kêu tích-tì, tích-tì, tích-tì, và mong mỏi đến mười hai giờ kém mười lăm để được kể với mọi người những khám phá mới của mình. Cô mèo nhị thể nhìn chăm chú vào những cái kim của ông đồng hồ và thở dài bất lực vì vẫn chưa đến giờ, chúng ta chẳng thể bảo ông đồng hồ mở miệng khi chưa đến một phần tư giờ trước nửa đêm. Cô đi dọc sảnh rồi nhảy lên một cái tủ cổ. Cô vươn người một cái rồi nằm ngủ nhưng chẳng được lâu. Tiếng động thình lình bên ngoài cửa sổ đánh thức cô, cô gù người và phát ra tiếng kêu meo meo khi lũ chim ngu ngốc va vào cửa sổ. 'Ôi! Giá mà tao có thể mở được cái cửa sổ này', con mèo kêu lên tức tối, 'tao sẽ dạy cho lũ chim chúng mày một hai bài học để biết thế nào là làm phiền – chúng mày phải sống biết điều chứ.' Một con chim thấy bóng cô trong căn phòng liền bay đi và cất tiếng kêu báo động.

Cuối cùng, ông đồng hồ đánh chuông, rồi lại đánh chuông và chỉ mười một giờ rưỡi. Cô cháu gái cũng đánh chuông và chỉ theo. Anh

đồng hồ du lịch dường như vội vã hơn với tiếng kêu tích-tì, tích-tì, tích-tì và cô mèo thì mở tròn xoe mắt – sắp đến giờ rồi – và nó ngước nhìn mặt ông đồng hồ để xem cánh tay ông chỉ chính xác mười một rưỡi.

Tích tắc, tích tắc, tích tắc, những chiếc đồng hồ vẫn hoà vang, và cuối cùng, những tiếng lách cách kim loại phát ra trong chân giá ông đồng hồ, tiếng lách cách và sau đó là tiếng ầm ầm của cả chuỗi búa gõ dịch chuyển, những chiếc búa gõ hạ xuống. Mười hai giờ kém mười lăm. Ông đồng hồ cất tiếng ca vang điệu nhạc chuông với một sự thích thú. Một phần tư giờ trước nửa đêm, sắp đến thời khắc một ngày tàn để một ngày mới lại bắt đầu, sắp đến thời khắc một chu kỳ quay lặp trở lại. 'Đã đến lúc,' ông nghĩ, 'để NÓI CHUYỆN rồi'.

'Ông đồng hồ! Ông đồng hồ! Cho cháu nói trước.' Cô mèo nhị thể nhảy xuống đất và chạy đến trước cái chân giá bóng loáng của ông.

Bên ngoài, mặt trăng dường như soi tỏ hơn đêm trước bởi sắp đến rằm và đêm đó cũng yên tĩnh hơn. Không có những đám mây đen giăng trên bầu trời, không có những ngọn gió quất vào cành cây bên ngoài. Tất cả yên tĩnh, hoàn toàn yên tĩnh, chỉ có mặt trăng hắt ánh sáng vào trong.

'Được rồi,' ông đồng hồ cất tiếng, 'bây giờ mèo con, cháu đòi nói trước hả? Được, xem ra ta phải để cho cháu nói trước như cháu muốn rồi. Nhưng cháu muốn nói về cái gì vậy, mèo con?'

Cô mèo nhị thể cuộn đuôi lại và ngồi thẳng dậy, nói 'Ông ạ, cháu đã suy nghĩ rất nhiều về những gì ông kể đêm qua. Cháu nghĩ về Con lắc Cuộc đời. Nếu tốt và xấu luôn thế chỗ nhau trong mỗi nhịp đong đưa của Con lắc thì chẳng phải là không có nhiều cơ hội để thực hiện cả cái tốt cũng như cái xấu sao, vì mỗi nhịp đong đưa chỉ có một giây mà thôi, hay đó chỉ là do cháu hiểu thế? Ông có thể giải thích được không ông đồng hồ?'

Rồi nó ngồi lên đùi mình với cái đuôi duỗi thẳng ra sau. Nó ngồi như thể đang chờ đợi cơn thịnh nộ bùng nổ từ ông đồng hồ sẽ làm nó mất thăng bằng. Nhưng không, ông đồng hồ có sự khôn ngoan

và đầy khoan dung của tuổi tác. Ông lại hắng giọng với một tiếng kim khí leng keng và nói, ‘Nhưng bé mèo con yêu quý, thế cháu nghĩ Con lắc của Thượng đế đánh từng giây một chăng?

Con mèo đen và trắng ngồi trên đùi của mình với đuôi lan truyền thẳng ra phía sau. Bà đang ngồi thẳng như cô mong đợi một vụ nổ của cơn thịnh nộ từ ông nội đồng hồ để làm đảo lộn sự cân bằng của mình. Nhưng không, đồng hồ quả lắc có sự khôn ngoan của tuổi già và sự khoan dung của tuổi già quá. Ông chỉ hắng giọng một lần nữa với một làm kêu leng keng kim loại và nói: "Nhưng con mèo nhỏ thân yêu của tôi, bạn không nghĩ rằng con lắc của vũ trụ nhịp đập cùng một khoảng thời gian thứ hai, bạn có? Nó đập theo nhịp hàng ngàn năm một. Thời gian, cháu biết không mèo con, có sự liên quan khắp nơi. Bây giờ là mười hai giờ kém mười bốn phút ở Anh, nhưng ở nước khác lại là giờ khác, thậm chí nếu cháu chỉ đến Glasgow thôi thì cháu cũng sẽ phát hiện ra rằng ở không còn là mười hai giờ kém mười bốn nữa mà có khi mới là kém mười lăm. Mọi thứ đều rất bí ẩn, thật đấy, và toàn bộ giờ giấc mà ta đếm chỉ giới hạn trong phạm vi nhịp đếm con lắc của ta ở một nơi nhất định thôi.’ Ông đồng hồ ngưng một lúc và hít vào lúc chuỗi chuyền chuyển động của ông đi qua một bánh răng trong chân đế. Khi chiếc búa gõ ngừng đi xuống ông nói tiếp.

‘Cháu phải nhớ rằng, mèo con, rằng đơn vị của chúng ta – đơn vị của những chiếc đồng hồ - là mười hai tiếng. Mỗi giờ có sáu mươi phút, mỗi phút có sáu mươi giây, điều đó nghĩa là có ba ngàn sáu trăm giây trong một chiếc đồng hồ. Như thế trong hai mươi tư giờ, mỗi giây con lắc lại gõ một nhịp tức là nó đã chuyển động tám mươi sáu ngàn bốn trăm lần[1].

‘Ai chà!’ cô mèo kêu lên, ‘thế chẳng phải LÀ rất nhiều nhịp gõ sao? Ôi Chúa ơi, cháu chả bao giờ làm một việc như thế cả!’. Cô mèo nhị thể nhìn ông đồng hồ với một sự ngưỡng mộ mới mẻ.

‘Đúng vậy,’ ông nói, và để bắt đầu cho câu chuyện của mình, con lắc của ông như phát ra tiếng to hơn, ‘nhưng Con lắc của Thượng đế có một hệ thống hoàn toàn khác hẳn bởi chúng ta chỉ phải đối

phó với khoảng thời gian hai mươi tư giờ theo cách tính của chúng ta, nhưng chúng ta phải biết rằng thời gian thực sự vượt ra ngoài Trái đất này có chu kỳ một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn năm, mỗi chu kỳ được chia thành bốn khoảng giống như ta được chia thành bốn khoảng, cứ mười lăm phút một khoảng vậy. Vậy đó, cháu thấy không, chúng ta cũng đang theo đúng quy luật của Thượng đế. Đồng hồ của Thượng đế có bốn khoảng, ta cũng vậy'.

Cô mèo gật gù đầy hiểu biết như thể nó đã hiểu tất cả những điều vừa nói, như thể những tri thức sâu sắc ấy chẳng khó khăn gì với khả năng của nó, rồi cô nói, 'Nhưng ông ạ, thế ở mỗi đầu mút của những vòng lắc ấy thì Con lắc sẽ thế nào? Ông bảo rằng nó dừng lại một phần của một phần của một giây. Vậy cái ông gọi là 'thời gian thực' là gì?'

Ông đồng hồ tặc lưỡi nói, 'À! Đúng, tất nhiên rồi, nhưng khi ta có một triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn năm để đu từ bên này sang bên kia, vậy thì Con lắc có thể dừng lại ở mỗi đầu mút hàng nhiều năm, phải không nào? Nhưng điều đó là quá sâu sắc để con người có thể lĩnh hội, cũng như không nhiều chiếc đồng hồ có thể hiểu. Ta không muốn làm óc cháu nổ tung, bé con ạ, vậy nên với từng đó kiến thức là đủ cho chủ đề con lắc rồi, ta sang chủ đề khác nhé.'

'Nhưng ông đồng hồ ạ, chỉ còn một điểm đặc biệt nữa mà cháu muốn hỏi,' cô mèo nhị thể nói, 'nếu Thượng đế ở đầu mút bên này của con lắc và Sa-tăng ở bên kia, vậy làm thế nào để họ có thời gian để làm bất cứ điều tốt hay xấu nào?'

'But, grandfather clock, there is one thing I particularly want to ask,' said the little black and white cat, 'if God is at one side of the swing and Satan at the other then how do they find time to do any good or any bad?'

Mặt kính của ông đồng hồ sáng lên dưới ánh trăng, trong một vài khoảnh khắc, ông trả lời, 'Khi chúng ta có tới từng đấy thời gian cho một vòng lắc, ta có thể có khoảng hai ngàn năm tại mỗi đầu mút của một chu kỳ dao động, tức là ta sẽ có một khoảng hai nghìn năm tốt rồi đến một khoảng hai nghìn năm xấu, và rồi vòng tiếp ta lại có hai

nghìn năm tốt, hai nghìn năm xấu. Nhưng,' rồi ông vội vàng nói, 'Ta phải ngừng đã, đến lúc ta và cháu gái đồng hồ phải cùng nhau đánh chuông báo hiệu nửa đêm rồi, đây là thời khắc cả Thiên nhiên được tự do thay đổi, khi mà một ngày cũ chết đi và một ngày mới sinh ra, và khi Con lắc bắt đầu dao động, nó đi từ bên tốt sang bên xấu, rồi lại từ xấu sang tốt – Ông xin lỗi.' Và ông đồng hồ đột ngột dừng lời trong khi những bánh xe trong người ông xè xè và đổ những quả chuông kêu ầm ầm. Từ cái chân giá cao của cô cháu gái tiếng chuông báo nửa đêm cũng vang lên những âm thanh thánh thót. Ông đồng hồ cùng hoà nhịp với cô cháu gái, tiếng chuông và tiếng búa gõ chung thuỷ lặp đi lặp lại.

Trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh, anh đồng hồ du lịch cằn nhằn nói, 'Đúng là một cặp ba hoa mây gió. Họ chiếm hết cả thời gian nói chuyện cho riêng mình. Chán chết đi được!'

# CHƯƠNG IX. THƯỢNG ĐẾ VÀ CÁC THẾ GIỚI

‘Một con VIRUS là quá nhỏ bé để có thể nhìn thấy qua kính hiển vi và những sinh vật sống như virus, vi khuẩn,... thường trú trên da người còn đông hơn cả số người sống trên Trái đất. Có khoảng bốn nghìn sinh vật như thế trong mỗi centimet vuông trên tay, và trên đầu, nách, háng con số này có thể tới hơn hai triệu.'

Virus Vera[2] ngồi trong Thung Lũng Lỗ Chân Lông của cô và suy tư về tất cả những vấn đề đang bao vây những cư dân của thế giới gọi là Cơ Thể Con Người. Cạnh cô là Brunhilde[3], cô bạn virus thân nhất đang ngồi. Họ run lên vui vẻ như chỉ những con virus mới có thể làm thế. Rồi Vera nói: "Ồ, mình đang trong trạng thái lẫn lộn quá, mình đang phải làm một thống kê quan trọng và làm thế nào mình có thể làm cho mọi người biết rằng mình là một con virus cao 25 nanomet kiêu hãnh cơ chứ? Sao ta không đổi sang hệ mét và làm việc đó nhỉ, thế có phải đơn giản hơn bao nhiêu không.’

Brunhilde lắc lư dữ dội, đó có nghĩa là cô đang cười. Rồi cô nói: "Ừ, bạn chỉ cần nói với mọi người cái thống kê quan trọng của bạn về nanomet. Chỉ cần nói với họ rằng một nanomet là một phần tỷ của một mét, và nếu họ vẫn quá ngốc để biết một mét là gì – thì chúng ta đều biết đó là cái mà ông thợ điện vẫn đọc - chỉ cần nói rằng nó bằng một millimicron. Thành thật mà nói, Vera ạ, tớ nghĩ cậu đang đắp một quả núi trên một ngọn đồi đấy.'

‘Sao cậu có thể ngu ngốc vậy chứ Brunhilde’ Vera vặn lại với vẻ đầy bực bội, ‘ cậu biết là ở đây làm gì có đồi, nốt ruồi thì may ra, thật tốt là họ chưa phát hiện ra.’ Cô khịt khịt – như thể một con virus có thể khịt khịt vậy – và chìm trở lại vào trạng thái im như tượng.

Thế giới Cơ Thể Con Người là một nơi vô cùng đặc biệt. Tất cả các cư dân của thế giới ấy đều sống trong những thung lũng hay những cái lỗ, mà vì những lý do đáng lưu ý nào đó chẳng ai hiểu được, thế giới ấy luôn được che lại, trừ một số chỗ nhất định, bằng

một tấm chăn rất lạ hay một đám mây, hay cái gì đó. Nó được đan bằng những cái cột to lớn với những khoảng không ở giữa, mà bất cứ con virus nhanh nhẹn nào cũng phải mất hàng năm trời mới có thể trèo qua cái rào chắn đó để nhìn vào không gian trên bề mặt của cái vật liệu kỳ lạ này. Nhưng thực sự rất đáng lưu ý vì thường xuyên khi không có cái rào đó thì cả thế giới của chúng phải chịu những trận Lũ. Hàng triệu cư dân virus bị chết đuối và chỉ còn lại những con virus như Vera, Brunhilde, và một số bạn bè nhất định của chúng, những kẻ khôn ngoan nấp trong những thung lũng lỗ chân lông là sống sót.

Trận lũ thường là một cảnh tượng tàn phá để kéo các ăng-ten trên những thung lũng lên và làm sạch tất cả những khoảng không giữa các thung lũng. Nhưng chẳng ai có thể giải thích được đó là cái gì. Chỉ biết rằng cứ đến một khoảng thời gian xác định, cái rào chắn to lớn che phủ hầu hết cả thế giới ấy lại được gỡ bỏ và rồi đến những trận Lũ, rồi lại có một cái rào chắn khác được thay vào với những hành vi đầy bạo lực, và tiếp đó là khoảng thời gian thanh bình.

Virus Vera và các bạn của cô đang ngồi trong Thung Lũng Lỗ Chân Lông của chúng, một nơi không bao giờ bị cái rào chắn che lại, từ đó chúng có thể ngắm nhìn bầu trời trên cao, và Vera, lúc này đây đang nhìn lên đó nói: ‘Mình thường vẫn tự hỏi, Brunhilde ạ, liệu có có bất kỳ thế giới nào khác bên cạnh thế giới của chúng ta không? '

Một giọng nói lạ xen vào, một chàng virus lịch thiệp tên là Bunyanwera[4] đến từ nền văn hoá Uganda, hoặc ít nhất đã từng ở chủng tộc đó theo trí nhớ về tổ tiên anh ta, bây giờ anh ta chỉ là một cư dân của thế giới Cơ Thể Con Người. Anh ta nói, "Ồ vô nghĩa, Vera, vô nghĩa, cô biết rất rõ có hàng ngàn, hàng triệu cái thế giới như của chúng ta mà. Chẳng phải chúng ta đã nhìn thấy chúng ở gần chúng ta vài lần sao? Nhưng rồi chẳng phải ta đã băn khoăn không biết liệu có bất kỳ sự sống nào trên đó không sao? "

Một giọng nói thứ tư kêu lên: 'Vâng, tôi nghĩ rằng thế giới này đã được tạo ra đặc biệt dành cho chúng ta. Chẳng có thế giới nào khác

tồn tại sự sống như của chúng ta đâu. Tôi nghĩ toàn bộ thế giới này được Thượng đế tạo ra chỉ cho những con virus chúng ta thôi, hãy nhìn sự ưu việt của chúng ta này, chẳng có hình thái sự sống thông minh nào khác có thể so với chúng ta cả, chúng ta có những cái thung lũng đặc biệt nằm rải rác và nếu chúng không được tạo ra đặc biệt dành cho chúng ta thì còn để làm gì khác?' Kẻ vừa lên tiếng, Catu Guama[5], một con virus uyên bác, nó đã từng đi đây đó chút ít và có thể di chuyển từ Thung Lũng Lỗ Chân Lông này sang thung lũng khác, vì thế mọi người rất lắng nghe và tôn trọng ý kiến của nó. Nhưng rồi đột nhiên Bunyanwera sôi lên, "Ồ, chả có ý nghĩa gì cả, chẳng có ý nghĩa gì hết, chẳng có cái gọi là Thượng đế, tất nhiên là chẳng có Thượng đế rồi. Tôi đã từng cầu nguyện biết bao lần cho một chút ước muốn nhỏ bé thôi, và nếu như có Thượng đế, anh có nghĩ rằng Ngài sẽ để cho một đứa con nhỏ bé của mình phải chịu khổ sở chăng? Hãy nhìn tôi xem, một phần thân thể của tôi bị nghiền nát đây này, nó xảy ra khi tôi bò lên quá gần miệng Thung lũng và một mảnh rào cạo vào lưng tôi. Không, tất nhiên là chẳng có Thượng đế rồi, nếu có thì Ngài đã chữa lành cho tôi.'

Một chút im lặng đầy bối rối, và rồi Vera lên tiếng: 'À ừ, tôi không biết về điều đó, tôi cũng cầu nguyện nhưng tôi chưa bao giờ nghe tiếng đáp cho lời cầu của tôi hết, và tôi cũng chưa bao giờ nhìn thấy những con virus thiên thần xuất hiện trong không trung cả. Thế ông đã thấy bao giờ chưa?' Những kẻ còn lại ngồi trong im lặng một lúc, rồi tiếp đó là một thảm hoạ khủng khiếp nhất xảy ra. Từ trên không trung, một *cái gì đó* khổng lồ nhào xuống và cạo đi tất cả những cái trụ lớn chúng đang bám vào. 'Ôi trời ơi, ôi trời ơi,' Brunhilde kêu lên khi *cái gì đó* cạo tới, 'đó là con dao cạo phải không? Thế này thì chúng ta bị xoá sổ mất thôi!'

Bỗng một lối thoát khỏi cảnh nguy hiểm xuất hiện từ trên không trung – đó chắc hẳn là một UFO[6], chúng nghĩ – nhưng lại là một vấn đề khác xảy đến. Một trận lụt cay xè đột ngột ập lên chúng và mùi khử trùng bao trùm, vậy là sau tất cả những bất ngờ, Vera, Brunhilde, Bunyanwera và Catu Guama đã không còn tồn tại trên

thế giới Cơ Thể Con Người khi *anh ta* thấm nước cạo râu trên mặt mình.

***

Nàng Kiến ngồi điềm tĩnh trên một hòn đá lớn. Cô chải râu một cách cẩn thận để chắc chắn rằng tất cả các chân của mình được sạch sẽ và ngăn nắp. Cô phải đảm bảo rằng cô trông thực sự hoàn hảo nhất có thể bởi cô chuẩn bị đi dạo với một chàng lính kiến đang có kỳ nghỉ đột xuất. Quay sang cô bạn, Bertha Blackbeetle, người đang tranh thủ ngủ một giấc giữa cái nóng của mặt trời ban trưa. 'Bertha, cậu đúng là vô dụng!' cô nói, 'Cậu có thể kiểm tra hộ mình được không? Hãy chắc chắn mọi thứ là tốt nhất có thể ấy.'

Bertha thức dậy và hé một mắt, cô quan sát Nàng Kiến một cách chăm chú. 'Ôi, bạn của tôi, mình chắc chắn là bạn trông rất tuyệt.' cô nói ,'anh chàng lính của chúng ra sẽ bị đốn ngã ngay tức thì khi thấy cậu. Nhưng giờ còn sớm quá, cậu thấy đấy, hãy ngồi xuống đây và tận hưởng ánh mặt trời nào.'

Họ cùng ngồi xuống và nhìn ra thế giới hoang vu trước mặt. Có những tảng đá to lớn, cao đến hai mươi lần chiều cao của Nàng Kiến, giữa chúng là những vùng đất khô, khô đến nối chẳng thấy một ngọn cỏ nào cả, không một chút cỏ dại, chẳng có gì hết ngoài dấu vết rõ ràng của sự tàn phá rộng lớn trên đất đai.

Nàng Kiến nhìn lên bầu trời và nói, 'Bertha, cả đời mình luôn muốn có một anh chàng kiến của riêng mình, và mình cũng cầu nguyện để có một người bạn thực sự. Bạn có nghĩ rằng lời khẩn cầu của mình đã được đáp ứng chăng?'

Bertha ngó ngoáy một cái râu và một cách thận trọng, chậm rãi, cô nói, 'Khỉ thật, mình chẳng biết, mình không tin là có Thượng đế. Nếu có thì Ngài sẽ chẳng bao giờ làm tổn thương một lời cầu nguyện nào của mình. Khi mình còn rất nhỏ, thực ra lúc ấy mình mới chỉ là một ấu trùng thôi, mình vẫn thường cầu nguyện Thượng đế nhưng lời cầu của mình chưa bao giờ được đáp lại. Và mình đã đi đến một kết luận là – à ừ, cậu biết đấy – chỉ là phí thời gian của

mình thôi. Có lợi ích gì khi tin vào Thượng Đế đâu khi mà Ngài chả đủ phép thần thông để cho chúng ta một chút gì gọi là bằng chứng? Đó là những gì mình nghĩ.' Cô quay vu vơ một vòng rồi lại ngồi xuống.

Nàng Kiến trịnh trọng đan chân trước vào nhau và nói, 'Đó thực sự là một vấn đề đấy, cậu biết không, Bertha, thực sự là vấn đề. Mình cứ tự hỏi rằng liệu tất cả những đốm sáng chúng mình nhìn thấy ban đêm có phải là những thế giới khác không và chúng có tồn tại sự sống không? Thật là nực cười nếu đây là thế giới duy nhất và chúng ta là những công dân duy nhất sống trên nó. Cậu nghĩ thế nào hả?'

Bertha thở dài bực bội, rồi cô nói, 'Ừ, mình không biết là có những thế giới khác hay không. Mình nghĩ mọi thứ khá đơn giản. Mình đã gặp một chàng côn trùng khác vài tháng trước và anh ta nói – à anh ta là loài côn trùng có cánh – rằng anh ta đã bay xa, rất xa và rồi anh ta tới một cái cột khổng lồ, một cái cột to đến mức anh ta bảo mình không thể hình dung được ấy. Và anh ta nói rằng cứ đến một lúc nào đó nhất định vào buổi tối là đỉnh của cái cột ấy lại phát sáng. Giờ mình chả tin rằng lại có một thế giới mà chỉ phát sáng lúc thế giới của chúng ta bắt đầu tối. Cậu nghĩ sao?'

Nàng Kiến lại càng trở nên bối rối. 'Ừ, mình luôn được dạy rằng thế giới này là được tạo ra cho chúng ta. Mình luôn được dạy rằng không có hình thái của sự sống nào vĩ đại hơn loài côn trùng chúng ta cả. Đó là cậu và mình, Bertha ạ. Vì thế nếu điều đó là đúng, nếu những vị tu sĩ của chúng ta đúng, thì chắc hẳn là không thể nào có bất kỳ loài nào thông minh hơn chúng ta được, và những sinh vật ở thế giới cậu nói hẳn phải thông minh hơn chúng ta rất nhiều nếu họ có thể xoay cái thế giới của họ tồn tại chỉ khi thế giới của chúng ta vào đêm. Mình chẳng biết tin vào cái gì nữa, nhưng mình tin rằng có một MỤC TIÊU vĩ đại đằng sau tất cả, và giống như cậu, mình bắt đầu cảm thấy mệt mỏi với việc cầu nguyện Thượng đế, người mà chẳng buồn trả lời bao giờ.'

Thời gian vẫn trôi và những cái bóng bắt đầu dài ra. Từ cách đó không xa có tiếng gọi của một chị kiến, 'Này, Nàng Kiến, Nàng Kiến, em ở đâu? Chị có tin báo cho em đây.' Nàng Kiến liền đứng dậy và trèo lên mép của một hòn sỏi to. 'Em đây, em đây, có chuyện gì thế?' Cô nói vọng xuống và đưa mắt nhìn chị kiến đứng cách đó một quãng.

Chị Kiến ngước nhìn lên và lắc hai chiếc râu, đoạn chị nói, 'Anh chàng lính kiến đã đi rồi và quyết định bỏ em. Anh ta nói rằng, cuối cùng anh ta nghĩ em không phải là cô nàng phù hợp với anh ta, cho nên anh ta đã đi với một em kiến trẻ tinh ranh sống phía trên kia,' rồi chị quay ra chỉ.

Nàng Kiến ngồi phịch xuống, toàn thế giới như sụp đổ trước mắt cô. Cô đã hằng cầu nguyện để chàng lính trở về và làm tình với cô, rồi họ có thể cùng nhau làm tổ. Nhưng giờ đây – cuộc sống đâu còn ý nghĩa gì với cô nữa?

Bỗng Nàng Kiến và cô bạn Bertha bỗng cảm thấy mặt đất rung chuyển, sự chấn động như sắp có một trận động đất vậy. Họ cố đứng vững bằng tất cả các chân của mình để xem chuyện gì xảy ra, nhưng trước khi họ có thể di chuyển được thì một vật tối đã đè lên khoảng không chỗ họ đứng, Nàng Kiến, bạn cô và chị Kiến đưa tin, tất cả đã bị đẫm nát khi những cậu bé vừa tan trường trên đường về nhà và chạy ngang qua chỗ họ.

***

Xa hơn phía làng quê, những ngọn cỏ vươn cao. Nó thật là đẹp, cả đồng cỏ xanh mướt, mặt trời sưởi ấm cho nó, những trận mưa nuôi dưỡng nó, và giờ đây nó là cánh đồng hân hoan đầy sức sống.

Sâu trong sâu thẳm của cánh đồng, nơi mà dương như là một khu rừng thực sự cho hai công dân nhỏ bé của nó, đó là hai anh chàng chuột đồng đang chơi đùa giữa những ngọn cỏ, trên mặt đất, rồi chúng trèo lên một thân cây to hơn và nhảy từ chỗ này sang chỗ kia. Một con nhảy thật cao lên trúng ngọn cỏ. Khi nó đang nhảy xuống với những tiếng la hét vui vẻ, nó cảm thấy tiếng chân của một con

chuột già, rất già. ‘Cẩn thận, anh chàng cầu thủ trẻ,’ con chuột già nói, ‘trông cậu quá phấn khích đấy, cậu biết không. Chẳng có sự vui vẻ như thế trong thế giới này đâu. Một điều BÍ ẨN lớn sắp xảy ra rồi, toàn bộ khu rừng này sẽ bị đốn ngã bởi một cái Máy khổng lồ mà không ai trong chúng ta đoán được nó là cái gì. Với tình trạng của cánh đồng cỏ này, ta có thể thấy là chẳng còn lâu nữa đâu, vì vậy tốt nhất là chúng ta nên trở về hang.’ Bà chuột già khôn ngoan quay lưng và lững thững ra về. Hai anh chàng chuột trẻ nhìn nhau rồi lại nhìn bà ta – nhìn cái dáng đang đi xa dần của bà. Rồi một con nói, ‘Ồ, chẳng phải bà lão khốn khổ ấy làm hỏng hết cả buổi chơi thể thao sao?’, con kia đáp. ‘Ừ, mình đoán là bà ấy không thích bọn trẻ, bà ấy chỉ muốn giữ chúng ta như những kẻ nô lệ bê hạt dẻ hay đại loại là một công cụ như thế, mà chả được tích sự gì cả.’

Những chú chuột đồng con vui chơi với nhau thêm một lát, rồi một cơn gió lạnh xào xạc trong không nhắc chúng rằng trời đã bắt đầu tối, chúng giật mình nhìn lên bầu trời đã đen kịt và vội vã chạy về nhà. Đôi bạn tiếp tục ngồi trong bóng tối ở cửa hang và trò chuyện thân mật, nhấm một mảnh cỏ, rồi thỉnh thoảng lại nhìn lên để chắc chắn những con cú không nhìn thấy mình. Chẳng mấy chốc, mặt trăng tròn như một quả cầu bạc lướt ngang trên bầu trời tối. Một con nói với con kia, ‘Tớ băn khoăn không biết có gì ở trên kia? Tớ đang tự hỏi rằng liệu có con chuột đồng nào trên cái thứ to tròn chúng mình thường thấy kia không nhỉ?’ ‘Ồ đừng có ngớ ngẩn thế chứ’, con chuột kia đáp, ‘tất nhiên là chẳng có gì khác ngoại trừ cái thế giới này đâu.’ Rồi nó nói thêm vào với giọng không chắc chắn, ‘Ồ đúng thế mà, tớ cũng thường nghĩ giống cậu, tớ thường nghĩ rằng, à, chắc chắn phải có những thế giới những con chuột đồng khác cùng tồn tại với thế giới này. Tớ biết các tu sĩ của chúng ta nói rằng thế giới này được tạo ra đặc biệt cho loài chuột đồng và không có một hình thái sự sống nào khác cao hơn là loài chuột đồng cả.’

‘À đúng thế,’ con chuột đồng thứ nhất lên tiếng, ‘các tu sĩ cũng nói rằng chúng ta nên cầu nguyện. Ôi trời ơi, tớ đã cầu nguyện chăm chỉ quá đủ rồi, tớ đã cầu nguyện để có những miếng pho-mat tươi ngon và những thứ tương tự thế, nhưng chưa bao giờ, chưa bao

giờ lời cầu của tớ được đáp trả. Tớ nghĩ nếu có Thượng đế thì đâu có khó gì để hàng ngày Ngài gửi xuống một miếng pho-mat tươi ngon cho một con chuột bé bỏng cơ chứ. Cậu nghĩ sao hả?' Nó quay sang cậu bạn đồng hành chờ đợi, nhưng con kia lên tiếng, 'À, tớ chẳng biết, tớ không chắc lắm. Tớ cũng đã cầu nguyện nhưng chẳng có bất kỳ minh chứng nào cho sự tồn tại của Ngài Thượng Đế Chuột Đồng, cũng như tớ chưa từng nhìn thấy một thiên thần chuột đồng nào bay lượn cả.'

'Không', con kia nói, 'chỉ có những con cú đêm và những kẻ tương tự thôi.' Với suy nghĩ nghiêm trang đó, chúng ngay lập tức quay người và lặn vào hang.

Đêm vẫn trôi và vô số những sinh vật của bóng tối lần mò đi kiếm thức ăn, nhưng bọn chuột đồng con vẫn ẩn mình an toàn trong hang của chúng. Rồi buổi sớm mai tươi sáng đến với sự ấm áp trong không khí. Bọn chuột con lại quay về với công việc thường nhật. Chúng rời hang và bò tới cánh đồng cỏ xanh mướt để tìm thức ăn cho ngày hôm đó.

Bỗng một sự đột ngột làm tất cả bọn chúng chúi xuống đất, máu trong người chúng tưởng như đông cứng. Một con vật kinh hoàng nhất địa ngục gầm rú tiến về phía chúng, tiếng của nó ồn đến nối lũ chuột chưa từng nghe thấy bao giờ. Chúng sợ hãi đến mức không thể bước nổi. Một con thì thào với con bên cạnh, 'Nhanh lên, nhanh lên, hãy cầu nguyện để được che chở, hãy cầu nguyện để được cứu rỗi.' Đó là những lời cuối đôi chuột đồng bé nhỏ thốt lên, bởi người nông dân đã lái cái máy cắt cỏ của ông ta đâm thẳng vào chúng, xác chúng bị cắt ra từng mảnh và ném vào giữa đám cỏ đã xén.

***

Từ ngọn tháp vĩ đại với mái phẳng và các tháp chuông tứ phía, phát ra những tiếng kèn đồng, âm thanh của chúng vang vọng và lặp lại khắp thung lũng dưới chân ngôi đền, nơi linh thiêng mà nó đang toạ lạc.

Mọi người nhìn nhau sợ hãi. Họ muộn chăng? Cái gì xảy ra vậy? Một sự ồn ào như vậy chỉ xảy ra trong những lần khủng hoảng hoặc khi những vị tu sĩ cẩu thả to béo có gì đó muốn rao giảng cho mọi người. Chỉ với một hồi kèn, họ bỏ lại những gì đang làm và nhanh chóng chạy theo con đường mòn dẫn đến chân ngôi đền. Ở đây có những bậc rất rộng, có lẽ là một phần ba con đường dẫn lên đền, và tất cả những con đường xung quanh có những chỗ lồi ra, mở rộng, gần giống như những cái ban công, hay có thể gọi là cái tường thành, dọc theo tường thành hay những cái ban công này, các tu sĩ đã đứng sẵn ở đó, không phải để chơi. Họ đi hàng đôi, tay chắp sau lưng hoặc giấu trong tay áo choàng rộng. Họ đi hàng đôi, và suy tư về những lời của Thượng Đế, cân nhắc về những bí ẩn của Vũ trụ. Nơi đây, trong không khí sạch sẽ của dãy núi cao Andes rất dễ ngắm nhìn những ngôi sao đêm, rất dễ tin vào sự tồn tại của những thế giới khác, các cư dân của thung lũng giờ đang kéo từng nhóm tới, bước lên những bậc lớn và ùn ùn vào phần chính trong Ngôi đền.

Giữa những bức tranh tường mờ ảo đắt giá, nhiều người ho đôi chút vì khói hương, đây đó một vài dân địa phương chỉ quen với không khí trong lành nhất, dụi mắt khiến nó chảy nước khi bị khói cay tấn công.

Ánh đèn mờ ảo, ở đầu kia của đền thờ là một bức tượng thần bằng đồng to lớn bóng loáng trong tư thế người ngồi - ồ không – đó không hẳn là người, đó là một sự ‘khác biệt’ theo một cách tinh tế nào đó. Đó là một siêu nhân, nó cao nhiều tầng và những người đang đi lại dưới chân nó chỉ với tới nửa đầu gối bức tượng.

Đoàn người đã vào trong. Khi vị tu sĩ phụ trách thấy Hội trường lớn đã đông chật người, một tiếng chiêng vang lên sâu thẳm. Những đôi mắt tinh thường không bị ảnh hưởng bởi khói hương đều nhìn thấy một cái chiêng lớn rung lên bần bật trên cánh tay phải của một bức tượng thần. Tiếng vang vẫn tiếp tục ngân lên dù không ai gõ chiêng cả, không ai làm gì trong vòng một thước quanh nó, nhưng tiếng vang vẫn kéo dài.

Và rồi, dù không thấy có cánh tay nào kéo nhưng những cánh cửa lớn của ngôi đền được đóng lại. Trong khoảnh khắc, sự im lặng bao trùm, bỗng trên đầu gối của bức tượng xuất hiện vị Tu Sĩ Trưởng trong một chiếc áo choàng dài. Tay ông giơ lên trên đầu, ông nhìn xuống mọi người và nói, 'Thượng đế đã có thông điệp cho chúng ta, rằng Ngài không hài lòng với những gì chúng ta cống hiến cho Ngôi đền. Rất nhiều trong số các người đã giữ lại một phần mười cho riêng mình, Thượng đế sẽ nói chuyện với các người.' Sau câu nói đó, ông ta quay người và quỳ xuống quay mặt vào phía thân của bức tượng.

Rồi cái miệng của bức tượng há ra và từ đó phát ra một tiếng ầm ầm. Mọi người vội quỳ sụp xuống, nhắm mắt lại và nắm chặt hai tay vào nhau, sau tiếng ầm là một giọng nói to, rõ ràng, 'Ta là Thượng đế của các ngươi,' bức tượng nói. 'Ta rất thất vọng vì sự thiếu tôn trọng với những tôi tớ của ta, là thầy tu của các ngươi, ngày càng tăng. Trừ khi các ngươi biết vâng lời hơn, rộng rãi hơn trong việc cúng tiến, còn không ta sẽ giáng tai ương, bệnh dịch, và nhiều sự đau đớn và giận dữ nữa, cây trồng sẽ khô héo trước mắt các ngươi. Hãy tuân theo thầy tu của các ngươi. Họ là tôi tớ của ta, là con cái của ta. Hãy tuân theo, tuân theo, tuân theo.' Tiếng nói nhạt nhoà dần và cái miệng của bức tượng ngậm lại. Tu Sĩ Trưởng đứng lên và quay mặt lại đám đông. Rồi ông ta đưa ra một loạt những yêu cầu mới, cần dâng thêm thực phẩm, thêm tiền bạc, thêm sự phục vụ, thêm những cô gái trinh cho Đền Trinh Nữ. Và ông ta biến mất. Ông ta không quay người, cũng không bỏ đi, mà ông ta biến mất, cánh cửa của Ngôi đền Vĩ đại lại mở ra. Bên ngoài, hai hàng tu sĩ đứng hai bên, mỗi người cầm một cái bát ăn xin trên tay.

Ngôi đền giờ trống không. Bức tượng thần nằm im lặng. Nhưng không, không thật là im lặng vì một vị tu sĩ viếng thăm ngôi đền đang được dẫn đi thăm quan quanh đó bởi một người bạn rất thân thiết. Từ trong bức tượng vang lên tiếng thì thầm và xào xạc, và vị tu sĩ đến thăm đang nhận xét về nó. Bạn của ông ta đáp lại, 'Ồ đúng thế, họ vừa mới có một cuộc kiểm tra âm lượng. Anh chưa bao giờ vào trong bức tượng phải không? Hãy đi theo tôi, tôi sẽ chỉ cho anh

xem.’ Hai vị tu sĩ đi đến phía sau bức tượng, vị tu sĩ của ngôi đền ấn tay trên một hình trang trí. Một cánh cửa bí mật mở ra và họ bước vào trong. Bức tượng rỗng gồm một loạt phòng. Họ đi sâu hơn và trèo lên nhiều bậc thang đến khi tới tầng ngang ngực bức tượng. Đó là một căn phòng thực sự khác lạ. Có một cái ghế băng dự phòng và một chỗ ngồi phía trước nó, trước nữa là một bộ phận chuyển dẫn âm thanh qua những cái ống nhỏ phức tạp đến cổ họng bức tượng.

Có hai cái ghế và hai chiếc đòn bẩy ở mỗi phía. Tu sĩ của ngôi đền nói, ‘Hai cái đòn bẩy này được vận hành bởi hai tu sĩ, họ kích hoạt hàm của bức tượng và chúng tôi phải thực hành rất nhiều để cái hàm mở ra khớp với lời nói.’ Anh ta đến phía kia và nói, ‘Từ đây nhìn ra, người nói có thể nhìn thấy toàn thể đám đông mà không ai nhìn thấy anh ta.’

Người khách đi theo và nhìn qua những cái khe hẹp trên con mắt bức tượng. Anh ta có thể nhìn thấy toàn thể Ngôi đền, thấy người quét dọn đang bận làm sạch sàn. Rồi anh ta quay lại xem bạn mình đang làm gì. Bạn anh ta đang ngồi chỗ cái loa, nói, ‘Chúng tôi có một vị tu sĩ đặc biệt, ông ta có một giọng nói đầy uy quyền. Ông ta không bao giờ được ra chỗ đông người vì giọng nói của ông ta được dùng để giả giọng Thượng Đế. Chúng tôi cho ông ta ngồi ở đây và đọc thông điệp qua cái loa này. Đầu tiên, ông ta bỏ những cái tấm này ra và khi đó giọng ông ta sẽ phát qua miệng bức tượng, chỉ cần chắn những cái tấm này ở đây thì bên ngoài không thể nghe được trong này.’

Rồi họ lại cùng nhau trở xuống phần thân bức tượng, nói chuyện không ngừng. Vị tu sĩ của ngôi đền nói, ‘Chúng tôi phải làm thế, anh biết đấy. Tôi không biết có Thượng Đế hay không, tôi vẫn thường băn khoăn nhưng tôi cam đoan là Ngài không đáp trả lời cầu của chúng ta. Tôi đã ở đây bốn mươi năm rồi và tôi chưa từng thấy một lời cầu nào được ứng đáp, nhưng chúng tôi phải giữ quyền lực.’

Vị khách trả lời, ‘Vâng, tôi cũng từng đứng trên những ngọn đồi cao chỗ chúng tôi vào đêm và nhìn lên bầu trời thấy những đốm sáng li ti, rồi tôi tự hỏi liệu đó có phải là những lỗ hổng trên tầng

thiên đàng không hay tất cả chỉ là tưởng tượng? Đó có phải là thiên đàng không? Hay những cái đốm sáng li ti ấy là những thế giới khác? Nếu có thế giới khác thì làm thế nào họ đến được đó?' Vị tu sĩ của ngôi đền trả lời, 'Đúng thế, tôi cũng đã nghi ngờ chính mình, phải có một cái gì đó điều khiển toàn thể vũ trụ, nhưng dường như là theo kinh nghiệm của chính tôi thì Ngài chưa bao giờ ứng đáp lời cầu nguyện. Đó là lý do tại sao hàng ngàn năm trước đây hoặc hơn thế bức tượng kim loại này đã được xây dựng, và chúng ta những tu sĩ, có thể duy trì được quyền lực, nắm giữ nó trên muôn người, và có thể giúp họ ở nơi mà Thượng đế bỏ rơi họ.'

***

Tôi tin rằng tất cả sự sống được hình thành từ những rung động, và mỗi rung động chỉ là một chu kỳ. Chúng ta hãy nói về một vật dao động. Vâng, vậy có nghĩa là nó đi lên và đi xuống, rồi lại lên và xuống. Nếu bạn kẻ một đường trên giấy, rồi vẽ một đường cong đi lên từ đầu mút của đường thẳng, uống cong đi xuống, rồi lại đi lên đến đúng đường kẻ với khoảng cách đều nhau. Vậy là bạn có một chu kỳ[7], một rung động, sơ đồ hình ảnh của một rung động tương tự như được dùng để biểu thị nhịp sinh học hay ký hiệu dòng điện xoay chiều. Nhưng cuộc sống là như vậy. Nó đung đưa như một con lắc, đu từ bên này của điểm cân bằng sang bên kia cùng một biên độ rồi lại đu ngược lại. Và rồi con lắc cứ đu theo một phương thức như vậy ngày này qua ngày khác. Tôi TIN là toàn thể thiên nhiên vận động qua những chu kỳ như thế. Tôi tin mọi thứ đều tồn tại một rung động, đan xen giữa lên và xuống, tích cực và tiêu cực, tốt và xấu, nếu bạn bắt đầu suy nghĩ về điều đó, bạn sẽ thấy không có xấu thì cũng chẳng thể có tốt, bởi tốt là điểm đối lập của xấu và ngược lại.

Tôi tin vào Thượng đế. Tôi tin một cách chắc chắn vào Thượng đế. Nhưng tôi cũng tin rằng Thượng đế quá bận rộn để có thể giải quyết cho từng người một. Tôi tin rằng nếu ta cầu nguyện là ta cầu nguyện tới Chân Ngã của chúng ta, hay có thể gọi là phần linh hồn trên cao của chúng ta, nhưng đó không phải là Thượng Đế.

Tôi tin rằng có hai Thượng đế, Thượng đế Tốt – cho cái tích cực và Thượng đế Xấu – cho cái tiêu cực, mà sau này ta gọi là Sa-tăng. Tôi tin rằng theo một chu kỳ xác định – tại một đầu mút của vòng quay con lắc, Thượng đế Tốt cai trị Trái đất và toàn thể những tạo vật sống, cái đó ta gọi là Kỷ Nguyên Vàng. Nhưng rồi con lắc dịch chuyển, chu kỳ biến đổi và quyền lực của Thượng đế Tốt, phía tích cực, bị hết thời và khi qua điểm cân bằng, nơi mà cái tốt và cái xấu ngang nhau, nó đi lên phía bên kia, phía cái xấu, Sa-tăng. Và rồi ta có cái thường được gọi là Kỷ Nguyên Đen Tối, kỷ nguyên của sự chia rẽ, kỷ nguyên của những điều sai trái. Hãy nhìn vào Thế giới ngày nay, những kẻ phá hoại, chiến tranh, chính trị gia, bạn có thể chối bỏ rằng ta đang ở trong Kỷ Nguyên Đen Tối chăng? Chúng ta đang ở trong chu kỳ đó. Chúng ta đang đi đến đỉnh điểm của vòng lắc và mọi thứ sẽ trở nên tồi tệ nhất, tồi tệ chừng nào con lắc vẫn ở điểm đầu mút của cái xấu. Chiến tranh, đình công, động đất, và tội ác không được kiểm soát. Và rồi, theo đúng chu kỳ, con lắc sẽ đổi hướng, nó rơi xuống và cái ác mất đi sức mạnh, sự hồi sinh của cái tốt lại được thấy trên Thế giới. Một lần nữa điểm cân bằng khi cái tốt và xấu ngang nhau sẽ được đạt tới và đi qua. Con lắc lại đi lên phía tốt, và trong khi nó đi lên thì mọi thứ sẽ trở nên tốt hơn. Có lẽ khi ta ở trong Kỷ Nguyên Vàng, Thượng đế của Vũ trụ sẽ có thể lắng nghe những lời cầu nguyện của chúng ta và, có thể Ngài sẽ ban cho chúng ta những bằng chứng rằng Ngài vẫn luôn chăm sóc những kẻ đang mắc kẹt ở đây, trên thế giới này.

Tôi tin là hiện nay, những báo chí, thiết bị đa phương tiện, truyền hình và một loạt những thứ như thế tiếp tay cho việc tội ác ngày một lan rộng bởi chúng ta đọc trên báo chí rằng làm thế nào một đứa trẻ bẩy tuổi được dạy để giết người, rằng đứa trẻ mười tuổi thành lập những băng nhóm giết người ở Vancouver. Tôi tin là báo chí nên bị giới hạn, và truyền hình, đài phát thanh, và phim ảnh nên được kiểm duyệt.

Về Thượng đế, vâng, tôi tin là có một Thượng đế, tuy nhiên thực sự thì tôi tin có nhiều lớp các vị Thần, ta gọi họ là những vị Bàn Cổ (Manus). Những ai không quen với khái niệm Thần có thể nhìn hình

dung tình huống quản lý một cái kho rộng. Không quan trọng bạn gọi tên cái kho là gì, hãy tưởng tượng một chuỗi lớn các kho ở siêu thị vậy. Trên cùng bạn có một vị Thần là Chủ tịch hay Tổng Giám Đốc – tuỳ cách gọi của đất nước bạn đang sống - người đứng đầu nắm giữ toàn bộ quyền lực và là người quyết định sẽ làm cái gì. Tuy nhiên, người này quá bận rộn bởi quyền hành quá rộng lớn nên ông ta không có thời gian để đối phó với anh chàng nhân viên văn phòng nhỏ nhất hoặc nhân viên bán hàng nhỏ nhất, người bỏ thực phẩm vào túi cho khách. Con người đặc biệt này, cũng giống như người đứng đầu siêu thị, là ví dụ cho Thượng đế, Ngài đứng đầu các vị Bàn Cổ trong Vũ trụ của chúng ta, người điều hành rất nhiều thế giới khác nhau. Ngài quá quan trọng, quá quyền uy và quá bận rộn đến mức không thể đối phó với từng thế giới, từng sinh vật, mà các sinh vật cũng có quyền như con người trong sơ đồ vạn vật.

Người Tổng giám đốc siêu thị không thể tự mình nhìn thấy mọi thứ nên ông bổ nhiệm dưới mình những người quản lý, giám sát và đốc công, và cũng tương ứng như thế trong hệ thống không gian Thượng đế giao quyền cho các Bàn Cổ. Có một Đấng Toàn Năng, và trong sự sắp đặt cho Trái đất của chúng ta, cũng có một Đức Bàn Cổ, một người quản lý chịu trách nhiệm giám sát toàn bộ hành tinh của chúng ta. Dưới Ngài có những Bàn Cổ Thuộc Cấp, hay bạn có thể gọi là người giám sát cho mỗi lục địa trên Trái đất, rồi các Bàn Cổ cấp quốc gia. Họ hướng dẫn vận mệnh của các quốc gia, họ ảnh hưởng đến các chính trị gia đang làm việc, mặc dù các chính trị gia có thể tạo ra một mớ hỗn độn mà không cần các vị Bàn Cổ giúp họ!

Có một tạo vật được gọi là ‘Con Mắt của Thượng Đế’. Đó là loài mèo. Lũ mèo có thể đến mọi nơi, làm mọi thứ và thấy tất cả, chắc hẳn mọi người đều lưu ý thấy là một con mèo thường hay đi thơ thẩn? Người ta thường nói, ‘Đúng là con mèo, chả có gì cả.’ Và con mèo đến xem rồi nó báo cáo về điều hay dở. Những lực lượng xấu không thể chỉ huy được mèo. Chúng có một vòng chắn thần thánh bảo vệ nó khỏi những ý nghĩ xấu, đó là lý do vì sao ở nước này con mèo được tôn kính như những vị Thần hàng thế kỷ trong khi ở nước khác chúng bị nguyền rủa như những đệ tử của ma quỷ bởi vì

những kẻ ác muốn thoát khỏi sự theo dõi của lũ mèo để báo cáo về hành vi xấu xa của chúng, và bọn ma quỷ không thể làm bất cứ điều gì với chúng.

Hiện tại, vị Bàn Cổ đang điều hành Thế giới là Sa-tăng. Ngày nay, Sa-tăng đang kiểm soát toàn bộ thế giới, không có nhiều điều tốt ở thời gian này. Hãy nhìn quanh chính các bạn sẽ thấy những nhóm Sa-tăng như là Cộng sản. Hãy nhìn vào tất cả các giáo phái với sai lầm 'tôn giáo' của họ và cách họ cố gắng để đạt được sự thống trị trên những kẻ đủ dốt nát để tham gia các tà giáo của họ. Nhưng cuối cùng Sa-tăng sẽ bị buộc phải từ bỏ trái đất, buộc phải rút tay sai của mình giống như một doanh nghiệp vận hành không đúng phải đóng cửa. Chẳng bao lâu nữa sẽ đến kỳ mà con lắc chuyển hướng và làm cho cái ác yếu đi, cái tốt mạnh lên, nhưng thời khắc đó chưa đến. Chúng ta đang phải đối mặt với thời của cái ác tăng lên cho đến khi con lắc thực sự chuyển hướng.

Hãy nghĩ về điều này, khi nhìn vào con lắc, bạn nghĩ rằng nó luôn luôn chuyển động, nhưng không phải vậy. Bạn biết không, nó thậm chí không chuyển động cùng một tốc độ, bởi khi ở trên cao, ví dụ bên phải, rồi nó rơi xuống và tốc độ tăng dần đến điểm thấp nhất, đó là điểm nó đạt tốc độ cao nhất. Nhưng sau đó thì quả nặng của con lắc lại trèo lên bên kia kéo cánh tay đòn chậm lại và cuối cùng nó đột ngột dừng lại, khá chắc chắn là con lắc dừng lại một thời gian đáng kể trước khi nó lại rơi xuống và leo trở lại phía kia.

Với cách tính thời gian như chúng ta thì có thể nói một con lắc chỉ dừng lại khoảng một phần nhỏ của một giây. Nhưng nếu chúng ta thay thước đo thời gian, với một giây bằng hàng năm, thậm chí hàng nghìn năm, khi đó thời gian con lắc dừng lại có thể là hai nghìn năm. Khi nó dừng ở phía xấu thì vô số những điều xấu diễn ra trước khi nó chuyển sang phía tốt, cơ hội là chia đều.

Kỷ Nguyên Vàng chưa đến đối với những người đang sống hiện nay. Những điều kiện chắc chắn sẽ xấu đi và sẽ tiếp tục xấu đi trong suốt những năm tới để dành khoảng thời gian tốt đẹp cho những công dân ưu tú sau này của chúng ta. Tuy nhiên con cái và cháu

chắt của chúng ta sẽ thực sự được sống trong những năm đầu của Kỷ Nguyên Vàng, và họ sẽ được hưởng nhiều lợi ích từ đó. Nhưng việc lớn cần phải làm từ bây giờ là xem xét lại hệ thống tôn giáo.

Hiện giờ người Thiên Chúa chống lại người Thiên Chúa, trong khi Thiên Chúa Giáo, từ khi nó bị bóp méo khoảng 60 năm trước[8], đã thực sự trở thành tôn giáo hiếu chiến nhất trong tất cả. Ở phía Bắc, người Công giáo Ai-len và tín đồ Tin Lành đang chém giết lẫn nhau. Rồi chiến tranh giữa người Do Thái và người Hồi Giáo, 'tôn giáo' của một người thì đâu có quan trọng gì? Tất cả chỉ nên là những con đường dẫn về Nguồn Cội mà thôi.

Chúng ta có thể phân ra chút ít chỗ này chỗ khác, nhưng tất cả các tôn giáo chỉ nên dẫn đường về Nguồn. Một người Công giáo hay một người Do Thái thì có sao chứ? Nhưng có vấn đề gì đâu khi mà Thiên Chúa Giáo ở thời kỳ Đức Chúa giáng trần từ qua một sự kết hợp của các tôn giáo vùng Viễn Đông? Một tôn giáo phải được phù hợp với nhu cầu của những người mà nó được rao giảng. Tôn giáo cần thực sự khác biệt. Nó phải được dạy bởi những người hiểu biết, chứ không phải bởi những người chỉ muốn có một cuộc sống dễ dàng và thu nhập chắc chắn thoải mái như thường thấy bây giờ. Không nên có sự phân biệt giáo phái và cũng không nên có nhà truyền giáo.

Bằng sự trả giá cay đắng của chính mình, tôi biết rằng các nhà truyền giáo là kẻ thù của những người có niềm tin thực sự. Tôi biết ở Trung Quốc, Ấn Độ và nhiều nơi khác – đặc biệt là ở Châu Phi – người ta giả vờ cải sang Thiên Chúa Giáo chỉ bởi vì họ được các nhà truyền giáo cho nhiều thứ miễn phí. Chúng ta cũng phải nhớ rằng những nhà truyền giáo này, với đầu óc bảo thủ khăng khăng bắt các dân tộc bản địa phải mặc thứ vải không phù hợp với họ, những nhà truyền giáo thực sự đem đến bệnh lao và những bệnh đáng sợ khác cho những người trước đây khi sống trong trạng thái tự nhiên họ khá miễn dịch với bệnh tật.

Chúng ta cũng nên nhớ rằng, có lẽ, Toà án dị giáo Tây Ban Nha, nơi mà những người thuộc tôn giáo khác bị tra tấn, bị thiêu sống,

bởi vì họ đã không tin vào những gì người Công giáo tin, hoặc họ chỉ giả vờ tin.

Kỷ Nguyên Vàng sẽ đến. Không phải vào thời kỳ của chúng ta, mà là sau này. Có lẽ khi Thượng Đế của thế giới chúng ta sẽ nhàn hơn chút vào chu kỳ tốt, Ngài có thể quan tâm xem xét nhiều hơn đến con người và loài vật. Những Người Làm Vườn của Trái đất đang rất chú tâm và không nghi ngờ gì, nhưng mọi người đều đồng ý rằng vào một số thời điểm, người sở hữu tài sản cần phải bước vào và xem Người Làm Vườn của Ngài đang làm gì, và có lẽ yêu cầu một vài thay đổi đây đó.

Tôi tin vào Thượng Đế. Nhưng tôi cũng tin rằng thật vô ích khi suốt ngày cầu nguyện những mong muốn tầm thường của chúng ta với Ngài. Ngài quá bận rộn, và trong mọi trường hợp, ở giai đoạn này trong chu kỳ của chúng ta, hay là nhịp điệu, hay con lắc đang ở phía tiêu cực, và những khía cạnh tiêu cực, tội ác và cái xấu hoành hành. Và điều đó là – vâng, nếu bạn muốn cầu nguyện điều gì, hãy nói với Chân Ngã của bạn. Và nếu Chân Ngã của bạn thấy điều đó tốt cho bạn – và cũng tốt cho cả Chân Ngã! – bạn có thể đạt được.

# CHƯƠNG X. PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

MARGARET THUGGLEWUNK thận trọng mở một mắt và nhìn đầy sợ hãi khi ánh sáng ban ngày đã chói chang. 'Ôi trời ơi!' Cô rên rỉ, 'một cô gái phải làm gì để sống chứ!' Rồi cô từ từ mở nốt mắt kia, ánh sáng rực rỡ tràn ngập vào căn phòng. Cái đau xuyên qua đầu khiến cô cảm thấy như nó sắp vỡ ra. Cô rên rỉ trong khi đặt tay lên phía sau lưng. Cơn đau thật là đáng sợ. Mất một lúc cô nằm đó, cố nhớ lại điều gì đã xảy ra đêm qua.

'À đúng rồi,' cô nhớ lại, 'mình đã có được hợp đồng với Beanis và gã đàn ông kinh tởm này nói rằng mình phải ngủ với hắn qua đêm nếu mình còn muốn tiếp tục có thêm những hợp đồng khác. Ôi trời, điều gì xảy ra với mình vậy? Mình có thể quan hệ với hắn nhưng mình thấy như đã ở trên giường với một con voi xấu xa.' Cô rên rỉ và rên rỉ nhiều hơn, rồi cuối cùng lảo đảo đi vào vào nhà tắm ngồi xuống cái bồn cầu. Sau khi buồn nôn và ói mửa, cô lau đầu vào một chiếc khăn tắm ướt mà không biết trông tóc của mình ra sao. Cuối cùng cô cũng cảm thấy hơi bình phục và nhìn vào mình trong gương. Gương mặt cô trông tối sầm vì giận dữ, 'Đúng là một người chồng lười biếng', cô nói, 'mình đã bảo anh ta là phải dọn dẹp chỗ này trước khi đi làm buổi sáng.' Những ý nghĩ về anh chồng lại làm cô bùng lên và lảo đảo rời phòng tắm vào bếp.

Cô kinh ngạc nhìn quanh và dừng lại trước một tờ giấy nhỏ dựa vào chai sữa, 'Tôi quá mệt mỏi vì phải sống với một người phụ nữ phóng khoáng rồi.' Tờ giấy viết. 'Sự bình đẳng đã đi quá xa khi cô cứ liên tục qua đêm bên ngoài và để tôi ở nhà một mình. Cô sẽ không bao giờ thấy tôi nữa.'

Cô cầm tờ giấy trên tay và nhìn nó chăm chú. Rồi cô chuyển nó sang tay kia, giơ ra ngoài ánh sáng và cuối cùng lật úp tờ giấy như thể những nguồn cảm hứng sẽ đến với cô. Nhưng không, chẳng có

cảm hứng gì, không có niềm vui cũng chẳng có nỗi buồn. Cô chỉ là một trong số những phụ nữ tự gọi mình là Người Phụ Nữ Được Giải Phóng, lời nguyền tồi tệ nhất của nền văn minh.

Tôi là một trong những người khinh bỉ và ghê tởm những người phụ nữ này. Họ không phải là những người vợ, họ chỉ là những kẻ thiếu hiểu biết vô dụng kéo cuộc đua tiến hoá của nền văn minh này xuống dốc.

Vào năm 1914 hoặc lâu hơn, một thảm kịch lớn nổ ra tại Anh. Ồ vâng, Cuộc Đại Chiến, một Cuộc Đại Chiến Thế Giới, nhưng đồng thời với nó là một cuộc chiến khác mà ta gọi là Phong Trào Giải Phóng Phụ Nữ. Phụ nữ được sinh ra để chịu trách nhiệm dạy dỗ những đứa trẻ trong cuộc đua tiến hoá của Con Người, nhưng năm 1914, phụ nữ đến các nhà máy và mặc trang phục của nam giới. Chẳng mấy chốc, họ uống rượu, hút thuốc và sử dụng ngôn ngữ tục tĩu mà thậm chí đàn ông cũng không dùng, với họ sống đồi truỵ cũng hề gì. Rồi họ nhanh chóng trở thành những kẻ tham lam và xấu bụng trong khi tuyên bố rằng mình đã đạt được sự phân chia nguyên thuỷ, nhưng không có người phụ nữ nào từng nói rằng cô ta ta muốn gì. Cái mà cô ta muốn dường như là cuộc sống ngày một hoang dã và không một tư tưởng nào có lợi cho cuộc tiến hoá.

Khi ấy, những người tự gọi mình là 'Bà/Cô' (Ms.[9]) không còn mang đúng bản sắc khoa học của nó nữa, nhưng thực sự nếu họ có được cảnh báo ẩn tàng sau đó, thì nó có thể cho thấy rõ rằng phụ nữ đang trở nên nam tính và họ sẽ sớm bị suy yếu.

Quả thực sự là quá kinh khủng để diễn tả về những phụ nữ trẻ sẵn sàng ngủ với bất kỳ người đàn ông nào mà cô ta thích. Đôi khi đó gần như là cưỡng hiếp đàn ông khi quan hệ. Và sau đó khi một đứa trẻ ra đời trong hoặc ngoài giá thú, người mẹ vội vã trở lại nhà máy hay phân xưởng hay bất bất kỳ cái gì khác, gần như ngay lập tức sau khi cô ta sinh, và đứa bé bị bỏ lại cho sự thương xót và nuôi nấng của người giữ trẻ. Khi lớn lên, nó bị quăng ra phố và bị những đứa mạnh hơn, lớn hơn thống trị. Rồi sẽ sớm hình thành những băng nhóm quanh nó – hãy nghe tờ Alhertan ngày 15 tháng Bảy

năm 1976 viết gì. Đó là một hậu quả, tất nhiên. Tờ báo viết, 'Những đứa trẻ giết người thuê'. Sau lời giới thiệu, bài báo cho hay, 'Đâu đó ở Vancouver, một đứa bé mười tuổi tự nguyện sống trong thế giới ngầm để giết người thuê.'

Rõ ràng là thằng bé còn rất trẻ, mới mười tuổi, vậy mà nó đã dẫn đầu một băng đảng hàng trăm đứa trẻ khác để giết người thuê. Trước đây vài tuần có một bài báo nói rằng một thằng bé mặc dù còn ít tuổi đã phạm tội giết người, từ đó đến nay lại có thêm vụ một cậu bé giết bạn nó.

Trong những ngày tháng trước đây, người mẹ thường ở nhà và chăm sóc gia đình, bà luôn đảm bảo rằng bọn trẻ sẽ trở thành công dân tốt, những đứa trẻ biết vâng lời, và *không có nhiệm vụ nào vĩ đại hơn là của một người mẹ ở nhà để đảm bảo rằng gia đình họ được chăm sóc đúng mức*.

Trong chiến tranh Thế Giới Thứ Nhất, phụ nữ đến các nhà máy, văn phòng, và thậm chí tham gia vào các lực lượng vũ trang, và những nhà quảng cáo phát hiện ra rằng nguồn thu nhập của họ tăng gấp đôi nhờ việc quảng cáo đến đối tượng phụ nữ. Thế là ngay sau đó nền kinh tế đã được định hướng rằng phụ nữ cần phải làm việc hay gì đó, và nó đã diễn ra khắp các lĩnh vực. Những tin quảng cáo nhấn mạnh rằng phụ nữ là những người mua sắm nhiều nhất cái này hay cái kia, và tất nhiên là họ câu được và đào mỏ được.

Chính Phủ cũng nhận ra rằng phụ nữ làm việc và kiếm được tiền nhiều hơn, nên thuế thu nhập cao hơn, rồi tiền thuế mua sắm thu được cũng nhiều hơn, và một loạt những thứ như thế. Còn phụ nữ thì cứ tiếp tục sống hoàn toàn ngu ngốc như vậy đến mức bỏ lỡ những thiên chức thiêng liêng của mình, thay vào đó, họ đi làm và lâm vào nợ nần để mua sắm những thứ chẳng có tác dụng gì cho họ.

Một số phụ nữ bây giờ hoàn toàn không biết thưởng thức, họ chẳng có đến một ý tưởng mơ hồ nào về trang phục mình mặc, họ cứ nghĩ đẳng cấp thời trang là phải có được những chiếc áo choàng

và váy mới mỗi ngày, những thứ họ mua thường là làm từ vật liệu rẻ tiền nhất với hoa văn loè loẹt trên đó.

Bạn có nhìn thấy phụ nữ gần đây không, những người phụ nữ trẻ ấy? Bạn có nhìn thấy những bộ ngực phẳng lì và những cái hông hẹp không? Làm thế nào mà những đứa trẻ có thể được sinh ra? Với sự trợ giúp của forcep, không nghi ngờ gì, nó sẽ làm cho bộ não của đứa trẻ bị chèn ép và biến dạng.

Bạn có thấy là tình trạng hôn nhân hiện đang xấu đi không? Một số phụ nữ chỉ muốn sống tạm bợ với một người đàn ông và thoả mãn đời sống tình dục của mình, rồi khi anh ta bỏ đi, họ chỉ việc bẫy một người đàn ông khác gần nhất.

*Thế giới huyền bí có những nguyên tắc riêng cho đàn ông và đàn bà, họ là hai cực đối diện, và để sự sống trên thế giới tồn tại thì sự khác biệt giữa hai giới là điều cần thiết, nếu không đàn bà sẽ trở nên vô sinh và dù họ cố gắng đến đâu, cố gắng nhiều đi nữa, họ vẫn sẽ không có con cái.*

Có lẽ chúng ta nên ra ngoài cho những tay quảng cáo một trận, những kẻ đã thu hút phụ nữ vào con đường huỷ diệt chủng tộc. Ồ vâng, có thể lắm chứ. Điều này đã được ghi rõ ràng trong Tiên Thiên Khí Ảnh về Các Khả Năng[10], rằng chuyện như vậy là có thể xảy ra. Và nó đã từng xảy ra hàng triệu năm trước đây.

Xa xưa lắm, xưa hơn cả trí nhớ về chủng tộc, một nền văn minh đạt đến một tiêu chuẩn khá cao đã từng tồn tại. Có một giống người đỏ tía, họ không giống con người ngày nay, không thực sự là con người, bởi phụ nữ có tới sáu vú chứ không phải hai như bây giờ, và còn những khác biệt tinh tế khác nữa.

Đó là một nền văn minh phát triển rất cao và cuộc sống gia đình vô cùng ấm áp. Nhưng rồi người phụ nữ quyết định rằng họ không nên chỉ ở nhà và chăm sóc gia đình, họ không muốn bị làm phiền bởi chồng con. Họ đã bị làm hại – họ chưa bao giờ nói tại sao hay họ thực sự muốn gì, nhưng sự thực là tâm trí họ đã đi sai hướng. Và rồi họ phá vỡ hôn nhân, ngay sau đó những đứa trẻ sinh ra bị vứt

vào bất kỳ nhà nào muốn nhận đứa con ngoài dự kiến ấy. Lập tức, sự tiến hoá của chủng tộc xấu hẳn đi, bị biến chất và trở thành hoang dã.

Đến một lúc, phụ nữ trở nên vô sinh hoàn toàn và cuộc tiến hoá của nền văn minh ấy chấm dứt.

Bạn có biết chút gì về làm vườn không? Bạn đã bao giờ nhìn thấy một cây táo được lựa chọn kỹ lưỡng sau đó bị lãng quên chưa? Đã có lúc cây táo ấy cho ra những trái táo phần thưởng, những trái táo chắc, ngọt, rực rỡ và mọi thứ. Nhưng sau khi nó bị bỏ quên một thời gian dài, bạn sẽ có những trái táo dại, già nua, bị biến dạng, nhăn nheo. Bạn đã bao giờ nhìn thấy những con ngựa đua thuần chủng bị lãng quên và bị nhân giống với lũ ngựa hoang dã chưa? Vâng, tôi sẽ cho bạn biết rằng kết quả là sau vài thế hệ, lứa con cháu của nó là những con chạy chậm nhất trong những con chạy chậm, bởi nó tựa như một sự xuống giống, xuống giống cho đến lúc tồi tệ nhất.

Và với con người cũng vậy. Trẻ Em đang bị lãng quên, chúng không có kỷ luật, và thế là ta có những băng nhóm tội phạm, ta có những kẻ phá hoại – bất cứ điều gì tội lỗi và xấu xa. Chúng ta có những kẻ hiếp dâm, những người lớn chỉ trích và hư hỏng. Gần đây có một trường hợp mà hai người phụ nữ nhìn thấy một ông già tàn tật với hai chân giả, và chỉ vì vài xu lẻ trong túi ông ta mà những người đàn bà đó đã đánh ông, bẻ gẫy chân giả và bỏ người đàn ông gần như bị lột truồng đó ở một con phố vắng vẻ. Một vụ khác mới đây cũng liên quan đến phụ nữ, hai người đàn bà vào ngôi nhà của một bà già đã nghỉ hưu. Chúng bắt bà phải làm những gì chúng muốn, đánh bà cụ và bà chỉ thoát thân được bằng cách giả chết. Những người đàn bà – nếu có thể gọi chúng như thế - đã cướp đi ngôi nhà và lấy hết tiền, đẩy bà cụ vào cuộc sống bần cùng. Một người già đã nghỉ hưu đâu có nhiều để sống!

Bạn có biết những đứa trẻ vô kỷ luật khi lớn lên sẽ thành thế nào không? Bạn có biết khi những đứa trẻ lớn lên trong thời kỳ thiếu niên mà không có kỷ luật và chẳng có ý nghĩ nào về việc sẽ kiếm một công việc để kiếm sống sẽ thế nào không?

***

Willy ‘Chó Sói’ nhảy nhót dọc phố lúc nửa đêm. Những tia sáng đèn nê-ông sặc sỡ nhấp nháy và bùng lên trong gió đêm như thể người cầm đèn xoay xoay rồi lại cúi xuống, và lại xoay xoay. Đã cuối ngày làm việc của tháng và thậm chí đến giờ muộn này vẫn còn rất nhiều người mới chuẩn bị về. Những trung tâm mua sắm luôn sẵn sàng để tận dụng lợi thế của ngày trả lương này, họ mở cửa rất muộn để đón chào dòng tiền chuẩn bị chảy vào.

Willy ‘Chó Sói’ là một kẻ mờ ám, một trong số những người chẳng có khát vọng gì và dường như chỉ để chui ra khỏi nhà sáng Chủ Nhật, rồi rũ xuống và loạng choạng như một kẻ say dọc con đường buổi sáng sớm. Ngay cả bố mẹ cũng chẳng có thời gian cho nó, và cuối cùng biến nó thành người trú tạm trong mái nhà của chính cha mẹ mình.

Cha làm việc, mẹ làm việc. Willy ở nhà và ăn cắp bất cứ cái gì nó có thể. Nếu ví của bố rơi vào tay nó khi ông già về nhà trong một cơn say, nó sẽ lấy những thứ trong đó. Nó cũng luôn sẵn sàng xoáy trộm ví của mẹ và chối tất cả - rồi đổ tội cho bố nó nếu bị cáo buộc. Willy khá nổi danh trong khu phố. Nó luôn dòm ngó trên những con đường tối, mở thử những cái cửa ô-tô xem có khoá không, và nếu không khoá, Willy sẽ lục soát xem có thể ăn trộm được gì từ những khoang để găng tay hay thậm chí lấy cả những cái mũ của moay-ơ bánh xe.

Bố mẹ Willy phát ốm lên vì nó. Cuối cùng sau khi nhận thấy nó chẳng lắng nghe họ, rằng nó sẽ chẳng làm bất cứ cái gì để kiếm một công việc từ sau khi bị tống ra khỏi trường, họ đã khoá cửa không cho nó vào, đổi ổ khoá và luôn chắc chắn rằng cửa sổ cũng được chốt chặt. Vậy là nó phải ra phố. Nó đến cơ quan trợ cấp thất nghiệp và giả mạo lý do không có việc làm, và với những cái tên khác nhau tìm được từ những cái ví ăn trộm, nó lấy được tiền phúc lợi. Nhưng –Willy ‘Chó Sói’ nhảy xuống phố với đối mắt săn mồi đảo quanh tìm cơ hội, đầu nó nhớn nhác bên này bên kia, nhìn trước ngó sau. Khi quay ra phía trước, bỗng nó rảo bước nhanh chóng. Vừa có một

phụ nữ trẻ xách một cái túi nặng rẽ ở góc phố phía trước, một nhân viên văn phòng về muộn vì bận việc.

Willy nhảy tới, bình tĩnh. Nó nhìn thấy người phụ nữ đang chờ sang đường, khi cô chuẩn bị sang thì đèn đỏ bật lên, Willy nhảy tới và xô vào. Nó ngáng một chân trước mặt cô và tóm bàn tay phải vào cổ người phụ nữ đẩy xuống. Cô gái ngã úp mặt xuống đất, trán đập vào vỉa hè. Willy giật phăng cái túi xách từ bàn tay đang chới với của người phụ nữ và nhảy đi tiếp. Rẽ vào một làn đường tối bên cạnh một toà chung cư, nó ngoái lại nhòm qua vai xem có bị đuổi theo không. Nó nhìn thấy người phụ nữ trẻ nằm trên mặt đất với vệt máu loang đỏ, màu đỏ trông tựa như đen dưới ánh đèn nê-ông xanh. Nó cười khẩy nhét cái túi xách của người phụ nữ vào dưới cái áo khoác da, nén xuống và ung dung đi tiếp như thể nó chẳng quan tâm đến thế giới này, như thể nó là người vô tội nhất thế gian. Rồi nó trở lại làn đường phía tối, ở đó có một cái ga-ra bỏ hoang. Nó đã được khoá cẩn thận nhưng người chủ ga-ra đã ngừng kinh doanh và đang rao bán.

Ga-ra bị khoá nhưng trước đó Willy đã ăn trộm được một chìa dự phòng. Nó đã đi thẳng vào yêu cầu người lễ tân đưa chìa khoá vào nhà vệ sinh nam, và khi họ cúi xuống lấy thì Willy đã nhấc cái chìa khoá ga-ra bên cạnh máy tính tiền. Giờ nó chui qua cửa đi vào trong ga-ra. Ánh sáng từ những ngọn đèn đường hắt vào tận trong qua các cửa sổ. Willy cúi xuống sàn và đổ mọi thứ trong túi lên mặt đất.

Nó cười khùng khục một mình, bỏ hết số tiền sang một bên, rồi nó lục hết đồ, nhìn chằm chằm vào những thứ người phụ nữ nhét trong túi, chật vật đọc những lá thứ đầy chữ cô cất trong ví. Cuối cùng sau khi thấy chẳng còn gì giá trị, nó đá tất cả những thứ còn lại vào một thùng rác bên cạnh.

Trên vỉa hè, người phụ nữ vẫn đang nằm choáng váng và chảy máu trong khi không ai để ý đến. Quá khứ của cô quay cuồng vì sự đi lại vất vả ban đêm, trên chặng đường về từ câu lạc bộ đêm và rạp chiếu bóng, khi mà những nhân viên ca đêm xong việc và những

người khác đến đổi ca. Những gã tài xế ngáp dài trên những chuyến xe trờ tới và phóng vụt đi khiến họ không kịp lên.

Vài người đi bộ trên vỉa hè dừng lại ngập ngừng, nhìn chằm chằm rồi sau đó bỏ đi. Từ một cửa hàng bên đường một người đàn ông bước tới. Ông ta đã nhìn thấy tất cả, ông ta có thể bắt Willy, nhưng, một lần nữa ông không muốn dây dưa, ông ta chẳng ơn huệ gì mấy tay cảnh sát, việc gì phải giúp họ? Cũng ý nghĩ như thế, ông ta thấy sao lại phải giúp cô gái? Ông ta có quen biết gì cô đâu. Vì vậy, ông ta chỉ rón rén đi đến, dừng lại trước cô và cúi xuống đoán xe cô bao nhiêu tuổi, là ai, rồi nhìn lướt xuống túi quần cô xem liệu có gì không. Chẳng có gì trong túi cả, và ông ta nhìn thấy trên tay cô một chiếc nhẫn đính hôn và một chiếc nhẫn trơn. Ông ta thô lỗ tháo chúng ra và đút vào túi mình. Rồi ông ta đứng thẳng lên, đá đá vào cô thăm dò, tự hỏi không biết cô còn sống không và lại rút vào bóng tối.

Trong khu ổ chuột của Calgary, cuộc sống nửa phô trương của người dân hoà nhập một cách khó khăn hàng ngày với tỉ lệ tội phạm gia tăng, và với báo chí lên án bằng những dòng tít giật gân rằng ai đó cần phải làm gì đó. Nhiều bài báo viết về sự gia tăng các vụ hiếp dâm, cướp bóc, nhưng hầu như dân chúng chẳng ai quan tâm, họ chỉ quan tâm khi CHÍNH HỌ bị dính vào. Cuộc sống đêm ở Calgary vẫn tiếp diễn như trước, vẫn khó khăn nối tiếp khó khăn, với tội phạm ngầm luôn sôi sục bên dưới và sẵn sàng công khai bất cứ lúc nào. Đã có một vài câu chuyện về việc đóng cửa công viên đêm, tăng cường tuần tra canh gác đêm, nhưng tất cả chỉ là nói mà thôi, không gì hơn. Thành phố vẫn cứ như vậy ngày này qua ngày khác, đêm này qua đêm khác.

Lại một giờ khắc nửa đêm nữa. Tiếng chuông đồng hồ vang lên xa xa. Gần đó, một chiếc xe rú còi chát chúa liên hồi. Mấy tên trộm đã đập vỡ kính, chui vào chiếc xe đậu ở đó và đang cố gắng tắt chuông báo động. Chiếc xe vẫn rú lên inh ỏi nhưng tiếng báo động của nó chẳng ai quan tâm, không ai thèm để ý, không ai muốn dính vào cả.

Lại một giờ khắc nửa đêm nữa. Willy ‘Chó Sói’ lại nhảy nhót dọc phố. Cái áo len cao cổ màu trắng của nó với vết thức ăn dính vào lắc lư và căng ra, vẫn như mọi khi, nó đảo quanh tìm con mồi. Bỗng nó thấy thứ mình mong muốn, nó lập tức trở nên tỉnh táo và tăng tốc về phía nạn nhân. Trước đó một quãng là một người phụ nữ già nhỏ con đang xách một cái túi nặng lê bước giữa đêm. Đó là một người đàn bà khuyết tật, thật bất lợi, có thể bị viêm khớp nữa, nhưng người phụ nữ vẫn lê bước, kéo từng chân, từng chân, như thể thật khó để đi hết quãng đường. ‘Tốt rồi, bà ta sẽ không thể!’ Willy cười thầm một mình.

Nó nhanh chóng đuổi kịp người phụ nữ. Với một chiêu dễ dàng – một thao tác thuần thục đã thành công vô khối lần – Nó ngáng chân phía trước bà già tội nghiệp, đồng thời nắm cổ bà ta dúi mạnh về phía trước để nạn nhân ngã và nó có thể cướp cái túi. Nhưng - ồ, thật ngạc nhiên! – người đàn bà nhỏ bé cúi xuống và vung cái túi đầy gạch nặng của mình vào đầu Willy.

Trong khoảnh khắc đau đớn, Willy thấy cái gì đó đang đến. Cú đập vào đầu khiến mắt nó hoa lên. Nó đau đớn rú lên, rồi cả thế giới biến thành một màu đen sì, và cũng giống như tất cả những nạn nhân của mình trước đây, nó đổ sấp mặt xuống đất.

Những kẻ nhẫn tâm, những người hiếu kỳ vào cái đêm bận rộn đó bắt đầu nhìn chằm chằm đầy ngạc nhiên khi người phụ nữ nhỏ bé dẫm một chân lên lưng Willy, trông bà hài lòng như thể một con gà trống đạp trên đống phân ở buổi bình minh, và bà lại dẫm một lần nữa rồi bỏ đi với những bước chân vui vẻ.

Đêm vẫn trôi. Một phút hay một giờ? Willy chẳng còn khái niệm gì nữa. Cuối cùng một chiếc xe cảnh sát tuần tra xung quanh dừng lại khi thấy một đống lộn xộn trên vỉa hè. Cửa xe mở và một viên cảnh sát già tay lăm lăm súng bước ra. Ông tiến đến và với một bước chân bất cẩn ông ngã phịch xuống lưng kẻ nằm trên vỉa hè. Viên cảnh sát nhìn xuống và nhận ra. Ông gọi đồng nghiệp vẫn còn ngồi trong xe, ‘Ồ, đó là Willy, cuối cùng thì nó cũng bị thế này.’

Quay trở lại xe, sau khi quan sát, viên cảnh sát nhấc ống nghe và gọi cấp cứu đến mang kẻ bị thương đi.

Trong bóng tối của căn hộ gần đó, một người phụ nữ nhỏ bé ngồi bên cửa sổ và nhìn qua tấm rèm, khi nhìn thấy Willy bị ném khá thô bạo vào chiếc xe cứu thương – người đàn ông trong xe cứu thương cũng biết rõ nó – bà cười mãi không ngớt trước khi thay quần áo đi ngủ.

Một số người nhất định có thể xem được trong Tiên Thiên Khí Ảnh[11] khi họ đi vào cõi trung giới, nơi ghi lại toàn bộ những gì đã diễn ra trên thế giới và những gì sắp đến. Nó cho thấy hình ảnh thế giới nguyên thuỷ từ khi chỉ là một bóng khí cho đến trạng thái bán nóng chảy. Nó cho thấy mọi thứ đã xảy ra. Điều đó tương tự như thế này, thế giới là một người, người đó có cha mẹ và cha mẹ có máy quay phim ghi lại từ khoảnh khắc đứa con ra đời đến khi nó chết, do đó bất cứ khi nào đứa con cần tìm hiểu những tri thức đều có thể bật các cuộn phim lên và tìm hiểu xem những gì đã xảy ra, khi nào, ở đâu và làm thế nào. Đó là cách nó diễn ra với tất cả các thế giới.

Bên cạnh đó còn có một Ảnh Các Khả Năng[12], nó ghi lại những điều MONG MUỐN sẽ diễn ra, nhưng hành vi ứng xử của các nước khác nhau sẽ có thể làm thay đổi kết quả đó. Ví dụ, hiện có một vụ động đất lớn ở Viễn Đông và Trung Quốc bị nứt. Vâng, cá nhân tôi tin rằng đó là do sự ảnh hưởng rộng lớn của tất cả những cuộc thử nghiệm bom nguyên tử dưới lòng đất, được thực hiện ở Mỹ và Siberia. Nó cũng giống như ta tác động vào một cấu trúc nào đó và nghĩ rằng không có hại gì, nhưng sau đó thì những vùng xa của cấu trúc bị nứt vỡ hoặc đứt gãy. Các kỹ sư máy bay biết rõ điều này, khi một chiếc máy bay hạ cánh không thành công, nó có thể gây ra những hỏng hóc, mà theo đó các vết nứt sẽ xuất hiện phía đuôi.

Nhiều năm trước tôi được một người sùng đạo mời tham gia vào chương trình của ông ta. Ông ta chuẩn bị bán cho mọi người những ý tưởng rằng ông ta có thể đi vào cõi trung giới – với chiếc cặp của mình, có lẽ thế - tra thông tin và trở về, bán những thông tin đó cho những người điều tra để lấy một số tiền lớn. Ông ta viết thư nói với

tôi về điều đó và cố gắng mời tôi tham gia vào chương trình. Ông ta nói rằng chúng tôi có thể trở thành triệu phú trong chớp mắt. Tôi đã từ chối và đó là lý do vì sao tôi vẫn nghèo!

Tiên Thiên Khí Ảnh phản ánh về phụ nữ cho thấy rằng, cuộc chiến Giải Phóng Phụ Nữ không nên xảy ra. Không nên có tất cả những sự ghét bỏ, sự cay đắng mà phụ nữ chỉ ra trong cuộc chiến đó. Hiện nay theo tôi thấy hầu hết phụ nữ là những người tử tế, và nếu họ theo cuộc giải phóng phụ nữ thì cũng chỉ cho vui chứ không nghiêm túc. Nhưng cũng có một số nhất định những người lập dị, những phụ nữ nhét chữ 'Bà/Cô' (Ms.) trước tên của họ, tôi dịch là 'Phần Lớn Ngu Dốt'[13], và điều đó là rất phù hợp, bởi thực sự là họ ngu dốt. Nhưng đặt chữ 'Bà/Cô' (Ms.) thay vì 'Quý Bà' (Mrs.), 'Quý Cô' (Miss.) hoặc chẳng đặt gì trước tên của mình là họ đã gọi đến những rung động sai lầm, rung động là bản chất của tất cả sự tồn tại, và họ đã gọi đến những rung động xấu xa CHO CHÍNH MÌNH.

Nếu điều đó vẫn diễn ra nghĩa là những người phụ nữ dường như muốn những lực lượng kia sẽ tạo ra một sự sắp đặt mới, lực lượng ấy sẽ thấy rằng cần phải cho những con người Trái Đất nếm trải mùi vị sự ngu ngốc của họ, và sau đó sẽ quay lại trạng thái đã xảy ra với một nền văn minh cổ xưa, một nền văn mình xa xôi trên Trái đất đến mức chẳng còn dấu vết gì trừ những điều được chép trên Tiên Thiên Khí Ảnh.

Trong nền văn minh đó, con người có làn da tím thay vì da đen, vàng, nâu hay trắng. Người phụ nữ đã phản bội lại nhân loại, đến một giáo phái của Người Làm Vườn của Trái Đất, những người siêu phàm chăm sóc thế giới này, hay được cho là như vậy. Dường như họ bị gục ngã trong công việc nặng nhọc. Tuy nhiên dù sao, những người phụ nữ đã những ông Người Làm Vườn lạc lối và gây ra bất hoà với vợ ông ta. Và một cuộc đua được hình thành bởi một liên minh trên Trái đất, và được thống trị bởi phụ nữ. Họ chiếm tất cả công việc và chỉ còn lại rất ít việc làm cho đàn ông, trừ những công việc hèn mọn – gần như là nô lệ - là dành cho đàn ông, những người phải chịu bất lực. Trong những ngôi nhà vô cùng sang trọng

có những người đàn ông khoẻ mạnh ở đó chỉ với mục đích duy nhất là cung cấp em bé khi cần.

Ồ vâng, tất cả những điều này là sự thật, hoàn toàn là sự thật, tôi có thể nói với bạn hết sức chân thành rằng, nếu bạn đọc những cuốn sách của tôi – toàn bộ mười bảy cuốn – và bạn thực hành đúng những điều tôi nói, và nếu mục tiêu của bạn là hoàn toàn trong sáng thì bạn có thể đi vào cõi trung giới để đọc Tiên Thiên Khí Ảnh về thế giới này. Bạn không thể xem được ghi chép trong Tiên Thiên Khí Ảnh cho từng cá nhân bởi vì – vâng, nó sẽ cho bạn lợi thế không lành mạnh trong 'cuộc cạnh tranh'. Bạn cần phải được quản lý đặc biệt, như tôi tin họ nói trong Giáo Hội Công Giáo La Mã, trước khi bạn có thể đọc về Tiên Thiên Khí Ảnh của một cá nhân dưới một ngàn năm. Nhưng trong Kỷ nguyên đã qua lâu rồi ấy, khi mà người phụ nữ trong chế độ mẫu hệ vô cùng bận rộn làm việc như những kẻ nô lệ Cộng sản phải làm việc vậy, và sau đó những người phụ nữ dáng đẹp nhất, khoẻ mạnh nhất hay những người rất thích hợp làm lãnh đạo ấy, có thể vào những nhà phối giống để giải trí, hay trong trường hợp cần là cho mục đích sinh sản.

Bạn có thể hình dùng nếu điều tương tự xảy ra trên Trái đất ngày nay thì sẽ như thế nào không? Bạn có tưởng tượng được các nhà quảng cáo có thể đưa ra điều gì cho những phụ nữ cả tin không? 'Nhà Thư Giãn của Polly – Có Sẵn Những Người Đàn Ông Khoẻ Mạnh Nhất, hãy lựa chọn, bạn thích màu da nào, bạn thích vóc dáng nào, kích thước phù hợp với mong muốn. Giá hợp lý, có điều khoản đặc biệt dành cho thành viên câu lạc bộ.'

Nhưng dù sao đó cũng là một tình huống mà xã hội không tự nhiên cuối cùng cũng kết thúc. Và chế độ mẫu hệ ấy đã kết thúc. Nó mất cân bằng đến mức mà cuối cùng bị lật đổ và toàn bộ nền văn minh đã biến mất.

Bạn có biết tại sao nó mất cân bằng không? Hãy nghĩ về pin xe của bạn, pin đài phát thanh của bạn hay bất cứ cái gì có một cực dương và âm. Giả sử bằng cách nào đó bạn có thể làm cho cực âm mạnh hơn cực dương, vậy là toàn bộ cái đó mất cân bằng, phải

không, và nó đâu có thể làm việc sau một thời gian? Điều đó đã xảy ra với cuộc đua tiến hoá của giống người tím đặc biệt.

Cuộc sống đòi hỏi sự cân bằng giữa cực dương và cực âm, giữa tốt và xấu. Cần phải có sự bình đẳng giữa nam và nữ bởi nếu không cuộc sống không thể cân bằng, và những người tham gia cuộc chiến bình đẳng giới lại đi giận dữ với Thiên Nhiên, họ đang cố gắng làm hỏng hệ sinh thái của con người, và nó sẽ không còn hoạt động được, nó tạo ra rất nhiều Nghiệp Quả xấu cho kẻ chủ mưu, bởi nhìn vào những khó khăn mà họ gây ra, họ tham lam, và tham lam là một trong những lời nguyền rủa lớn nhất trên thế giới này. Luật Lệ Vàng là ta đối xử với người này ra sao thì người khác đối với ta cũng vậy. Tốt hơn là nên cho ra chứ không phải nhận về. Nếu bạn cho ra tức là bạn đã thêm vào những điều tốt trong Nghiệp quả của mình, nhưng nếu bạn cố gắng khuấy động sự bất hoà và xung đột thì khi ấy bạn đã tạo ra một Nghiệp quả thực sự xấu xa.

Tôi luôn thấy rất buồn cười những người phụ nữ kết hôn nhưng không muốn mang họ chồng để tạo nên một đơn vị cân bằng. Ở đây, tại Canada, chúng ta có một khao khát gửi đến văn phòng cao quý của Ngài Thủ tướng Canada rằng, ngài có một bà vợ không muốn dùng tên của chồng, mà tự gọi mình là 'Bà' (Ms.). Đó là bà MacTear hay đại loại thế, nhưng cái tên ấy cũng đủ để bất kỳ ai cũng phải rơi nước mắt rồi[14]. Nhưng làm thế nào để bạn có một gia đình của người đứng đầu quốc gia cân bằng nếu hai thành viên chính của gia đình ấy lại không tạo thành một đơn vị? Bạn không thể!

Lại nữa, nếu phụ nữ không muốn trở thành những bà vợ thì tại sao họ lại kết hôn? Nếu họ không muốn trở thành vợ trong khi lại muốn có con – à, thế thì hãy thiết lập những trạm phối giống như cho gia súc ấy, bởi nếu phụ nữ giống như vậy thì thực sự họ là những gia súc. Tôi tin là có nhiều hơn trong việc nuôi dạy những đứa trẻ hơn là chỉ mười phút hay lâu hơn của niềm vui mơ hồ. Tôi tin rằng *phụ nữ được trao bởi Tự Nhiên thiên chức làm mẹ để chăm sóc những đứa trẻ, và nếu họ chỉ đẻ ra và quẳng chúng ra vỉa hè từ khi chúng mới biết nói thì chẳng khác nào họ chăn nuôi những sinh vật không tình yêu*, đó là những gì chúng ta có hiện nay.

Bây giờ chúng ta có các băng nhóm trẻ em sẵn sàng giết người, các băng nhóm trẻ em lượn lờ trong các công viên, bẻ cành, nhổ cây, làm bất cứ điều gì chúng có thể để tạo thành địa ngục.

Trong những ngày tháng đã qua, khi những người vợ thực sự là vợ, họ luôn ở bên cạnh chồng, giúp chồng. Người chồng ra ngoài làm lụng kiếm sống, người vợ ở nhà chăm sóc gia đình và dạy cho những thành viên mới về cuộc đua tiến hoá của nhân loại.

Tất nhiên các nhà tư bản phải trả giá rất nhiều cho tất cả những điều này, bởi họ, những kẻ khát tiền nghĩ rằng nếu phụ nữ làm việc ở đó, họ sẽ có gấp đôi lợi nhuận. Hiển nhiên có tiền là tốt – Bản thân tôi chưa từng có nhiều tiền, nhưng tôi thà làm một người tử tế còn hơn trở thành nhà tư bản, những kẻ phá hoại nền văn minh chỉ vì lợi ích của việc vồ được vài con cừu đực.

Những người làm quảng cáo tạo ra những lời mời hấp dẫn với việc chi tiêu bằng thẻ tín dụng, các chương trình trả góp hay tất cả những thứ tương tự như thế, và những kẻ kém ý chí bị lôi cuốn, lôi cuốn, rồi họ sa vào và ngập đầu trong nợ nần đến mức phải làm một, hay hai hay thậm chí ba công việc. Khi tôi sống ở Windsor, tôi biết một người đàn ông phải làm tới bốn công việc và từ tờ mờ sáng. Vợ ông ta phải làm hai việc, vậy là họ có tổng cộng sáu công việc. Họ ngập trong nợ nần nhiều đến nỗi khi người đàn ông chết, tất cả mọi thứ họ có đều bị chủ nợ giữ hết. Vậy sao con người lại không sống hợp lý hơn, kinh tế hơn thay vì cứ vơ lấy bất cứ thứ gì họ nhìn thấy như một đứa trẻ hư hỏng tru tréo và vồ lấy những thứ ngở ngẩn chẳng thể giữ lại được.

Tôi phản đối mạnh mẽ phong trào Giải phóng Phụ nữ, và tôi hy vọng đã giải thích rõ ràng, bởi tôi đã nhìn thấy hậu quả của giáo phái khủng khiếp này hay bất cứ cái gì người ta gọi nó. Tôi đã đọc thấy trong Tiên Thiên Khí Ảnh, và tôi đã nhận được hàng ngàn lá thư kể về sự khốn khổ mà những người phụ nữ này gây ra. Chúng ta giờ đây đang đứng ở ngã ba đường của số phận nhân loại, và nếu con người không quan tâm đến việc đưa ra quyết định đúng đắn thì sẽ không có một xã hội ổn định.

*Sẽ phải có một tôn giáo trở lại trong đời sống, không quan trọng là tôn giáo nào*, tôi không nghĩ đó là Ki-tô giáo hay Do Thái giáo, hay Hồi giáo, hay Ấn Độ giáo hay bất kỳ tôn giáo nào cụ thể. Không quan trọng đó là tôn giáo nào, chẳng quan trọng chút nào hết. Chúng ta cần một tôn giáo tươi mới bởi những cái cũ đã thất bại thảm hại.

Thử lấy Ki-tô giáo làm ví dụ, vậy Ki-tô giáo LÀ gì? Đó có phải là đức tin Công Giáo? Hay đó là Tin Lành? Cái nào mới là Ki-tô giáo? Nếu cả hai đều là Ki-tô hữu thì sao họ lại đánh nhau ở Bắc Ai-len? Rồi lại nữa, các Ki-tô hữu đánh nhau với người Hồi Giáo ở Beirut, và những người Nga, những người mà Chúa của họ là Cộng sản. Theo những gì mà chúng ta nghe về các điều kiện ở Trung Quốc, vâng, tôi không nghĩ là mình lại muốn đến để xem những thứ đó lần thứ hai trong đời. Nhưng sẽ có một tôn giáo tốt hơn, sẽ có những thầy tu tốt hơn, họ LÀ những thầy tu thực sự thay vì những kẻ chỉ muốn một cuộc sống êm ả mà không phải kiếm tiền, những cái mà người ta đang làm hiện nay.

Chúng ta, như tôi đã nói, đang ở ngã ba đường. Chúng ta phải lựa chọn rằng mình muốn một xã hội cân bằng, trong đó đàn ông và phụ nữ cùng nhau làm việc bình đẳng như những đối tác, mà đàn bà trông nom những đứa trẻ thay vì ném chúng ra cho những đứa lớn hơn, có thể, những đứa đồi truỵ hơn dạy dỗ. Điều đó nghĩa là xã hội bị lật đổ. Ở Nga, thường là tất cả những đứa trẻ được đem đi và đưa vào những nhà trẻ được Nhà nước dựng lên trong khi bố mẹ chúng làm việc trong các nhà máy, trang trại hay hợp tác xã. Vâng, điều đó đã được chứng minh rằng không hề tốt, những người mẹ Nga giờ đây muốn chăm sóc lũ trẻ, muốn ở nhà và họ đang dấy lên một cuộc bạo động ở Nga để đòi quyền kiểm soát con mình. Không ai biết kết quả sẽ ra sao.

Hít-le trước kia, người thực sự đưa ra một số ý tưởng lập dị, có một trại chăn nuôi đặc biệt. Có lẽ bạn đã đọc đâu đó về điều này, nhưng một số người khác thì chưa biết nên có thể tóm gọn ý tưởng của nó là:

Những người lãnh đạo Đảng luôn tìm kiếm những thành viên khoẻ mạnh, trung thành trong Đảng, những người có thể trở thành cha mẹ tốt. Rồi khi tìm ra một đảng viên nam và một đảng viên nữ khoẻ mạnh, trung thành như thế, họ gửi những người này đến những biệt thự lớn trong nước. Tại đó, những người này được chăm sóc, ăn uống tốt, và khi họ đã khá hơn chút vì thời điểm đó khẩu phần ăn ở Đức khá eo hẹp, những người đàn ông và đàn bà trẻ được phép gặp nhau và chọn bạn đời.

Khi đã chọn được đối tác, cả hai phải trải qua một cuộc khám sức khoẻ nữa rồi được phép ở cùng nhau một tuần. Vâng, bạn biết điều gì xảy ra giữa một người đàn ông trẻ và một người đàn bà trẻ ở với nhau cả tuần mà không tổ chức nào cấm đoán, để lên lớp và mọi thứ họ làm đều được Chính phủ cho phép. À, rồi khi đứa trẻ ra đời từ sự liên kết đó, nó bị tách khỏi mẹ và đưa vào một cái Nhà đặc biệt để nuôi dạy với tất cả những kỹ năng, khoa học và các bí quyết mà Đức Quốc Xã có ở thời điểm đó. Chúng dự định tạo ra những hạt nhân của một siêu chủng tộc.

Hai mươi lăm năm sau, một số nhà điều tra nhất định đi đến câu hỏi điều gì đã xảy ra và rất nhiều đứa trẻ giờ tất nhiên đã lớn, được tìm thấy, và phần lớn trong số chúng được cho là xấu tính, không có ngoại lệ. Quả thật vậy, một số kẻ ngu si, không chỉ riêng Hít-le, đã cho thấy rằng không thể đưa một người đàn ông và một người đàn bà đến với nhau, bắt họ sản sinh để có được một đứa trẻ thậm chí là bình thường!

Đến năm 2000, điều này sẽ được chứng minh nếu con người trên Trái đất bị xoá sổ như rất nhiều loài cỏ dại, và những giống dân mới được gieo xuống. Nhưng nếu phụ nữ sẽ ở nhà và là những người vợ, người mẹ như thiên chức của họ thì cuộc tiến hoá này có thể được tiếp tục đến Kỷ nguyên Vàng. Nó phụ thuộc vào việc bạn là người phụ nữ thực sự hay là Người Phụ Nữ Giải Phóng – người mà không thực sự là bạn. Bạn lựa chọn trở thành ai? Bạn muốn được xếp chung với cỏ dại hay được đi tới Kỷ Nguyên Vàng với sự ổn định trong gia đình?

# CHƯƠNG XI. LỜI KẾT

Tôi thấy dường như ta đang phải đối phó với những vấn đề ở thế giới siêu hình trong cuốn sách này, các linh hồn, ma, ... vậy nên có lẽ tôi sẽ nói với bạn – không quá nghiêm túc – về Cái đuôi Con mèo của ông chủ nhà trọ.

Ông chủ nhà trọ này là một người đàn ông khá tốt, một người tuân thủ chặt chẽ pháp luật. Ông có một con mèo Tom già ở cùng đã nhiều năm, nó thực sự là một con mèo già tốt bụng – tôi nghĩ nó là một con mèo màu nâu hay đoại loại thế - và rồi, nó thường ngồi trên quầy bar gần chiếc máy tính tiền. Một ngày nọ con mèo chết và ông chủ quán trọ, người vô cùng yêu quý nó, cảm thấy vô cùng cô đơn, và ông tự nhủ, 'Mình biết sẽ làm gì rồi! Mình sẽ có cắt cái đuôi của con mèo Tom già và gắn nó trong tủ kính, đặt trên quầy bar để tưởng nhớ nó.'

Thế là ông chủ nhà trọ nhờ một người bạn làm nghề nhồi xác động vật cắt đuôi con mèo Tom già, và phần còn lại của nó được chôn cất. Con mèo Tom già, con mèo của người chủ nhà trọ đã có một cuộc đời tốt đẹp. Nó đã lắng nghe tất cả những gì người ta nói bên quầy bar và thông cảm với những người đàn ông mà vợ họ không hiểu họ, hay tất cả những điều tương tự thế. Vì vậy, con mèo Tom già tốt bụng đã lên thiên đàng, tới chỗ Cổng Hạt Lê và gõ cửa. Tất nhiên mọi người vui mừng đón chào nó. Nhưng rồi – Ôi khốn khổ thay, khốn khổ thay, thật là một cú sốc! – Người Giữ Cửa Thiên Đàng nói – 'Ôi lạy Chúa tôi, Tom, cậu không có đuôi. Chúng ta không thể chấp nhận cậu ở đây nếu cậu không có đuôi, đúng không nào?'

Mèo Tom già ngoái lại nhìn và hoàn toàn bị sốc khi không thấy cái đuôi của mình, quai hàm của nó há ra to đến nỗi gần như cào thành một rãnh trên đồng cỏ nhà trời. Nhưng Người Giữ Cửa Thiên Đàng nói ,'Biết nói gì với anh đây, Tom, anh phải quay lại để lấy cái đuôi

và chúng tôi sẽ gắn nó vào cho anh, rồi anh lại có thể vào thiên đường. Giờ thì không thể, tôi sẽ đợi anh.'

Vậy là con mèo của người chủ nhà trọ nhìn vào chiếc đồng hồ bên tay trái và thấy rằng đã gần nửa đêm. Nó nghĩ, 'Ồ đi thôi, mình phải nhanh chân kẻo Ông chủ sẽ đóng cửa lúc nửa đêm, kéo quầy bar và tất cả mọi thứ trên đó lên, mình phải khẩn trương mới được.'

Và nó vội vàng trở lại Trái đất và chạy thoăn thoắt dọc con đường đến nhà trọ. Nó gõ cửa dồn dập và tất nhiên quán trọ đóng cửa. Vậy là mèo Tom già lại tiếp tục gõ theo cách mà những khách hàng thường qua lại gõ. Sau đó một lúc, cánh cửa mở ra và ông chủ đứng đó. Trông ông ta lộ rõ vẻ sốc và nói, 'Ôi Tom, mày làm gì ở đây? Mày đã được chôn hôm nay rồi mà, mày không thể trở lại cuộc sống này nữa, mày chết rồi, có hiểu không?'

Mèo Tom già buồn bã nhìn ông ta nói, 'Ông chủ, tôi biết đã gần nửa đêm và đã muộn với ông, nhưng tôi đã lên đến thiên đàng và họ không cho tôi ở lại khi không có đuôi, vậy nên nếu ông trả lại tôi cái đuôi – nếu muốn ông có thể buộc nó lên cho tôi – tôi sẽ trở lại thiên đàng và họ sẽ cho tôi vào.'

Ông chủ nhà trọ đưa tay lên cằm, thái độ thường có khi ông đăm chiêu suy nghĩ. Rồi ông liếc một mắt lên đồng hồ và nói, 'À, Tom, ta vô cùng xin lỗi cậu và tất cả mọi thứ nhưng cậu biết đấy ta là người tuân thủ luật pháp, và cậu cũng biết rõ về giờ giới nghiêm đấy, pháp luật quy định không được trả lại đuôi[15] cho các linh hồn sau giờ giới nghiêm.'

Vậy là sau tất cả những chuyện đó, ta nên quay trở lại với cái văn bản kinh doanh vô cùng quan trọng đó, đây là những gì ta sẽ bàn trong chương cuối cuốn sách này. Chuyện là – Một quý ông từ một trong số những đất nước nhỏ cổ xưa giáp biên giới Địa Trung Hải – đó là Hy Lạp hay La Mã gì đó, tôi không biết nó ở đâu lúc đó – nhưng quý ông đó đang đứng trên thùng xà bông của ông ta. Plinius Secundus[16] là tên của ông và ông thực sự là một người rất thông minh, ông ấy chắc hẳn phải như vậy, vì bạn biết không, ông ấy phải rất thông minh bởi tên ông ta ngụ ý như thế - Secundus - ông ta

không phải là người đầu tiên mà là người thứ hai. Chắc hẳn bạn đã đọc về những công ty cho thuê xe, những người quảng cáo rực rỡ trên các trang báo, một trong số đó rao một cách đặc biệt rằng họ là công ty thứ hai nên họ phải làm việc chăm chỉ hơn. Vâng, Plinius Thứ Hai cũng làm như thế. Ông ta phải làm việc chăm chỉ hơn và Plinius Thứ Nhất.

Ông đứng lên thùng xà bông của mình. Tôi không biết nó nhãn hiệu gì vì thời đó chưa có những tay quảng cáo lởn vởn xung quanh để đặt tên cho mọi thứ, nhưng ông ta đứng loạng choạng trên đó bởi cái hộp không chắc chắn và Plinius Secundus thì vẫn ở đó. Sau đó ông ta nhìn lại mình giữa đám đông chẳng ai quan tâm, rồi ông ta nói, 'Này các bạn,' nhưng chẳng ai thèm đáp lại, cũng không ai quay ra. Thế là ông ta mở miệng lần nữa và lần này ông ta rống len, 'Này các bạn, cho tôi mượn đôi tai các bạn một chút!'

Ông ta nghĩ rằng thật là khôn ngoan hơn nhiều khi yêu cầu mọi người cho ông ta mượn tai họ, bởi ông ta biết rõ rằng họ không thể cắt tai mà tiếp tục đi, nếu tai họ dừng lại thì chủ của nó cũng phải dừng lại, và nếu họ dừng lại, ông ta có thể nói với họ vài điều. Nhưng vẫn chẳng ai trả lời. Ông ta lại dừng một chút, nhìn vào đám đông đang tất bật. Rồi ông ta tiếp cận theo một cách mới, 'Hỡi những người bạn La Mã, Hy Lạp, Mỹ,' nhưng đột nhiên ông ta dừng lại vì nói nhầm, miệng vẫn mở, ông ta xấu hổ nhớ ra rằng Mỹ vẫn chưa được khám phá nhiều thế kỷ trước. Nhưng dường như cũng vẫn chẳng ai phát hiện ra lỗi trong lời nói của ông ta.

Giờ tôi là một người tốt, thật đấy, một số người nghĩ rằng tôi là một gã cổ hủ, một số khác nghĩ tôi có một bộ mặt già nua khó tính hay đại loại thế. Tôi biết điều đó vì họ viết và nói với tôi như vậy. Nhưng dù sao dưới đây là lời dịch những gì Plinius Secundus muốn nói. Nó được dịch ra cho các bạn bởi vì tôi cũng như các bạn không thể hiểu ngôn ngữ của ông ta! 'Không có luật nào chống lại sự thiếu hiểu biết của bác sĩ. Bác sĩ học trên cơ thể run rẩy của bệnh nhân trong khi họ đang nguy ngập. Họ giết và gây thương tật cho bệnh nhân mà không bị trừng phạt, rồi họ đổ lỗi cho bệnh nhân quỵ ngã chứ không phải cách điều trị của mình. Chúng ta hãy làm một cái gì

đỏ để kiểm tra các bác sĩ, những người không tuân thủ lời thề[17] rằng họ nên chữa khỏi cho bệnh nhân, rằng cần an ủi họ trong khi Thiên Nhiên tác động đến sự chữa trị.'

Bạn đã bao giờ dừng lại để nghĩ xem trong mớ thuốc hỗn độn ấy là cái gì không? Nó là, bạn biết không, thực sự là một thứ hỗn độn gây sốc. Ngày nay trung bình một bác sĩ chỉ dành khoảng chín phút cho một bệnh nhân tính từ lúc họ đến cho đến lúc họ ra về. Chín phút. Không đủ thời gian để tiếp xúc cá nhân, không đủ thời gian để tìm hiểu bệnh nhân.

Vâng, đó là một điều rất kỳ lạ ngày nay. Điều đó nghĩa là, đúng ra bác sĩ nên làm nhiều hơn cho người bệnh, nhưng giờ đây, sau năm ngàn năm lịch sử của ngành y khoa, không một vị bác sĩ nào có thể điều trị một người bị cảm lạnh. Nếu một bác sĩ chữa cho một người bị cảm lạnh, bệnh có thể được coi là kết thúc hai tuần sau đó, nhưng nếu bệnh nhân khôn ngoan không đến bác sĩ và cứ để Thiên Nhiên chữa lành nó, thì có thể cũng chỉ mất mười bốn ngày.

Bạn đã bao giờ nghĩ một bác sĩ trung bình chẩn đoán bệnh nhân thế nào chưa? Ông ta nhìn vào con bệnh cẩn thận trong một phút, cố gắng tìm xem con bệnh biết được bao nhiêu, bởi qua rất rất nhiều năm trước đây, vị thần y Aescutapius[18] đã đi đến kết luận rằng, bệnh nhân càng hiểu biết nhiều, họ càng ít tin tưởng vào bác sĩ.

Nếu mọi thứ đã đi đúng hướng trên thế giới này, và nếu triều đại Đen tối không phát triển nhanh nhờ sự trợ giúp của những thanh niên sốt sắng, Phong trào Giải phóng phụ nữ, vv, thì những phát triển vĩ đại trong lĩnh vực y tế đã có thể xuất hiện. Ví dụ ta có thể có hình ảnh của hào quang cho phép bất cứ người được đào tạo nào chẩn đoán trước khi bệnh tấn công vào thực thể và khi đó, bằng cách áp dụng những rung động, hay tần số, chu kỳ phù hợp – gọi là gì tuỳ bạn – bệnh nhân có thể được chữa khỏi trước khi họ bị ốm, hay những thứ tương tự.

Nhưng tôi không có đủ tiền để thực hiện nghiên cứu một cách đầy đủ. Một thực tế kỳ lạ là bất cứ luật sư dễ thương nào cũng có thể

tính phí bốn mươi đô la một giờ của anh ta, tính phí và lấy tiền, một cô nhân viên đánh máy có thể tính phí ba đô la cho việc gõ bức thư ngắn một trang, cô ta cũng có tiền. Và mọi người trả tiền cho vô vàn những thứ như đồ uống, giải trí, ... nhưng để trả tiền cho việc nghiên cứu – Không, họ 'chuyển cho cơ quan liên quan', hay đại loại thế. Vì vậy, mà khoa học về đọc hào quang như tôi mong muốn chưa thể tiếp tục được. Tôi có thể nhìn thấy hào quang của bất kỳ người nào vào bất kỳ lúc nào, nhưng đó không phải là BẠN nhìn thấy, phải không? Đó không phải là bác sĩ của bạn nhìn thấy, phải không? Và tôi đã làm việc với ý tưởng rằng bất cứ người nào, với thiết bị phù hợp, đều có thể nhìn thấy hào quang con người.

Khi có thể nhìn thấy hào quang, bạn có thể nhìn thấy những người tâm thần phân liệt, làm thế nào họ có thể chia thành hai được. Nó giống như ta có một quả bóng bay dài bị chia ở giữa thành ra bạn có hai quả bóng. Hay ai đó có thể thấy được quá trình bệnh ung thư tiếp cận một cơ thể - tất nhiên là qua hào quang – và rồi áp dụng thuốc giải độc chính xác bằng việc sử dụng các rung động, màu sắc, âm thanh, nhờ đó bệnh ung thư có thể ngừng trước khi tấn công cơ thể vật lý. Có biết bao nhiêu cách làm để giúp người bệnh.

Một trong những khó khăn lớn nhất dường như là mọi người ngày nay đều hám tiền. Bạn có những người trẻ tuổi ở trường trung học hay đại học, họ so sánh những lưu ý để quyết định chọn nghề nào – luật sư, nhà thờ, hay nghành y – sẽ đem lại cho họ nhiều tiền nhất và nhàn nhã nhất, cũng như là trong nghành y hiện nay bác sỹ nha khoa có vẻ kiếm được nhiều nhất vậy!

Trong phần chu kỳ sống này, những điều thực sự được dự định là bác sĩ phải thực sự chuyên tâm, những người không nghĩ về tiền, trên thực tế, đó là những 'tu sĩ y khoa', bất kể đàn ông hay đàn bà, không có suy nghĩ gì khác hơn là giúp đỡ mọi người. Nhà nước cần cung cấp đội ngũ đó cho dân chúng, cho họ những thứ hợp lý họ muốn. Họ phải được miễn trừ thuế thu nhập và những thứ tương tự như thế, và rồi họ có thể tư vấn qua điện thoại hay đến nhà bệnh nhân.

Bạn đã bao gì nghĩ rằng một bác sĩ để bệnh nhân đến phòng khám và cho anh ta chờ đến bốn tiếng đồng hồ nhưng chỉ nhìn anh ta tổng cộng có chín phút – làm thế nào mà vị bác sĩ ấy lại có có được kiến thức sâu sắc về lịch sử của bệnh nhân được? Làm thế nào và vị bác sĩ đó biết được các mẫu di truyền của bệnh nhân được? Đó không phải là mối quan hệ bác sĩ – bệnh nhân, nó giống như là mang những đồ vật hỏng đến nhà máy để sửa chữa hơn. Một cách khách quan là thế này, nếu bác sĩ nghĩ rằng bệnh nhân này sẽ làm phiền anh ta quá chín phút thì cứ tống luôn ra viện, giống như một bài viết được gửi về để sửa chữa và bị kẹt trên giá một thời gian rồi.

Toàn bộ hệ thống y học là sai lầm, và trong Kỷ Nguyên Vàng đang đến sẽ có một điều gì đó về những cái tôi đã gợi ý, rằng tất cả các bác sĩ nên là những thầy tu hay ít nhất cũng gắn với một dòng tu nào đó. Họ sẽ là những người chuyên tâm và thường trực qua điện thoại bằng cách thay ca nhau, bởi ta không thể mong họ làm việc mười sáu tiếng một ngày, nhưng có thể mong họ làm việc nhiều hơn sáu tiếng một ngày như họ đang làm bây giờ.

Một trong những điều vô cùng khủng khiếp là cách các bác sĩ khám được nhiều phòng. Vị bác sĩ ngồi trong văn phòng của ông ta ở một đầu hành lang, và trải dọc hành lang là những buồng nhỏ, có thể bốn, năm hoặc sáu buồng, mỗi buồng đều có một bệnh nhân. Vị bác sĩ rất vội vã khám cho một bệnh nhân và chỉ định họ đến một buồng. Trong khi bệnh nhân đó đang cởi đồ hoặc đã sẵn sàng thì vị bác sĩ lại vội vàng thăm tất cả những buồng bệnh khác, nó thực sự là một việc sản xuất hàng loạt, giống như dãy chuồng gà mái, nơi mà những con gà bị nhốt trong lồng, tầng nối tầng, hàng nối hàng, họ cho ăn và vỗ béo – thức ăn được đưa vào một đầu và đầu kia những quả trứng rơi ra. Vâng, nó dường như rất giống với các bệnh nhân. Những lời vàng ý ngọc của bác sĩ đi vào một đầu, đó là những lỗ tai, và đến thanh toán, hoặc từ bảo hiểm sức khoẻ, hoặc từ bệnh nhân, đó là một dòng chảy liên tục. Điều đó không phải là y khoa.

Các bác sĩ không phải luôn luôn giữ lời tuyên thệ của mình[19]. Thường họ sẽ đến câu lạc bộ và thảo luận vấn đề của bà già này và

bà già kia, hoặc cười cợt với bạn bè anh ta về việc làm sao ông ấy lại muốn thế chứ, chẳng phải là điều gì đó sẽ đến với cuộc hôn nhân của ông ta sao? Bạn biết đó là gì!

Tôi thấy dường như những bác sĩ đó chỉ lấy giấy phép hành nghề để có một công việc, và sau đó họ đóng sách vở mãi mãi, và bất kỳ điều gì học được tiếp thì chỉ là qua trình dược viên, người lăng quăng từ chỗ bác sĩ này đến chỗ bác sĩ khác để tăng doanh số bán hàng. Trình dược viên tất nhiên phóng đại tất cả những khía cạnh thuận lợi của thuốc men công ty anh ta cung cấp, nhưng không bao giờ, không bao giờ anh ta nói về tất cả những tác dụng phụ lạ có thể xảy ra. Cứ nhìn vào việc ở Đức khi mà loại ma tuý khủng khiếp được đưa cho phụ nữ có thai và kết quả là những đứa trẻ bị quái thai, có lẽ là thiếu chân hay tay gì đó.

Người ta cũng gặp điều tương tự với thuốc tránh thai. Phụ nữ bị phỉnh lừa và thôi miên bởi những lời nói rằng họ có thể vui vẻ và không phải lo hậu quả bằng cách dùng thuốc tránh thai này nọ. Vâng, những cuộc kiểm tra trên thực tế các bệnh nhân cho thấy có thể có rất nhiều tác dụng phụ nghiêm trọng, như ung thư, buồn nôn và rất nhiều điều khác. Vì vậy giờ đây các công ty dược trở lại với những bảng vẽ ẩn ý của họ, và họ cố gắng đưa ra những phương pháp khác để cản trở những tinh trùng nhanh nhẹn, ngăn anh chàng đó bắt tay với một cô nàng trứng háo hức.

Khi đến lúc sẽ có một phương pháp ngừa thai khá hiệu quả - không, tôi không nói TRÁNH! – cách thức thực sự đó sẽ là một dạng phát sóng siêu âm có thể điều chỉnh được tần số chính xác cho một người đàn ông hay một người đàn bà. Rung động của nó sẽ tác động vào tinh trùng trong *bình nhỏ*, trên thực tế tinh trùng và trứng, cả hai đều có thể được trung hoà bởi sóng siêu âm của từng người nếu họ biết cách làm, và nó sẽ không gây ra vấn đề cho cả 'cậu ta' và 'cô ta', nhưng đó là những điều sẽ đến trong Kỷ Nguyên Vàng, nếu Kỷ Nguyên Vàng được diễn ra.

Đau đớn là một điều khủng khiếp, phải không? Và thật ra, các bác sĩ hoặc những nhà dược phẩm đã không đưa ra bất kỳ giải pháp

thực sự nào để kiểm soát cơn đau. Một vài viên aspirin không làm điều đó. Demerol chỉ là một giải pháp tạm thời với nhiều tác dụng phụ. Và sau đó bạn có móc-phin hoặc nhiều loại nha phiến có thể gây nghiện. Nhưng tôi tin rằng những nhà nghiên cứu đầu tiên nên quan tâm đến lý thuyết rằng cơn đau có thể được cảm nhận chỉ bởi những sinh vật có hệ thần kinh, vậy thì họ phải làm cái gì đó để đặt một rào cản giữa vùng bị đau và những dây thần kinh cảm thụ vùng đó.

Kinh nghiệm làm bệnh nhân của chính tôi trong bệnh viện đã không làm tôi ngưỡng mộ thế giới y học, bởi tôi đột nhiên đổ bệnh với những cơn đau thực sự khủng khiếp, chúng tôi đã ở trong tình trạng không lối thoát vì bệnh viện gần nhất có một cuộc đình công của các nhân viên kỹ thuật hay y tá hay cái gì đó tương tự, và người ta không nhận bệnh nhân, vì vậy mẹ San Raab đã liên lạc với nhân viên cứu thương.

Lúc này, như tôi đã nói ở trên, Dịch vụ Cứu thương Calgary là tương đối vượt trội. Nhân viên cứu thương được đào tạo trình độ cao và lịch sự, không những thế, họ còn rất quan tâm đến bệnh nhân. Tôi không hề quá khen ngợi những nhân viên cứu thương của chúng tôi. Tôi chắc rằng Cleo và Taddy Rampa phải hôn từng người trong số họ và rồi họ có thể nói là đã được những con mèo Xiêm đem phước lành đến, chẳng phải thế sao?

Ngay sau đó là tiếng hú còi báo của chiếc xe cứu thương phanh khựng bên ngoài cửa. Rất khẩn trương, hai nhân viên cấp cứu đến, mang theo những cái túi đen lớn. Họ không phải là những nhân viên thông thường, họ là chuyên gia cấp cứu những tình huống khẩn cấp, mà chuyên gia là những người giỏi nhất trong tất cả. Họ hỏi vài câu rồi không buồn mở những cái túi, thay vào đó họ đẩy cái cáng lăn vào cạnh giường tôi. Họ vô cùng cẩn thận chuyển tôi qua cái cáng, rồi chúng tôi xuống bằng thang máy để ra phố, nơi lúc nào cũng khẩn trương như nó vốn thế, rồi đưa tôi vào xe cứu thương. Mẹ San Rampa ngồi phía trước cạnh tài xế và một chuyên gia cấp cứu ngồi cạnh tôi. Tôi đã vô cùng may mắn được chở bằng một

chiếc xe mới tinh. Đó là lần đầu tiên nó được sử dụng, vẫn còn thấy rõ mùi sơn mới và chất khử trùng.

Chúng tôi lái dọc những con phố ở Calgary, tôi sẽ không nói với quý vị tên của cái bệnh viện, theo quan điểm của tôi, đó là cái bệnh viện tồi nhất Alberta, nên ta tạm gọi nó là Bệnh viện Chó. Nó đúng với cái tên đó. Tôi có thể nghĩ ra một cái tên rất thích hợp nhưng tôi sợ là Nhà Xuất Bản đáng kính của tôi sẽ đỏ mặt (không hiểu Nhà Xuất Bản CÓ THỂ đỏ mặt không nhỉ?) và sẽ sửa nó.

Ngay sau đó, xe cứu thương tấp vào một nơi nào đó tối tối, trông như cái động ảm đạm. Theo tôi, nó giống như tôi bị đưa đến một cái nhà máy dở dang với một bên là cảng kéo hàng. Ở đây lạnh lẽo nữa. Nhưng ngay khi mắt chúng tôi vừa quen với bóng tối thì những nhân viên cấp cứu đã đưa tôi ra khỏi xe, đẩy cáng qua một hành lang ảm đạm, tất cả những người mà tôi nhìn thấy đều đượm một vẻ buồn rầu. Tôi nghĩ, 'Ôi trời! Chắc họ đưa nhầm tôi đến một Nhà Tang Lễ.'

Mẹ San Ra'ab biến mất đâu đó vào một văn phòng nhỏ dễ thương để khai thông tin chi tiết về tôi, rồi tôi được đưa đến Khu Vực Cấp Cứu, trông nó giống như một cái hành lang dài với một vài thanh mạ để kéo rèm, chúng thường không được kéo ra, rồi tôi được chuyển sang một cái giường cấp cứu của bệnh viện. Một trong số những chuyên gia cứu thương biết những khó khăn của tôi, nói, 'Cô y tá, ông ấy cần một cái *thanh khỉ*.' Một thanh khỉ, là một thiết bị kéo lên được tuỳ ý, mở ra được khoảng ba feet tính từ đầu giường và có một mảnh hình tam giác bọc kim loại hoặc nhựa. Nó giúp những người bị liệt như tôi tự nâng lên vị trí ngồi. Tôi cũng có một cái nhiều năm rồi, và tôi luôn luôn có một cái như thế khi tôi phải vào viện. Thế nhưng lần này khi vị chuyên gia cấp cứu nói rằng tôi cần một thanh khỉ, thì cô y tá ném một cái nhìn khó chịu hơn bình thường và nói, 'Ồ, ông ta cần một thanh khỉ thật sao? Hừ, ông ta sẽ không có Ở ĐÂY!' Với câu nói đó cô ta quay người bước ra khỏi căn buồng nhỏ. Hai chuyên gia cấp cứu nhìn tôi thông cảm và lắc đầu nói, " Cô ta luôn luôn như thế! '

Giờ đến giai đoạn chờ. Tôi đã bị mắc kẹt trong phòng này và mỗi bên của tôi có những giường khác. Tôi không bao giờ có thể đi một vòng để đếm xem có bao nhiêu giường, nhưng tôi có thể nghe thấy rất nhiều tiếng nói, tất cả đều được hỏi về bệnh tình và chẩn đoán giữa nơi đông người. Một số tấm rèm che không được kéo vào, và trong những tình huống đó, người thì hở trên, người thì hở dưới. Không có sự riêng tư nào hết. Tôi cũng lâm vào một sự cố nực cười khủng khiếp.

Giường bên phải là một ông già, ông ta được đưa vào từ ngoài phố, và một vị bác sĩ đến bên ông ta nói, 'Ôi bố già, Trời ơi, lại là ÔNG nữa à? Tôi đã bảo ông đừng uống rượu nữa mà, rồi ông sẽ chết sớm nếu ông không chịu ngừng uống.'

Có tiếng lè nhè, rồi lẩm bẩm và cằn nhằn, sau đó ông già rống lên 'Tôi không muốn chữa khỏi bệnh uống rượu, chết tiệt! Tôi chỉ muốn chữa khỏi bệnh run thôi!' Vị bác sĩ nhún vai rút lui – Tôi có thể quan sát việc đó khá rõ – rồi anh ta nói, 'Được, tôi sẽ tiêm cho ông một mũi để giúp ông đứng lên được một lúc, và ông có thể về nhà, nhưng ĐỪNG CÓ TRỞ LẠI ĐÂY NỮA.'

Vài phút sau, khi tôi vẫn còn nằm trên chiếc giường bệnh viện, một y tá lao phầm phập tới từ hành lang. Cô ta xô đến cái khoang đang mở của tôi không một lời nói – thậm chí không thèm nhìn xem tôi là ai hay tôi cần gì – Cô ta kéo tấm phủ trên người tôi, tuột chiếc quần ngủ xuống và tiêm một mũi thẳng vào cái mông chưa được kiểm tra của tôi. Điều này hoàn toàn là sự thực. Tôi cũng đã nghi ngại liệu mình có bị tiêm một nhát giống như của ông lão say giường bên không. Chẳng ai nói với tôi những gì đã được làm, không một lời nào với tôi, tất cả những gì tôi biết là tôi bị tiêm thẳng vào người MỘT CÁI GÌ ĐÓ - ồ vâng, có lẽ là xuất hiện những người phụ nữ xung quanh, nhưng các bạn biết đấy, tôi bị kẹt trong tình huống đó.

Lát sau, một người phụ việc đến, không nói với tôi một lời, chỉ nắm lấy cuối giường và bắt đầu kéo đi. 'Tôi sẽ đi đâu đây?' Tôi hỏi, tôi nghĩ đó là một câu hỏi hợp lý. Nhưng anh ta chỉ trừng mắt nhìn tôi và kéo qua một hành lang dài, rất dài. "Ông sẽ thấy khi đến đó,"

anh ta nói. "Nhắc cho ông biết, tôi không phải là một người phụ việc bình thường, tôi chỉ giúp thôi. Thực ra tôi làm ở ...' và anh ta nhắc đến một cái phòng nào đó.

Tôi đã luôn tin tưởng và luôn được dạy rằng một trong những nhiệm vụ của một bác sĩ hoặc y tá hay bất cứ ai liên quan đến việc điều trị đều phải nói với bệnh nhân tại sao phải làm, cái gì sẽ phải làm, bởi vì sau tất cả, việc tiêm vào phía sau bệnh nhân và để họ lo lắng không biết bất cứ điều gì đang diễn ra là khá nghiêm trọng.

Chúng tôi xuống dưới hành lang và một vị mục sư loại nào đó đang đến. Ông ta thấy tôi và ngó vào với một bộ mặt rô-bốt lạnh băng, rồi quay ngoắt đi. Tôi không thuộc đàn chiên của ông ta, bạn biết đấy, thế là ông ta lại vội vàng đi một hướng, tôi được kéo đi hướng khác.

Chiếc giường cáng dừng lại và một giọng nói the thé cất lên. ‘Là ông ta hả?’ Anh chàng phụ việc chỉ gật đầu rồi bỏ đi, và tôi lại bị bỏ bên ngoài một phòng có lẽ là X-quang.

Một lúc sau cũng có người đến và đẩy cái giường của tôi một nhát – như tránh một cái đầu máy xe tải vậy – và tôi lăn vào phòng X-quang. Chiếc giường được đẩy sát vào cái bàn, và tôi được lệnh, ‘Trèo sang đây.’ Vâng, tôi cố gắng nhích nửa người trên sang cái bàn và quay sang một cô nhỏ người bên cạnh – tôi nhìn cô ta và băn khoăn không biết cái tạo vật trẻ trung ấy đang làm gì ở một nơi thế này. Cô ta mang tất trắng, váy ngắn, phải nói là cực ngắn, nó chỉ chớm đến chỗ mà tôi bị tiêm lúc nãy. Tôi nói, ‘Cô làm ơn nhấc cái chân hộ tôi, tôi không tự làm được.’ Cô ta quay ra nhìn tôi, miệng há ra vì ngạc nhiên rồi nói, giọng đầy ngạo mạn, ‘Ồ không!, rồi giọng cô chuyển sang đầy vẻ kinh tởm và kiêu hãnh, ‘Tôi là KỸ THUẬT VIÊN – chứ không phải để giúp ông!’ Thế là với sự đau đớn, đau đớn cùng cực, tôi cố gắng nắm lấy mắt cá chân mình bằng tay phải và kéo chúng lên bàn.

Không một lời nào, CÔ KỸ THUẬT VIÊN đóng sầm cái máy X-quang, bật các nút, ..., rồi cô đi ra phía sau một mặt kính, nói, ‘Hít vào – GIỮ! Thở ra.’ Tôi ở đó khoảng mười phút trong khi phim được

hình thành, và rồi không một lời nào, ai đó lại đến và đẩy cái giường bệnh viện sát vào cái bàn. ‘Leo sang,’ cô ta nói. Và một lần nữa, với nỗ lực hết sức, tôi kéo được người sang giường bệnh, sau đó người phụ nữ kia đẩy cái giường một nhát và kệ nó lăn ra khỏi phòng chụp X-quang.

Lại tiếp tục chờ đợi và cuối cùng một người nào đó cũng đến, nhìn vào cái thẻ trên giường, cũng vẫn không một lời nào, đẩy tôi về Phòng Cấp Cứu, nơi tôi đã bị ném vào một buồng giống như người ta đẩy một con bò vào chuồng vậy.

Cuối cùng sau ba hoặc bốn giờ gì đó, tôi được một bác sĩ nhìn đến nhưng chỉ để quyết định rằng họ không thể làm gì cho tôi, không còn giường trống nào trong bệnh viện trừ một chiếc duy nhất ở phòng phụ nữ. Tôi đã đề nghị cho tôi giường đó nhưng họ không chịu.

Thế là tôi lại được bảo về nhà một lần nữa, vì họ chẳng thể làm gì cho tôi và tôi sẽ ‘tốt hơn nếu ở nhà’. ‘Ông sẽ được chăm sóc tốt hơn ở đó,’, một người khác nói. Tin tôi đi, họ không cần thuyết phục tôi về điều đó.

Mẹ San Ra'ab vẫn đang ngồi trong cái lạnh của phòng chờ, trên một cái ghế cứng trong suốt thời gian đó, tôi nghĩ giống như một kẻ bơ vơ trên một hoang đảo, nhưng cuối cùng bà cũng có thể được vào Phòng Cấp Cứu và một chiếc xe cứu thương được điều đến chở tôi về nhà. Từ nhà đến Bệnh Viện Chó khoảng một dặm rưỡi, từ Bệnh Viện Chó về nhà một dặm rưỡi nữa, tổng cộng là ba dặm, nếu tôi tính đúng. Chuyến đi vô ích đó chi phí mất bảy mươi đô la, không phải do lỗi của những nhân viên cấp cứu, mà đó là phí cuộc gọi cấp cứu.

Vì thế giờ tôi đang tìm một chỗ ở khác ngoài Calgary, dự kiến là sang tỉnh khác bởi mạng sống của tôi bị đe doạ vì tình trạng điều trị ở Calgary. Tôi bị sốc bởi các kiểu chi phí trong lĩnh vực y tế tại Calgary.

Những điều này mang lại cho tôi một quan điểm mới. Tôi tin rằng y tế chỉ nên thực thi bởi những người chuyên tâm. Tôi tin là nên làm sạch những loại cỏ dại trốn việc và trốn trách nhiệm trong đám bệnh nhân, bởi nhiều bệnh nhân đến cấp cứu và ngồi trong phòng chờ như thể đó là câu lạc bộ quốc gia. Tôi cũng tin rằng bác sĩ và y tá, vâng kể cả người hỗ trợ nữa, nên quan tâm đến bệnh nhân hơn, và nếu họ thực hành Luật Vàng rằng'Hãy đối xử với người khác như bạn muốn họ đối xử với bạn' thì khi ấy sẽ không còn một thế giới xấu xa như vậy nữa, phải không?

Tôi cũng sẽ có những phòng cấp cứu nơi có sự riêng tư bởi tôi đã nghe được câu chuyện của ông già giường bên phải, tôi cũng nghe câu chuyện của người phụ nữ trẻ bên trái, cô có vấn đề về quan hệ tình dục với chồng, và bị rách một chút. Và bác sĩ kiểm tra cô – người không bận tâm nhiều đến sự riêng tư – oang oang đưa ra lời khuyên và hỏi cô những câu hỏi tế nhị nhất bằng giọng sang sảng nhất, tôi chắc là người phụ nữ tội nghiệp ấy đã phải rất xấu hổ giống tôi.

Nhưng ở nhà với Mẹ San Ra'ab, Buttercup Rouse, Cleo và Taddy, tôi lại bị những cuộc gọi làm bận rộn, và lại viết một cuốn sách khác, cuốn thứ mười bảy với tựa đề 'Tôi Tin'. Vâng, bạn biết đấy, tôi tin thật tốt là tôi đã hoàn thành cuốn sách này, phải không?

HẾT

# Notes

[←1]

60 phút * 60 giây * 24 giờ = 86.400 nhịp [LND]

[←2]

Virus Vera gây bệnh đa hồng cầu [Emil Group]

[←3]

Virus Brunhilde gây bệnh bại liệt [Emil Group]

[←4]

Loại virus gây bệnh sốt vàng da bắt nguồn từ Châu Phi [Emil Group]

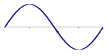
[←5]

Loại virus gây sốt, đau đầu, đau cơ và giảm bạch cầu truyền từ ruồi muỗi [Emil Group]

[←6]

Unidentified Flying Object – Vật thể bay không xác định [Emil Group]

[←7]

Hình vẽ một chu kỳ 

[←8]

Cuốn *Tôi tin* được xuất bản lần đầu năm 1977 [Emil Group]

[←9]

Trong cuộc chiến Bình Đẳng Giới, những người phụ nữ Anh tham gia tự đặt cho mình là Ms. thay vì Miss và Mrs.

[←10]

Akashic Record of Probabilities

[←11]

Akashic Record: Akasha (hay Akash, Aakaashá, Ākāśa, आकाश), là một từ trong Phạn ngữ mang ý nghĩa “aether” (chất dĩ thái) theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Thông thiên học đã phổ biến từ Akasha như là một tính từ, qua các thuật ngữ như “Akashic Records” (Hồ sơ Akashic) hay “Thư Viện Akashic”, ám chỉ một lược thư dĩ thái (ethereal compendium) của tất cả kiến thức và lịch sử

[←12]

Record of Probabilities

[←13]

Ms. được dịch là Most Stupid, một cách chơi chữ [Emil Group]

[←14]

Tên của bà vợ ngài Thủ tướng bị chơi chữ MacTear đọc chệch thành ‘make tear’ tức là làm cho rơi nước mắt. [Emil Group]

[←15]

Chơi chữ: Retail nghĩa là bán lẻ, ở đây được cố tình hiểu thành re-tail, tức trả lại đuôi. [Emil Group]

[←16]

Tên nhà hiền triết sống ở thế kỷ thứ hai sau công nguyên, người đã thực hiện một lời thề im lặng.

[←17]

Lời Thề Hippocrates? [Emil Group]

[←18]

Aesculapius là một thần y trong thần thoại Hy Lạp [Emil Group]

[←19]

Trong lời thề Hyppocrates có câu: '*Tất cả mọi điều tôi biết trong khi hành nghề hay trong giao tiếp với mọi người, mà không nên để lộ ta ngoài, tôi sẽ giữ bí mật và sẽ không bao giờ tiết lộ*.' [Emil Group]